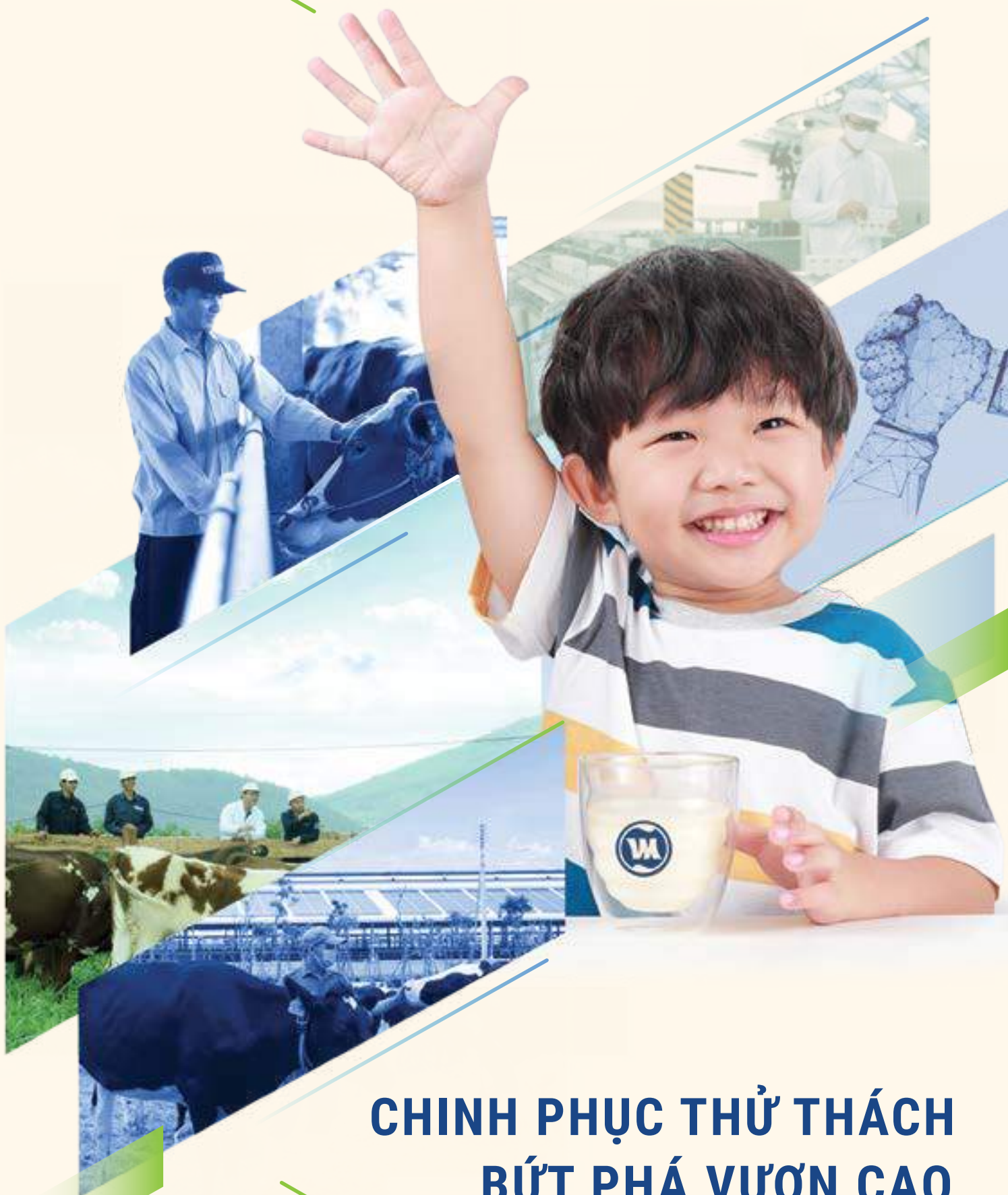


45 NĂM ĐƯA SỮA VIỆT
VƯƠN TẦM THẾ GIỚI

1976-2021



VINAMILK



CHINH PHỤC THỬ THÁCH BỨT PHÁ VƯƠN CAO

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021

45 NĂM

Đưa sữa Việt vươn tầm thế giới



1976 - 2021

KẾT QUẢ NỔI BẬT 2021



45
NĂM

Đồng hành và phục vụ
người tiêu dùng
Việt Nam



61.012
TỶ ĐỒNG

Tổng doanh thu
hợp nhất



10.633
TỶ ĐỒNG

Lợi nhuận sau thuế
hợp nhất



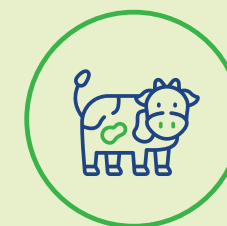
180.572
TỶ ĐỒNG

Vốn hóa tại ngày
31/12/2021



57
QUỐC GIA

Quốc gia xuất khẩu
lũy kế đến hết năm 2021



HƠN **160.000**
CON

Tổng đàn bò bình quân



21 SẢN
PHẨM

Tung mới trong năm



TĂNG **0,9%***

Tổng thị phần
toàn ngành sữa của
Vinamilk tại Việt Nam



GẦN **250.000**

Điểm bán lẻ
tại Việt Nam



hạng 36

trong Top 50 công ty sữa
toàn cầu
(theo doanh thu của Plimsoll)



hạng 8

trong Top 10 công ty sữa
giá trị nhất toàn cầu
(theo giá trị thương hiệu của
Brand Finance)



2.4

TỶ ĐÔ LA MỸ
Giá trị thương hiệu
Vinamilk
(theo Brand Finance)

* Tính đến cuối tháng 11/2021



KẾT QUẢ NỔI BẬT 2021

Doanh thu liên tiếp lập đỉnh mới

Với mức tăng 2,2% so với năm 2020, tổng doanh thu hợp nhất năm 2021 đã đạt 61.012 tỷ đồng, lần đầu vượt mức 60 nghìn tỷ đồng và hoàn thành 98,2% kế hoạch đề ra. Đáng chú ý, doanh thu hợp nhất quý 4/2021 đã tăng trưởng xấp xỉ 10%, là mức tăng trưởng theo quý nhanh nhất trong gần 5 năm trở lại đây. Để đạt được những thành tựu trên, Vinamilk đã vượt qua nhiều thời điểm khó khăn mà năm 2021 là một ví dụ điển hình khi các biến chủng Covid đã gây tác động nghiêm trọng lên kinh tế và giao thương toàn cầu.

Tiếp tục cam kết phát triển vùng nguyên liệu với sự ra đời Hệ thống trang trại sinh thái Green Farm

Năm 2021, Vinamilk cho ra đời hệ thống trang trại sinh thái Green Farm bao gồm 03 Trang trại bò sữa: Thống Nhất Thanh Hóa, Quảng Ngãi và Tây Ninh, đây là mô hình trang trại được phát triển trên cơ sở các trang trại đã đạt tiêu chuẩn Global G.A.P. Điểm đặc biệt của hệ thống Trang trại Green Farm:



Trang trại có môi trường sống sinh thái với mạch nước ngầm tự nhiên và hồ điều hòa giúp không khí trong trang trại luôn mát mẻ, trong lành



Nguồn giống bò thuần chủng nhập khẩu, ổn định về di truyền và năng suất sữa



Nguồn thức ăn thô xanh tự nhiên, giàu dưỡng chất cho bò như ngô, Mombasa, Ruzi, Yến mạch, Stylo, v.v.



Canh tác không sử dụng phân bón hóa học và thuốc trừ sâu hóa học

TỔNG DOANH THU

ĐẠT

61.012 Tỷ Đồng

↑ 2,2%

HOÀN THÀNH

98,2%

KẾ HOẠCH ĐỀ RA

Nâng cao năng lực sản xuất để đáp ứng mục tiêu phát triển trong giai đoạn mới

Trước những biến động khó lường của thị trường và nhu cầu ngày càng đa dạng của người tiêu dùng, Vinamilk luôn chủ động nghiên cứu các công thức sản phẩm mới, đầu tư máy móc thiết bị hiện đại và nâng cao công suất hiện hữu để thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh. Nhằm nâng cao năng lực sản xuất, đáp ứng các mục tiêu phát triển trong giai đoạn mới, Vinamilk hợp tác cùng Tổng Công ty chăn nuôi Việt Nam - CTCP ("Vilico"), một công ty thành viên trong tập đoàn, để đầu tư và xây dựng Nhà máy chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa tại Huyện Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên.

Dự án nhà máy sữa tại Hưng Yên có tổng mức đầu tư dự kiến là 4.600 tỷ (gần 200 triệu USD), trên diện tích gần 25ha, tổng công suất thiết kế ước đạt khoảng 400 triệu lít/năm được xây dựng dự kiến theo 2 giai đoạn.

4.600 Tỷ Đồng

(gần 200 triệu USD)

TỔNG MỨC ĐẦU TƯ DỰ KIẾN

NHÀ MÁY SỮA

HƯNG YÊN

DIỆN TÍCH GẦN

25 ha

Kinh doanh quốc tế đạt tăng trưởng 2 chữ số và tiếp tục mở rộng độ phủ

Doanh thu thuần của hoạt động kinh doanh quốc tế đạt 9.717 tỷ đồng, tăng trưởng 10,5% so với cùng kỳ. Các thị trường trọng điểm tại Trung Đông, Hoa Kỳ và Campuchia tiếp tục đóng vai trò chủ chốt và duy trì đà tăng trưởng mạnh mẽ nhờ nhu cầu đối với sản phẩm sữa vẫn phục hồi và công tác phát triển thị trường đạt hiệu quả cao.

Đầu năm 2021, lô hàng 10 container sữa hạt cao cấp và sữa đặc xuất khẩu sang Trung Quốc đã cho thấy những tín hiệu lạc quan ở mảng kinh doanh quốc tế của công ty. Trong quý 3/2021, Vinamilk đã xuất khẩu lô hàng đầu tiên qua công ty liên doanh tại Philippines là Del Monte Vinamilk Dairy Philippines Inc., đánh dấu bước tiến mới trong hoạt động kinh doanh xuất khẩu để khai thác thị trường tiềm năng này. Tại các thị trường trọng yếu như Trung Đông và Châu Phi, Vinamilk đã đầu tư nghiên cứu phát triển để giới thiệu nhiều sản phẩm chuyên biệt, điển hình là sản phẩm bột dinh dưỡng hương vị Chà là. Với 2 thị trường xuất khẩu mới được khai thác trong năm, tổng số thị trường xuất khẩu lũy kế đã tăng lên 57.

9.717 Tỷ Đồng

DOANH THU THUẦN
CỦA HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Quốc tế



TĂNG TRƯỞNG

10,5%



04 \ KẾT QUẢ NỔI BẬT 2021

10 \ DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

12 \ CHƯƠNG 01 THÔNG TIN CHUNG

- 1.1 THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
- 1.2 THÔNG ĐIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC
- 1.3 TÓM TẮT THÔNG TIN TÀI CHÍNH

20 \ CHƯƠNG 02 GIỚI THIỆU CÔNG TY

- 2.1 LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN
- 2.2 THÔNG TIN CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG
- 2.3 MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY
- 2.4 SƠ ĐỒ TỔ CHỨC VÀ CƠ CẤU QUẢN LÝ
- 2.5 GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH
- 2.6 GIỚI THIỆU BAN THƯ KÝ
- 2.7 GIỚI THIỆU KIỂM TOÁN NỘI BỘ

58 \ CHƯƠNG 03 BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG 2021

3.1 TỔNG QUAN NGÀNH SỮA 2021

3.2 BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- » Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty
- » Đánh giá hoạt động của TGD và BDH
- » Báo cáo của Ủy ban Kiểm toán

3.3 BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

- » Báo cáo kết quả HĐSXKD năm 2021
 - Khối Phát triển vùng nguyên liệu
 - Khối Chuỗi cung ứng
 - Khối Nghiên cứu và Phát triển (R&D)
 - Khối Sản xuất
 - Khối Marketing
 - Khối Kinh doanh Nội địa
- » Các giải thưởng trong năm 2021
 - Khối Kinh doanh Quốc tế
 - * Hoạt động Chi nhánh nước ngoài
 - * Hoạt động Xuất khẩu
 - Khối Tài chính
 - Khối Nhân sự Hành chính và Đối ngoại
 - Trách nhiệm Xã hội và Hoạt động Cộng đồng

128 \ CHƯƠNG 4 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN 2022-2026

132 \ CHƯƠNG 5 QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 5.1 BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY
- 5.2 BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO

156 \ CHƯƠNG 6 BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

164 \ CHƯƠNG 7 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

236 \ THÔNG TIN LIÊN HỆ



MỤC LỤC

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

BĐH	Ban Điều hành
Công ty	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng Cổ đông
GĐĐH	Giám đốc Điều hành
HĐQT	Hội đồng Quản trị
HĐTV	Hội đồng Thành viên
UBCL	Ủy ban Chiến lược
UBKT	Ủy ban Kiểm toán
UBLT	Ủy ban Lương thưởng
UBNS	Ủy ban Nhân sự
TGĐ	Tổng Giám đốc
Vinamilk	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam
BCTC	Báo cáo tài chính
BS TNTH	Bò sữa Thống Nhất Thanh Hóa
BSVN	Bò sữa Việt Nam
CAGR	Tăng trưởng kép bình quân
CBTT	Công bố thông tin
CPI	Chỉ số giá tiêu dùng
CTCP	Công ty Cổ phần
EBITDA	Thu nhập trước thuế, khấu hao và lãi vay
ERP	Phần mềm quản lý
GCNĐKKD	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
GDP	Tổng sản phẩm nội địa
GLOBALG.A.P	Tiêu chuẩn Toàn cầu về Thực hành nông nghiệp tốt toàn cầu
GSO	Tổng cục Thống kê Việt Nam
HOSE	Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. HCM
HR	Nhân sự
IFC	Công ty Tài chính Quốc tế
IFRS	Các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế
IR	Quan hệ nhà đầu tư
KRI	Chỉ số kết quả chính yếu
KSNB	Kiểm soát nội bộ
KTNB	Kiểm toán nội bộ
M&A	Mua bán, sáp nhập
MTV	Một thành viên
NVL	Nguyên vật liệu
ODA	Viện trợ phát triển chính thức
PTBV	Phát triển Bền vững
QLRR	Quản lý rủi ro
R&D	Nghiên cứu & phát triển
ROA	Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản
ROE	Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu
SCIC	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước
SDGs	Mục tiêu phát triển bền vững
SSC	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
STNL	Sữa tươi nguyên liệu
TĂCN	Thức ăn chăn nuôi
TM-ĐT	Thương mại đầu tư
TMR	Thức ăn hỗn hợp
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
TP.HCM	Thành Phố Hồ Chí Minh
TSCĐ	Tài sản cố định
TVC	Phim quảng cáo
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
VAS	Chuẩn mực Kế toán Việt Nam
UBKT	Ủy ban kiểm toán
VPĐD	Văn phòng đại diện
VSATTP	Vệ sinh an toàn thực phẩm
VĐL	Vốn điều lệ
XTTM	Xúc tác thương mại





CHƯƠNG 01

THÔNG TIN CHUNG

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	14
THÔNGIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC	16
TÓM TẮT THÔNG TIN TÀI CHÍNH	18

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Kính gửi Quý Cổ đông,

Năm 2021 – một năm với nhiều biến động và khó khăn đối với môi trường kinh doanh toàn cầu đã khép lại. Trong bối cảnh kinh tế xã hội thế giới đầy biến động và khó khăn thách thức do tác động của dịch Covid-19, kinh tế Việt Nam cũng không nằm ngoài vùng chịu ảnh hưởng. Trong tình hình khó khăn đó, đội ngũ Ban Điều hành và nhân viên Vinamilk đã nỗ lực trong sản xuất kinh doanh và đạt được kết quả đáng khích lệ so với năm 2020.

Năm 2021 cũng đã kết thúc hành trình 5 năm 2017 – 2021, Vinamilk đã có những bước tiến trong bảng xếp hạng các công ty sữa trên thế giới và ghi nhiều dấu ấn ở các khía cạnh uy tín và giá trị thương hiệu, danh mục sản phẩm phong phú đa dạng, thị phần, mở rộng thị trường quốc tế, doanh số, hệ thống phân phối, hệ thống các nhà máy và trang trại, phát triển bền vững, và trách nhiệm xã hội doanh nghiệp. Với triết lý kinh doanh luôn tôn trọng và hài hòa lợi ích của các bên liên quan, áp dụng thực hành quản trị tốt, bảo vệ môi trường, có trách nhiệm với xã hội và tuân thủ nghĩa vụ đóng góp với Nhà nước, tôi tin rằng Vinamilk đã trang bị đủ và sẵn sàng tiên phong theo đuổi trên con đường chinh phục những mục tiêu tầm cao và những gì tốt đẹp nhất trong tương lai gần.

Bước sang năm 2022, năm bản lề của giai đoạn 5 năm 2022-2026, giai đoạn đánh dấu mốc 50 năm hoạt động của Vinamilk. Trong nhiệm kỳ mới này, với những thay đổi và biến động lớn về kinh tế, chính trị - xã hội trong và ngoài nước sau tác động của dịch Covid, chắc chắn sẽ là thách thức không nhỏ với bất kỳ doanh nghiệp nào. Tuy nhiên, với những phẩm chất, năng lực và ý chí của đội ngũ lãnh đạo và nhân viên Vinamilk, với sự sát cánh hỗ trợ của Hội đồng quản trị mới, tôi tin tưởng rằng Vinamilk chắc chắn sẽ mạnh mẽ và vững bước trên con đường phát triển và thực hiện sứ mệnh của mình.

Nhân dịp năm mới 2022, thay mặt HĐQT Vinamilk, Tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Ban Điều hành và toàn thể các cấp quản lý, nhân viên đã nỗ lực, cống hiến trong năm 2021 và Quý khách hàng, đối tác, cổ đông đã tin tưởng, ủng hộ, hợp tác và đồng hành với Vinamilk. Tôi xin chúc tất cả Quý khách hàng, Quý cổ đông, các đối tác và toàn thể nhân viên Vinamilk cùng gia đình an toàn, vượt qua đại dịch, dồi dào sức khỏe, an Khang và Thịnh vượng.

LÊ THỊ BẰNG TÂM

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18/03/2022

VINAMILK
GHI NHIỀU
DẤU ẤN
Ở CÁC KHÓA CẠNH



UY TÍN



GIÁ TRỊ THƯƠNG HIỆU

THÔNGIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Kính gửi Quý Cổ đông,



Năm 2021 đánh dấu cột mốc 45 năm Vinamilk đồng hành và phục vụ người tiêu dùng Việt Nam. Từ 3 nhà máy sữa từ ngày đầu thành lập, hiện tại, Vinamilk và các đơn vị thành viên đang vận hành 17 nhà máy trong và ngoài nước. Chỉ sau 15 năm đầu tư bài bản vào xây dựng, phát triển hệ thống trang trại bò sữa, đến nay, toàn tập đoàn đang quản lý, khai thác đàn bò hơn 160.000 con cùng 14 trang trại bò sữa đạt chuẩn quốc tế nhằm đảm bảo cung cấp nguyên liệu sản xuất phục vụ nhu cầu ngày càng tăng lên tại Việt Nam và xuất khẩu.

Sự phát triển bền bỉ trong gần 5 thập kỷ đã giúp Vinamilk vươn lên hạng 36 trong nhóm 50 các công ty sữa hàng đầu thế giới về doanh thu trong bảng xếp hạng năm 2021, và là đại diện duy nhất của khu vực Đông Nam Á trong danh sách này. Vinamilk cũng nằm trong Top 10 thương hiệu sữa giá trị nhất toàn cầu năm 2021 với vị trí thứ 8 theo báo cáo thường niên của Brand Finance với giá trị thương hiệu gần 2,4 tỷ USD, đồng thời cũng được đánh giá là 1 trong 3 thương hiệu sữa tiềm năng nhất toàn cầu.

Tuy vậy, không có con đường nào dẫn tới thành công lại trải đầy hoa hồng. Để đạt được những thành tựu trên, Vinamilk đã vượt qua nhiều thời điểm khó khăn mà năm 2021 là một ví dụ điển hình khi các biến chứng Covid-19 gây tác động nghiêm trọng đến kinh tế và giao thương toàn cầu. Thu nhập bị ảnh hưởng dẫn đến sức mua của người dân thu hẹp kể cả đối với những mặt hàng cơ bản như thực phẩm và đồ uống. Tuy nhiên, ở một góc nhìn khác, nhu cầu tiêu dùng thường thay đổi theo tỷ lệ thuận với thu nhập của người dân, vì vậy hoàn toàn có thể kỳ vọng khi thu nhập tăng lên trong “điều kiện bình thường mới”, mức tiêu thụ cũng sẽ cải thiện mạnh mẽ.

Trong năm vừa qua, mặc dù ngành dịch vụ và tiêu dùng phải đóng cửa do đại dịch nhưng Vinamilk đã nỗ lực để duy trì tăng trưởng doanh thu. Với mức tăng 2,2% so với năm 2020, tổng doanh thu hợp nhất năm 2021 đã đạt 61.012 tỷ đồng, lần đầu vượt mốc 60 nghìn tỷ đồng. Đáng chú ý, doanh thu hợp nhất quý 4/2021 đã tăng trưởng xấp xỉ 10%, là mức tăng trưởng theo quý nhanh nhất trong gần 5 năm trở lại đây.

- Đối với kinh doanh nội địa, kênh hiện đại tiếp tục là động lực tăng trưởng chính với mức tăng trưởng hai chữ số. Bên cạnh việc các đối tác phân phối đẩy mạnh mở rộng điểm bán thì chuỗi Giấc Mơ Sữa Việt của Vinamilk cũng đã mở mới 120 cửa hàng trong năm 2021 và nâng tổng số cửa hàng tại thời điểm cuối năm lên gần con số 600. Kênh trực tuyến đã ghi nhận doanh thu tăng gấp 3 lần so với cùng kỳ, cho thấy xu hướng mua sắm thay đổi và quyết định đúng, kịp thời của Vinamilk khi đầu tư vào kênh này trong các năm qua.
- Ngoài thế mạnh về hệ thống phân phối, việc sở hữu hệ thống trang trại và nhà máy trên cả nước đã cho phép Công ty linh động điều phối kế hoạch sản xuất, đảm bảo cung ứng hàng hóa đến tay người tiêu dùng toàn quốc ngay cả khi dịch bùng phát mạnh. Thị phần của Vinamilk, nhờ đó, đã mở rộng cả về giá trị lẫn sản lượng trong khi vẫn đảm bảo điều kiện sản xuất 3 tại chỗ an toàn, hiệu quả cho tất cả cán bộ công nhân viên.
- Đối với kinh doanh quốc tế, các thị trường trọng điểm như Trung Đông, Hoa Kỳ và Campuchia tiếp tục đóng vai trò chủ chốt và duy trì đà tăng trưởng mạnh mẽ, nhờ nhu cầu đối với sản phẩm sữa đang dần phục hồi và việc phát triển thị trường có hiệu quả. Với 2 thị trường xuất khẩu mới được khai thác trong năm, tổng số thị trường xuất khẩu lũy kế đã tăng lên 57. Từ cuối Q3/2021, Vinamilk đã bắt đầu xuất khẩu sản phẩm sang liên doanh Del Monte-Vinamilk tại Philippines với phản hồi bước đầu từ thị trường là khả quan.

Về chi phí, thực trạng giá nguyên vật liệu tăng mạnh kể từ khi đại dịch bắt đầu và tiếp tục neo ở mức cao là bài toán khó không chỉ của riêng Vinamilk mà còn của rất nhiều các doanh nghiệp sản xuất khác. Công ty đã và đang theo dõi sát diễn biến giá nguyên liệu để lên kế hoạch mua hàng hiệu quả nhất. Thêm vào đó, tập thể Vinamilk đã quán triệt tinh thần tối ưu hóa chi phí vận hành bộ máy để cải thiện lợi nhuận, song vẫn dành ngân sách cho các hoạt động CSR, phát triển bền vững, đặc biệt là chung tay cùng với Chính phủ và cộng đồng vượt qua đại dịch vì mục tiêu dài hạn và nhân văn. Theo đó, lợi nhuận sau thuế của Công ty trong năm 2021 đã đạt 10.633 tỷ đồng và hoàn thành 94,6% kế hoạch đề ra.

2021 là năm cuối của giai đoạn chiến lược 5 năm 2017-2021. Trong giai đoạn này, công ty đã hoàn thành các mục tiêu quan trọng như: gia tăng quy mô doanh thu từ mức hơn 50 nghìn tỷ đồng lên hơn 60 nghìn tỷ đồng; giành thị phần áp đảo ở các ngành hàng sữa đặc, sữa chua ăn và sữa nước, mở rộng thị trường quốc tế; xây dựng nhiều trang trại bò sữa quy mô lớn, chuẩn quốc tế giúp đưa sản lượng sữa tươi thu mua vượt mốc 1 triệu lít/ngày; Vinamilk cũng là đơn vị thực hiện chương trình Sữa học đường Quốc Gia tại 26 tỉnh, thành phố; là đại diện của Đông Nam Á nằm trong các Bảng xếp hạng lớn của ngành sữa thế giới về doanh thu và thương hiệu v.v...

Năm 2022, với tinh thần **5K**: **K**iên định mục tiêu – **K**iểm soát rủi ro – **K**hông ngại thay đổi – **K**hai thác cơ hội – **K**ết nối bền vững, tập thể Vinamilk sẽ nỗ lực để tạo ra những sự đột phá, tạo bước đà cho giai đoạn chiến lược 5 năm tiếp theo 2022-2026. Trên cơ sở tiếp tục phát huy những thành tựu của giai đoạn trước, song song đó là khai thác những tiềm năng chưa tận dụng hết để đưa thương hiệu và quy mô của Vinamilk ngày càng lớn mạnh hơn nữa tiến tới mục tiêu Top 30 công ty sữa lớn nhất thế giới.

Kính chúc quý cổ đông sức khỏe và thành công.

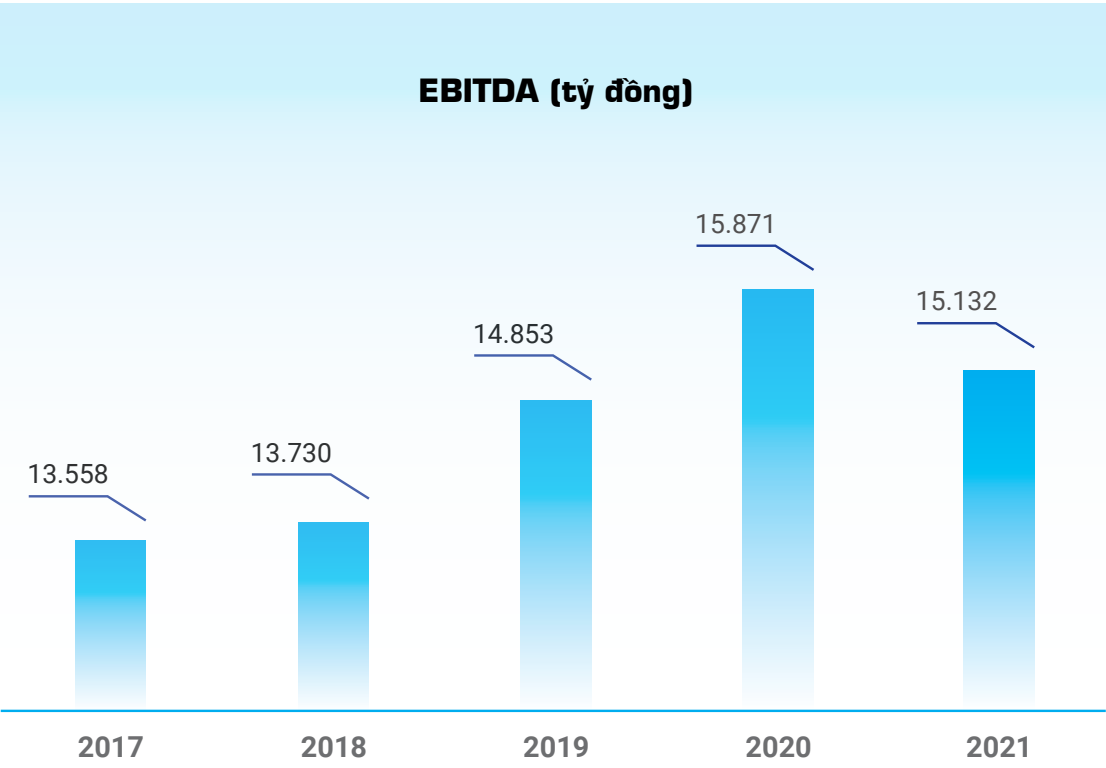
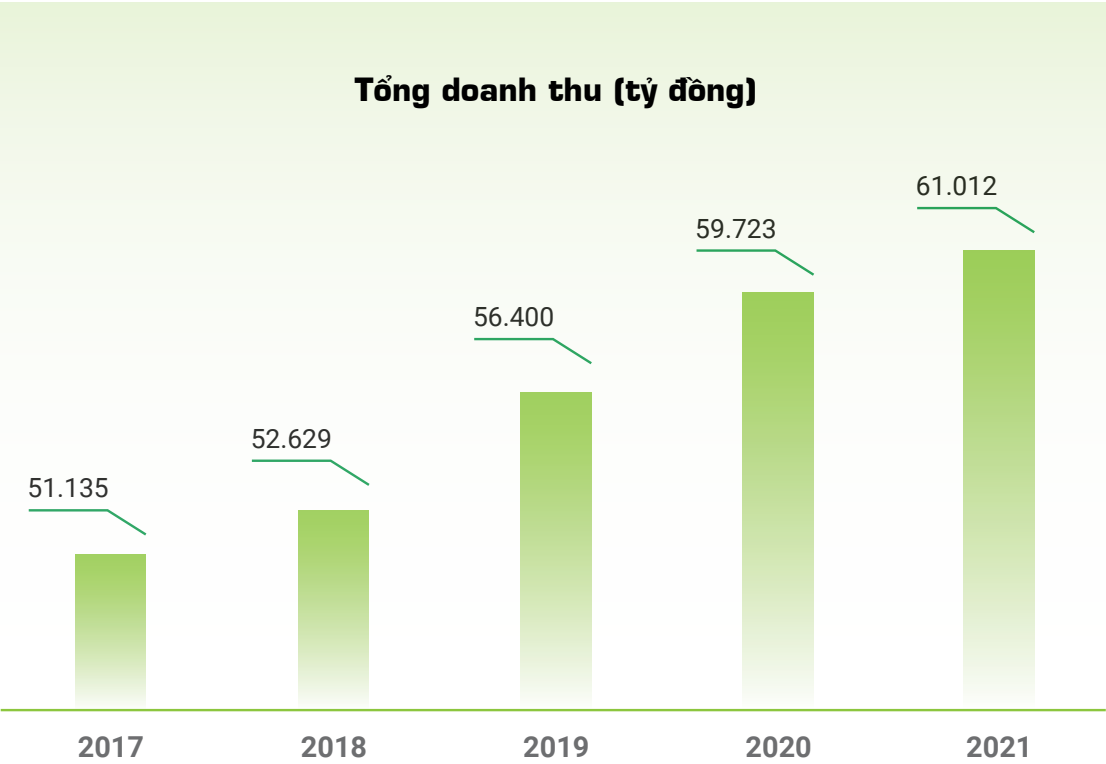
MAI KIỀU LIÊN
Tổng Giám đốc
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18/03/2022

TÓM TẮT THÔNG TIN TÀI CHÍNH 2017-2021

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản (Hợp nhất đã kiểm toán)

ĐVT: Tỷ đồng

CHỈ TIÊU	2017	2018	2019	2020	2021
Tổng doanh thu	51.135	52.629	56.400	59.723	61.012
Lợi nhuận trước thuế	12.229	12.052	12.796	13.519	12.922
Lợi nhuận sau thuế	10.278	10.206	10.554	11.236	10.633
EBITDA	13.558	13.730	14.853	15.871	15.132
Lợi nhuận phân bổ cho chủ sở hữu của Công ty	10.296	10.227	10.581	11.099	10.532
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	5.296	5.295	5.478	4.770	4.517
Tổng tài sản	34.667	37.366	44.700	48.432	53.332
Vốn chủ sở hữu	23.873	26.271	29.731	33.647	35.850
Vốn cổ phần	14.515	17.417	17.417	20.900	20.900
Tổng nợ phải trả	10.794	11.095	14.969	14.785	17.482
Vốn chủ sở hữu/ Tổng tài sản	0,69	0,70	0,67	0,69	0,67
Tổng nợ/ Tổng tài sản	0,31	0,30	0,33	0,31	0,33
ROE	44%	41%	38%	35%	31%
ROA	32%	28%	26%	24%	21%



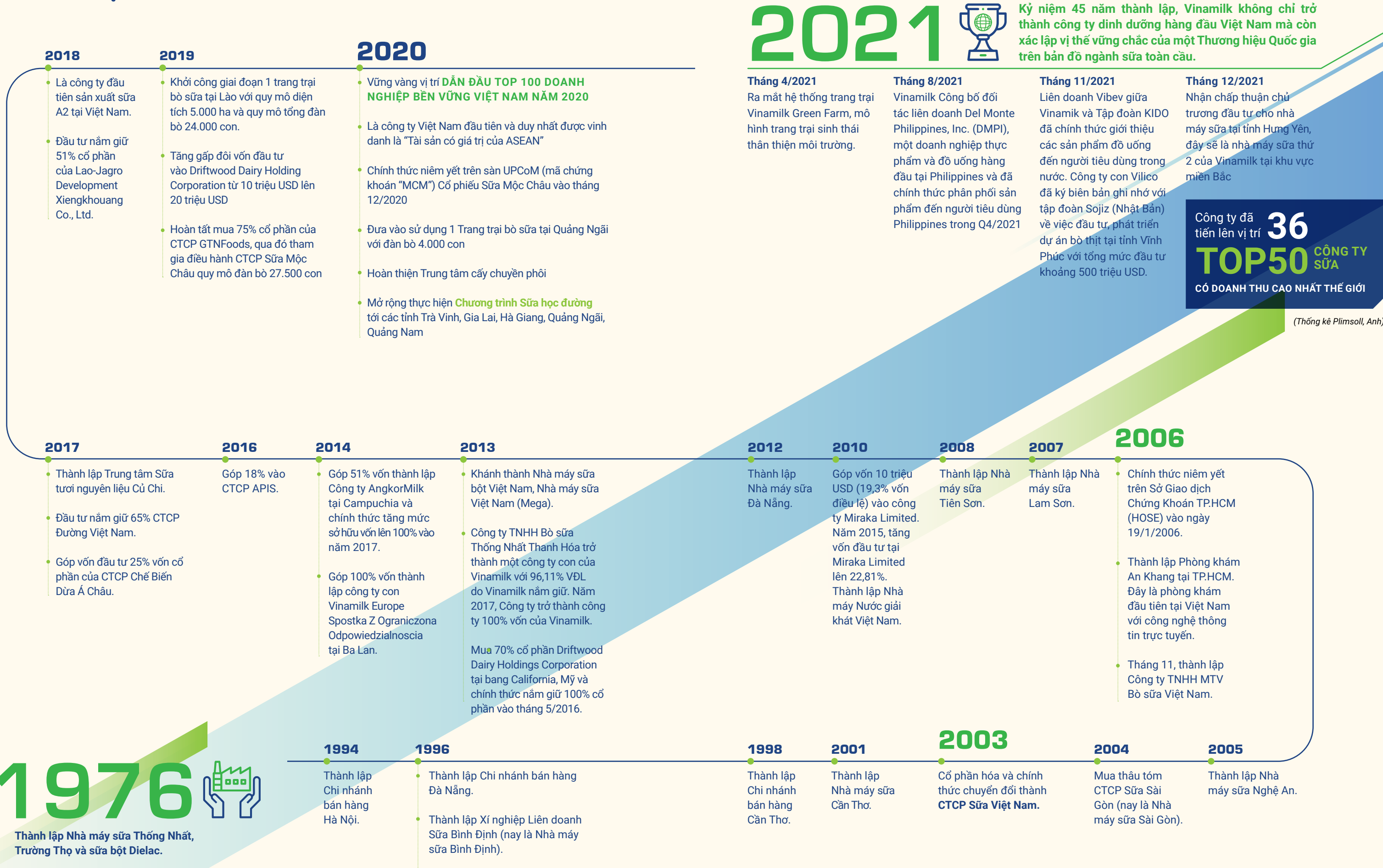


CHƯƠNG 02

GIỚI THIỆU CÔNG TY

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN	22
THÔNG TIN CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG	24
MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	28
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC VÀ CƠ CẤU QUẢN LÝ	29
GIỚI THIỆU NHÂN SỰ CHỦ CHỐT	30
GIỚI THIỆU BAN THƯ KÝ	47
GIỚI THIỆU KIỂM TOÁN NỘI BỘ	50

45 NĂM LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



THÔNG TIN CỔ PHẦN VÀ CỔ ĐÔNG



Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam
được niêm yết trên thị trường chứng khoán chính của Thành phố Hồ Chí Minh ("HOSE"),
Việt Nam vào ngày **19/01/2006**



Mã chứng khoán
trên HOSE

VNM



Năm tài chính kết
thúc vào ngày

31/12



Kiểm toán
độc lập


Công ty TNHH KPMG Việt Nam



**Chính sách
cổ tức**

Tối thiểu 50%
lợi nhuận sau
thuế hợp nhất



**Giá đóng cửa
điều chỉnh**

Thấp nhất
Cao nhất

84.300 đồng/cổ phiếu
116.300 đồng/cổ phiếu

từ ngày 01/01/2021
đến 31/12/2021



THÔNG TIN CỔ PHẦN VÀ CỔ ĐÔNG (TT)

Cổ phần và cơ cấu cổ đông

Tại ngày 11/01/2022, số lượng cổ phần của Công ty như sau:

Vốn điều lệ đăng ký	20.899.554.450.000 đồng
Vốn thực góp của cổ đông	20.899.554.450.000 đồng
Tổng khối lượng cổ phần đã phát hành và niêm yết	2.089.955.445 cổ phần.
Loại cổ phần	1 quyền /cổ phần.
Số lượng cổ phiếu quỹ	0 cổ phần.
Loại phổ thông, mệnh giá	10.000 đồng /cổ phần.
Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.089.955.445 cổ phần.
Giá trị vốn hóa trên thị trường	174.929 tỷ đồng.

Thống kê danh sách cổ đông

(theo danh sách cổ đông chốt ngày 11/01/2022)

	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
Cổ đông lớn (>= 5%)	1.400.518.390	67,01
- Trong nước	752.476.602	36,00
- Nước ngoài	648.041.788	31,01
Cổ phiếu quỹ	0	0,00
Cổ đông khác (<5%)	689.437.055	32,99
- Trong nước	200.846.255	9,61
- Nước ngoài	488.590.800	23,38
TỔNG CỘNG	2.089.955.445	100
Trong đó		
- Trong nước	953.322.857	45,61
- Nước ngoài	1.136.632.588	54,39

Thống kê danh sách cổ đông

(theo danh sách cổ đông chốt ngày 11/01/2022)

	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
SCIC	752.476.602	36,00%
F&N Dairy Investments Pte Ltd ⁽¹⁾	369.752.859	17,69%
F&NBev Manufacturing Pte, Ltd ⁽¹⁾	56.432.376	2,70%
Platinum Victory Pte, Ltd	221.856.553	10,62%

Ghi chú: (1) F&NBev Manufacturing Pte, Ltd là công ty con 100% thuộc quyền sở hữu của F&N Dairy Investments Pte, Ltd.

Danh sách 20 cổ đông lớn nhất

(theo danh sách cổ đông chốt ngày 11/01/2022)

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Tổng Công Ty Đầu Tư Và Kinh Doanh Vốn Nhà Nước - Công Ty TNHH	752.476.602	36,00%
2	F&N Dairy Investments Pte Ltd	369.752.859	17,69%
4	Platinum Victory Pte.Ltd.	221.856.553	10,62%
3	F&Nbev Manufacturing Pte. Ltd.	56.432.376	2,70%
5	Employees Provident Fund Board	26.565.864	1,27%
6	First Sentier Investors Global Umbrella Fund Plc - Fssa Asian Equity Plus Fund	21.279.864	1,02%
7	Schroder International Selection Fund	20.610.556	0,99%
8	Matthews Pacific Tiger Fund	19.619.028	0,94%
9	The Hongkong And Shanghai Banking Corporation Limited	19.550.316	0,94%
10	BL	17.221.680	0,82%
11	Mawer Global Small Cap Fund	14.160.493	0,68%
12	Merrill Lynch International	14.079.058	0,67%
13	Citigroup Global Markets Ltd	13.624.144	0,65%
14	Vaneck Vectors Vietnam Etf	9.879.441	0,47%
15	Fubon Ftse Vietnam Etf	9.823.900	0,47%
16	J.P.Morgan Securities Plc	9.673.610	0,46%
17	Government Of Singapore	9.643.712	0,46%
18	Invesco Developing Markets Fund	8.802.248	0,42%
19	Avanda Asia Vantage Master Fund	8.389.994	0,40%
20	Comgest Growth Plc - Comgest Growth Emerging Markets	8.162.000	0,39%
TỔNG CỘNG		1.631.604.298	78,07%

THÔNG TIN LIÊN LẠC

Thông tin liên lạc của bộ phận Quan hệ cổ đông

Ban Quan hệ nhà đầu tư – Bộ phận Tài chính
Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam
10 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

Tel (+84 – 28) 541 55555, Số nội bộ: 108247
Email dqtrung@vinamilk.com.vn
Website https://www.vinamilk.com.vn/
https://www.vuoncaovietnam.com/
https://www.youtube.com/user/vinamilk

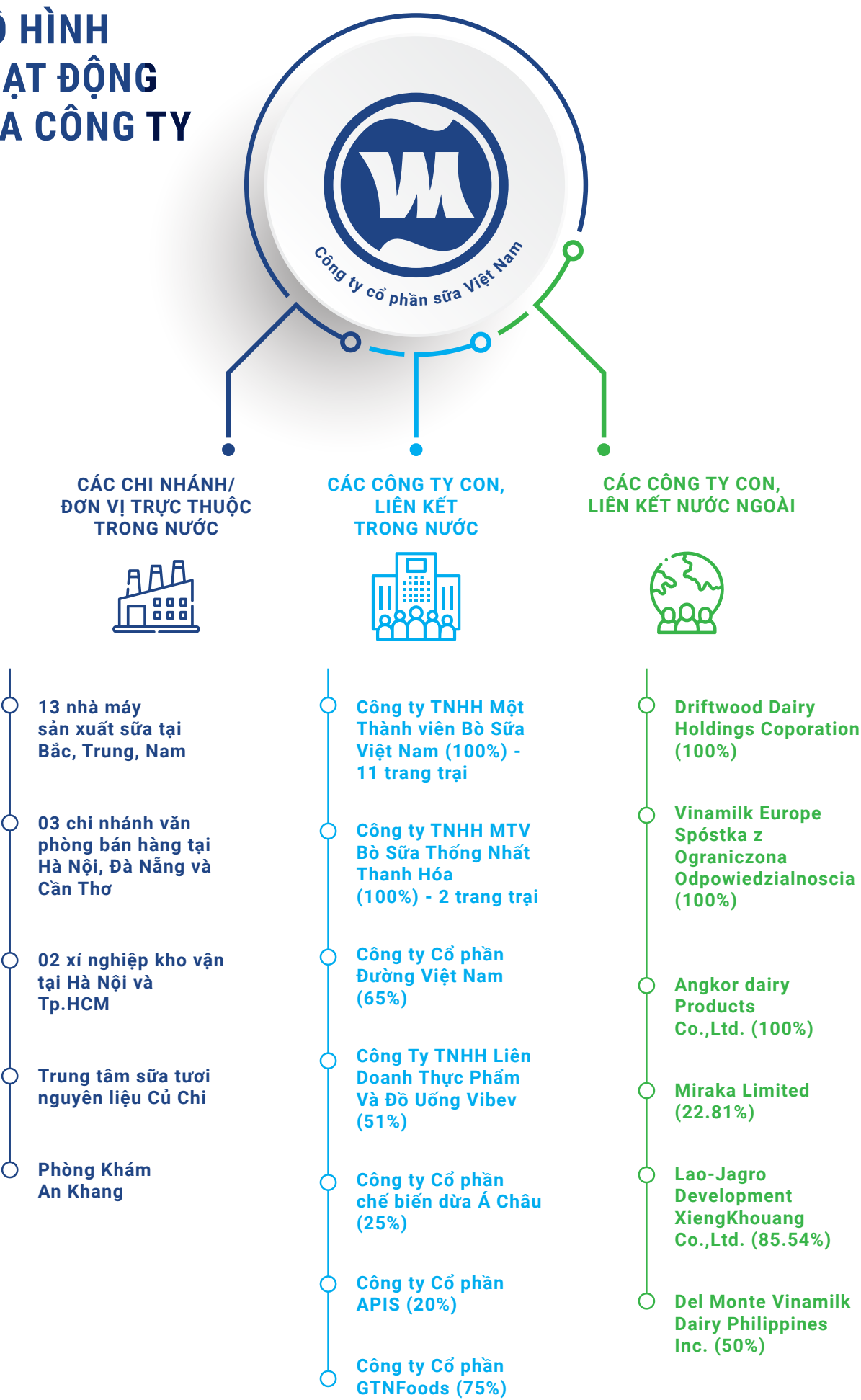


Trang quan hệ cổ đông

<https://www.vinamilk.com.vn/vi/lien-he-thong-tin-co-dong>

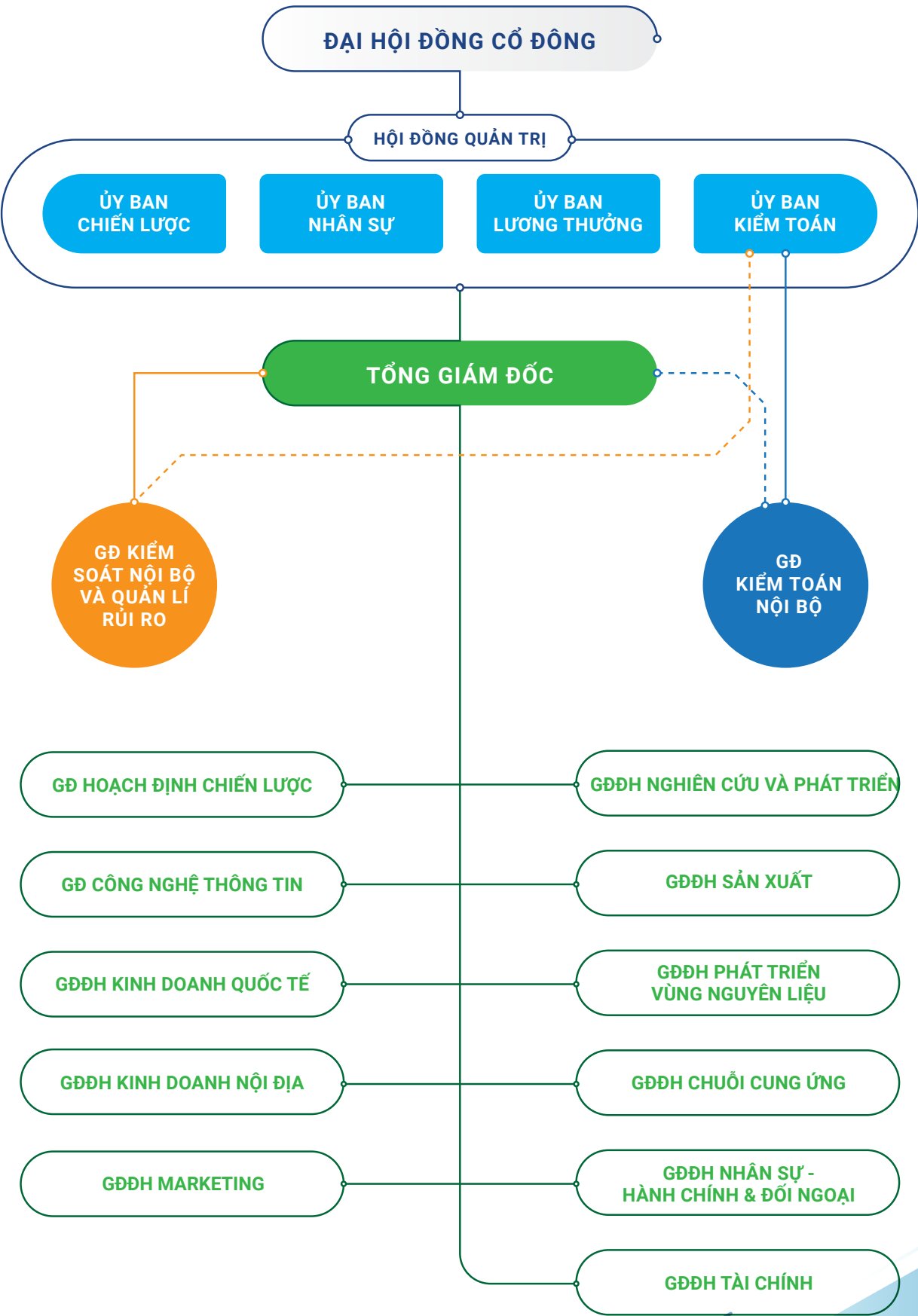


MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ

BAN HÀNH THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 501/QĐ-CTS.NS/2018 VÀ CÓ HIỆU LỰC KỂ TỪ NGÀY 01/12/2018



— Báo cáo trực tiếp
- - - Báo cáo theo chức năng được quy định

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Bà Lê Thị Băng Tâm

Chủ tịch HĐQT

Thành viên HĐQT độc lập

Bà sinh năm 1947. Bà là thành viên HĐQT của Vinamilk từ tháng 4/2013 và đảm nhiệm vị trí Chủ tịch HĐQT từ tháng 7/2015.

Trình độ chuyên môn

- » Tiến sĩ Kinh tế, Đại học Kinh tế Tài chính Leningrad, Liên Xô (năm 1989).
- » Chứng chỉ Tài chính Quốc tế, Trường North University London, Anh Quốc (năm 2011).
- » Cử nhân Tài chính Kế toán, Đại học Tài chính - Kế toán Hà Nội.
- » Chứng chỉ đào tạo về Quản trị Công ty.

Kinh nghiệm

- » Bà có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản trị doanh nghiệp, tài chính, quản lý Nhà nước và các lĩnh vực khác.
- » Từ năm 2006 đến nay, bà đã tham gia vào HĐQT của nhiều công ty khác nhau, tiêu biểu là Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước (SCIC), Thành viên, Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Phát triển TP. HCM (HDBank).
- » Bà là thành viên, tư vấn của nhiều tổ chức quan trọng: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Hội đồng Chính sách Tiền tệ Quốc gia, Ủy viên Ủy ban: Hợp tác Kinh tế Quốc tế, Các ban chỉ đạo ODA, Đầu tư Nước ngoài các chương trình dự án lớn của Chính phủ.
- » Từ năm 1995 đến năm 2008, bà là Thứ trưởng, Ủy viên Ban Cán sự Bộ Tài chính.
- » Hơn 20 năm công tác (1974 – 1995), bà đã đảm nhiệm nhiều vị trí quản lý khác nhau: Phó Trưởng phòng - Vụ Cân đối Tài chính, Phó Vụ trưởng - Vụ Tổ chức Cán bộ và Đào tạo, Phó Cục trưởng, Cục trưởng, Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước Trung ương.
- » Bà từng tham gia công tác giảng dạy, là giảng viên của trường Đại học Tài chính - Kế toán Hà Nội trong khoảng thời gian từ năm 1969 đến 1974.

Chức vụ tại tổ chức khác

- » Chủ tịch HĐQT, Ngân hàng TMCP Phát triển TP. HCM (HDBank).



Bà Mai Kiều Liên

Thành viên HĐQT điều hành

Tổng Giám đốc

Bà sinh năm 1953. Bà là Chủ tịch HĐQT từ tháng 11/2003 đến năm 2015 và sau đó vẫn tiếp tục là thành viên HĐQT cho đến nay. Bà là Tổng Giám đốc Công ty Vinamilk từ tháng 12/1992.

Trình độ chuyên môn

- » Chứng chỉ Quản lý Kinh tế, Đại học Kỹ sư Kinh tế Leningrad, Nga.
- » Chứng chỉ Quản lý Chính trị, Học viện Chính trị Quốc gia, Việt Nam.
- » Kỹ sư công nghệ chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa, Đại học Công nghiệp Chế biến thịt và sữa, Moscow, Nga.
- » Chứng chỉ đào tạo về Quản trị Công ty.

Kinh nghiệm

- » Bà có hơn 27 năm kinh nghiệm trong vai trò Tổng Giám đốc (từ 1992 đến nay), lãnh đạo Vinamilk qua nhiều thời kỳ. Trong suốt quá trình đó, bà đã vinh dự nhận được nhiều giải thưởng trong nước và quốc tế như Huân chương lao động Hạng Nhất do Nhà nước trao tặng (2006); 4 lần được Forbes bình chọn là Một trong 50 nữ doanh nhân quyền lực nhất Châu Á (2012-2015); giải thưởng Nhà quản trị doanh nghiệp xuất sắc (2014) do Corporate Governance Asia bình chọn; giải thưởng Nikkei, giải New Zealand Asia cho những đóng góp của bà; giải thưởng “Thành tựu trọn đời” do Forbes lần đầu vinh danh (2018).
- » Trước đó, bà có hơn 8 năm công tác (1984-1992) với vị trí Phó Tổng Giám đốc Vinamilk, phụ trách lĩnh vực kinh tế.
- » Từ năm 1976 đến năm 1983, bà trải qua các vị trí tại nhiều bộ phận khác nhau ở nhiều nhà máy và trở thành Phó Giám đốc Kỹ thuật - nhà máy sữa Thống Nhất năm 1982

Chức vụ tại tổ chức khác

- » Chủ tịch Công ty TNHH MTV Bò Sữa Việt Nam.
- » Chủ tịch Công ty TNHH MTV Bò Sữa Thống Nhất Thanh Hóa.
- » Thành viên HĐQT, Driftwood Dairy Holding Corporation.
- » Đại diện chủ sở hữu, Vinamilk Europe Spółka Z Organiczną Odpowiedzialnością.
- » Chủ tịch HĐQT, Lao-Jagro Development Xiengkhuang Co, Ltd.
- » Thành viên HĐQT, Miraka Holdings Limited.
- » Chủ tịch HĐQT, Tổng công ty Chăn nuôi Việt Nam, Công ty Cổ phần.
- » Chủ tịch HĐQT, Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu
- » Chủ tịch HĐQT, Del Monte-Vinamilk Dairy Philippines, Inc.
- » Chủ tịch HĐQT, Công ty TNHH Liên Doanh Thực Phẩm Và Đồ Uống Vibev.

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông Alain Xavier Cany
Thành viên HĐQT không điều hành

Ông sinh năm 1949. Ông là thành viên HĐQT không điều hành từ tháng 3/2018.

Trình độ chuyên môn

- » Tú tài, Viện Đại học Paris

Kinh nghiệm

- » Ông có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý doanh nghiệp tại nhiều tổ chức tài chính.
- » Từ năm 2007 đến nay, ông đảm nhiệm vị trí Trưởng Đại diện – Chủ tịch Tập đoàn Jardine Matheson Limited (Việt Nam).
- » Trong khoảng thời gian từ năm 2000 đến năm 2003, ông đảm nhiệm vị trí Trưởng Bộ phận Phát triển Kinh doanh Châu Âu – Châu Á Thái Bình Dương tại HSBC khu vực Châu Á Thái Bình Dương, rồi sau đó giữ chức vụ Chủ tịch và Tổng Giám đốc Ngân hàng HSBC Việt Nam (2003 – 2007).
- » Trong hơn 30 năm từ 1969 đến 2000, ông trải qua nhiều vị trí quản lý cấp cao tại tổ chức tài chính Credit Commercial de France và Banque Worms tại Pháp và Hồng Kông.
- » Ngoài ra, ông còn đảm nhiệm nhiều vị trí cố vấn ngoại thương Chính phủ Pháp và là Chủ tịch của Eurocham, Diễn đàn Kinh doanh Việt Nam và là thành viên HĐQT của Ngân hàng Á Châu.
- » Ông từng được Chính phủ Pháp trao tặng Huân Chương Bội Tinh và Đệ Ngũ Đẳng Bắc Đẩu Bội Tinh từ Tổng thống Pháp và được Chủ tịch nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam trao tặng Huân Chương Hữu Nghị.

Chức vụ tại các tổ chức khác

- » Trưởng Đại diện Jardine Matheson Limited (Việt Nam), công ty mẹ của Jardine Cycle & Carriage Limited.
- » Chủ tịch Danh dự Hội đồng Tín thác Saigon Children's Charity CIO.
- » Thành viên HĐQT, Công ty TNHH Siam City Cement (Việt Nam) (từ tháng 02/2017).
- » Chủ tịch HĐQT, Công ty TNHH MTV Thương mại – Đầu tư Liên Á Châu (từ tháng 01/2014)
- » Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần REE



Bà Đặng Thị Thu Hà
Thành viên HĐQT không điều hành

Bà sinh năm 1973, là thành viên HĐQT không điều hành từ tháng 4/2017.

Trình độ chuyên môn

- » Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh (MBA), Viện Quản trị Kinh doanh.
- » Cử nhân Kinh tế Quản trị Kinh doanh, Đại học Kinh tế Quốc dân.
- » Cử nhân Ngoại ngữ (Tiếng Anh), Đại học Quốc gia Hà Nội.
- » Chứng chỉ hành nghề Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp, Trung tâm Đào tạo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Kinh nghiệm

- » Bà bắt đầu công tác trong HĐQT các công ty từ năm 2013. Bà hiện là Chủ tịch HĐQT tại CTCP Dược Hậu Giang và Thành viên HĐQT tại CTCP Thuốc ung thư Benovas.
- » Bà đã công tác tại Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước (SCIC) được 11 năm và làm việc tại các vị trí khác nhau thuộc Ban Quản lý Vốn đầu tư. Bà hiện đang giữ chức Trưởng Ban Đầu tư 3.
- » Trước đó, bà công tác hơn 8 năm trong lĩnh vực tư vấn tài chính và kế toán thuế tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Trảng An (2007 - 2008) và Ngân hàng Mizuho Hà Nội (2000 - 2007).
- » Bà được trao tặng bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài chính năm 2015, Danh hiệu Chiến sỹ thi đua ngành Tài chính năm 2016.

Chức vụ tại các tổ chức khác

- » Chủ tịch HĐQT, CTCP Dược Hậu Giang.
- » Thành viên HĐQT, CTCP Thuốc ung thư Benovas.
- » Trưởng Ban Đầu tư 3, SCIC.

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông Đỗ Lê Hùng

Thành viên HĐQT độc lập
Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán

Ông sinh năm 1969, là thành viên HĐQT độc lập từ tháng 4/2017.

Trình độ chuyên môn

- » Thạc sỹ Quản lý công và Bằng tốt nghiệp Quản lý công, Trường Hành chính Quốc gia - Cộng hòa Pháp.
- » Bằng Thanh tra Kho bạc, Trường Kho bạc Quốc gia - Cộng hòa Pháp.
- » Cử nhân Tài chính - Kế toán, Trường Đại học Tài chính - Kế toán Hà Nội.
- » Chứng chỉ Quản lý Tài chính công, Chứng chỉ Kế toán, Kiểm toán.
- » Chứng chỉ Chương trình Ủy ban Kiểm toán chuyên sâu được cấp bởi các tổ chức nước ngoài.
- » Chứng chỉ Chương trình đào tạo chuyên sâu Thành viên HĐQT (DCP) – Viện Thành viên HĐQT Việt Nam (VIOD).

Kinh nghiệm

- » Hiện nay ông đang là Thành viên HĐQT độc lập đồng thời là Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán của các công ty đang niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM (HOSE) sau đây:
- » Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam – Vinamilk (VNM)
- » Công ty Cổ phần GTNfoods (GTN)
- » Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang – DHG Pharma (DHG)
- » Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Bất động sản An Gia – An Gia Group (AGG)
- » Công ty Cổ phần Kho vận Miền Nam – Sotrans Group (STG)
- » Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh – REE Corp (REE)
- » Ông là Thành viên HĐQT, Viện thành viên HĐQT Việt Nam (VIOD) từ tháng 4/2018
- » Ông cũng đang là Phó trưởng Tiểu ban Kiểm toán Công ty Cổ phần Tập đoàn Ecopark.
- » Ông có hơn 8 năm kinh nghiệm đảm nhiệm vị trí Giám đốc Kiểm toán và Kiểm soát Nội bộ tại Big C Việt Nam.
- » Ông có gần 6 năm kinh nghiệm với vị trí Vụ phó Vụ Kế toán - Kho bạc Nhà nước Việt Nam – Bộ Tài chính.
- » Trước đó, ông cũng có hơn 11 năm kinh nghiệm công tác tại Vụ Kế toán - Kho bạc Nhà nước Việt Nam ở cấp Chuyên viên, Chuyên viên chính.
- » Ông được trao tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và nhiều Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài chính từ năm 1997 đến 2006.



Ông Lê Thành Liêm

Thành viên HĐQT điều hành
Thành viên Ủy ban Kiểm toán
Giám đốc Điều hành Tài chính kiêm Kế toán trưởng

Ông sinh năm 1973, là thành viên HĐQT điều hành từ tháng 4/2017.

Trình độ chuyên môn

- » Thạc sỹ Tài chính và Thương mại Quốc tế, Đại học Leeds Metropolitan (Anh Quốc) (năm 2012).
- » Cử nhân Kinh tế, Đại học Tài chính - Kế toán TP. HCM (năm 1994).
- » Chứng chỉ Chương trình đào tạo chuyên sâu Thành viên HĐQT (DCP) – Viện Thành viên HĐQT Việt Nam (VIOD).
- » Chứng nhận Chương trình đào tạo Lãnh đạo Toàn cầu (Global Leadership Program-GLP) – Học viện Quản lý PACE.

Kinh nghiệm

- » Ông có hơn 26 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán-tài chính và đảm nhiệm vị trí Giám đốc Điều hành Tài chính kiêm Kế toán trưởng từ năm 2015.
- » Từ năm 2003-2015, ông đảm nhiệm các vị trí quản lý tại Phòng Tài chính – Kế toán của Vinamilk như: Phó Phòng Kế toán, Kế toán trưởng.
- » Từ năm 1994 – 2003, ông trải qua nhiều vị trí khác nhau tại Phòng Tài chính - Kế toán của Vinamilk.

Chức vụ tại tổ chức khác

- » Thành Viên HĐQT, Công ty Cổ phần GTNfoods.
- » Thành viên HĐQT, CTCP Đường Việt Nam.
- » Phó Chủ tịch Câu lạc bộ Giám đốc Tài chính Việt Nam.
- » Thành viên HĐQT, Del Monte-Vinamilk Dairy Philippines, Inc.

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông Lee Meng Tat

Thành viên HĐQT không điều hành

Thành viên Ủy ban Chiến lược

Thành viên Ủy ban Nhân sự

Ông sinh năm 1963, là thành viên HĐQT không điều hành từ tháng 9/2016.

Trình độ chuyên môn

- » Thạc sĩ Quản trị kinh doanh (MBA), Đại học Hoàng Gia, Anh Quốc (năm 1997).
- » Kỹ sư cơ khí, Đại học Quốc gia Singapore (năm 1988).
- » Chứng chỉ Chương trình Quản lý nâng cao, Đại học Harvard (năm 2005).
- » Chứng chỉ Chương trình Giám đốc toàn cầu, INSEAD (năm 2017).

Kinh nghiệm

- » Ông có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý doanh nghiệp, quản lý kinh tế tại nhiều tổ chức tư nhân và cơ quan nhà nước.
- » Từ năm 2015 đến nay, ông đảm nhiệm vị trí thành viên HĐQT của Fraser & Neave Holdings Berhad.
- » Trong khoảng thời gian hơn 18 năm, từ năm 1997 đến năm 2015, ông đảm nhiệm nhiều vị trí quản lý cấp cao ở các công ty trong lĩnh vực Hàng tiêu dùng và Du lịch như Fraser & Neave, Heineken-APB (Trung Quốc), Công ty TNHH Dịch vụ Quản trị, Công ty TNHH Nhà máy bia Châu Á – Thái Bình Dương, và Tổ chức Bảo tồn Thiên nhiên Singapore.
- » Từ năm 1994 đến năm 1996, ông giữ vị trí Phó Giám đốc, Phụ trách du lịch vùng thuộc Hội đồng Du lịch Singapore.
- » Trước đó, ông là Trợ lý Trưởng Bộ phận Phát triển Kinh doanh Quốc tế - Hội đồng Phát triển Kinh tế Singapore từ năm 1993 đến năm 1994.

Chức vụ tại các tổ chức khác

- » Giám đốc Điều hành, Ngành Nước giải khát không cồn, Fraser & Neave Ltd.
- » Thành viên HĐQT, Fraser & Neave Holdings Berhad.

Ông Michael Chye Hin Fah

Thành viên HĐQT không điều hành

Thành viên Ủy ban Kiểm toán

Thành viên Ủy ban Lương thưởng

Ông sinh năm 1959, là thành viên HĐQT không điều hành từ tháng 4/2017.

Trình độ chuyên môn

- » Thạc sĩ Kinh doanh (loại Xuất sắc) và Cử nhân Kinh doanh (loại Xuất sắc) chuyên ngành Tài chính – Kế toán, Đại học Massey, New Zealand.
- » Thành viên của Singapore Institute of Directors (SID) từ năm 1999.
- » Thành viên của Institute of Singapore Chartered Accountant (SCA) từ năm 2003.
- » Thành viên của Institute of Chartered Secretariats and Administrations (ACIS) từ năm 1990.

Kinh nghiệm

- » Ông có hơn 15 năm kinh nghiệm tham gia vào HĐQT. Hiện ông là thành viên HĐQT và thành viên Tiểu ban Kiểm toán của Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn (SABECO). Ông còn là thành viên HĐQT dự khuyết của Fraser & Neave Ltd. và là thành viên HĐQT không điều hành tại các công ty trực thuộc tập đoàn ThaiBev.
- » Ông có hơn 22 năm kinh nghiệm làm CEO các công ty tài chính và đầu tư. Ngoài ra, ông còn có kinh nghiệm làm việc ở nhiều quốc gia Châu Á.
- » Trước đó, ông từng tham gia công tác giảng dạy, là giảng viên trẻ tại New Zealand.

Chức vụ tại các tổ chức khác

- » Tổng Giám đốc, BeerCo Limited.
- » Thành viên Ủy ban Điều hành và Ủy ban Kiểm soát Rủi ro, Fraser & Neave Ltd.
- » Thành viên HĐQT và thành viên Tiểu ban Kiểm toán của Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn (SABECO)
- » Thành viên HĐQT không điều hành tại các tổ chức: Marketing Magic Pte Ltd, DECCO 235, Heritas Capital Management Pte Ltd, IMC Pan Asia Alliance Corporation, Prudence Holdings Ltd.



GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Bà Tiêu Yến Trinh

Thành viên Hội Đồng Quản Trị độc lập
Chủ tịch Ủy ban Lương thưởng

Trình độ chuyên môn

- » Cử nhân

Kinh nghiệm

- » Từ tháng 11/2007 – Nay:
Nhà sáng lập & Tổng Giám đốc CTCP Kết Nối Nhân Tài (Talentnet Corp)
- » Từ tháng 1/1996 – 9/2007
Trưởng phòng cao cấp bộ phận tư vấn nhân sự Công ty Pricewaterhouse Việt Nam (PwC)

Chức vụ tại các tổ chức khác

- » Thành viên HĐQT độc lập CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận (PNJ)



Ông Hoàng Ngọc Thạch

Thành viên Hội Đồng Quản Trị

Trình độ chuyên môn

- » Cử nhân chuyên ngành kế toán - Đại học Thương mại Hà Nội
- » Thạc sỹ Quản trị kinh doanh - Trường Kinh tế và quản lý Solvay thuộc ĐHTH Brussels (Bỉ)

Kinh nghiệm

- » Từ tháng 11/2009 – Nay: Phó trưởng Ban Quản lý rủi ro TCT Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)
- » Từ tháng 9/1999 – 10/2009: Chuyên viên Cổ phần hóa doanh nghiệp Công ty Điện Lực 1

GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH



Ông Mai Hoài Anh

Giám đốc Điều hành Kinh doanh Quốc tế và Kinh doanh Nội địa

Ông sinh năm 1970. Ông gia nhập Vinamilk năm 1996 và được bổ nhiệm Giám đốc Điều hành Kinh doanh Quốc tế từ tháng 12/2018.

Trình độ chuyên môn

- » Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, Đại học Bolton, Anh Quốc (năm 2012).
- » Cử nhân Kinh tế, Đại học Kinh tế TP.HCM.

Kinh nghiệm

- » Từ tháng 07/2020, ông được ủy quyền kiêm nhiệm điều hành Khối Kinh doanh Nội địa.
- » Ông được bổ nhiệm làm Giám đốc Điều hành Kinh doanh Quốc tế từ tháng 12/2018 đến nay.
- » Từ năm 2012 đến tháng 12/2018, ông giữ vị trí Giám đốc Điều hành Kinh doanh. Bên cạnh đó, ông đảm nhiệm vị trí Giám đốc Điều hành Hoạt động hơn 2 năm với chức năng quản lý chung các lĩnh vực: Marketing, Kinh doanh, Chuỗi cung ứng, Sản xuất, Nghiên cứu và Phát triển.
- » Suốt 9 năm công tác (2003 – 2012), ông nắm giữ nhiều vị trí quản lý tại Phòng Xuất nhập khẩu Vinamilk như: Trưởng phòng Xuất nhập khẩu, Giám đốc Xuất nhập khẩu, phụ trách việc kinh doanh xuất khẩu và nhập khẩu nguyên vật liệu.
- » Trước đó, trong khoảng thời gian từ năm 1996 đến năm 2003, ông trải qua các vị trí: Nhân viên Xuất nhập khẩu, Phó phòng và Phụ trách Phòng Xuất nhập khẩu.

Các chức vụ Ông đang nắm giữ ở các tổ chức khác

- » Thành viên HĐQT, Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Liên Doanh Thực Phẩm Và Đồ Uống Vibev.

Ông Trịnh Quốc Dũng

Giám đốc Điều hành Phát triển Vùng nguyên liệu

Ông sinh năm 1962, gia nhập Vinamilk năm 2005.

Trình độ chuyên môn

- » Kỹ sư Năng lượng và tự động hóa, Đại học Bách khoa Odessa, Liên Xô cũ (năm 1985).

Kinh nghiệm

- » Từ năm 2014 đến nay, ông đảm nhiệm vị trí Giám đốc Điều hành Phát triển vùng nguyên liệu.
- » Trong 10 năm trước tại Vinamilk (2005 – 2014), ông đảm nhiệm vị trí Giám đốc tại các nhà máy khác nhau của Vinamilk, như Nhà máy sữa Nghệ An, Nhà máy sữa Việt Nam.
- » Trước khi gia nhập Vinamilk, ông làm Giám đốc Trung tâm Tư vấn Dịch vụ Đầu tư Công nghiệp Điện trong 6 năm (1998 – 2004).
- » Từ năm 1987 đến năm 1998, ông từng công tác ở các vị trí khác nhau tại các doanh nghiệp và cơ quan Nhà nước, tiêu biểu: Sở Khoa học Công nghệ Môi trường Nghệ Tĩnh (nay là Nghệ An và Hà Tĩnh), Ủy ban Nhân dân Thành phố Vinh và Sở Công nghiệp Nghệ An.

Các chức vụ Ông đang nắm giữ ở các tổ chức khác

- » Giám đốc, Công ty TNHH MTV Bò Sữa Việt Nam(1).
- » Tổng Giám đốc, Công ty TNHH MTV Bò Sữa Thống Nhất Thanh Hóa.
- » Thành viên HĐQT, Công ty Lao-Jagro Development Xiengkhouang, Ltd (CHDCND Lào).
- » Tổng Giám đốc & Thành viên HĐQT, Công ty Cổ phần GTNfoods.
- » Tổng Giám đốc & Thành viên HĐQT, Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – CTCP (Vilico).
- » Thành viên HĐQT, Tổng công ty Chè Việt Nam (Vinatea).
- » Thành viên HĐQT, Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu.
- » Chủ tịch HĐQT, Công ty TNHH Chăn nuôi Việt Nhật.

(1) Công ty con 100% vốn của Vinamilk.

GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH



Bà Bùi Thị Hương

Giám đốc Điều hành

Nhân sự - Hành chính & Đối ngoại

Bà sinh năm 1962,
gia nhập Vinamilk năm 2005.

Trình độ chuyên môn

- » Cử nhân Nga Văn, chuyên ngành Phiên dịch, Đại học Ngoại ngữ Quốc gia Orion, Liên Xô cũ (năm 1985).
- » Cử nhân Kinh tế - Quản trị Kinh doanh và Công đoàn, Đại học Công đoàn (năm 2000).

Kinh nghiệm

- » Từ năm 2015, bà là Giám đốc Điều hành Nhân sự - Hành chính & Đối ngoại.
- » Suốt gần 10 năm công tác (2005 – 2014), bà trải qua các vị trí: Quản lý Hoạt động Đối ngoại, Giám đốc Đối ngoại tại Bộ phận Đối ngoại – Vinamilk.
- » Trước khi gia nhập Vinamilk, bà đã có hơn 17 năm kinh nghiệm công tác tại Công ty Bóng đèn Điện Quang và đảm nhiệm các chức vụ: Phó Phòng Kế hoạch Vật tư, Trưởng Phòng Tiêu thụ, Giám đốc Điều hành Kinh doanh, Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh, thành viên HĐQT.

Ông Nguyễn Quốc Khánh

Giám đốc Điều hành Nghiên cứu và Phát triển

Ông sinh năm 1964,
gia nhập Vinamilk năm 1988.

Trình độ chuyên môn

- » Kỹ sư, chuyên ngành Kỹ thuật Hoá học và Thực phẩm, Đại học Bách khoa TP. HCM (năm 1987).
- » Cử nhân, chuyên ngành Quản trị Kinh doanh, Đại học Kinh tế TP. HCM (năm 1997).
- » Cử nhân, chuyên ngành Ngữ văn Anh, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn TP. HCM (năm 2001).

Kinh nghiệm

- » Từ năm 2015, ông là Giám đốc Điều hành Nghiên cứu và Phát triển.
- » Trong hơn 10 năm (2009 – nay) tại Vinamilk, ông đảm nhiệm các vị trí quản lý cấp cao như Giám đốc Điều hành Chuỗi Cung ứng, Giám đốc Điều hành Sản xuất và Nghiên cứu & Phát triển, và Giám đốc Điều hành Nghiên cứu & Phát triển.
- » Trước đây, gần 22 năm công tác (1988 – 2009), ông trải qua nhiều vị trí thuộc các bộ phận khác nhau tại các Nhà máy Vinamilk như Nhà máy sữa Thống Nhất, Cần Thơ,... và trở thành Giám đốc – Nhà máy sữa Cần Thơ năm 2004.

Các chức vụ Ông đang nắm giữ ở các tổ chức khác

- » Thành viên HĐQT, CTCP Chế biến Dừa Á Châu (ACP).
- » Thành viên HĐQT, Driftwood Dairy Holding Corporation.
- » Thành viên HĐQT độc lập, Công ty GILIMEX (Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất Nhập khẩu Bình Thạnh).
- » Thành viên HĐQT độc lập, Công ty Cổ phần Bamboo Capital.



GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH



Ông Nguyễn Quang Trí
Giám đốc Điều hành Marketing

Ông sinh năm 1971. Ông từng tham gia Vinamilk từ năm 2009 đến 2014 trước khi quay trở lại và được bổ nhiệm Giám đốc Điều hành Marketing từ tháng 7/2021.

Trình độ chuyên môn

- » Tiến sĩ Quản trị kinh doanh tại Viện Công nghệ Châu Á
- » Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh tại Đại học Queensland, Úc
- » Kỹ sư Hóa học & Thực phẩm tại Đại học Bách khoa TP.HCM, Việt Nam

Kinh nghiệm

- » Ông được bổ nhiệm làm Giám đốc Điều hành Marketing từ tháng 7/2021 đến nay.
- » Từ năm 2019 đến tháng 6/2021, ông làm Giám đốc Marketing của CTCP Masan Meatlife
- » Từ năm 2014 đến 2016, ông làm Giám đốc Marketing tại CTCP Masan Nutri-Science
- » Từ năm 2009 đến 2014, ông làm Giám đốc Marketing ngành hàng tại Vinamilk
- » Trước năm 2009, ông từng đảm nhiệm các vị trí Giám đốc Marketing tại Công ty thực phẩm Masan, Trưởng phòng Marketing ngành hàng tại Dutch Lady Việt Nam và Trợ lý nhãn hiệu tại P&G



Ông Trần Minh Văn
Giám đốc Điều hành Sản xuất

Ông sinh năm 1960, gia nhập Vinamilk năm 1981.

Trình độ chuyên môn

- » Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, Đại học Bách khoa Hà Nội (năm 2004)
- » Cử nhân Luật, chuyên ngành Luật thương mại, Đại học Luật Hà Nội (năm 2001)
- » Cử nhân Quản trị Kinh doanh, Đại học Kinh tế TP. HCM (năm 1994).
- » Kỹ sư Cơ khí, Đại học Bách khoa TP. HCM (năm 1981).

Kinh nghiệm

- » Từ tháng 12/2015 đến nay, ông là Giám đốc Điều hành - Sản xuất.
- » Gần 10 năm công tác (2006 – 2015), ông đảm nhiệm các vị trí cấp cao như: Phó Tổng Giám đốc phụ trách dự án, Giám đốc Điều hành Dự án.
- » Suốt 25 năm công tác (1981 – 2006), ông trải qua nhiều vị trí khác nhau tại các nhà máy Vinamilk và trở thành Giám đốc – Nhà máy sữa Thống Nhất năm 1994.

Đã nghỉ hưu theo chế độ từ ngày 1/2/2022

GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH



Bà Nguyễn Thị Thanh Hòa
Giám đốc Điều hành Chuỗi Cung ứng

Bà sinh năm 1955,
gia nhập Vinamilk năm 1983.

Trình độ chuyên môn

- » Kỹ sư chuyên ngành Công nghệ Chế biến Sữa (năm 1978), Đại học Công nghệ Chế biến Thịt và Sữa Moscow (nay là trường Đại học Tổng hợp Quốc gia Công nghệ Sinh học Ứng dụng Moscow).

Kinh nghiệm

- » Trong hơn 20 năm (1999 – nay) tại Vinamilk, bà trải qua nhiều vị trí quản lý cấp cao như Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Điều hành Sản xuất và Phát triển Sản phẩm và hiện nay, bà là Giám đốc Điều hành Chuỗi Cung ứng.
- » Trước đó, trong thời gian từ năm 1983 đến năm 1999, bà công tác tại nhiều vị trí khác nhau như Kỹ sư Công nghệ, Phó Giám đốc và trở thành Giám đốc Nhà máy sữa Trường Thọ kiêm Giám đốc Nhà máy sữa Hà Nội từ năm 1995.
- » Trước khi gia nhập Vinamilk, bà từng là giảng viên tại Đại học Bách khoa TP. HCM trong gần 6 năm (1978 – 1983).

Chức vụ tại tổ chức khác:

- » Thành viên HĐQT, CTCP Đường Việt Nam

Đã nghỉ hưu theo chế độ từ ngày 31/12/2021

GIỚI THIỆU BAN THƯ KÝ



Ông Trần Chí Sơn
Thư ký Công ty
Trưởng Bộ phận Tài chính

Ông sinh năm 1975,
gia nhập Vinamilk năm 1983. Ông gia nhập
Vinamilk năm 2005 và đảm nhiệm vị trí Thư ký
Công ty từ tháng 4/2017 đến nay.

Trình độ chuyên môn

- » Cử nhân, chuyên ngành Kế toán - Kiểm toán, Đại học Tài chính - Kế toán TP. HCM (năm 1998).
- » Chứng chỉ Kế toán Công chứng Anh Quốc (ACCA), Hiệp hội Kế toán Công chứng Anh Quốc.
- » Cử nhân, chuyên ngành Anh Ngữ, Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- » Chứng chỉ quốc tế về Quan hệ cổ đông (ICIR), Hiệp hội Quan hệ cổ đông Anh Quốc và Singapore.
- » Chứng chỉ Quản trị Công ty.
- » Chứng chỉ Thành viên Hội đồng Quản trị, Viện Thành viên HĐQT Việt Nam (VIOD).

Kinh nghiệm

- » Từ tháng 6/2016 đến nay, ông đảm nhiệm vị trí Trưởng Bộ phận Tài chính tại Vinamilk. Ngoài ra, ông đã và đang phụ trách công tác quan hệ nhà đầu tư của Vinamilk từ hơn 11 năm nay.
- » Hơn 11 năm công tác (2005 – 2016) tại Vinamilk, ông đã trải qua nhiều vị trí khác nhau như Giám đốc Kiểm soát Nội bộ, Giám đốc Đầu tư, Trưởng ban Quan hệ Nhà đầu tư (IR).
- » Trước khi gia nhập Vinamilk, ông đã làm việc và có kinh nghiệm như Chuyên viên Phân tích Tài chính - Công ty TNHH Bia San Miguel Việt Nam; Trưởng nhóm Kiểm toán - Công ty TNHH KPMG Việt Nam, Kế toán trưởng - Công ty TNHH URC Việt Nam và Công ty TNHH Ô Tô Ngôi Sao Việt Nam.

Chức vụ tại tổ chức khác:

- » Thành viên HĐQT, Lao-Jagro Development Xiengkhouang, Ltd (CHDCND Lào).
- » Phó Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần GTNfoods.
- » Thành viên HĐQT, Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam - CTCP (Vilico).
- » Thành viên HĐQT, Công ty Cổ phần Thực phẩm Lâm Đồng (Ladofoods).

GIỚI THIỆU BAN THƯ KÝ



Bà Lê Quang Thanh Trúc

Thư ký Công ty
Giám đốc Quản lý Chi nhánh Nước ngoài

Bà sinh năm 1975,
Bà gia nhập Vinamilk vào năm 2005 và đảm nhiệm
vị trí Thư ký Công ty từ năm 2005 đến nay.

Trình độ chuyên môn

- » Thạc sĩ Kinh tế Phát triển, chương trình hợp tác giữa The International Institute of Social Studies, The Hague, Hà Lan và Đại học Kinh tế TP. HCM (năm 2000).
- » Cử nhân Ngữ văn Anh, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (năm 1999).
- » Cử nhân chuyên ngành Ngoại thương, Đại học Kinh tế TP. HCM (năm 1998).
- » Chứng chỉ Quản trị Công ty.

Kinh nghiệm

- » Từ tháng 8/2015 đến nay, bà đảm nhiệm vị trí Giám đốc Quản lý chi nhánh nước ngoài.
- » Trước đó, từ 2005 đến 2015, bà trải qua nhiều vị trí khác nhau tại Khối Tài chính của Vinamilk như Chuyên viên Phân tích Tài chính, Trưởng ban Quan hệ Nhà đầu tư (IR), Trưởng ban Đầu tư Tài chính, Giám đốc Đầu tư.
- » Trước khi gia nhập Vinamilk, bà từng nắm giữ các vị trí: Giám đốc Dự án, và sau đó là Giám đốc – Công ty Cổ phần Đầu tư I.C; Phó Phòng Tư vấn – Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI).

Chức vụ tại tổ chức khác:

- » Thành viên HĐQT, Driftwood Dairy Holding Corporation.
- » Chủ tịch, Công ty TNHH AngKor Milk.
- » Chủ tịch HĐQT, CTCP Đường Việt Nam.
- » Thành viên HĐQT, CTCP APIS.
- » TV HĐQT cty liên doanh DEL MONTE – VINAMILK DAIRY, PHILIPPINES, INC
- » TV Hội đồng Thành viên CTY TNHH Liên doanh Thực phẩm và Đồ uống VIBEV



Ông Nguyễn Trung

Thư ký Công ty
Giám đốc Cung ứng Điều vận

Ông sinh năm 1973,
Ông gia nhập Vinamilk năm 1994 và đảm nhiệm vị
trí Thư ký Công ty từ năm 2012 đến nay.

Trình độ chuyên môn

- » Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh (Executive MBA), Trường Université du Québec à Montréal (năm 2014).
- » Cử nhân, chuyên ngành Kế toán, Đại học Tài chính - Kế toán TP. HCM (năm 1994).
- » Chứng chỉ Phát triển Bền vững, Viện Thụy Điển (năm 2016).
- » Chứng chỉ Quản trị Công ty.

Kinh nghiệm

- » Từ tháng 7/2017 đến nay, ông đảm nhiệm vị trí Giám đốc Cung ứng Điều vận.
- » Từ tháng 7/2014 đến 6/2017, ông đảm nhiệm vị trí Giám đốc Hoạch định Chiến lược.
- » Ông có hơn 7 năm công tác (2007 – 2014) trong vai trò Giám đốc Kiểm soát Nội bộ và Quản lý Rủi ro, kiêm phụ trách Bộ phận Pháp lý. Khi đảm nhiệm vị trí này, ông cũng đã chủ trì soạn lập Bộ Quy tắc Ứng xử cho toàn Công ty.
- » Ông từng đảm nhiệm vai trò đại diện cho Vinamilk tại Hiệp hội Quản trị Công ty Châu Á (ACGA). Ông cũng từng tham gia Khóa Đào tạo về nghiệp vụ Thư ký Công ty do International Finance Corporation (IFC) tổ chức.
- » Trước đó, ông có hơn 14 năm kinh nghiệm tại Phòng Tài chính – Kế toán của Vinamilk với các vị trí: Kế toán tài sản – vật tư – xây dựng cơ bản, Kế toán tổng hợp – chuẩn bị báo cáo tài chính.

GIỚI THIỆU KIỂM TOÁN NỘI BỘ



Bà Tạ Hạnh Liên
 Giám đốc Kiểm toán nội bộ

Bà sinh năm 1980.
 Bà gia nhập Vinamilk năm 2006.

Trình độ chuyên môn

- » Cử nhân Kinh tế, chuyên ngành Kế toán Kiểm toán, Đại học Kinh tế TP. HCM.

Kinh nghiệm

- » Bà có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kiểm toán, tài chính và hoạch định ngân sách.
- » Bà đảm nhiệm vị trí Giám đốc Kiểm toán nội bộ từ tháng 11/2011 sau khi hoàn thành công tác điều phối viên cho dự án “Xây dựng chức năng Kiểm toán nội bộ” và được chuyển giao các phương pháp, kỹ thuật Kiểm toán nội bộ theo chuẩn mực quốc tế từ Công ty TNHH KPMG Việt Nam.
- » Từ năm 2007 đến năm 2010, bà công tác tại Khối Tài chính và đảm nhận các vị trí khác nhau, tiêu biểu là Trưởng ban Hoạch định và kiểm soát ngân sách, giám sát Phân tích tài chính.
- » Trước khi gia nhập Vinamilk, bà từng là trợ lý kiểm toán, trưởng nhóm kiểm toán tại Công ty TNHH KPMG Việt Nam từ năm 2002 đến 2005.





BÍ QUYẾT SỐNG KHỎE CỦA NGƯỜI NHẬT VỚI FUCOIDAN



MIỄN DỊCH KHỎE BÉ LỚN NHANH

Sữa non
24h



BÍ QUYẾT SỐNG KHỎE CỦA NGƯỜI NHẬT VỚI FUCOIDAN



SẢN PHẨM DINH DƯỠNG CAO CẤP



CAO KHOẺ CHẮNG KHÓ KHI CÓ DIELAC GROW PLUS



1 THÁNG

2 THÁNG

3 THÁNG

THANH NHẸ, *Mát Lạnh*

Từ nguồn sữa tươi trang trại sinh thái Green Farm cùng bí quyết lên men **30 năm** của Vinamilk cho vị sữa chua thanh nhẹ, mát lạnh



Trang Trại Sinh Thái VINAMILK GREEN FARM





Kem TRÂN CHÂU

NGON QUÊN SẦU



Ông Thọ

Vị ngon
cùng năm tháng



VINAMILK

Kem
CỔM
DỪA



SẢN PHẨM SÁNG TẠO

ĐEM ĐẾN
TRẢI NGHIỆM MỚI

VINAMILK
SÁNG MẮT SÁNG TRÍ
THOẢ CHÍ PHIÊU LƯU





CHƯƠNG 03

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG 2021

3.1 TỔNG QUAN NGÀNH SỮA 2021	60
3.2 BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	62
» Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty	
» Đánh giá hoạt động của TGD và BDH	
» Báo cáo của Ủy ban Kiểm toán	
3.3 BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH	72
» Báo cáo kết quả HĐSXKD năm 2021	
— Khối Phát triển vùng nguyên liệu	
— Khối Chuỗi cung ứng	
— Khối Nghiên cứu và Phát triển (R&D)	
— Khối Sản xuất	
— Khối Marketing	
— Khối Kinh doanh Nội địa	
— Khối Kinh doanh Quốc tế	
Hoạt động Chi nhánh nước ngoài	
Hoạt động Xuất khẩu	
— Khối Tài chính	
— Khối Nhân Sự Hành Chính và Đối ngoại	
— Trách nhiệm Xã hội và Hoạt động Cộng đồng	
» Các giải thưởng trong năm 2021	

3.1 TỔNG QUAN NGÀNH SỮA 2021

Đại dịch Covid-19 tiếp tục kìm hãm sự tăng trưởng của ngành sữa trong năm 2021

GDP Việt Nam năm 2021 tăng 2,58% là mức thấp nhất trong 10 năm trở lại đây do dịch Covid-19 ảnh hưởng nghiêm trọng tới mọi lĩnh vực của nền kinh tế, đặc biệt là trong quý 3/2021 nhiều địa phương kinh tế trọng điểm phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài để phòng chống dịch bệnh. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng giảm 3,8% so với năm trước (năm 2020 tăng 1,7%, GSO). Theo đó, ngành hàng tiêu dùng nhanh ghi nhận mức giảm 3% về giá trị còn ngành sữa nhờ tính chất thiết yếu hơn vẫn duy trì mức tăng 1% (AC Nielsen).



Giá nguyên liệu đầu vào tăng cao

Giá nguyên vật liệu, thức ăn chăn nuôi, cước phí vận chuyển... đều tăng cao do đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu và nhu cầu tích trữ hàng hóa tăng mạnh tại một số quốc gia lớn. Một số nguyên liệu sản xuất sữa quan trọng như sữa bột gầy đã ghi nhận mức tăng giá 30-40% trong giai đoạn 2020-2021 (Global Dairy Trade). Xu hướng này có thể đảo chiều khi dịch bệnh được kiểm soát tại các vùng nguyên liệu quan trọng như New Zealand, Châu Âu, Mỹ giúp nguồn cung được cải thiện và tình hình giao thương quốc tế ổn định giúp giảm bớt chi phí vận chuyển.

Dịch chuyển kênh phân phối

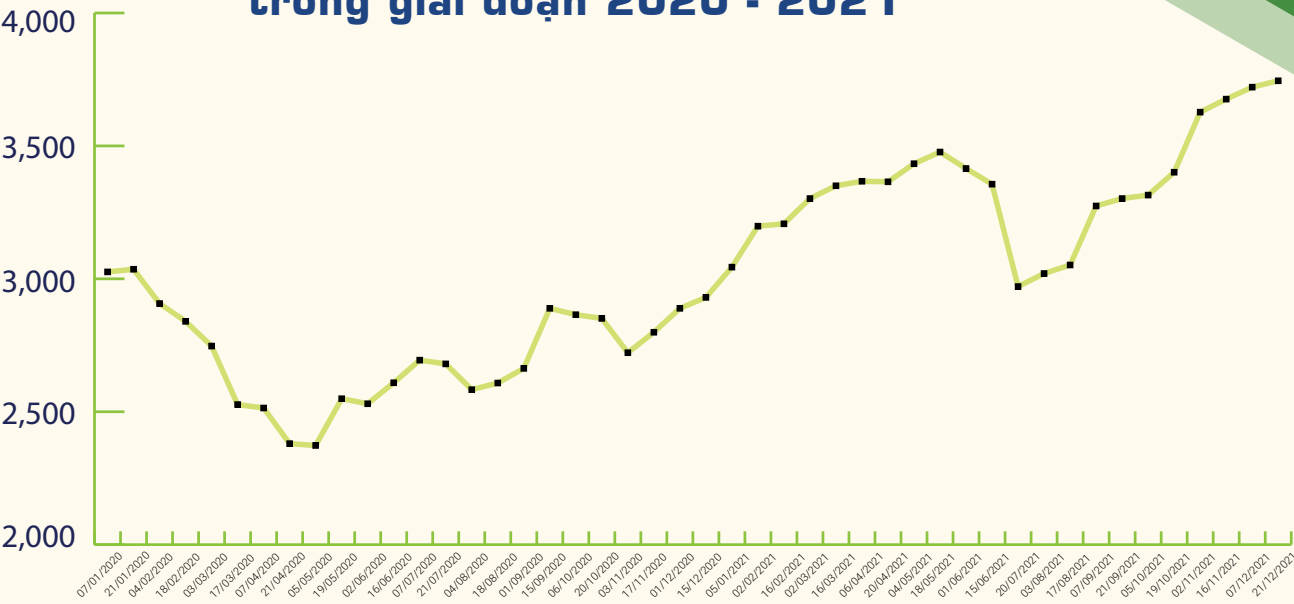
Năm 2021 chứng kiến sự dịch chuyển mua sắm từ kênh truyền thống sang kênh hiện đại, xu hướng này diễn ra đặc biệt mạnh mẽ trong quý 3/2021 khi lệnh giãn cách xã hội yêu cầu các chợ truyền thống và cửa hàng tạp hóa tại các thành phố lớn phải hạn chế hoạt động và người dân chỉ được phép luân phiên mua sắm hàng hóa thiết yếu tại các siêu thị và cửa hàng tiện lợi. Mức độ thâm nhập của mua sắm tạp hóa trực tuyến cũng tăng tốc và tiếp nối xu hướng đã nổi lên trước đại dịch. Doanh số trực tuyến được thúc đẩy bởi người tiêu dùng trẻ có thu nhập tốt nhưng bận rộn và tâm lý chuộng giao hàng tận nhà để tránh tiếp xúc trong đại dịch.



Tiêu thụ sữa chua và sữa nước dẫn dắt tăng trưởng ngành sữa

Tiêu thụ sữa chua đạt mức tăng trưởng tốt nhất ngành sữa trong năm 2021 (Euromonitor), được thúc đẩy nhờ nhận thức của người dân về khả năng của sữa chua giúp hỗ trợ hệ miễn dịch và sức đề kháng, và nhận thức này càng tăng cao trong thời gian dịch bệnh bùng phát. Đối với sữa nước, sản phẩm có tỷ trọng lớn nhất trong ngành sữa, nhu cầu duy trì ổn định do các sản phẩm sữa nước được xem là nguồn thực phẩm dễ tiêu thụ và đóng vai trò quan trọng trong chế độ dinh dưỡng hỗ trợ sự phát triển của trẻ nhỏ. Bên cạnh đó, tiêu thụ sữa đặc trong năm 2021 tăng trưởng nhẹ, phần lớn nhờ tiêu thụ tại gia tăng lên dựa trên thói quen sử dụng sữa đặc khi pha cà phê và chế biến các món tráng miệng. Đối với sữa bột, nhu cầu trong năm 2021 chịu áp lực bởi hai yếu tố, thứ nhất là tỷ lệ sinh tiếp tục xu hướng giảm, và thứ hai là một số phụ huynh chuyển sang mua sữa nước cho con thay cho sữa bột vì sữa nước có mức giá dễ tiếp cận và phù hợp cho các thành viên khác trong gia đình cùng sử dụng, nhờ đó tiết kiệm ngân sách chi tiêu trong thời kỳ khó khăn kinh tế; tuy nhiên, yếu tố thứ hai có thể chỉ duy trì trong ngắn hạn cho đến khi tăng trưởng kinh tế quay về mức trước đại dịch.

Mức tăng giá của Sữa bột gầy trong giai đoạn 2020 - 2021



Xu hướng tự chủ vùng nguyên liệu tiếp tục phát triển

Để đáp ứng nhu cầu sữa tươi 100% ngày càng tăng lên, các doanh nghiệp trong nước tiếp tục mở rộng vùng nguyên liệu tự quản lý và khai thác. Theo số liệu gần nhất do Cục chăn nuôi công bố, vào thời điểm 31/12/2020, cả nước có 331.368 con bò sữa, tăng 4,29% so với cùng kỳ. Các công ty đầu ngành như Vinamilk gần đây đã giới thiệu hệ thống trang trại Green Farm tại Quảng Ngãi với quy mô 4.000 con và chuẩn bị đưa vào khai thác trong năm 2023 tổ hợp trang trại tại Lào với quy mô giai đoạn 1 lên đến 24.000 con. Các công ty có quy mô nhỏ hơn như Sữa Mộc Châu cũng mở rộng quy mô trang trại hiện hữu lên 2.000 con và có kế hoạch xây dựng trang trại sinh thái mới quy mô 4.000 con.

3.2 BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, CÁC ỦY BAN

Năm 2021, ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 đã tác động đến hoạt động của HĐQT Vinamilk. Tuy nhiên, HĐQT đã tổ chức, triển khai và thực hiện các hoạt động theo nội dung đã được quy định tại Điều lệ, Quy chế Nội bộ về Quản trị Doanh nghiệp, Quy chế hoạt động của HĐQT một cách thức tuân thủ, phù hợp và hiệu quả nhất có thể. Trên nguyên tắc hướng về kết quả, áp dụng linh hoạt các cách thức thực hành, từng thành viên HĐQT, các Ủy ban và toàn thể HĐQT đã thực thi các nhiệm vụ một cách đầy đủ, kịp thời qua những hoạt động chính như sau:



Hoạt động của các Ủy ban:

- » Ủy ban Chiến lược đã tổ chức xem xét, thảo luận và đánh giá các mục tiêu chiến lược 5 năm 2017-2021, đánh giá tình hình vị thế của Công ty trong tình hình mới. Các nội dung, chủ đề chính của các chương trình nghị sự tập trung vào việc soát xét và phê chuẩn phương hướng, chiến lược cho giai đoạn 2022-2026. Bên cạnh nội dung các yếu tố thành công cho thời gian tới, chủ đề phát triển bền vững, kinh doanh có trách nhiệm nhằm đảm bảo hài hòa lợi ích các bên liên quan là một nội dung được xem xét tích hợp trong chiến lược.
- » Ủy ban Nhân sự đã thực hiện việc tái đánh giá tính độc lập của các thành viên HĐQT độc lập, thực hiện Phương án kế thừa cho HĐQT, tìm kiếm, sàng lọc, đánh giá và đề xuất ứng viên thành viên HĐQT độc lập cho nhiệm kỳ mới. Về nhân sự Ban điều hành, Ủy ban Nhân sự cũng xem xét, đánh giá và đề xuất HĐQT phê chuẩn các thay đổi về nhân sự trong Ban điều hành.
- » Ủy ban Lương thưởng đã soát xét và điều chỉnh gói thù lao và phúc lợi, ngân sách hoạt động của HĐQT cho nhiệm kỳ mới, đồng thời đề xuất một khung thưởng của Tổng Giám đốc, Ban Điều hành dựa trên kết quả công việc nhằm đảm bảo sức cạnh tranh trong tuyển dụng, thu hút và giữ chân nhân tài.
- » Ủy ban Kiểm toán với lịch làm việc và phân công công việc định kỳ hàng quý, đã thực hiện đầy đủ, kịp thời và hiệu quả đối với việc soát xét báo cáo và tình hình tài chính, hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, nâng cấp hệ thống quản lý rủi ro và hoạt động của Kiểm toán Nội bộ. Bộ máy và phương thức hoạt động của Kiểm toán Nội bộ đã được bổ sung sửa đổi theo hướng đáp ứng công việc xuyên suốt toàn tập đoàn. Ngoài ra, Ủy ban cũng đã đánh giá và đề xuất lựa chọn đối với dịch vụ kiểm toán độc lập cho năm 2022 để trình DHDCTD.



Đánh giá hoạt động:

- » Cuộc họp đánh giá về kết quả hoạt động của HĐQT được tổ chức vào cuộc họp cuối cùng của HĐQT trong năm (21/01/2022) với thành phần tham gia: tất cả các thành viên HĐQT và sự hỗ trợ của Ban Thư ký – Phụ trách Quản trị Công ty.
- » Tiêu chí đánh giá: 8 hành vi và hiệu quả hoạt động theo quy định của Quy chế Nội bộ về Quản trị Doanh nghiệp. Hình thức đánh giá năm 2021 vẫn sử dụng bảng câu hỏi cùng 04 khía cạnh theo thực hành:



Khả năng tự lãnh đạo và kết quả hoạt động Tiêu chuẩn Việt Nam - TCVN Thực phẩm chứa Probiotics.



Sự kết hợp kiến thức, kinh nghiệm, đặc tính đa dạng của các thành viên trong HĐQT.



Sự năng động.



Quy trình hoạt động.



Kết quả:

Trong năm 2021, HĐQT đã hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật, điều lệ, vượt qua khó khăn thách thức và góp phần đạt kết quả kế hoạch mà ĐHĐCĐ đề ra. Các nội dung thuộc trách nhiệm và thẩm quyền HĐQT về quản trị, quản trị rủi ro, tuân thủ, kiểm toán giám sát chiến lược, nhân sự và lương thưởng đã được thực thi nghiêm túc.

Kết quả đánh giá ghi nhận sự cải tiến đến từ việc thay đổi thành viên HĐQT phụ trách các Ủy ban. Các ý kiến đề xuất nâng cao hiệu quả kèm theo các ý kiến đánh giá đều được ghi nhận và tổ chức triển khai trong năm 2022. Về cá nhân, hầu hết các thành viên HĐQT được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ, chủ động và tích cực trong việc thực thi trách nhiệm bổ phận của mình.

3.2 BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá hoạt động của Tổng Giám đốc và Ban Điều hành

GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế Quản trị Công ty, HĐQT đã thực hiện việc giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và các thành viên Ban Điều hành trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT trong năm 2021 như sau:

Phương thức giám sát:

HĐQT thông qua các ủy ban với các nhiệm vụ cụ thể được đề cập trong Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty thực hiện việc giám sát Ban Điều hành tổ chức, triển khai và thực hiện các nghị quyết của HĐQT. Các trưởng ủy ban sẽ đưa ra các nội dung mà Ban Điều hành phải chuẩn bị để trình bày/thảo luận/chất vấn tại cuộc họp HĐQT gần nhất. Tại các cuộc họp, HĐQT đều soát xét tình hình thực hiện các nghị quyết, tình hình SXKD của quý và lũy kế, thảo luận và quyết định thông qua các nghị quyết để Tổng Giám đốc và Ban Điều hành làm cơ sở triển khai thực hiện. Hàng tháng, Tổng Giám đốc và Ban điều hành sẽ gửi báo cáo hoạt động tháng và thực hiện giải trình đối với các nội dung mà HĐQT yêu cầu. Ngoài ra, các thành viên HĐQT, theo sự phân công nhiệm vụ của từng ủy ban, thường xuyên trao đổi với thành viên Ban Điều hành về các nội dung, vấn đề quan tâm giám sát.

Hoạt động đánh giá của HĐQT đối với Tổng Giám đốc và các Giám đốc Điều hành:

Thực hiện theo Quy chế Quản trị Công ty, HĐQT vẫn tiếp tục thực hiện việc đánh giá Tổng Giám đốc và các Giám đốc Điều hành dựa trên các tiêu chí sau:



Thực hiện mục tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh



Bốn phận chung của Cán bộ quản lý cấp cao



Năng lực và kỹ năng của Cán bộ quản lý cấp cao



Thực hiện mục tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh

Tiêu chí này được đánh giá qua kết quả việc thực hiện (i) các mục tiêu chung của Công ty và (ii) mục tiêu chất lượng của khối, phòng phụ trách của từng Giám đốc Điều hành theo mô hình thẻ điểm cân bằng (BSC) với 04 mục tiêu tài chính, khách hàng, quy trình và học hỏi phát triển. Tỷ trọng của từng loại mục tiêu sẽ khác nhau giữa các vị trí tùy theo vai trò nhiệm vụ của từng cá nhân trong chuỗi giá trị. Việc đánh giá kết hợp với báo cáo tổng hợp và tự đánh giá hoạt động trong năm của từng thành viên trong Ban Điều hành. Nội dung nổi bật của năm 2021 là khía cạnh tài chính và các nội dung liên quan đến nỗ lực khắc phục các khó khăn, ảnh hưởng của dịch Covid-19.

Bốn phận chung của Cán bộ quản lý cấp cao

Việc đánh giá bốn phận chung gồm 2 giai đoạn: cá nhân tự đánh giá và quản lý cấp trên trực tiếp đánh giá. Các tiêu chí bốn phận chung bao gồm:



Trách nhiệm “Cản trọng”



Trách nhiệm “Trung thực và tránh xung đột lợi ích”



Trách nhiệm “Bảo mật thông tin”



Bốn phận “Chăm lo và trung thành”

Năng lực và kỹ năng của Cán bộ quản lý cấp cao

Việc đánh giá năng lực và kỹ năng được thực hiện dựa trên bộ 12 năng lực lãnh đạo được phát triển riêng cho Vinamilk.



Kết quả giám sát:

Với những kết quả đạt được trong năm 2021, một năm chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19, HĐQT đã thực hiện tổng kết, thảo luận và đánh giá:

Tổng Giám đốc và Ban Điều hành đã có nỗ lực lớn và thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm 2021 với kết quả rất đáng ghi nhận và khích lệ, tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định pháp luật hiện hành và quy chế hoạt động của Công ty. Kết quả đánh giá của tất cả Ban điều hành đều đạt kết quả Giỏi. Đặc biệt, Ban Điều hành đã làm tốt công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo công ăn việc làm, đảm bảo an toàn sức khỏe nhân viên và kinh doanh có trách nhiệm cao với các bên liên quan.

Báo cáo của Ủy ban Kiểm toán

I TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN TRONG NĂM 2021

1 Thành phần, cơ cấu Ủy Ban Kiểm Toán

Ủy Ban Kiểm Toán gồm có 4 thành viên, trong năm 2021 có 1 số thay đổi như chi tiết dưới đây:

STT	THÀNH VIÊN ỦY BAN KIỂM TOÁN	CHỨC VỤ	NGÀY BẮT ĐẦU/KHÔNG CÒN LÀ THÀNH VIÊN ỦY BAN KIỂM TOÁN	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN
1	Ông Đỗ Lê Hùng	Chủ tịch UBKT	Bắt đầu từ tháng 04/2017	Thạc sỹ Quản lý công
2	Ông Michael Chye Hyn Fah	Thành viên	Bắt đầu từ tháng 04/2017	Thạc sỹ Kinh doanh
3	Ông Alain Xavier Cany	Thành viên	Bắt đầu từ tháng 06/2020	Tú tài, Viên đại học Paris
4	Ông Hoàng Ngọc Thạch	Thành viên	Bắt đầu từ tháng 04/2021	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
5	Lê Thành Liêm	Thành viên	Không còn là thành viên từ tháng 04/2021	Thạc sỹ Tài chính và Thương mại Quốc Tế
6	Nguyễn Thị Thắm	Thành viên	Không còn là thành viên từ tháng 04/2021	Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng

2 Cơ chế hoạt động của Ủy Ban Kiểm Toán

Căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành (Luật doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán 2019, Nghị định 155 hướng dẫn Luật Chứng khoán, Thông tư 116 Hướng dẫn Luật Doanh nghiệp 2020 và Nghị định 155), HĐQT đã phê duyệt cập nhật mới Quy chế hoạt động của Ủy Ban Kiểm Toán phù hợp với Điều lệ của Công ty.

3 Các cuộc họp của Ủy Ban Kiểm Toán và tham gia của các thành viên

STT	THÀNH VIÊN ỦY BAN KIỂM TOÁN	SỐ BUỔI HỌP THAM DỰ	TỶ LỆ THAM DỰ HỌP	LÝ DO KHÔNG THAM DỰ HỌP
1	Đỗ Lê Hùng	4/4	100%	
2	Michael Chye Hyn Fah	4/4	100%	
3	Alain Xavier Cany	4/4	100%	
4	Hoàng Ngọc Thạch	3/4	75%	Do mới là thành viên UBKT từ tháng 04/2021
5	Lê Thành Liêm	1/4	25%	Do không còn là thành viên UBKT từ 04/2021
6	Nguyễn Thị Thắm	1/4	25%	Do không còn là thành viên UBKT từ 04/2021

4 Thù lao và chi phí hoạt động của Ủy Ban Kiểm Toán trong năm 2021

Về thù lao của Ủy Ban kiểm toán năm 2021: chi tiết thù lao của các thành viên Ủy Ban kiểm toán được thể hiện trong báo cáo hoạt động HĐQT. Ngoài phần thù lao này, các thành viên UBKT không hưởng thêm các khoản lợi ích hay thù lao nào khác.

Chi phí hoạt động của Ủy ban kiểm toán năm 2021: tuân thủ theo các quy định và quy chế nội bộ của Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam.



5 Hoạt động giám sát của Ủy Ban Kiểm Toán đối với HĐQT, Ban Giám Đốc Điều Hành

Ủy Ban Kiểm Toán thực hiện giám sát hoạt động của HĐQT thông qua các cuộc họp, trao đổi, cách thức đưa ra Nghị quyết của HĐQT đồng thời thực hiện giám sát hoạt động của BĐH thông qua việc chấp hành các Nghị quyết của HĐQT cũng như cơ chế phân quyền giữa HĐQT và TGD.

Hoạt động giám sát của UBKT được triển khai đa dạng qua các kênh báo cáo và tiếp xúc với Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng, Giám đốc Kiểm toán nội bộ, Giám đốc Kiểm soát nội bộ và QLRR, Trưởng Bộ phận Pháp chế cũng như Kiểm toán độc lập.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ủy Ban Kiểm Toán luôn phối hợp tốt với các thành viên HĐQT, thành viên BĐH và các cán bộ quản lý liên quan và luôn nhận được sự hợp tác từ phía BĐH.



Báo cáo của Ủy ban Kiểm toán

II KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

Ủy Ban Kiểm Toán xin được báo cáo kết quả giám sát 2021 như sau:

1 Tình hình thực hiện Nghị quyết của HĐQT

Tất cả các vấn đề quan trọng đều được thảo luận công khai, dân chủ trong HĐQT. Các vấn đề được đánh giá, thảo luận thấu đáo, cẩn trọng để đi đến quyết định thống nhất trước khi ra Nghị quyết. BĐH luôn bám sát và thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của HĐQT đã ban hành.

Tổ Thư ký Công ty thực hiện nhiệm vụ theo dõi, đôn đốc thực hiện và báo cáo tình hình thực hiện các Nghị quyết của HĐQT.



2 Báo cáo tài chính

Ủy Ban Kiểm Toán đã thực hiện xem xét BCTC các quý và cả năm 2021 trên cơ sở báo cáo kết quả kiểm toán của Kiểm toán độc lập và đồng ý với kết luận kiểm toán báo cáo tài chính 2021 được lập và trình bày trung thực, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt nam và các quy định hiện hành.

Trong năm tài chính 2021, công ty áp dụng ổn định các chính sách kế toán và nguyên tắc xác định các ước tính kế toán từ kỳ kế toán năm trước. Không có biến động bất thường đối với doanh thu, lợi nhuận hoặc các khoản mục tài sản trọng yếu. Không phát hiện các gian lận hoặc rủi ro gian lận tiềm tàng trên báo cáo tài chính.

Các câu hỏi và yêu cầu của UBKT trong quá trình xem xét BCTC đã được BĐH và Kiểm toán độc lập làm rõ và phản hồi thỏa đáng.



3 Hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro

Trong năm 2021, Công ty tiếp tục duy trì khung quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ tin cậy và hoạt động hữu hiệu. Ngoài việc cập nhật chính sách và quy trình QLRR, công ty tiếp tục thực hiện và nâng cao công tác tự đánh giá kiểm soát. Các hệ thống kiểm soát chất lượng như vệ sinh an toàn thực phẩm, năng lượng và môi trường, an toàn sức khỏe nghề nghiệp, năng lực phòng thí nghiệm, trách nhiệm xã hội,

thực hành chăn nuôi.... được quản lý vận hành theo đúng yêu cầu của tiêu chuẩn, tất cả các tiêu chuẩn đang áp dụng đều được duy trì chứng nhận. Hệ thống các quy trình, quy định của Công ty được quản lý chặt chẽ và cập nhật toàn diện trong năm 2021, hỗ trợ tích cực cho việc kiểm soát các hoạt động trên toàn công ty. Nhiều quy trình đã được tin học hóa, số hóa như các hệ thồn E-Office, E-Contract, Online Bidding System...

Hệ thống kiểm soát xung đột lợi ích được thiết lập và vận hành hiệu quả, đảm bảo kiểm soát chặt chẽ giao dịch các bên liên quan, người có lợi ích liên quan. Báo cáo QLRR được cập nhật định kỳ hàng quý.

Rủi ro dịch bệnh COVID 19 vẫn đang được công ty theo dõi chặt chẽ, áp dụng các biện pháp hiệu quả không chỉ đối với hoạt động sản xuất kinh doanh mà cả đối với sự an toàn và sức khỏe của người lao động.

Rủi ro dịch bệnh này tác động mạnh đến chi phí nguyên liệu sữa đầu vào và sức cầu của thị trường, ảnh hưởng rất lớn đến các chỉ số kinh doanh và tài chính của công ty. Nhận thức được những khó khăn và rủi ro đó, công ty đã ưu tiên quản lý trong tâm các vấn đề này và theo sát các chương trình hành động liên quan để kiểm soát và giảm thiểu rủi ro.

Các vấn đề pháp lý và rủi ro pháp lý được quản lý hiệu quả, hỗ trợ bảo vệ lợi ích của công ty. Bộ phận Pháp lý luôn đảm bảo mọi rủi ro pháp đều được kiểm soát có hệ thống và chuyên nghiệp.

Công ty đang triển khai dự án nâng cấp hệ thống QLRR, trong đó vừa hướng đến mục tiêu nâng cấp, hoàn thiện khuôn khổ QLRR đồng thời tìm kiếm 1 công cụ QLRR thích hợp hỗ trợ quá trình ra quyết định quản lý ở Công ty mẹ và các công ty con, các dự án đầu tư....



Báo cáo của Ủy ban Kiểm toán

II KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN (TIẾP THEO)

Ủy Ban Kiểm Toán xin được báo cáo kết quả giám sát 2021 như sau:

4 Kiểm toán nội bộ

Chức năng kiểm toán nội bộ đang hoạt động hiệu quả, đóng góp đáng kể vào việc cải thiện hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro. Năm 2021, Bộ máy nhân sự KTNB đã được kiện toàn, đủ nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ được giao.

Về chuyên môn, UBKT đánh giá KTNB có vị thế và phương pháp hoạt động tiệm cận với những thông lệ tốt và chuẩn mực quốc tế về KTNB, đồng thời phù hợp với các quy định của pháp luật và hướng dẫn về KTNB do Bộ Tài chính ban hành.

Định hướng ưu tiên chuyển từ kiểm toán tuân thủ sang hỗ trợ, tư vấn các đơn vị trong quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ đã mang lại kết quả tích cực và tiếp tục được duy trì trong những năm đã qua và trong năm 2021. Năm 2021, KTNB đã hoàn thành kế hoạch kiểm toán được UBKT và Tổng giám đốc phê duyệt theo thời hạn và nguồn lực dự kiến.

Kết quả kiểm toán nội bộ cho thấy việc tuân thủ quy trình ở các đơn vị được kiểm toán tiếp tục được thực hiện tốt. Phần lớn các vấn đề phát hiện và rủi ro liên quan được đánh giá ở mức thấp, không trọng yếu. Các khuyến nghị của kiểm toán nội bộ được các đơn vị liên quan tiếp thu và triển khai nghiêm túc, kịp thời thông qua các kế hoạch thực hiện cụ thể, được kiểm toán nội bộ theo dõi.

5 Dịch vụ Kiểm Toán độc lập

KPMG đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo hợp đồng kiểm toán đã ký kết với Vinamilk, đáp ứng kỳ vọng của Ủy ban Kiểm toán trên các tiêu chí chủ yếu như:

- » Đảm bảo độ tin cậy, trung thực và chất lượng của báo cáo kiểm toán BCTC.
- » Tuân thủ thời hạn kiểm toán theo quy định.
- » Tuân thủ các quy định về nghề nghiệp, đảm bảo tính độc lập, khách quan khi đưa ra các ý kiến kiểm toán.



ĐỖ LÊ HÙNG
Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán



(*) Toà nhà Vinamilk Tower, số 07 Tân Trào, Quận 7, TPHCM.

3.3 BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Khối phát triển Vùng nguyên liệu

Với các điều kiện đặc thù tại Việt Nam thì việc tạo dựng thành công công nghệ chăn nuôi bò sữa ngang tầm Thế giới chưa bao giờ là điều dễ dàng. Trong bối cảnh kinh tế - xã hội hết sức khó khăn vì ảnh hưởng bởi Đại dịch Covid-19, Vinamilk lại một lần nữa khẳng định vị thế của mình thông qua việc giữ vững vùng nguyên liệu hiện có và phát triển, mở rộng thêm nhiều dự án mới.

Khối Nhân sự Hành chính & Đối Ngoại

Sức khỏe và an toàn của người lao động là ưu tiên hàng đầu với 100% nhân viên được hỗ trợ điều kiện làm việc trong giai đoạn thực hiện “3 tại chỗ”. Tiếp tục dẫn đầu trong danh sách nơi làm việc hấp dẫn nhân tài.

Khối Tài Chính

Doanh thu thuần hợp nhất lần đầu vượt mức 60 nghìn tỷ đồng. Lợi nhuận chịu áp lực lớn do giá nguyên vật liệu tăng mạnh do gián đoạn chuỗi cung ứng, tuy nhiên Vinamilk đã chủ động kiểm soát các chi phí vận hành để bù đắp cho vấn đề này.

Khối Kinh doanh Quốc tế

Vững vàng vượt khó trong bối cảnh dịch bệnh, tiếp nối thành công và đạt nhiều mục tiêu phát triển thị trường xuất khẩu. Doanh thu các công ty con tại nước ngoài phục hồi tích cực.

Khối Chuỗi Cung Ứng

Hoạt động Chuỗi cung ứng, hậu cần vượt khó, đáp ứng đầy đủ và kịp thời nhu cầu sản xuất và tiêu dùng xuyên suốt một năm đầy biến động.

Khối Nghiên Cứu Và Phát Triển (R&D)

Hoạt động Nghiên cứu - Phát triển, lấy người dùng làm trọng tâm và hướng tới phục vụ cộng đồng với 21 sản phẩm mới và 28 sản phẩm cải tiến trong năm 2021.

Khối Sản Xuất

Hoàn thành kế hoạch 5 năm và hướng tới những cột mốc mới trong hoạt động tổ chức sản xuất và đồng bộ máy móc thiết bị.

Khối Marketing

Duy trì tăng trưởng và tiếp tục dẫn đầu trong ngành hàng trọng yếu như Sữa Nước, Sữa Chua Ăn, Sữa Chua Uống, Sữa Đặc.

Khối Kinh Doanh Nội Địa

Đảm bảo cung ứng hàng hóa trong đại dịch và tiếp tục mở rộng hệ thống phân phối, nhờ đó mở rộng thị phần về cả giá trị lẫn sản lượng. Các công ty con và liên doanh trong nước phát triển theo đúng kế hoạch đề ra.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HĐSXKD NĂM 2021

Khởi Phát Triển Vùng Nguyên Liệu

“ Với các điều kiện đặc thù tại Việt Nam thì việc tạo dựng thành công công nghệ chăn nuôi bò sữa ngang tầm Thế giới chưa bao giờ là điều dễ dàng. Trong bối cảnh kinh tế - xã hội hết sức khó khăn vì ảnh hưởng bởi Đại dịch Covid-19, Vinamilk lại một lần nữa khẳng định vị thế của mình thông qua việc giữ vững vùng nguyên liệu hiện có và phát triển, mở rộng thêm nhiều dự án mới. ”



I GIỚI THIỆU CHUNG

Hiện tại, Vinamilk đang điều hành, quản lý 04 công ty về bò sữa là Công ty TNHH MTV Bò sữa Việt Nam (“Công ty BSVN” - 100% vốn điều lệ), Công ty TNHH MTV Bò sữa Thống Nhất Thanh Hóa (“Công ty BS TNTH - 100% vốn điều lệ), Công ty TNHH Lao-Jagro Development Xiengkhouang (“Công ty Lao-Jagro” - 85,54% vốn điều lệ) và Công ty Cổ phần Giống Bò sữa Mộc Châu (“Mộc Châu Milk” - sở hữu 47,11% quyền biểu quyết).

Hoạt động chính của các Công ty này là xây dựng, điều hành, quản lý và phát triển hệ thống trang trại bò sữa tại Việt Nam và Lào. Tính đến ngày 31/12/2021, tại Việt Nam, Vinamilk và các đơn vị thành viên đang vận hành 14 trang trại bò sữa

với tổng đàn khai thác hơn 160.000 con. Trong đó, Công ty BSVN quản lý 11 trang trại với tổng đàn là 26.000 con, Công ty BS TNTH quản lý 02 trang trại với tổng đàn khoảng 8.000 con và các hộ nông dân đối tác với tổng đàn khoảng 100.000 con. Mộc Châu Milk hiện sở hữu đàn bò sữa hơn 2.000 con tại trang trại và 25.000 con thông qua việc liên kết chặt chẽ với khoảng 600 hộ nông dân chăn nuôi bò sữa và có ba trung tâm giống bò sữa lớn. Ngoài ra, công ty Lao-Jagro đang xây dựng tổ hợp trang trại đầu tiên của giai đoạn I với tổng quy mô 24.000 con dự kiến đi vào hoạt động trong năm 2023.



Trong đại dịch, cũng như bao doanh nghiệp khác, hoạt động sản xuất nói chung và hoạt động chăn nuôi bò sữa của Vinamilk nói riêng cũng không phải là ngoại lệ, phải đối mặt với muôn vàn khó khăn và thách thức liên quan tới tình trạng khan hiếm nguồn cung nguyên, vật liệu đầu vào; giá cả hàng hóa thức ăn chăn nuôi leo thang; giá cước vận tải tăng cao, v.v.

II MỘT SỐ KHÓ KHĂN THỬ THÁCH

Đại dịch COVID-19 đã và đang làm thay đổi thế giới, tác động tiêu cực trực tiếp tới tất cả các quốc gia, tới kinh tế và thương mại quốc tế, tới tất cả các doanh nghiệp và thành phần kinh tế trong nước. Các làn sóng dịch bệnh, đặc biệt là đợt dịch lần thứ 4 bùng phát từ cuối tháng 4/2021 và lan rộng ra nhiều tỉnh thành, gây gián đoạn sản xuất và luân chuyển hàng hóa, gây nhiều khó khăn cho các doanh nghiệp.

Bên cạnh những vấn đề xã hội, nền kinh tế bị ảnh hưởng nghiêm trọng trên bốn phương diện:

- Chuỗi cung ứng toàn cầu bị gián đoạn cục bộ, lưu thông hàng hóa, dịch vụ và lao động bị đình trệ.
- Đại dịch COVID-19 đã làm suy giảm tiêu dùng của người dân và xã hội, lĩnh vực du lịch và dịch vụ chịu nhiều ảnh hưởng nhất.
- Đại dịch COVID-19 đã và đang hoành hành với những diễn biến phức tạp mặc dù Việt Nam đang tích cực nâng cao tỷ lệ tiêm phòng vắc-xin.
- Mối quan hệ và mức độ hợp tác về kinh tế, thương mại và đầu tư bị ngưng trệ trong bối cảnh cách ly, phong tỏa dài ngày nhằm kiểm soát dịch bệnh.



Về tổng thể, giá thức ăn chăn nuôi tăng 30-40% trong năm 2021 và chưa có dấu hiệu giảm trong năm 2022. Giá thức ăn chăn nuôi nhập khẩu tăng kéo theo giá thức ăn chăn nuôi trong nước tăng, trong đó nguồn thức ăn thô xanh phải cạnh tranh quyết liệt về giá và nguồn cung. Ngoài ra, cước phí vận chuyển trong nước tăng khoảng 20%, quốc tế tăng khoảng 500% đã góp phần đẩy chi phí sản xuất sữa tươi nguyên liệu tăng cao.



Hoạt động thu mua sữa tươi nguyên liệu của Vinamilk từ hộ chăn nuôi ở một số địa phương gặp khó khăn do giãn cách xã hội kéo dài, giá thức ăn chăn nuôi tăng cao, một số loại thức ăn không có nguồn cung nên khẩu phần ăn của bò thay đổi làm ảnh hưởng nhiều đến chăn nuôi nông hộ, dẫn tới nhiều hộ nông dân buộc phải dịch chuyển ngành nghề.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HĐSXKD NĂM 2021

Khởi Phát Triển Vùng Nguyên Liệu (tiếp theo)

III CÂN BẰNG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT SỮA TƯƠI NGUYÊN LIỆU

Để ứng phó với điều kiện giãn cách xã hội kéo dài, giao thương bị hạn chế đang diễn ra trên toàn cầu, Vinamilk xác định phải:



Tự chủ được nguồn nguyên liệu sữa tươi trong nước



Kết hợp hài hoà nguồn cung cấp nguyên liệu trong nước với nhập khẩu từ nhiều quốc gia



Ứng dụng công nghệ vào công tác quản lý và sản xuất

3.1 Tự chủ nguồn nguyên liệu sữa tươi trong nước

Niềm tự hào của Vinamilk là xây dựng được hệ thống trang trại chuẩn quốc tế và hệ thống nông hộ chăn nuôi cung cấp sữa tươi nguyên liệu ổn định và chất lượng tốt. Khối PTVNL của Vinamilk đã nỗ lực giữ vững hai nguồn cung ứng sữa tươi nguyên liệu này để ổn định sản xuất bằng nhiều hoạt động như:

ĐỐI VỚI HỆ THỐNG TRANG TRẠI CHUẨN QUỐC TẾ

a. Duy trì mục tiêu phát triển bền vững

Vinamilk ứng dụng mô hình kinh tế tuần hoàn vào hệ thống các trang trại, hướng đến việc sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên xuyên suốt chuỗi giá trị, từ sản xuất, tiêu dùng đến quá trình phục hồi, sử dụng các sản phẩm và dịch vụ công nghệ cao, từ đó tối ưu hoá việc sử dụng các nguồn lực. Cụ thể:

Canh tác nông nghiệp hữu cơ

Với tinh thần khai thác có trách nhiệm và sử dụng hiệu quả, ứng dụng kinh tế tuần hoàn, song song với việc tạo giá trị kinh tế, các Trang trại canh tác hữu cơ, thực hành sản xuất nông nghiệp tốt, ứng dụng khoa học kỹ thuật công nghệ cao vào canh tác đất, luân canh cây trồng, tối ưu hóa việc sử dụng nguồn phân hữu cơ từ đàn bò.

Trong đó, canh tác nông nghiệp theo công nghệ Nhật Bản mang lại nhiều lợi ích tích cực cho đất đang được triển khai tại nhiều trang trại, cụ thể: Vinamilk đẩy mạnh áp dụng công nghệ cao, sử dụng nước hoạt tính có tính kiềm (Organic Cacbon) cho đàn bò sữa và ứng dụng cải tạo môi trường tự nhiên như làm giảm mùi hôi, cải tạo đất, v.v.



Kết quả cho thấy hiện năng suất ngô trung bình của các trang trại trực thuộc Công ty BSVN năm 2021 tăng khoảng 23% và năng suất cỏ Mombasa tăng khoảng 3% so với năm 2020.



Hình ảnh ngô cỏ tại các Trang trại

Đầu tư ưu tiên sử dụng công nghệ tiết kiệm điện, năng lượng tái tạo



Hình ảnh trang trại sinh thái Green Farm Quảng Ngãi đã lắp đặt Hệ thống năng lượng mặt trời

Hệ thống chiếu sáng bằng đèn LED được đầu tư cho tất cả chuồng trại và nhà xưởng mới xây dựng và thay thế dần ở các trang trại cũ. Điều này góp phần giảm lượng điện tiêu thụ đáng kể so với các loại đèn compact thế hệ trước, đáp ứng cường độ chiếu sáng đảm bảo hoạt động của bò và an toàn lao động, độ bền và tuổi thọ đèn cao.

Triển khai định hướng đầu tư xanh, thiết bị cơ giới, thiết bị điện công suất lớn đều ưu tiên công nghệ và

động cơ thế hệ mới, tiết kiệm năng lượng, đáp ứng tiêu chuẩn khí thải nghiêm ngặt: động cơ có chế độ tiết kiệm nhiên liệu (xe đầu kéo, xe nâng cần dài đa năng, v.v.); động cơ điện có sử dụng các bộ khởi động mềm, sử dụng biến tần (máy bơm rotor, máy bơm, máy nén khí, v.v.).

Hệ thống Năng lượng mặt trời được lắp đặt lần đầu tại Trang trại Organic Đà Lạt từ năm 2016. Sau đó, Công ty liên tiếp mở rộng việc ứng dụng công nghệ năng lượng xanh này.

Tới năm 2020 đã lắp cho toàn bộ chuồng nuôi tại các đơn vị: Trang trại Vinamilk Đà Lạt Trại 1, Trại 2, Trại 3, Quảng Ngãi và Bình Định. Tới năm 2021 đã lắp thêm cho các trang trại Thống Nhất Thanh Hóa, Như Thanh, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh và Tây Ninh. Đây là bước tiến lớn trong hành trình giảm lượng phát thải khí nhà kính trong chiến lược phát triển bền vững của Công ty.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HĐSXKD NĂM 2021

Khởi Phát Triển Vùng Nguyên Liệu (tiếp theo)

a. Duy trì mục tiêu phát triển bền vững (tiếp theo)

Tối ưu hóa thời gian hoạt động máy móc thiết bị

Vinamilk đồng thời cải tiến liên tục hiệu quả sử dụng năng lượng điện trong hoạt động sản xuất của trang trại. Tổng thể hoạt động của máy móc thiết bị luôn được rà soát nhằm tái phân bổ và tối ưu hóa thời gian hoạt động, cụ thể phân bổ thời gian vận hành từng cụm thiết bị trong ngày, phù hợp theo thời gian sản xuất, giảm sử dụng điện giờ cao điểm để tiết kiệm chi phí.

Các máy móc thiết bị cơ giới được bảo trì định kỳ theo đúng lịch và nội dung để tối ưu hóa hoạt động, tăng hiệu quả sử dụng năng lượng. Từng loại xe cơ giới, từng thiết bị sử dụng nhiên liệu đều có định mức sử dụng, để đánh giá hiệu quả hoạt động và quản lý nhiên liệu, đảm bảo không bị hao hụt.



Ưu tiên tuần hoàn và tái sử dụng



Tuần hoàn và tái sử dụng là những ưu tiên hàng đầu trong việc quản lý nguồn nước bền vững. Ứng dụng công nghệ gom và xử lý phân GEA với phương pháp xả nước để gom phân, không chỉ giúp xử lý phân hiệu quả mà còn tái sử dụng nước, mang lại tác động tích cực cho môi trường và và tối ưu hóa trong sử dụng nguồn nước bằng việc tuần hoàn và tái sử dụng nước thải. Công nghệ gom và xử lý chất thải này đang được sử dụng tại Trang trại BS TNTH và đang được nghiên cứu ứng dụng cho việc đầu tư trong tương lai.

Hệ thống sản xuất nước nóng sử dụng Biogas được nghiên cứu và đầu tư thử nghiệm đầu tiên tại Trang trại Tây Ninh. Sau thời gian thử nghiệm, hệ thống hoạt động rất hiệu quả, vừa giúp giảm thiểu ô nhiễm môi trường, vừa giúp giảm chi phí năng lượng tiêu thụ, hiệu suất cao. Điển hình là việc sử dụng hệ thống nước nóng để thanh trùng sữa, rửa xô, nước cho bê uống đạt được nhiều lợi ích. Hiện nay, Vinamilk đã đầu tư và đưa vào vận hành hệ thống này tại toàn bộ các trang trại.

Trước đây, thức ăn tinh được chứa trong từng bao nhỏ và bảo quản ở nơi khô ráo, thoáng mát. Do đó, chi phí bao bì là rất lớn và với điều kiện nóng ẩm tại Việt Nam, ít nhiều ảnh hưởng đến chất lượng cám. Vì vậy, hiện tại toàn bộ trang trại của Vinamilk đã được đầu tư hệ thống Silo chứa thức ăn tinh và vận hành hoàn toàn tự động. Điều này không chỉ giúp giảm chi phí bao bì, đảm bảo chất lượng, cung cấp đầy đủ dinh dưỡng cho bò bê mà còn giảm đáng kể chi phí nhân công, máy móc thiết bị cho công tác trộn thức ăn tại trang trại, đặc biệt là giảm thiểu lượng bao bì sử dụng, mang lại lợi ích cho môi trường.

b. Chủ động nguồn nhân lực chất lượng cao

Để vận hành được hệ thống trang trại qui mô lớn như hiện tại, Vinamilk xác định nhân lực có trình độ chuyên môn cao là yếu tố quan trọng hàng đầu. Hàng năm, Công ty tổ chức tuyển chọn rất nhiều người lao động có trình độ trên khắp cả nước nhằm kiện toàn bộ máy nhân sự. Tổ chức đào tạo, huấn luyện, đảm bảo nguồn nhân lực cho sự phát triển bền vững, đảm bảo kế thừa cho Công ty.

Trong bối cảnh đại dịch diễn ra, Vinamilk luôn đồng hành và chia sẻ khó khăn, tạo tâm lý yên tâm làm việc cho người lao động bằng cách duy trì chính sách chi trả lương và phúc lợi đầy đủ; hỗ trợ tăng cường về điều kiện làm việc - sinh hoạt đối với các đơn vị 3 tại chỗ; chủ động hỗ trợ người lao động toàn công ty trong xét nghiệm, tiêm vắc-xin phòng Covid-19. Trong bối cảnh khó khăn chung do đại dịch, hàng loạt doanh nghiệp

cho người lao động thôi/tạm ngừng việc thì Vinamilk luôn duy trì cơ cấu nhân sự hiện có và tạo ra thêm rất nhiều cơ hội việc làm mới cho người lao động, cụ thể: Công ty BSVN tuyển dụng mới khoảng 14% nhân sự; Công ty BS TNTH tuyển dụng mới khoảng 4,5% nhân sự và Công ty Lào-Jagro tuyển dụng mới khoảng 6% nhân sự trong năm 2021.

Bên cạnh đó, Vinamilk đã và đang ký hợp đồng tư vấn với chuyên gia nước ngoài giàu kinh nghiệm trong chăn nuôi bò sữa của Israel, Nhật Bản. Ngoài ra, Công ty thường xuyên hợp tác, xây dựng một mạng lưới, kết nối tới các chuyên gia đầu ngành trên thế giới về chăn nuôi bò sữa để tổ chức tập huấn, trao đổi kinh nghiệm, chuyển giao khoa học kỹ thuật, v.v., từ đó đưa trình độ chăn nuôi của Việt Nam tiệm cận tới trình độ của các nước có ngành chăn nuôi bò sữa phát triển.



Hình ảnh đội ngũ nhân viên Trung tâm Cấy truyền phôi trong công việc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HĐSXKD NĂM 2021

Khởi Phát Triển Vùng Nguyên Liệu (tiếp theo)

c. Sự ra đời Hệ thống Trang trại sinh thái Green Farm

Năm 2021, Vinamilk cho ra đời hệ thống trang trại sinh thái Green Farm bao gồm 03 Trang trại bò sữa: Thống Nhất Thanh Hóa, Quảng Ngãi và Tây Ninh, đây là mô hình trang trại được phát triển trên cơ sở các trang trại đã đạt tiêu chuẩn GlobalG.A.P.

Các trang trại Green Farm có vai trò thúc đẩy sản xuất xanh và là bước tiến trong việc phát triển ngành chăn nuôi bò sữa theo hướng bền vững, thân thiện với môi trường, mang đến nguồn sữa tươi thuần khiết.

Điểm đặc biệt của hệ thống Trang trại Green Farm:



Trang trại có môi trường sống sinh thái với mạch nước ngầm tự nhiên và hồ điều hòa giúp không khí trong trang trại luôn mát mẻ, trong lành.



Nguồn giống bò thuần chủng nhập khẩu, ổn định về di truyền và năng suất sữa.



Nguồn thức ăn thô xanh tự nhiên, giàu dưỡng chất cho bò như ngô, Mombasa, Ruzi, Yến mạch, Stylo, v.v.



Canh tác không sử dụng phân bón hóa học và thuốc trừ sâu hóa học.



ĐỐI VỚI HỆ THỐNG NÔNG HỘ CHĂN NUÔI BÒ SỮA

Bên cạnh việc phát triển toàn diện cho hệ thống trang trại bò sữa thì Vinamilk rất chú trọng đến sự đồng hành và phát triển hệ thống nông hộ cung cấp sữa tươi nguyên liệu.

dịch bệnh, cũng như chuồng trại luôn được kiểm tra đảm bảo chất lượng; song song phối hợp cùng thú y địa phương để tiêm phòng, quản lý dịch tễ, bấm thẻ tai bò để theo dõi cũng như kiểm soát dư lượng kháng sinh trong sữa.

Hành trình xây dựng vùng nguyên liệu sữa bắt đầu từ những năm 1990 đến nay. Ban đầu số hộ nông dân cung cấp sữa tươi nguyên liệu cho Vinamilk khoảng 30 hộ, sản lượng trung bình là 600 kg sữa/ngày. Hiện tại, Vinamilk đang quản lý 83 Trạm trung chuyển Sữa tươi nguyên liệu (Trạm trung chuyển) trên phạm vi cả nước, với tổng đàn bò trong dân gần 100.000 con, mỗi ngày cung cấp trên 600 tấn sữa tươi nguyên liệu. Các trạm thu mua sữa, ngoài nhiệm vụ chính là thu mua sữa tươi nguyên liệu, còn thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ cho nông hộ về chăn nuôi bò sữa như phân phối thức ăn chăn nuôi, dung dịch vệ sinh vắt sữa, tư vấn, chuyển giao công nghệ và kiểm soát dịch bệnh, v.v., các hoạt động này đã và đang được bà con đón nhận và thực sự tin tưởng.

Vinamilk luôn xây dựng, duy trì các chương trình, chính sách hỗ trợ mang tính gắn kết như “Thẻ khách hàng thân thiết Vinamilk” (Tổng giá trị chương trình chi trả cho hộ chăn nuôi là hàng chục tỷ đồng) và chương trình “Khuyến khích hộ chăn nuôi Bò sữa tiên tiến” nhằm tạo động lực phát triển cho hộ chăn nuôi. Trong bối cảnh giãn cách xã hội kéo dài ở một số địa phương, Vinamilk vẫn đảm bảo thu mua hết sản lượng sữa tươi đạt chuẩn trong thời điểm bùng phát dịch, điều tiết hộ chăn nuôi đang giao sữa tại vùng bị phong tỏa sang vùng không phong tỏa.

Để hoàn thiện hơn nữa hoạt động chăn nuôi bò sữa trong dân, Trung tâm Sữa tươi nguyên liệu Củ Chi đã được thành lập, là nơi tập trung tất cả nguồn sữa tươi ở khu vực TP. HCM và phụ cận, sau khi được kiểm soát chất lượng sẽ được điều phối cho tất cả các nhà máy tại khu vực Thành phố và Bình Dương.

Vinamilk luôn đồng hành cùng bà con nông dân để hướng dẫn và tư vấn về kỹ thuật chăn nuôi bò sữa như phân phối thức ăn chăn nuôi, dung dịch vệ sinh vắt sữa, tư vấn, chuyển giao công nghệ và kiểm soát

Trung tâm được trang bị máy móc thiết bị hiện đại bao gồm:



Kho lạnh để chứa mẫu tập trung.



Hệ thống máy phân tích nhanh hoạt động bằng mã vạch, trả kết quả tới từng hộ dân.



Hệ thống vệ sinh (CIP) tự động, giúp các xe bồn của các trạm sữa được sử dụng chế độ vệ sinh tiên tiến, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm



Hệ thống thang máy đưa nhân viên đến bồn lạnh trên xe bồn để lấy mẫu sữa tươi nguyên liệu.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HĐSXKD NĂM 2021

Khởi Phát Triển Vùng Nguyên Liệu (tiếp theo)

3.2 Kết hợp hài hòa nguồn cung ứng nguyên, vật liệu

- » Covid-19 đã khiến các doanh nghiệp nhận thức sâu sắc hơn về vai trò của hoạt động logistics và quản lý chuỗi cung ứng đối với sự sống còn của doanh nghiệp. Với hệ thống kiểm soát nội bộ và Quản lý rủi ro vững chắc, Vinamilk đã dự phòng trước được những thay đổi và có kế hoạch ứng phó phù hợp, hiệu quả.
- » Tăng cường kết hợp hài hòa nguồn cung cấp nguyên, vật liệu trong nước lẫn nhập khẩu từ nhiều quốc gia để tránh bị động do khan hiếm nguyên vật liệu và đứt gãy chuỗi cung ứng là biện pháp trọng tâm giúp Vinamilk vượt qua khó khăn.
- » Đặc biệt, khi tình hình giãn cách xã hội kéo dài, công tác thu mua thức ăn thô xanh (ngô, cỏ) gặp rất nhiều khó khăn do việc hạn chế đi lại, thiếu hụt nhân công chăm sóc, thu hoạch và phương tiện vận chuyển thế nhưng Vinamilk đã ứng phó linh hoạt bằng nhiều phương án để có thể đáp ứng nhu cầu thức ăn cho đàn bò.



3.3 Ứng dụng công nghệ cao vào công tác quản lý và sản xuất

Một trong những tác động mạnh nhất của Covid-19 chính là buộc phải “chuyển từ offline sang online”. Đây cũng chính là lúc công nghệ phát huy được tính ưu việt trong việc đảm bảo hoạt động sản xuất và kinh doanh thông suốt. Các công ty con được trang bị và thừa hưởng những công nghệ từ Vinamilk như hệ thống quản lý nguồn lực ERP, hệ thống e-Office và Hợp đồng điện tử, ký số Esign...

Những ứng dụng này đã giúp hoạt động trong nội bộ Vinamilk và đối với các đối tác không hề gián đoạn ngay trong thời điểm “work-from-home”.

Các trang trại Vinamilk áp dụng triệt để tự động hóa và công nghệ 4.0, bảo đảm quản lý từ xa và có tính hệ thống cao.



IV BỨT PHÁ-VƯỜN CAO

Vinamilk đang từng bước vững chắc khẳng định vị thế là một thương hiệu mang tầm quốc tế theo hướng phát triển bền vững. Hệ thống trang trại của Vinamilk trải dài khắp Việt Nam, tự hào là hệ thống trang trại chăn nuôi bò sữa được chứng nhận thành công tiêu chuẩn GlobalG.A.P. (IFA) cho chăn nuôi và sản xuất sữa bò lớn nhất Châu Á.

4.1 MỘT SỐ ĐÁNH GIÁ VÀ CHỨNG NHẬN QUỐC TẾ

Ngày 18/07/2014 tại Nghệ An, Trang trại Chăn nuôi Bò sữa của Vinamilk đã chính thức được Ông Richard De Boer, đại diện Tổ chức Chứng nhận GlobalG.A.P. ConTrolUnion trao giấy chứng nhận đạt chuẩn quốc tế Thực hành Nông nghiệp Tốt Toàn cầu (GlobalG.A.P.). Trang trại của Vinamilk là trang trại đầu tiên tại Đông Nam Á được GlobalG.A.P. chứng nhận và là 1 trong 3 trang trại đạt chuẩn quốc tế GlobalG.A.P. của Châu Á.

Năm bắt xu hướng phát triển của thực phẩm organic trên thế giới, Vinamilk đã triển khai xây dựng và đưa vào hoạt động Trang trại Bò sữa Organic tại Đà Lạt vào tháng 3/2017.

Đây là trang trại bò sữa Organic đầu tiên tại Việt Nam đạt được tiêu chuẩn Organic Châu Âu do Tổ chức Control Union chứng nhận. Trang trại đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe theo nguyên tắc 3 không: không sử dụng hóa chất, không sử dụng thành phần biến đổi gen, không hormone tăng trưởng.

Bò organic được chăn thả tự nhiên trên đồng cỏ hữu cơ, cho ra nguồn sữa tươi thuần khiết, thiên nhiên, đưa sản phẩm sữa organic gần với người dân Việt Nam hơn bao giờ hết.



Trang Trại

Đạt Chuẩn

GlobalG.A.P. (IFA)

về **chăn nuôi** và **sản xuất** sữa bò

Lớn Nhất **CHÂU Á**

1 trong 3
trang trại đầu tiên ở
Châu Á
Được chứng nhận
GlobalG.A.P. (IFA)



BÁO CÁO KẾT QUẢ HĐSXKD NĂM 2021

Khởi Phát Triển Vùng Nguyên Liệu (tiếp theo)

Vinamilk là công ty đầu tiên của Việt Nam nhập khẩu bò sữa A2 thuần chủng từ New Zealand và cũng là Công ty sản xuất ra những giọt sữa A2 đầu tiên trên đất nước hình chữ S. Đây chính là bước đi tiên phong của Vinamilk trong việc mở rộng và đa dạng đàn bò sữa nhằm phục vụ cho nhu cầu của đông đảo người tiêu dùng Việt Nam.

Toàn bộ đàn A2 đã được xét nghiệm DNA và chứng nhận thuần chủng A2 bởi các trung tâm kiểm định di truyền và tổ chức hỗ trợ chăn nuôi của New Zealand (LIC). Sữa tươi thanh trùng Vinamilk 100% A2 một lần nữa khẳng định cam kết của Vinamilk - luôn tiên phong đem đến những sản phẩm chất lượng quốc tế vượt trội, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng ngày một cao cấp và đa dạng của người tiêu dùng Việt Nam.

4.2 Một chặng đường phát triển hệ thống trang trại bò sữa

Trung tâm kỹ thuật Bò sữa và Cấy truyền phôi của Công ty BSVN đã được Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp Giấy phép hoạt động kinh doanh ngày 05/8/2019, khi đi vào hoạt động sẽ nhằm phục vụ nhu cầu chọn lọc cung cấp nguồn gen ưu tú vượt trội.

Trong năm 2021, trước khó khăn của đại dịch, phát huy tinh thần vượt khó Vinamilk, tập thể CBCNV Trung tâm Cấy truyền phôi đã chủ động triển khai thực hiện các hoạt động thu và cấy phôi thử nghiệm, kết quả bước đầu cho thấy tín hiệu khả quan khi áp dụng công nghệ cao tại các đàn bò của Công ty trong thời gian tới.



Hình ảnh Trung tâm Cấy truyền phôi

MỘT CHẶNG ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG TRANG TRẠI BÒ SỮA



BÁO CÁO KẾT QUẢ HĐSXKD NĂM 2021

Khởi Phát Triển Vùng Nguyên Liệu (tiếp theo)

4.3 Các dự án/trang trại bò sữa trong tương lai

Bên cạnh việc phát triển, hoàn thiện hệ thống trang trại bò sữa hiện tại đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế. Vinamilk không ngừng nỗ lực và bứt phá để cho ra đời các dự án/trang trại mới trong thời gian tới nhằm mở rộng qui mô hoạt động của Công ty, đa dạng hóa các sản phẩm, phục vụ nhu cầu của người tiêu dùng trong và ngoài nước, cụ thể:

- » Dự án tổ hợp Trang trại Bò sữa công nghệ cao ở Nông trường Sông Hậu (Cần Thơ)
- » Dự án Trang trại bò sữa Tây Ninh số 2
- » Dự án Trang trại du lịch sinh thái Bò sữa Công nghệ cao (Mộc Châu)
- » Dự án bò thịt Vilico Tam Đảo.
- » Mở rộng qui mô Trang trại của Lào Jagro, dự kiến sẽ tăng đàn gấp đôi.

V KẾT LUẬN

Với năng lực ứng phó, mạnh dạn để biến “nguy” thành “cơ” cùng với chính sách “kề vai sát cánh” chia sẻ khó khăn cùng với người lao động và đối tác đã giúp Vinamilk sản xuất ổn định, vượt qua khó khăn và bứt phá vươn cao trong điều kiện bình thường mới.

Điều này được minh chứng thông qua:

Năm 2021

TRANG TRẠI BÒ SỮA VINAMILK QUẢNG NGÃI & TRUNG TÂM CẤY TRUYỀN PHÔI

được chứng nhận thành công tiêu chuẩn

ISO 9001:2015

& thực hành nông nghiệp tốt toàn cầu



góp phần xây dựng thành công tiêu chí 100% trang trại và trung tâm bò sữa của Vinamilk tại Việt Nam đạt chứng nhận.

TỔNG SẢN LƯỢNG SỮA TƯƠI NGUYÊN LIỆU CUNG CẤP CHO NHÀ MÁY CỦA VINAMILK (bao gồm BSVN+TNTH+MCM+Hộ nông dân)

ĐẠT GẦN 400.000 TẤN

ĐẠT 111% SO VỚI KH & 109% SO VỚI NĂM 2020

Doanh thu BSVN

ĐẠT 107% so với kế hoạch

& 111% so với năm 2020



BÁO CÁO KẾT QUẢ HĐSXKD NĂM 2021

Khối Chuỗi Cung Ứng

“ **Hoạt động Chuỗi cung ứng, hậu cần vượt khó, đáp ứng đầy đủ và kịp thời nhu cầu sản xuất và tiêu dùng xuyên suốt một năm đầy biến động.** ”

Cùng với làn sóng dịch Covid-19 trong năm 2021, các quy định về giãn cách xã hội và các biện pháp khống chế dịch bệnh được Việt Nam và các quốc gia khác thực hiện quyết liệt trên phạm vi toàn quốc cũng như quốc tế. Điều này đã tạo ra những tác động lớn đến chuỗi cung ứng toàn cầu nói chung và hoạt động cung ứng, phân phối, điều vận trong nước nói riêng.

Tuy nhiên, bằng những giải pháp quyết liệt và kịp thời, sáng tạo và chủ động, hoạt động cung ứng – điều vận của Vinamilk đã giúp Công ty vượt qua khó khăn, đảm bảo đáp ứng thông suốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong giai đoạn giãn cách và đáp ứng các quy định phòng chống dịch khác nhau giữa các địa phương.



Về năng lực vận hành, Khối Chuỗi cung ứng đã thực hiện linh hoạt và có hiệu quả trong việc đặt hàng, duy trì mức tồn kho an toàn; đáp ứng kịp thời và đầy đủ NVL, vật tư phụ tùng cho sản xuất trong điều kiện tình hình chuỗi cung ứng bị tác động mạnh mẽ ở trong cũng như ngoài nước (Nhà cung cấp sụt giảm sản lượng, ngưng sản xuất;

hàng hóa ùn ứ tại cảng; tàu biển giãn tần suất và lịch biến động; khan hiếm container...). Bên cạnh đó, khả năng truy xuất và đánh giá chất lượng từng nguyên vật liệu được liên tục cải tiến nhờ vào các giải pháp theo dõi và kiểm soát sát sao đối với từng nguồn hàng, từng nhà cung cấp. Đối với các nhà cung cấp, các thủ tục, quy

trình được rút gọn và tối ưu, đồng thời bổ sung thêm các yêu cầu đặc thù để phù hợp với điều kiện phòng chống dịch. Cùng với đó là việc ra quyết định kịp thời, nhanh chóng giúp đảm bảo được giá mua cạnh tranh nhất, không vượt kế hoạch ngân sách trong tình hình giá cả biến động mạnh.



Vượt qua một năm nhiều khó khăn và hướng tới những thử thách sắp tới, Khối chuỗi Cung ứng sẽ **tiếp tục hoàn thiện năng lực vận hành thông qua việc áp dụng công nghệ và các mô hình quản lý tiên tiến.**

Hệ thống được đầu tư đồng bộ từ quản lý đơn hàng, nhu cầu sản xuất tới kế hoạch điều vận, quản lý đội ngũ giao nhận để **đảm bảo tính xuyên suốt, tối ưu thời gian và chi phí, duy trì chất lượng nguyên vật liệu cũng như thành phẩm cuối cùng tới tay người tiêu dùng.**

BÁO CÁO KẾT QUẢ HĐSXKD NĂM 2021

Khối Nghiên Cứu Và Phát Triển (R&D)

“ Hoạt động Nghiên cứu – Phát triển, lấy người dùng làm trọng và hướng tới phục vụ cộng đồng với 21 sản phẩm mới trong năm 2021! ”



2021 **21** Sản phẩm mới
28 Sản phẩm cải tiến
công bố hơn **80** sản phẩm

Cùng với mức sống ngày càng được cải thiện, nhu cầu dinh dưỡng và cân bằng chế độ ăn để hướng tới sự phát triển về thể chất ngày càng được người tiêu dùng chú trọng. Đứng trước yêu cầu ngày càng cao của thị trường, đội ngũ R&D của Vinamilk liên tục nghiên cứu và cải tiến để mang những sản phẩm mới nhất và tốt nhất đến người tiêu dùng. Trong năm 2021, Vinamilk đã tung ra thị trường 21 sản phẩm mới và 28 sản phẩm cải tiến, trải rộng các nhóm mặt hàng

chủ lực từ sữa bột, sữa nước đến các nhóm sữa chua uống. Không những thế, hoạt động R&D cũng đã hoàn tất công bố hơn 80 sản phẩm, bao gồm sản phẩm mới và sản phẩm cải tiến, sẵn sàng phục vụ cho cả thị trường nội địa lẫn xuất khẩu. Một số sản phẩm nổi bật có thể kể đến như sữa bột và sữa bột pha sẵn ColosGold, sữa tươi tiệt trùng Green Farm, sữa chua ăn trân châu đường đen và các sản phẩm thức uống dinh dưỡng khác.



Hoạt động kinh doanh gắn liền với trách nhiệm xã hội là tôn chỉ hành động của Vinamilk nói chung và hoạt động của phòng R&D nói riêng. Trong năm qua, đứng trước tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp và gây ra nhiều ảnh hưởng tới đời sống của người tiêu dùng, các hoạt động R&D đã chú trọng trong việc hỗ trợ cộng đồng có những kiến thức về dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe. Các hoạt động chính của khối trong năm qua:



Tham gia xây dựng các dự thảo:

1. Dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định 43 /2017/NĐ-CP về nhãn hàng hóa
2. Tiêu chuẩn Việt Nam- TCVN Thực phẩm chứa Probiotics
3. Dự thảo phê duyệt tiêu chí dinh dưỡng lành mạnh đối với một số nhóm thực phẩm chế biến.



Tham gia diễn đàn Chất lượng của Hội Chất lượng Châu Á –Thái Bình Dương 2021

với đề tài “Kiểm soát và phòng ngừa lây nhiễm Covid - 19 tại công ty Vinamilk”. Tham luận này đã đạt giải xuất sắc nhất của hội nghị



Cùng với Phòng Khám An Khang, Trung tâm dinh dưỡng, Vinamilk đã duy trì các hoạt động hướng tới cộng đồng và hỗ trợ phòng chống dịch như:

- » Tư vấn dinh dưỡng, sức khỏe qua các cổng thông tin, email, điện thoại và tiêm ngừa cho cộng đồng tại thực địa: 13 chương trình tại Bắc Ninh, Hậu Giang, Sóc Trăng, An Giang, Tp.HCM
- » Xây dựng bộ công cụ sàng lọc nguy cơ lây nhiễm và nhiều tài liệu / hướng dẫn phòng chống dịch Covid 19 (16 bộ tài liệu HCM và nhiều bản cập nhật), áp dụng hiệu quả cho toàn bộ CBCNV Vinamilk và các đơn vị thành viên đối tác trên toàn quốc.
- » Cử các nhóm công tác tình nguyện hỗ trợ ngành y tế thành phố Hồ Chí Minh tại thời điểm căng thẳng nhất, góp phần ngăn chặn đại dịch Covid-19.

Trong những năm tới, Khối R&D tiếp tục **cập nhật xu hướng** tiêu dùng của thị trường và **phát triển mở rộng** danh mục sản phẩm, đồng thời nâng cao hơn nữa giá trị dinh dưỡng của các dòng sản phẩm hiện hữu, tích cực hơn trong các hoạt động tư vấn dinh dưỡng, sức khỏe phòng chống dịch cho cán bộ công nhân viên cũng như cộng đồng, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển bền vững của Vinamilk đã đề ra.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HĐSXKD NĂM 2021

Khối Sản Xuất

“ Hoàn thành kế hoạch 5 năm và hướng tới những cột mốc mới trong hoạt động tổ chức sản xuất và đồng bộ máy móc thiết bị. ”



Năm 2021 vừa qua là một năm đầy thử thách khi mà tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19 đẩy các hoạt động sản xuất vào thế khó.

Các nhà máy vừa phải tổ chức sản xuất linh hoạt, đáp ứng nhu cầu, vừa căng mình thực hiện nhiệm vụ phòng chống dịch và đảm bảo sức khỏe cho cán bộ công nhân viên. Tuy nhiên, Khối sản xuất và các nhà máy đã thực hiện thành công mục tiêu ứng phó với tình hình dịch bệnh, hoàn thành kế hoạch sản lượng được giao cả về chất lượng lẫn tiến độ.

Kế hoạch đầu tư máy móc thiết bị trong giai đoạn 2017-2021 về cơ bản đã được hoàn thành tại tất cả các nhà máy để nâng 60-80% năng lực sản xuất của các dòng sản phẩm chủ lực, đủ đáp ứng nhu cầu đến năm 2025-2027. Các hệ thống máy móc thiết bị hiện đại và đồng bộ, được sắp xếp khoa học phù hợp với từng điều kiện sản xuất của từng nhà máy, tương ứng với các dòng sản phẩm, yêu cầu chất lượng và đáp ứng linh hoạt nhu cầu tiêu thụ của thị trường.

Nâng cao
60 - 80%
năng lực sản xuất

đủ đáp ứng đến
2025 - 2027



Về tổ chức sản xuất và quản lý chất lượng, sự phối hợp nhịp nhàng và sát sao của ban Kiểm soát sản xuất, Quản lý chất lượng, Quản lý năng lượng - môi trường và các nhà máy là yếu tố quyết định sự thành công, đảm bảo quy trình kiểm soát và duy trì các tiêu chuẩn cao nhất về chất lượng sản phẩm. Các sản phẩm mới

như: Thực phẩm dinh dưỡng y học - Kenko Haru, Thức uống dinh dưỡng - ColosGold, Sữa tươi tiệt trùng - GreenFarm, Sữa chua ăn - Trân châu đường đen, Cam Yến mạch, v.v. được kiểm soát tốt quy trình kiểm soát chất lượng và công nghệ sản xuất.

Các tiêu chuẩn quốc tế về quy trình sản xuất và Quản lý hệ thống chất lượng bao gồm:



ISO 9001	Organic EU
FSSC 22000	Organic China
ISO 17025	BRC
ISO 50001	Hệ thống tích hợp PAS 99 (gồm ISO 14001 và ISO 45001)
Halal	

Đều được duy trì hiệu quả liên tục và xuyên suốt giữa các khâu vận hành, các nhà máy và các cấp quản lý.

Quy trình vận hành và sản xuất được tối ưu hóa

Trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 gây nhiều khó khăn trong việc triển khai sản xuất, các nhà máy vẫn ứng phó tốt và không để gián đoạn sản xuất, đảm bảo kế hoạch giao hàng.

Không những thế, quy trình vận hành và sản xuất còn được tối ưu hóa để tiết kiệm định mức nguyên vật liệu và chi phí năng lượng.

Năm 2021, các nhà máy đều thực hiện tốt tiết kiệm định mức nguyên vật liệu, tổng giá trị tiết kiệm đạt 125 tỷ đồng.

Đối với các quy định về Năng lượng và Môi trường, các nhà máy đã thực hiện tốt với kết quả tiết kiệm tiêu hao năng lượng trong năm gần 54 tỷ đồng.



Kết thúc kế hoạch 5 năm 2017 - 2021, Vinamilk đã đạt được nhiều thành tựu trong công tác kiện toàn, nâng cao năng lực và tiêu chuẩn hàng đầu về chất lượng sản phẩm, thể hiện khát vọng hướng tới Phát triển bền vững của một trong những doanh nghiệp dẫn đầu.

Trong năm 2022 và 5 năm sắp tới, những kế hoạch và dự án lớn như Nhà máy sữa Hưng Yên, Mộc Châu, và các dự án mở rộng các nhà máy hiện hữu sẽ góp phần nâng cao hơn nữa nội lực sản xuất của Công ty, **sẵn sàng đáp ứng chủ động và linh hoạt nhu cầu của người tiêu dùng, khẳng định tầm vóc và vị thế của Vinamilk trên thị trường.**

BÁO CÁO KẾT QUẢ HĐSXKD NĂM 2021

Khối Marketing

“ Duy trì tăng trưởng và tiếp tục dẫn đầu trong ngành hàng trọng yếu như Sữa Nước, Sữa Chua Ăn, Sữa Chua Uống, Sữa Đặc. ”

Trong bối cảnh dịch Covid diễn biến hết sức phức tạp và tình trạng giãn cách kéo dài, đội ngũ kinh doanh và marketing của Vinamilk không ngừng bám sát thị trường, nắm chắc nhu cầu và tâm lý của người tiêu dùng, thực hiện các chương trình kích thích tiêu dùng, góp phần duy trì tăng trưởng và tiếp tục dẫn đầu trong ngành hàng trọng yếu như Sữa Nước, Sữa Chua Ăn, Sữa Chua Uống, Sữa Đặc.

Quan trọng hơn, Vinamilk liên tục đổi mới, sáng tạo nhằm gia tăng giá trị cho các dòng sản phẩm ở tất cả các phân khúc, cả kinh tế, phổ thông lẫn cao cấp, nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường, mang đến cho người tiêu dùng những giải pháp dinh dưỡng chất lượng với các trải nghiệm phong phú và tiện lợi. Các sản phẩm

của Vinamilk luôn được phát triển trên cơ sở tìm hiểu sâu sắc, thấu đáo nhu cầu dinh dưỡng và thị hiếu, hành vi người tiêu dùng Việt Nam để có những giải pháp dinh dưỡng thiết thực và ý nghĩa nhất.

Điểm sáng nổi bật của 2021 là trong bối cảnh đóng cửa kéo dài rất khó tiếp cận trực tiếp người tiêu dùng, đã giới thiệu thành công các sản phẩm mới, như sữa tươi trang trại sinh thái & sữa chua ăn Green Farm; sữa chua ăn Love Yogurt Trân Châu Đường Đen, sữa đặc Ông Thọ tuýp; sữa chua uống Susu (tái tung); bao bì túi Ecolean 110ml cho Susu; hương vị mới và hộp 180ml cho sữa trái cây Hero, góp phần vào tăng trưởng chung của từng ngành hàng.

Trong 4 tháng cuối năm 2021, để tăng cường lợi thế cạnh tranh cho ngành sữa bột – ngành hàng chịu áp lực cạnh tranh lớn nhất, Vinamilk đã nhanh chóng đưa ra thị trường các sản phẩm mới như sữa bột và sữa bột pha sẵn Colos Gold, Dielac Grow Plus bổ sung sữa non tăng tính cạnh tranh và tạo đà tăng trưởng mới trong những năm tiếp theo. Đặc biệt, nắm bắt nhu cầu về sản phẩm dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe dinh dưỡng cho người cao tuổi tăng cao trong bối cảnh dịch bệnh, Vinamilk đã nghiên cứu và giới thiệu thành công sản phẩm sữa bột dinh dưỡng y học Kenko Haru cho người cao tuổi, với công thức độc quyền chứa Fucoidan từ tảo nâu và các thành phần dinh dưỡng cao cấp nhập khẩu từ Nhật Bản.



VINAMILK

LIÊN TỤC



ĐỔI MỚI



SÁNG TẠO

NHẪM GIA TĂNG

GIÁ TRỊ

CHO CÁC DÒNG SẢN PHẨM Ở

TẤT CẢ CÁC PHÂN KHÚC



BÁO CÁO KẾT QUẢ HĐSXKD NĂM 2021

Khối Kinh Doanh Nội Địa

“Đảm bảo cung ứng hàng hóa trong đại dịch và tiếp tục mở rộng hệ thống phân phối, nhờ đó mở rộng thị phần về cả giá trị lẫn sản lượng.”

Hoạt động bán hàng phủ sóng rộng khắp 63 tỉnh thành, sự đa dạng trong kênh phân phối cũng như dấu ấn thương hiệu đã thúc đẩy vị thế dẫn đầu của Vinamilk. Kết thúc năm 2021, thị phần cả về giá trị và sản lượng của Vinamilk đã có sự cải thiện so với năm trước. Doanh thu thuần nội địa đạt 51.202 tỷ đồng, tăng 0,7% so với cùng kỳ nhờ hệ thống phân phối hoạt động hiệu quả và sức mua dần phục hồi sau khi các biện pháp giãn cách xã hội được dỡ bỏ.



Kênh hiện đại tiếp tục là động lực tăng trưởng chính với mức tăng trưởng hai chữ số. Bên cạnh việc các đối tác phân phối đẩy mạnh mở rộng điểm bán thì chuỗi Giấc mơ sữa Việt của Vinamilk đã mở mới hơn 120 cửa hàng trong năm 2021 và đưa tổng số cửa hàng tại thời điểm 31/12/2021 lên gần 600. Việc xây dựng chuỗi GMSV không chỉ giúp Vinamilk tăng chủ động trong kênh hiện đại mà còn là cơ sở để các công ty con, công ty thành viên và đối tác sản xuất uy tín gia tăng giá trị cộng hưởng trong toàn Tập đoàn trong tương lai.



Kênh trực tuyến ghi nhận doanh thu tăng hơn 3 lần so với cùng kỳ, cho thấy xu hướng mua sắm thay đổi và quyết định đúng, kịp thời của Vinamilk khi đầu tư vào kênh này trong các năm qua. Trong thời gian tới Vinamilk tiếp tục nâng cấp hạ tầng kỹ thuật để tích hợp dữ liệu đa nền tảng, qua đó khai thác kênh trực tuyến sâu và hiệu quả hơn.



Kênh truyền thống tiếp tục là kênh phân phối chính của Vinamilk với gần 200 nhà phân phối độc quyền, dù chịu nhiều ảnh hưởng do dịch Covid nhưng hoạt động kinh doanh đang dần cải thiện.



BÁO CÁO KẾT QUẢ HĐSXKD NĂM 2021

Khối Kinh Doanh Nội Địa (Tiếp theo)

“
**Các công ty con và liên doanh trong nước
 phát triển theo đúng kế hoạch đề ra.**
 ”

Từ giữa T11/2021, liên doanh Vibev giữa Vinamilk và CTCP Tập đoàn KIDO, trong đó Vinamilk sở hữu 51%, đã chính thức giới thiệu sản phẩm đến người tiêu dùng trong nước với 2 sản phẩm nước tươi là sữa đậu xanh và sữa bắp thương hiệu Oh Fresh. Theo kế hoạch, các sản phẩm Oh Fresh đang và sẽ lần lượt được bày bán tại các hệ thống phân phối toàn quốc của Vinamilk và KIDO bao gồm: hệ thống các siêu thị, minimart, các điểm bán hàng tạp hóa, các quán ăn và trang thương mại điện tử.

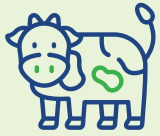
Liên doanh Vibev chính thức bước vào thị trường nước giải khát tại Việt Nam từ tháng 11/2021 bằng việc ra mắt 02 sản phẩm giàu dinh dưỡng mang đậm hương vị Việt đầu tiên thuộc thương hiệu Oh Fresh: Sữa bắp tươi và sữa đậu xanh tươi. Vibev chọn cho mình một thị trường riêng, đặt mục tiêu khai phá ngành hàng và từng bước dẫn đầu về thị phần nước tươi, vốn còn manh mún nhưng đầy tiềm năng.

Chỉ sau 02 tháng ra mắt thị trường, sản phẩm đã được đón nhận tích cực từ các điểm bán và người tiêu dùng. Theo báo cáo nghiên cứu thị trường của Intage, trên 9/10 người tiêu dùng yêu thích và muốn giới thiệu sản phẩm thương hiệu Oh Fresh cho bạn bè, người thân cùng thưởng thức. Oh Fresh hiện đang phủ rộng tại hàng chục nghìn điểm tạp hóa, quán ăn, siêu thị và cửa hàng tiện lợi tại khu vực phía Nam và khu vực miền Trung. Dự kiến, tháng 3/2022 tiếp tục mở rộng đến khu vực phía Bắc và phủ khắp toàn quốc thông qua gần 100 nhà phân phối và đối tác.

Tiếp theo sữa bắp và sữa đậu xanh, dự kiến trong nửa đầu năm 2022 Vibev sẽ tiếp tục ra mắt thêm nhiều sản phẩm mới thuộc ngành hàng nước tươi, đồng thời giới thiệu các sản phẩm đầu tiên thuộc nhóm sản phẩm nước giải khát có thời gian sử dụng dài, xây dựng lợi thế cạnh tranh khác biệt, từng bước tiến tới mục tiêu chiếm lĩnh thị trường nước giải khát nhiều tiềm năng.



CTCP
Giống Bò Sữa Mộc Châu
 Doanh thu thuần đạt
2.926
 Tỷ Đồng



Tăng

3,6%

So với cùng kỳ



Năm 2021, Mộc Châu Milk duy trì đà tăng trưởng ổn định khi ngày càng phát huy được vị thế là đơn vị thành viên của Vinamilk. Sau hai năm sáp nhập vào Vinamilk, doanh thu thuần năm 2021 đạt 2.926 tỷ đồng, ghi nhận mức tăng trưởng kép hằng năm 5% kể từ 2019, nhờ hợp tác với Vinamilk để mở rộng kênh phân phối bán hàng và nỗ lực đầu tư phát triển thêm danh mục sản phẩm đa dạng của công ty.

Song song với việc đẩy mạnh doanh thu bán hàng, biên lợi nhuận gộp và lợi nhuận ròng đều được cải thiện đáng kể, đạt lần lượt là 30,7% và 12,5% trong năm 2021 so với mức 19,0% và 6,5% so với thời điểm

trước sát nhập. Lợi nhuận sau thuế năm 2021 đạt 319 tỷ đồng, tăng trưởng kép hàng năm gần 24% trong giai đoạn 2019-2021.

Bên cạnh đó, khả năng sinh lời trên vốn chủ sở hữu bình quân đạt 36%, tăng gần 10% so với năm 2019 cho thấy hiệu quả từ hệ sinh thái của Vinamilk trong hoạt động vận hành doanh nghiệp và tinh gọn cấu trúc công ty. Những kết quả kinh doanh này thể hiện Mộc Châu Milk đang đi đúng hướng trong lộ trình gia tăng giá trị cùng Vinamilk trong bối cảnh dịch bệnh phức tạp và thị trường cạnh tranh ngày càng khắc nghiệt.



BÁO CÁO KẾT QUẢ HĐSXKD NĂM 2021

Khối Kinh Doanh Quốc Tế - Hoạt Động Chi Nhánh Nước Ngoài

“Doanh thu các công ty con tại nước ngoài phục hồi tích cực. Liên doanh với Del Monte chính thức mở bán sản phẩm tại Philippines.”

1 ANGKORMILK

Nối tiếp thành công từ những năm trước, hoạt động kinh doanh 2021 của Angkormilk tiếp tục đạt được những kết quả ấn tượng: doanh thu bán hàng nội địa tăng trưởng 14% và lợi nhuận tăng trưởng 24% so với cùng kỳ. Không chỉ giữ vững đà tăng trưởng ổn định của những ngành hàng chủ lực (sữa nước, sữa đặc), Angkormilk còn đẩy mạnh đưa vào thị trường nhiều sản phẩm mới (sữa chua men sống Probi, sữa bột cao cấp Yoko) để từng bước thâm nhập sâu hơn vào thị trường Campuchia, đáp ứng nhu cầu đa dạng của người tiêu dùng Campuchia. Song song đó, Angkormilk đã tích cực đồng hành cùng chính phủ nước bạn hỗ trợ cộng đồng khi đại dịch diễn ra thông qua hoạt động trao tặng 48.000 sản phẩm sữa cho người dân sống trong “vùng đỏ” tại thủ đô Phnom Penh.



2 DRIFTWOOD



Trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 tại Mỹ tiếp tục diễn biến phức tạp và gây ảnh hưởng tiêu cực đến kinh tế - xã hội, Driftwood vẫn duy trì tốt hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đảm bảo việc làm, an toàn phòng dịch cho người lao động. Doanh thu 2021 ghi nhận biến chuyển tích cực, tăng trưởng 10% so với cùng kỳ. Ngoài ra, Driftwood cũng tích cực mở rộng thị trường và thúc đẩy hoạt động bán hàng các sản phẩm nhập khẩu từ Vinamilk. Nhờ đó, ngày càng có thêm nhiều người tiêu dùng Mỹ biết đến và ủng hộ các thương hiệu Việt Nam (Ngôi Sao Phương Nam, Icy Chanh Muối).

3 LIÊN DOANH DEL MONTE-VINAMILK DAIRY PHILIPPINES, INC.

Đầu năm 2021, Vinamilk chính thức ký hợp đồng liên doanh với đối tác Del Monte Philippines, một doanh nghiệp đồ uống hàng đầu ở Philippines. Liên doanh sở hữu thế mạnh và lợi thế cạnh tranh lớn đến từ việc kết hợp của hai thương hiệu hàng đầu Châu Á Thái Bình Dương. Vinamilk là công ty sữa duy nhất ở Đông Nam Á nằm trong top 40 công ty sữa lớn nhất thế giới, trong khi đó Del Monte là thương hiệu nội địa tốt nhất ở Philippines. Dù gặp nhiều thách thức do ảnh hưởng của dịch Covid 19, liên doanh sử dụng đồng thương hiệu Del Monte-Vinamilk đã ra mắt thành công những sản phẩm đầu tiên với bốn nhóm sản phẩm chính bao gồm sữa tươi, sữa dinh dưỡng, sữa chua uống và trà sữa đến tay người tiêu dùng Philippines từ tháng 9/2021. Sản phẩm của liên doanh đã có mặt ở các chuỗi siêu thị lớn nhất tại Philippines bao gồm SVI Group, Puregold và các điểm bán lẻ, cũng như các nền tảng e-commerce như Shopee, Lazada.



BÁO CÁO KẾT QUẢ HĐSXKD NĂM 2021

Khối Kinh doanh Quốc tế - Hoạt động Xuất khẩu

“ **Vững vàng vượt khó trong bối cảnh dịch bệnh, tiếp nối thành công và đạt nhiều mục tiêu phát triển thị trường xuất khẩu. Phát triển thêm 2 thị trường xuất khẩu mới, nâng tổng số quốc gia xuất khẩu lũy kế lên 57.** ”

Năm 2021 tiếp tục là một năm đầy khó khăn và thử thách với hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp và các quốc gia trên thế giới. Tình hình dịch bệnh Covid-19 tiếp tục là nguyên nhân chính dẫn tới sự đứt gãy của chuỗi cung ứng toàn cầu và sự gián đoạn trong hoạt động xuất nhập khẩu.

Tuy nhiên, thách thức đã tạo ra cơ hội cho Vinamilk thể hiện vị thế và năng lực của mình trong mảng kinh doanh quốc tế. Dù gặp một số trở ngại trong năm qua, đặc biệt là giai đoạn nửa sau năm 2021 do tình hình bùng phát dịch bệnh trên khắp các quốc gia, hoạt động xuất khẩu

của Vinamilk vẫn cán đích thành công kế hoạch năm với doanh thu 6.128 tỷ đồng, tăng trưởng 10% so với 2020, sản lượng xuất khẩu cũng tăng 9,4%, đạt khoảng 45.000 tấn.

Trong năm, Kinh doanh quốc tế đã phát triển được thêm 2 thị trường mới tại Châu Mỹ và Châu Á, nâng tổng số thị trường xuất khẩu lũy kế lên 57 quốc gia và vùng lãnh thổ với tổng giá trị kim ngạch xuất khẩu lũy kế hơn 2,6 tỷ USD.

Những thành quả trên đến từ những chiến lược linh hoạt và hiệu quả, chủ yếu tập trung qua những hoạt động sau:



Hoạt động tiếp cận & phát triển sản phẩm mới

Việc phát triển và giới thiệu thành công nhóm sản phẩm sữa tươi Organic tiêu chuẩn “kép” (đạt chuẩn hữu cơ Trung Quốc & EU) sang thị trường Trung Quốc, đồng thời phát triển 2 thị trường mới nhờ các sản phẩm trọng điểm là sữa đặc có đường & sữa bột trẻ em được nhận định là một bước đi thành công trong chiến lược khai thác và phát huy thế mạnh về các sản phẩm trọng điểm & tiên phong mà Vinamilk đang sở hữu.

Bên cạnh đó, tích cực phát triển các sản phẩm mới phù hợp xu hướng tiêu dùng... để đáp ứng các thị trường phát triển nhằm đón đầu xu hướng tiêu dùng hậu đại dịch cũng được Vinamilk chú trọng và phát triển.

Trong năm 2021, Vinamilk đã phát triển và xuất khẩu sữa đặc dừa thuần chay sang thị trường Nhật Bản, nhằm đáp ứng nhu cầu & thị hiếu của người tiêu dùng về các sản phẩm Non-Dairy đang có xu hướng tăng cao.



Hoạt động về quan hệ khách hàng

Đảm bảo được nguồn cung cấp hàng hóa ổn định về sản lượng & chất lượng, chú trọng công tác xây dựng quan hệ khách hàng bằng các chương trình chăm sóc, hỗ trợ kịp thời, chuyên nghiệp nhất là trong thời điểm phong tỏa vì dịch Covid trong năm 2021 là một trong 3 chiến lược xuất khẩu mũi nhọn mà KDQT Vinamilk đã thực hiện.

Việc thỏa mãn, đồng thời xây dựng và củng cố nhóm khách hàng truyền thống nhằm xây dựng mối quan hệ đối tác lâu dài, đồng hành, hỗ trợ & hướng đến sự phát triển bền vững.



Vinamilk tiếp tục duy trì danh hiệu **DOANH NGHIỆP XUẤT KHẨU UY TÍN 2021** đây là lần thứ 5 Vinamilk đạt được danh hiệu này.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HĐSXKD NĂM 2021

Khối Tài Chính

“Doanh thu thuần hợp nhất lần đầu vượt mức 60 nghìn tỷ đồng. Lợi nhuận chịu áp lực lớn do giá nguyên vật liệu tăng mạnh do gián đoạn chuỗi cung ứng, tuy nhiên Vinamilk đã chủ động kiểm soát các chi phí vận hành để bù đắp cho vấn đề này.”

Năm 2021, tổng doanh thu hợp nhất lần đầu vượt mốc 60 nghìn tỷ đồng, cụ thể đạt 61.012 tỷ đồng, tăng 2,2% so với cùng kỳ và hoàn thành 98,2% kế hoạch năm.

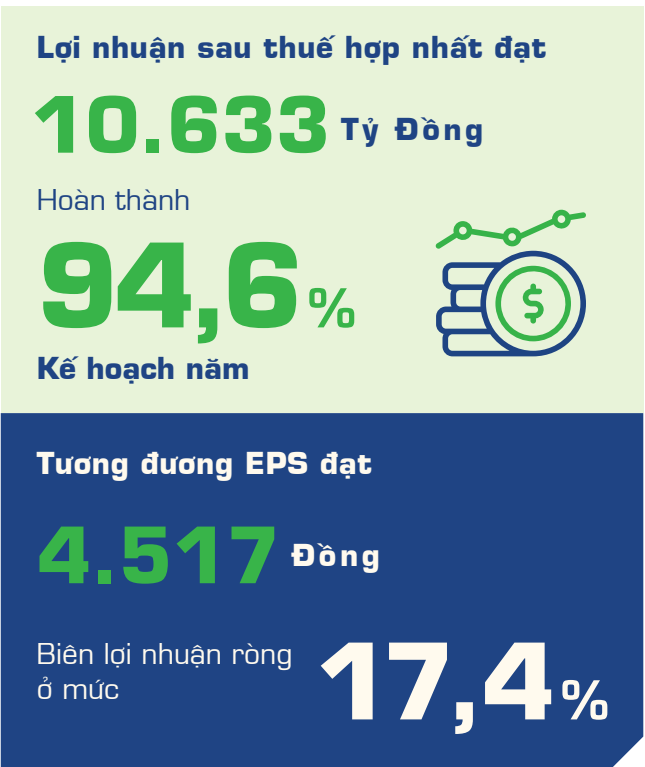
Doanh thu thuần nội địa đạt 51.202 tỷ đồng, tăng 0,7% so với cùng kỳ, doanh thu thuần xuất khẩu trực tiếp đạt 6.128 tỷ đồng, tăng 10,2% so với cùng kỳ và doanh thu thuần các chi nhánh nước ngoài đạt 3.589 tỷ đồng, tăng 11% so với cùng kỳ.

Đối với MCM, doanh thu thuần đạt 2.926 tỷ đồng, tăng 3,6% so với cùng kỳ và hoàn thành 95% kế hoạch năm.

Phân tích biên lợi nhuận và cơ cấu chi phí

Biên lợi nhuận gộp hợp nhất của Vinamilk trong năm 2021 đạt 43,1%, giảm 326 điểm cơ bản so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 10.633 tỷ đồng và hoàn thành 94,6% kế hoạch năm, tương đương EPS đạt 4.517 đồng và biên lợi nhuận ròng ở mức 17,4%. Đối với MCM, lợi nhuận sau thuế đạt 319 tỷ đồng, tăng trưởng 13,7% so với cùng kỳ và hoàn thành 100% kế hoạch năm, tương đương EPS đạt 2.891 đồng. Biên lợi nhuận ròng của MCM đạt 10,9%, cải thiện thêm 96 điểm cơ bản so với cùng kỳ.

Biên chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp hợp nhất trong năm 2021 đạt 23,8% trên doanh thu thuần. Các chi phí vận hành doanh nghiệp được tối ưu hóa đáng kể so với tỉ lệ 25,8% năm ngoái để phù hợp với tình hình thị trường chịu tác động của đại dịch kéo dài và vẫn đảm bảo được tăng trưởng doanh thu.



Các chỉ số tài chính cơ bản

CHỈ TIÊU	NĂM 2021	NĂM 2020	GHI CHÚ
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán - Hệ số thanh toán ngắn hạn - Hệ số thanh toán nhanh	2,12 1,71	2,09 1,73	(lần) (lần)
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn - Hệ số Nợ/ Tổng tài sản - Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	33% 49%	31% 44%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động - Vòng quay hàng tồn kho - Vòng quay các khoản phải thu - Vòng quay các khoản phải trả - Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	5,90 14,3 9,35 1,20	6,40 15,6 9,34 1,28	(lần) (lần) (lần) (lần)
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời - Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần - Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu - Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản - Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	17% 31% 21% 21%	19% 35% 24% 23%	



Khả năng thanh toán

Các chỉ số về thanh khoản của công ty vẫn được đảm bảo ổn định ở mức tốt hơn so với năm trước cho thấy công ty hoàn toàn có đủ nguồn lực để thực hiện các nghĩa vụ thanh toán cho các khoản nợ tới hạn trong tương lai.



Năng lực hoạt động

Các chỉ số vòng quay vốn lưu động đều được cải thiện trong năm 2021. Công ty vẫn phát huy được chính sách quản lý hàng tồn kho hiệu quả bất chấp tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng nội địa và quốc tế. Ngoài ra, động thái kịp thời điều chỉnh các điều khoản tín dụng thương mại đối với người mua hàng và nhà cung cấp cũng giúp công ty đảm bảo hoạt động kinh doanh ổn định trong năm 2021.



Cơ cấu vốn

Trong bối cảnh môi trường lãi suất thuận lợi trong năm 2021, công ty đã khai thác được mối quan hệ kinh tế lâu dài với các định chế tài chính để tận dụng đòn bẩy tài chính. Tỷ trọng nợ phải trả trên tổng tài sản và vốn chủ sở hữu đều tăng lên so với năm 2020.



Khả năng sinh lời

Năm 2021 chứng kiến sự ảnh hưởng tiêu cực từ đại dịch COVID đến Vinamilk. Nhưng với nỗ lực mở rộng kinh doanh và kiểm soát chi phí, tỷ suất lợi nhuận của công ty vẫn duy trì ở mức cao, dù các mức biên lợi nhuận đã giảm nhẹ so với năm ngoái.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HĐSXKD NĂM 2021

Khối Nhân Sự - Hành Chính & Đối Ngoại

“**Sức khỏe và sự an toàn của người lao động là ưu tiên hàng đầu với 100% nhân viên được hỗ trợ điều kiện làm việc trong giai đoạn thực hiện “3 tại chỗ”.**”

Với lực lượng lao động trên 10.000 người tại 35 đơn vị trên cả nước, Vinamilk luôn thực hiện những chính sách nhân sự hiệu quả, mô hình quản trị tiên tiến và hướng đến người lao động. Đặc biệt, trong bối cảnh bởi dịch Covid-19 gây ra các tác động lớn đến kinh tế - xã hội và tình hình hoạt động của mọi doanh nghiệp, các chính sách về nhân sự lại càng được doanh nghiệp chú trọng.

Trong đại dịch, “con người” chính là yếu tố tạo nên sức mạnh cho bộ máy, được đánh giá là một giải pháp có tính then chốt để đưa các

doanh nghiệp vượt qua khó khăn và sẵn sàng cho tương lai. Với phương châm “Sức khỏe và sự an toàn của người lao động là ưu tiên hàng đầu”, Ban lãnh đạo Vinamilk có các chủ trương quyết liệt kết hợp với các giải pháp kịp thời, linh hoạt để vừa duy trì môi trường làm việc trong điều kiện phòng chống dịch vừa khích lệ tinh thần để giúp người lao động yên tâm làm việc, cống hiến. Đơn cử như 100% nhân viên, người lao động công ty tại các đơn vị, nhà máy, trang trại đều được hỗ trợ điều kiện làm việc trong giai đoạn thực hiện “3 tại chỗ”. Thành lập Ban hỗ trợ chuyên

môn về phòng chống dịch của công ty và đơn vị, tổ chức nhóm chuyên trách để tìm nguồn vaccine và tổ chức tiêm vaccine cho toàn bộ người lao động bám sát thực tế và sẵn sàng 24/7 để hỗ trợ nhân viên, thường xuyên cập nhật các quy định mới cũng như tăng cường chế độ, chính sách chăm lo, bảo vệ sức khỏe cho người lao động.



Bên cạnh việc nỗ lực để ổn định bộ máy nhân sự, thực hiện “mục tiêu kép”, Vinamilk vẫn song song triển khai các kế hoạch để xây dựng đội ngũ nhân sự cho chiến lược trong tương lai. Chương trình Hoạch định Nhân sự kế thừa cho các vị trí cấp cao và cấp trung tiếp tục là một trong các chương trình phát triển đội ngũ được quan tâm hàng đầu tại Vinamilk. Trong năm 2021, Công ty tiếp tục triển khai đào tạo các ứng viên hiện hữu theo Kế hoạch phát triển cá nhân (IDP) đã xây dựng đồng thời tổ chức tái đánh giá cho các ứng viên thực hiện đủ các kỳ IDP. Kết quả tái đánh giá khá ấn tượng với 80% ứng viên đạt mức Sẵn sàng. Kết quả này thể hiện tính hiệu quả

của hoạt động phát triển ứng viên qua đó góp phần gia tăng tỷ lệ các vị trí có nhân sự sẵn sàng kế thừa khi Công ty có nhu cầu. Bên cạnh việc xây dựng lực lượng kế thừa cho các vị trí trọng yếu cấp cao và cấp trung, Công ty cũng đầu tư phát triển nguồn quản lý cấp thấp thông qua Chương trình Quản trị viên tập sự. Trong năm 2021, các bạn trẻ được “thử lửa” qua giai đoạn khó khăn do đại dịch và ngược lại, cũng đã mang đến những nhân tố mới cho tổ chức, góp phần vào nguồn lực quản lý trẻ chất lượng”.



BÁO CÁO KẾT QUẢ HĐSXKD NĂM 2021

Khối Nhân Sự - Hành Chính & Đối Ngoại (Tiếp theo)

“ Tiếp tục dẫn đầu trong danh sách nơi làm việc hấp dẫn nhân tài ”

VINAMILK TRỞ THÀNH ĐỐI TÁC ĐỒNG HÀNH CỦA KHẢO SÁT NƠI LÀM VIỆC TỐT NHẤT VIỆT NAM

Sau 3 năm liên tục giữ vững vị trí số 1 trong Top 100 nơi làm việc tốt nhất Việt Nam được tổ chức bởi công ty Anphabe, Vinamilk đã chính thức tham gia với vai trò mới là “Đối tác đồng hành” cùng Khảo sát từ năm 2021. Với vai trò mới này, Vinamilk sẽ đồng hành cùng với Ban tổ chức đẩy mạnh việc nghiên cứu chuyên sâu các xu hướng mới, đo lường sức hấp dẫn của thương hiệu nhà tuyển dụng cho nhiều doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy việc xây dựng môi trường làm việc tốt cho công ty và cả cộng đồng doanh nghiệp tại Việt Nam.


VINAMILK


TOP 1

NƠI LÀM VIỆC TỐT NHẤT VIỆT NAM
Trong 3 năm liên

CHÍNH THỨC THAM GIA TRỞ THÀNH ĐỐI TÁC ĐỒNG HÀNH KHẢO SÁT NƠI LÀM VIỆC TỐT NHẤT VIỆT NAM



Từ năm 2013, Khảo sát nơi làm việc tốt nhất Việt Nam được Anphabe khởi xướng và thực hiện hàng năm trên quy mô lớn hàng trăm doanh nghiệp, với các tiêu chí đánh giá toàn diện về môi trường làm việc của các doanh nghiệp tại Việt Nam.



Năm nay, khảo sát thực hiện đo lường, đánh giá 595 doanh nghiệp hàng đầu theo 20 ngành nghề. Với chính sách lao động tiên tiến và hướng đến người lao động, Vinamilk đã giữ vững được vị trí dẫn đầu trong Top 100 nơi làm việc tốt nhất Việt Nam 3 năm liên tiếp (2017-2020), trước đó Vinamilk đều nằm trong top 3 công ty dẫn đầu.



“ Sự thành công mà Vinamilk có được sau 45 năm thành lập có phần đóng góp rất lớn từ đội ngũ người lao động. Vì vậy, Vinamilk đã áp dụng các chính sách nhân sự bài bản, tiên tiến và nhân văn nhất để giúp người lao động yên tâm cống hiến, cùng công ty phát triển. Sau 3 năm liên tiếp giữ ngôi vị số 1 Nơi làm việc tốt nhất VN, năm nay, với vai trò là “Đối tác đồng hành” cùng khảo sát Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam, Vinamilk mong muốn sẽ hỗ trợ Ban tổ chức trong việc mở rộng quy mô khảo sát và giới thiệu các mô hình nơi làm việc tốt rộng khắp hơn nữa trong cộng đồng doanh nghiệp tại Việt Nam, từ đó mang đến các giá trị gắn kết với người lao động – một yếu tố rất quan trọng của sự phát triển bền vững ”

Bà Bùi Thị Hương
Giám đốc Điều hành Hành chính, Nhân sự & Đối ngoại Vinamilk chia sẻ.

”

BÁO CÁO KẾT QUẢ HĐSXKD NĂM 2021

Trách nhiệm Xã hội & Hoạt động Cộng đồng

ĐỒNG HÀNH CÙNG CÁC HOẠT ĐỘNG CHỐNG DỊCH

VINAMILK
KHÔNG NGỪNG NỖ LỰC
TIẾP SỨC
CỘNG ĐỒNG
TRONG NĂM 2021

Vượt qua những trở ngại do các đợt giãn cách tại nhiều địa phương trong năm 2021, Vinamilk không chỉ vững vàng duy trì chuỗi kinh doanh sản xuất, đảm bảo cung ứng hàng hóa đến người tiêu dùng mà còn nỗ lực để đồng hành, tiếp sức cùng chính phủ, lực lượng y tế tuyến đầu và cộng đồng trong các công tác chống dịch, chăm sóc các trẻ em khó khăn, trẻ em là F0, F1 - là các đối tượng yếu thế trong xã hội.

Thông qua các hoạt động cộng đồng thiết thực, trong năm 2021, Vinamilk đã đóng góp:

ỦNG HỘ
10 TỶ ĐỒNG
vào Quỹ vaccine phòng
covid-19 của Chính phủ

ỦNG HỘ
GẦN 5 TỶ ĐỒNG
mua sắm trang thiết bị, vật tư y
tế cho các bệnh viện tuyến đầu
tại Tp.HCM

ỦNG HỘ SẢN
 PHẨM DINH
 DƯỠNG

- 1. Vinamilk trao tặng gần 4 triệu sản phẩm cho tuyến đầu, trẻ em, người dân cần hỗ trợ. Tại tâm dịch Tp.HCM, Vinamilk đã hỗ trợ hơn 700.000 sản phẩm cho tuyến đầu chống dịch
- 2. Không chỉ hỗ trợ y bác sĩ, Vinamilk trao tặng hàng chục ngàn sản phẩm cho con em y bác sĩ nhằm hỗ trợ tăng cường sức khỏe cho các em, giúp y bác sĩ tuyến đầu.
- 3. Hướng đến trẻ em: Vinamilk trao tặng 45.000 hộp sữa cho trẻ em bị cách ly trong đợt tết nguyên đán đầu năm, 24.000 sản phẩm và 3000 phần quà cho trẻ em nhân dịp ngày quốc tế thiếu nhi 1/6.

Sau 2 năm 2020 & 2021, Vinamilk đã đóng góp hơn 100 tỷ đồng trong các chương trình đồng hành cùng Chính phủ chống dịch, góp vaccine phòng Covid-19, tiếp sức tuyến đầu, chăm sóc trẻ em và san sẻ với khó khăn với cộng đồng.

Trong đó có hơn 7 triệu sản phẩm dinh dưỡng của Vinamilk đã được ủng hộ thông qua nhiều hoạt động cộng đồng thiết thực hướng đến trẻ em và tiếp sức dinh dưỡng cho đội ngũ y bác sĩ tuyến đầu.

VINAMILK
ĐÃ ĐÓNG GÓP HƠN
100 TỶ ĐỒNG
TRONG CÁC CHƯƠNG TRÌNH
ĐỒNG HÀNH CÙNG CỘNG ĐỒNG



Các sản phẩm Vinamilk đã kịp thời “tiếp sức” cho các cán bộ y tế tại các bệnh viện trên khắp cả nước.



Đại diện Vinamilk trao 10 tỷ đồng đóng góp vào Quỹ Vaccine phòng COVID-19 cho đại diện Bộ Y tế.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HĐSXKD NĂM 2021

Trách nhiệm Xã hội & Hoạt động Cộng đồng

CHIẾN DỊCH “BẠN KHỎE MẠNH, VIỆT NAM KHỎE MẠNH”

Trước làn sóng thứ 4 của đại dịch, với mong muốn lan tỏa tinh thần tích cực, lạc quan chiến thắng đại dịch, Vinamilk đã phối hợp cùng VTV Digital khởi động chiến dịch “Bạn Khỏe Mạnh, Việt Nam Khỏe Mạnh”. Chỉ trong vòng 3 tháng, thông điệp “Mỗi người khỏe mạnh, Việt Nam sẽ khỏe mạnh” đã được cộng đồng hưởng ứng và lan tỏa mạnh mẽ:

2021

VINAMILK

ĐÃ PHỐI HỢP CÙNG

VTV DIGITAL

KHOẢNG ĐỘNG CHIẾN DỊCH

“Bạn Khỏe Mạnh, Việt Nam Khỏe Mạnh”

ĐÃ ĐƯỢC CỘNG ĐỒNG

HƯỞNG ỨNG

VÀ ĐỒNG THỜI

LAN TỎA MẠNH MẼ



Góp 10 tỷ đồng để mua vaccine cho trẻ em 12-18 tuổi, hỗ trợ chăm sóc trẻ em bị tác động bởi dịch bệnh.



Dự án “Vùng xanh hy vọng” với hoạt động online “Cùng góp điểm xanh, cho Việt Nam khỏe mạnh”. Dự án nhận được sự tham gia tích cực từ cộng đồng, đặc biệt là của Đoàn viên Thanh niên tại 63 tỉnh, thành trên cả nước cùng góp 1 triệu ly sữa cho trẻ em gặp khó khăn do đại dịch.



Chuỗi hoạt động tiếp sức Tuyển đầu khỏe mạnh, vì Việt Nam khỏe mạnh như:

- » Dành tặng 3000 phần quà dinh dưỡng, 50.000 sản phẩm dinh dưỡng Colosgold cho gia đình và con em các y bác sĩ tuyến đầu.
- » Gần 200.000 sản phẩm Sure Prevent Gold cho 10.000 cán bộ y tế tại hơn 63 bệnh viện trên cả nước. Riêng tại tâm dịch TP.HCM, Vinamilk đã hỗ trợ hơn 700.000 sản phẩm cho tuyến đầu chống dịch.
- » Và nhiều hoạt động tiếp sức tuyển đầu khác như Hỗ trợ trang thiết bị, vật tư y tế cho các bệnh viện tuyến đầu...

Đặc biệt hơn, chiến dịch “Bạn khỏe mạnh, Việt Nam khỏe mạnh” với dự án “Vùng Xanh hy vọng” dẫn đầu trong 10 chiến dịch cộng đồng nổi bật nhất tháng 9 (theo dữ liệu Live Dashboard SocialHeat G2 của Younet Media công bố). Đây cũng là chiến dịch có điểm lan tỏa (Virality Score) cao nhất trong Top 5 chiến dịch nổi bật thuộc ngành hàng truyền thông do Buzz Metric công bố.

Với định hướng phát triển bền vững, trong tất cả hoạt động của mình, Vinamilk luôn thể hiện sự cam kết của mình đối với cộng đồng, con người Việt Nam, đặc biệt là các em nhỏ - thế hệ tương lai của đất nước. Chiến dịch “Bạn khỏe mạnh, Việt Nam khỏe mạnh” không chỉ mang đến sự hỗ trợ thiết thực về tinh thần và cả vật chất cho cộng đồng trong những ngày dịch bệnh kéo dài mà còn góp phần đặt nền tảng vững chắc trong việc khuyến khích người dân, nhất là trẻ em nâng cao ý thức chăm sóc, bảo vệ sức khỏe, xây dựng lối sống lành mạnh, tích cực.

CHIẾN DỊCH

“Bạn Khỏe Mạnh, Việt Nam Khỏe Mạnh”

DẪN ĐẦU

TRONG 10 CHIẾN DỊCH CỘNG ĐỒNG NỔI BẬT NHẤT THÁNG 9

(theo dữ liệu Live Dashboard SocialHeat G2 của Younet Media công bố)



BẠN KHỎE MẠNH VIỆT NAM KHỎE MẠNH

KẾT QUẢ CHIẾN DỊCH

- LUỢT TIẾP CẬN GẦN **23 TRIỆU**
- LUỢT TƯƠNG TÁC GẦN **9 TRIỆU**
- LUỢT THAM GIA GẦN **170.000**

HỖ TRỢ

- 10 TỶ ĐỒNG
- 1 TRIỆU LY SỮA

- Góp Vaccine phòng Covid-19 cho trẻ em.
- Hỗ trợ trẻ em bị tác động bởi đại dịch.
- Hỗ trợ gần 10.000 trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.
- Thông qua Quỹ sữa Vươn Cao Việt Nam.

Chiến dịch “Bạn Khỏe Mạnh, Việt Nam Khỏe Mạnh” đã nhận được sự hưởng ứng từ cộng đồng với kết quả vượt xa mục tiêu đặt ra ban đầu

HỖ LÃO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
QUỸ BẢO TRỢ TRẺ EM VIỆT NAM

LỄ TIẾP NHẬN TÀI TRỢ CHO TRẺ EM BỊ ẢNH HƯỞNG BỞI DỊCH COVID-19



Đại diện Vinamilk (đứng giữa) và VTV Digital cùng trao bảng tượng trưng 10 tỷ đồng cho đại diện Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam

HỖ LÃO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
QUỸ BẢO TRỢ TRẺ EM VIỆT NAM

LỄ TIẾP NHẬN TÀI TRỢ CHO TRẺ EM BỊ ẢNH HƯỞNG BỞI DỊCH COVID-19



Đại diện Vinamilk, VTV Digital và Trung ương Đoàn cùng trao tặng 1 triệu ly sữa cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trong đại dịch thông qua Quỹ sữa Vươn cao Việt Nam

BÁO CÁO KẾT QUẢ HĐSXKD NĂM 2021

Trách nhiệm Xã hội & Hoạt động Cộng đồng

QUỸ SỮA “VƯỜN CAO VIỆT NAM”



Nơi nào có Quỹ sữa Vườn cao Việt Nam chọn là điểm đến, nơi ấy tràn ngập niềm vui và tiếng cười.

Năm 2021, tuy phải đối diện với những thời điểm đầy thách thức do các quy định giãn cách xã hội nghiêm ngặt, Vinamilk và Quỹ sữa Vườn cao Việt Nam vẫn đều đặn mang những ly sữa yêu thương đến các trung tâm bảo trợ, nhà mở, mái ấm trên cả nước, với quyết tâm không để các em bị thiếu hụt nguồn dinh dưỡng.

Cụ thể, trong năm thứ 14 triển khai chương trình, Vinamilk đã trao tặng 1,7 triệu ly sữa cho gần 19.000 trẻ em sống tại các trung tâm bảo trợ xã hội, nhà mở, vùng sâu, vùng xa thuộc 26 tỉnh, thành. Tổng giá trị tài trợ hơn 12,5 tỷ đồng.



Vinamilk và Quỹ sữa Vườn cao Việt Nam đã đồng hành cùng các em nhỏ tại Trung tâm, hỗ trợ bổ sung dinh dưỡng để tăng cường sức khỏe, học tập tốt

Với mỗi hộp sữa trao đến các em đều mang theo niềm hy vọng lớn lao về một ngày mai tốt đẹp hơn, vững vàng vượt qua dịch bệnh và vươn cao. Ở đó, các em không chỉ phát

triển toàn diện về thể chất và trí tuệ, mà còn có thể góp sức xây dựng nước nhà khi trở thành những bác sĩ, kỹ sư, giáo viên, vận động viên... trong tương lai.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HĐSXKD NĂM 2021

Trách nhiệm Xã hội & Hoạt động Cộng đồng

CHƯƠNG TRÌNH SỮA HỌC ĐƯỜNG

Năm 2021, do ảnh hưởng các qui định giãn cách chống dịch, các trường tiểu học phải chuyển sang phương án cho học sinh học trực tuyến tại nhà, các trường mầm non tạm ngưng nhận học sinh khiến các em bị trì hoãn việc học, gặp gỡ thầy cô, và bạn bè. Không dừng ở đó, đại dịch còn ảnh hưởng đến sinh kế của nhiều hộ gia đình, tăng áp lực lên cho các phụ huynh trong việc đảm bảo môi trường sống và chăm sóc dinh dưỡng cho con em hằng ngày. Dù vậy, Vinamilk vẫn nỗ lực để triển khai chương trình Sữa học đường tại một số tỉnh thành để trẻ được duy trì uống sữa, tăng cường dinh dưỡng đề kháng nhằm tạo ra “tấm lá chắn” quan trọng trước dịch bệnh.

15 NĂM
TIỀN PHONG



Gần 4 triệu học sinh
mầm non và tiểu học



26 tỉnh, thành



Không chỉ có ý nghĩa về mặt dinh dưỡng đối với trẻ, chương trình Sữa học đường Vinamilk còn thể hiện giá trị nhân văn khi đỡ đầu một phần kinh phí chăm sóc dinh dưỡng cho con trẻ ở các gia đình khó khăn, nhất là trong thời điểm dịch Covid-19 ảnh hưởng đến chất lượng bữa ăn của các em, nhờ vào những chính sách hỗ trợ từ địa phương và công ty Vinamilk.



Các em hình thành thói quen gấp hộp sữa gọn gàng khi sử dụng.

Với những đóng góp tích cực mà chương trình Sữa học đường Vinamilk mang đến trong 15 năm qua, Vinamilk đã vinh dự được giải thưởng “Doanh nghiệp xuất sắc và bền vững châu Á 2021” (ACES 2021) vinh danh là “Công ty hướng về cộng đồng nhất của năm tại châu Á”. Đặc biệt hơn, Sản phẩm Sữa học đường và mô hình Sữa học đường của Vinamilk còn được vinh danh thứ hạng cao nhất – Bạch Kim (Platinum) cho hạng mục Doanh nghiệp có sản phẩm vì cộng đồng xuất sắc nhất (Product Excellence Award) do Global CSR Award bình chọn.

Các chương trình khác:

- » **Chương trình San sẻ gánh lo mùa dịch:** Nhân dịp kỷ niệm 45 năm thành lập Vinamilk, Công ty trợ giá người tiêu dùng với tổng ngân sách 170 tỷ đồng và trao tặng 45.000 phần quà tặng người dân khó khăn
- » Tiếp tục năm thứ 4 của **chương trình Cặp lá yêu thương**, trao sữa và học bổng cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn
- » Tiếp tục đồng hành cùng Hội bảo trợ bệnh nhân nghèo TP.HCM với tổng ngân sách gần 7 tỷ đồng để hỗ trợ cho hơn 1.200 ca mổ tim và mổ mắt (từ năm 1995 đến nay). Năm 2021: hỗ trợ 500 triệu đồng



45.000 phần quà là những sản phẩm dinh dưỡng thiết yếu được Vinamilk trao tặng cho người dân, người lao động có hoàn cảnh khó khăn



Đại diện Vinamilk ủng hộ 500 triệu đồng cho Hội Bệnh nhân nghèo TP.HCM

Đại lá lành Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam – Vinamilk đến thăm gia đình của các là chưa lành thông qua chương trình Cặp Lá Yêu Thương.

Trong tình hình dịch bệnh vẫn còn nhiều chuyển biến phức tạp, Vinamilk vẫn luôn nỗ lực nghiên cứu, tìm những phương án mới về vấn đề dinh dưỡng học đường. Từ đó, thúc đẩy các hoạt động nhằm giúp trẻ em Việt Nam tiếp tục cải thiện thể trạng, chiều cao và trí tuệ, có nền tảng sức khỏe tốt để học tập và phát triển.



Dịch Covid-19 cùng những quy định giãn cách nghiêm ngặt, kéo dài tại nhiều tỉnh thành trên cả nước đã gây nhiều tác động đến nền kinh tế cả nước và hoạt động kinh doanh sản xuất của các doanh nghiệp.

Với việc áp dụng có chiến lược các mô hình quản trị - kinh doanh tiên tiến theo định hướng phát triển bền vững, cùng những hệ thống quản trị cung ứng tiên tiến trên thế giới đã giúp Vinamilk linh động ứng phó, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh và cung ứng sản phẩm cho người tiêu dùng cả trong và ngoài nước.

Không chỉ vững vàng trong thử thách, Vinamilk còn nỗ lực trong các dự án, hoạt động đồng hành cùng chính phủ, cộng đồng chống dịch. Sự cam kết và các hành động quyết liệt của Vinamilk đối với sự phát triển bền vững chung của toàn xã hội đã được các tổ chức uy tín đánh giá cao với nhiều sự vinh danh, ghi nhận.

GIẢI THƯỞNG - DANH HIỆU

THĂNG HẠNG NGOẠI MỤC TRÊN CÁC BẢNG XẾP HẠNG TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ VỚI “CHÌA KHÓA” QUẢN TRỊ TIỀN TIẾN

“ Với định hướng quản trị doanh nghiệp chuẩn quốc tế, Vinamilk đã linh động biến “nguy” thành “cơ”, bứt phá trên các bảng xếp hạng danh giá ngay trong bối cảnh dịch bệnh ”



TRỞ THÀNH CÔNG TY SỮA DUY NHẤT ĐÔNG NAM Á TRONG TOP 40 CÁC DOANH NGHIỆP SỮA HÀNG ĐẦU THẾ GIỚI

Theo đánh giá của Plimsoll (Anh)

Tăng liên
↑ 6 HẠNG

Vào 4 Bảng xếp hạng về Thương hiệu giá trị nhất và Thương hiệu mạnh nhất trong ngành Thực phẩm – Đồ uống năm 2021:

Báo cáo thường niên của Brand Finance (Anh)



THƯƠNG HIỆU SỮA GIÁ TRỊ NHẤT TOÀN CẦU



THƯƠNG HIỆU SỮA TIỀM NĂNG NHẤT CỦA NGÀNH SỮA THẾ GIỚI



TRONG 100 THƯƠNG HIỆU THỰC PHẨM GIÁ TRỊ NHẤT TOÀN CẦU



THƯƠNG HIỆU THỰC PHẨM MẠNH NHẤT TOÀN CẦU



“THƯƠNG HIỆU SỮA ĐƯỢC NGƯỜI TIÊU DÙNG VIỆT NAM CHỌN MUA NHIỀU NHẤT 10 NĂM LIÊN”

“THƯƠNG HIỆU ĐƯỢC NGƯỜI TIÊU DÙNG VIỆT NAM CHỌN MUA NHIỀU NHẤT 4 NĂM LIÊN TRONG TOÀN NGÀNH HÀNG FMCG”

Theo Báo cáo Brand Footprint – Kantar Worldpanel

Tiếp tục cho thấy tầm nhìn trong những vấn đề quản trị cốt lõi khi được vinh danh là:



CÔNG TY MINH BẠCH VÀ QUẢN TRỊ TỐT NHẤT

Trong khuôn khổ giải thưởng Quản trị tốt toàn cầu 2021
The Global Good Governance Awards 2021

GIẢI THƯỞNG - DANH HIỆU

THĂNG HẠNG NGOẠI MỤC TRÊN CÁC BẢNG XẾP HẠNG TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ VỚI “CHÌA KHÓA” QUẢN TRỊ TIỀN TIẾN (TIẾP THEO)



DOANH NGHIỆP QUẢN TRỊ CÔNG TY TỐT NHẤT (NHÓM VỐN HÓA LỚN)
Chương trình bình chọn Doanh nghiệp niêm yết 2021.



DOANH NGHIỆP ĐƯỢC TOP 50 CÔNG TY NIÊM YẾT TỐT NHẤT NĂM 2021 VINH DANH 9 NĂM LIÊN TIẾP
Forbes Việt Nam



CÔNG TY KINH DOANH HIỆU QUẢ NHẤT VIỆT NAM 2021
Nhịp cầu Đầu tư



THƯƠNG HIỆU UY TÍN NGÀNH THỰC PHẨM 2021
VNR – Vietnam Report

GIẢI THƯỞNG - DANH HIỆU

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG GẶT HÁI NHỮNG THÀNH TỰU NỔI BẬT

Trong năm 2021 Vinamilk ghi dấu ấn mạnh mẽ trên nhiều khía cạnh chính của phát triển bền vững như: Cắt giảm phát thải, chất thải; Ứng dụng kinh tế tuần hoàn trong sản xuất; Chia sẻ các giá trị với cộng đồng; Bảo đảm việc làm, duy trì sản xuất an toàn cho người lao động. Nhiều danh hiệu và giải thưởng phát triển bền vững uy tín xướng danh Vinamilk là minh chứng cho những bước tiến mới của Vinamilk trên con đường phát triển bền vững:



DOANH NGHIỆP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VIỆT NAM

Vinamilk lần thứ 6 liên tiếp vào Top 10 doanh nghiệp phát triển bền vững Việt Nam (lĩnh vực sản xuất) trong Chương trình đánh giá, công bố Doanh nghiệp bền vững tại Việt Nam - CSI 100, vì những tiên phong và sáng tạo trong việc thực hiện chiến lược phát triển bền vững.



“Thực tiễn hoạt động của cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam đã cho thấy các doanh nghiệp xây dựng được mô hình quản trị theo hướng phát triển bền vững, trong bối cảnh khó khăn vừa qua đã tìm ra cơ hội bứt phá, vượt lên, đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động, mở rộng được thị trường, đóng góp vào ngân sách và góp phần vào sự tăng trưởng cho quốc gia”

Ông Phạm Tấn Công, Chủ tịch VCCI



HẠNG MỤC BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Giải nhất cho hạng mục Báo cáo Phát triển bền vững, đồng thời nhận được nhiều đánh giá cao từ các tổ chức về đầu tư E-S-G (Môi trường – Xã hội – Quản trị). Đây là xu hướng ngày càng phổ biến, thu hút sự quan tâm đầu tư, nhất là sau giai đoạn biến động do đại dịch Covid-19.



DANH HIỆU “CÔNG TY HƯỚNG VỀ CỘNG ĐỒNG NHẤT CỦA NĂM TẠI CHÂU Á”

Tại Giải thưởng Doanh nghiệp Xuất sắc và Bền vững 2021 (ACES Awards)



Chung tay cùng cả nước chống lại làn sóng dịch Covid-19 thứ 4 lan nhanh, Vinamilk đã triển khai hàng loạt các chương trình ý nghĩa, vượt qua nhiều trở ngại để hoàn thành tốt sứ mệnh chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ em. Với những lợi ích thiết thực, tạo ra sự gắn kết giá trị, bền vững trong cộng đồng, Vinamilk đã được trao tặng giải cao nhất trong hạng mục về cộng đồng, với danh hiệu “Công ty hướng về cộng đồng nhất của năm tại châu Á” tại Giải thưởng Doanh nghiệp Xuất sắc và Bền vững 2021 (ACES Awards).

“Vinamilk là một doanh nghiệp điển hình của những gì người tiêu dùng đang tìm kiếm ngày nay: sự kết nối, gắn kết chặt chẽ, hành động đạo đức và giá trị thực sự”

Tiến sĩ Jayanthi Desan
Trưởng ban Giám khảo ACES Awards 2021



ĐẠT THỨ HẠNG CAO NHẤT - HẠNG BẠCH KIM Ở 2 HẠNG MỤC:
CHƯƠNG TRÌNH CỘNG ĐỒNG TỐT NHẤT VÀ SẢN PHẨM VÌ CỘNG ĐỒNG XUẤT SẮC NHẤT

Năm 2021 cũng là năm thứ 2 Vinamilk được vinh danh tại Giải thưởng CSR toàn cầu 2021 (The Global CSR Awards 2021), đạt thứ hạng cao nhất - hạng Bạch Kim ở 2 hạng mục Chương trình cộng đồng tốt nhất và Sản phẩm vì cộng đồng xuất sắc nhất cho chương trình Quỹ sữa Vươn cao Việt Nam và Sữa học đường.



“Trong đại dịch Covid-19, trẻ em là đối tượng cần được quan tâm đặc biệt và cần có những chương trình hành động để đảm bảo sự an toàn và khỏe mạnh của trẻ em. Để làm được điều này, sự chung tay của toàn xã hội là rất cần thiết. Vì vậy, chúng tôi đánh giá rất cao sự quan tâm kịp thời và thiết thực từ các tổ chức, doanh nghiệp để cùng chăm sóc, bảo vệ trẻ em. Không chỉ lan tỏa thông điệp tích cực, sống khỏe mạnh và lạc quan, chiến dịch của Vinamilk còn là cầu nối, mang sự yêu thương, quan tâm của cộng đồng đến với những em nhỏ có hoàn cảnh khó khăn do bị ảnh hưởng bởi đại dịch.”

Bà Nguyễn Thị Hà
Thứ trưởng Bộ Lao động
Thương Binh và Xã Hội

GIẢI THƯỞNG - DANH HIỆU

ĐỐI TÁC ĐỒNG HÀNH CỦA “NƠI LÀM VIỆC TỐT NHẤT VIỆT NAM”

Các chính sách phù hợp nhằm bảo vệ sức khỏe và mang đến người lao động môi trường làm việc an toàn, đầy đủ phúc lợi chính là “vaccine” hữu hiệu giúp gia tăng sức bền, sức đề kháng cho tập thể người lao động tại Vinamilk trong năm Covid 2021.

Các cán bộ công nhân viên của Vinamilk đã đồng lòng cống hiến, đảm bảo mọi hoạt động sản xuất-kinh doanh-cung ứng liên mạch, cùng công ty đạt được những kết quả kinh doanh tích cực.



CHÍNH THỨC LÀ
**ĐỐI TÁC
ĐỒNG HÀNH**
CUỘC KHẢO SÁT
**NƠI LÀM VIỆC
TỐT NHẤT VIỆT NAM**

Sau 3 năm liên tục giữ vững vị trí số 1 trong Top 100 nơi làm việc tốt nhất Việt Nam (2017-2020) do Tổ chức cộng đồng mạng nghề nghiệp Anphabe và Công ty nghiên cứu thị trường Intage thực hiện, Vinamilk đã chính thức là “Đối tác đồng hành” của cuộc khảo sát nơi làm việc tốt nhất Việt Nam. Sự chuyển đổi vai trò này đánh dấu một bước ngoặt mới trong kế hoạch xây dựng đội ngũ nhân sự tại Vinamilk, góp phần mang đến nhiều giá trị hơn nữa nhằm gắn kết công ty với người lao động – một yếu tố rất quan trọng của sự phát triển bền vững.



NHÀ TUYỂN DỤNG NĂM 2021 ĐƯỢC YÊU THÍCH NHẤT TRONG NGÀNH HÀNG TIÊU DÙNG NHANH

Theo CareerBuilder Việt Nam

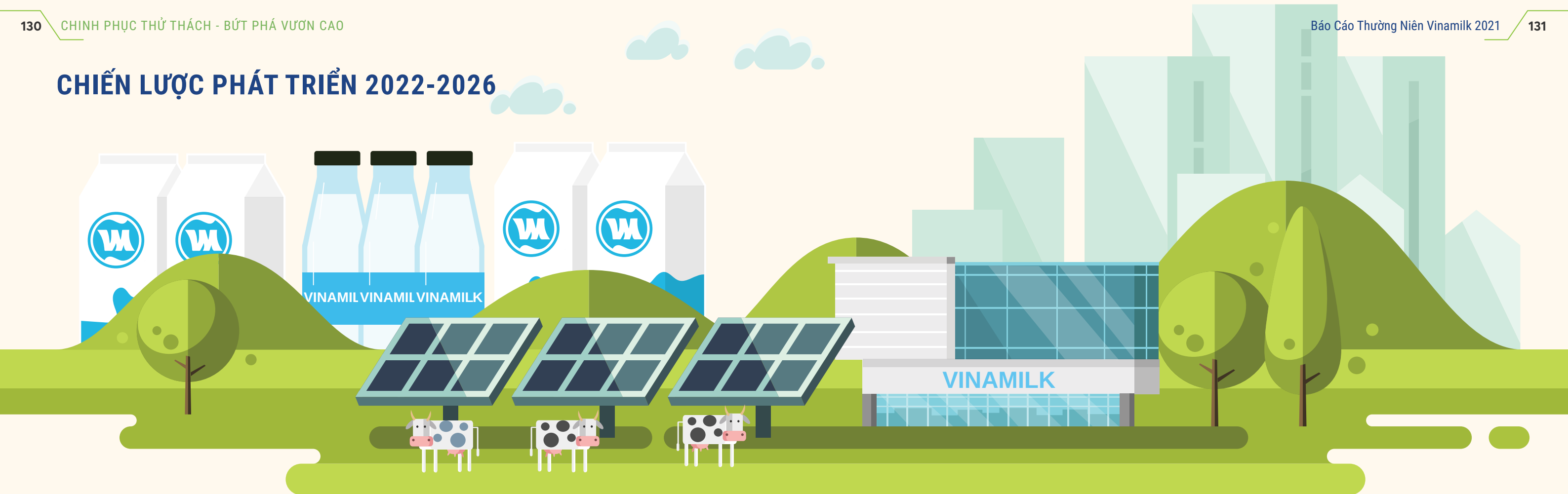




CHƯƠNG 04

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN 2022-2026

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN 2022-2026



Kế hoạch năm 2026 (TỶ ĐỒNG)

TỔNG DOANH THU

86.200

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

16.000



+7,2%

DOANH THU

CAGR 21-26



Kế hoạch năm 2022 (TỶ ĐỒNG)

TỔNG DOANH THU

64.070

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

12.000



THỊ PHẦN

GIÁ TRỊ 56%

TĂNG 0,5%

PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM VÀ TRẢI NGHIỆM
ƯU VIỆT CHO NGƯỜI TIÊU DÙNG

- » Củng cố vị thế dẫn đầu ngành sữa Việt Nam
- » Đẩy nhanh tốc độ nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, hướng đến phục vụ nhu cầu dinh dưỡng toàn diện
- » Đặt trải nghiệm người tiêu dùng làm trọng tâm trong việc phát triển chiến lược tiếp cận và phân phối đa kênh

KHỞI TẠO CƠ HỘI KINH DOANH MỚI

- » Khai thác cơ hội kinh doanh tại các thị trường mới thông qua các hoạt động M&A, JV, hoặc đầu tư mạo hiểm
- » Hỗ trợ và đầu tư các dự án start-up khởi nghiệp phù hợp với chiến lược tăng trưởng của công ty
- » Tiếp tục củng cố các thị trường xuất khẩu truyền thống và tìm kiếm cơ hội chuyển dịch đầu tư sản xuất tại chỗ

ĐẨY MẠNH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ VÀO
NÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG

- » Ứng dụng công nghệ Internet vạn vật, dữ liệu lớn, và tự động hóa và robotics, từ đó nâng cao tính minh bạch, hiệu quả khai thác, và đa dạng sinh học của các hoạt động trồng trọt, chăn nuôi, và khai thác
- » Phát triển hệ thống trang trại bò sữa đạt tiêu chuẩn quốc tế lớn nhất Việt Nam
- » Triển khai thực hành các tiêu chuẩn quốc tế về phát triển bền vững, tăng cường sử dụng năng lượng xanh, kinh tế tuần hoàn, bảo vệ tài nguyên nước và đất

TRỞ THÀNH ĐÍCH ĐẾN CỦA NHÂN TÀI

- » Tiếp tục xây dựng văn hóa doanh nghiệp hướng đến đổi mới và sáng tạo
- » Thiết lập môi trường làm việc và đào tạo để nhân viên làm chủ cơ hội chuyển đổi mới



CHƯƠNG 05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

5.1 Báo cáo quản trị công ty	134
5.2 Báo cáo quản trị rủi ro	152

Báo cáo Quản trị Công ty

Với những thành tích trên thị trường chứng khoán Việt Nam:

7 NĂM LIỀN
Báo cáo Quản trị công ty
nằm trong Top 5

9 NĂM LIỀN
Báo cáo phát triển bền vững
nằm trong Top 3

14 NĂM LIỀN
Báo cáo thường niên
nằm trong Top 20

Vinamilk đã thể hiện sự cam kết và nỗ lực liên tục trong công tác quản trị doanh nghiệp, xứng tầm với doanh nghiệp hàng đầu tại Việt Nam và trong khu vực, là động lực để Vinamilk tiếp tục duy trì và phát huy thành quả cho chiến lược phát triển kinh doanh dài hạn của Công ty.



Vinamilk đang sử dụng tài liệu “Bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty theo Thông lệ Tốt nhất” do UBCKNN và IFC phát hành tháng 8/2019 như là chuẩn mực và hướng dẫn cho việc tổ chức thực hiện.

HĐQT Vinamilk cam kết sẽ tiếp tục nghiên cứu và từng bước áp dụng các thông lệ quản trị tốt nhất được khuyến nghị trong tài liệu này. Bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty theo Thông lệ Tốt nhất đã được công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng và quý nhà đầu tư có thể tham khảo tài liệu này tại:

https://viod.vn/wp-content/uploads/2019/08/Vietnam-CG-Code-of-Best-practices_v1.0_EV.pdf

Ngày 26/04/2021, Công ty đã trình ĐHĐCĐ thông qua các tài liệu gồm: i) Điều lệ Công ty, ii) Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty, iii) Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị theo đúng qui định tại Thông tư 116/2020 có hiệu lực kể từ ngày 15/02/2021. Ngoài ra, cũng theo yêu cầu của Thông tư 116/2020 thì HĐQT cũng đã ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm toán trong năm 2021.

Do đó, trong báo cáo này, chúng tôi xin phép trình bày các nội dung cốt lõi với các thông tin cụ thể mà theo yêu cầu hoặc theo thông lệ cần được công bố cho nhà đầu tư và các bên liên quan trong năm tài chính 2021 như sau:

A TRÁCH NHIỆM CỦA HĐQT

NGUYÊN TẮC 1: THIẾT LẬP RÕ VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM VÀ CAM KẾT CỦA HĐQT



Tại Vinamilk, Hội đồng Quản trị luôn hành động trên cơ sở có đầy đủ thông tin vì lợi ích cao nhất và lâu dài của Công ty, một cách có thiện ý, miễn cán và cẩn trọng, và vì lợi ích của tất cả các cổ đông, đồng thời cũng quan tâm đến lợi ích của các bên có quyền lợi liên quan của Công ty.

1.1.1. Tại Vinamilk, vai trò và trách nhiệm của HĐQT được cụ thể hóa trong Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị của Công ty đã được ban hành và công bố trên website của Công ty tại địa chỉ: <https://www.vinamilk.com.vn/vi/he-thong-quan-tri>

Các thông tin chính của Công ty đã công bố trên website nêu trên như:



Sơ đồ Tổ chức



Điều lệ
Hoạt động
Công ty



Quy chế
Nội bộ về
Quản trị Công ty



Quy chế
hoạt động của
HĐQT



Bộ Quy tắc
Ứng xử

1.1.2. HĐQT xem xét và phê duyệt định hướng chiến lược của Công ty, chính sách quản lý rủi ro, kế hoạch kinh doanh hàng năm, các khoản đầu tư lớn có giá trị từ 300 tỷ trở lên hoặc tất cả các dự án đầu tư ra bên ngoài mà có hình thành công ty liên doanh, liên kết, công ty con của Vinamilk (bao gồm các hoạt động M&A). HĐQT cũng giám sát các hoạt động đầu tư này bằng cách ban hành quy chế đánh giá hiệu quả sau đầu tư, cũng như quyết định việc thoái vốn của tại các khoản đầu tư ra bên ngoài này.

1.1.3. HĐQT đã và đang thể hiện tốt vai trò giám sát Công ty trong việc theo dõi tính hiệu quả của công tác quản trị, việc tuân thủ pháp luật hiện hành của Công ty. Ngoài ra, HĐQT cũng đặc biệt quan tâm đến chính sách phát triển bền vững của Công ty và các hoạt động bảo vệ môi trường, trách nhiệm xã hội của Công ty. Tất cả các nội dung này đều được Ban Điều hành báo cho HĐQT. Trong đó, Công ty đã lập báo cáo phát triển bền vững từ năm 2012 và chính thức được kiểm toán bởi đơn vị tư vấn độc lập bên ngoài từ năm 2016 để tăng tính chính xác, độc lập, khách quan và tin cậy của báo cáo đến người đọc. Vui lòng xem các báo cáo phát triển bền vững gần nhất của Công ty tại địa chỉ: <https://www.vinamilk.com.vn/vi/tin-tuc-phat-trien-ben-vung>

1.1.4. Tất cả các thành viên HĐQT đều chủ động tham gia giám sát hoạt động của Công ty, tham gia thảo luận tại các cuộc họp định kỳ hàng quý hoặc thông qua các lần lấy ý kiến bằng văn bản. HĐQT đều được khuyến khích đề xuất, kiến nghị bất kỳ lúc nào thấy cần thiết cho Công ty và không có giới hạn về mặt không gian, thời gian và nội dung thảo luận. Các tài liệu họp phải được Công ty gửi đến các thành viên HĐQT tối thiểu 7 ngày trước ngày họp.

1.1.5. Thành viên HĐQT có trách nhiệm tham gia tất cả các cuộc họp HĐQT của Công ty trong năm. Trong trường hợp có thành viên nào không tham dự họp được thì phải có thông báo gửi cho HĐQT và nêu lý do cụ thể. Biên bản họp đều được gửi tới tất cả thành viên HĐQT để ghi nhận lại tất cả nội dung đã họp. Trong năm 2021, HĐQT của Vinamilk có các cuộc họp như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	NGÀY BẮT ĐẦU/KHÔNG CÒN LÀ THÀNH VIÊN HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Bà Lê Thị Băng Tâm	Chủ tịch	26/04/2013	5/5	100%
2	Bà Mai Kiều Liên	Thành viên	23/03/2012	5/5	100%
3	Ông Alain Xavier Cany	Thành viên	31/03/2018	5/5	100%
4	Bà Đặng Thị Thu Hà	Thành viên	15/04/2017	5/5	100%
5	Ông Đỗ Lê Hùng	Thành viên	15/04/2017	5/5	100%
6	Ông Michael Chye Hin Fah	Thành viên	15/04/2017	5/5	100%
7	Ông Lê Thành Liêm	Thành viên	15/04/2017	5/5	100%
8	Ông Lee Meng Tat	Thành viên	01/09/2016	5/5	100%
9	Bà Nguyễn Thị Thắm (*)	Thành viên	26/04/2021	2/2	100%
10	Bà Tiêu Yến Trinh (**)	Thành viên	26/04/2021	3/3	100%
11	Ông Hoàng Ngọc Thạch (**)	Thành viên	26/04/2021	3/3	100%

(*): Thành viên có đơn xin từ nhiệm ngày 07/04/2021 và được ĐHĐCĐ miễn nhiệm từ ngày 26/04/2021.
(**): Thành viên được ĐHĐCĐ bầu bổ sung vào ngày 26/04/2021.

1.4. Kế hoạch nhân sự kế thừa

- Với sự tư vấn của tập đoàn tư vấn nhân sự hàng đầu thế giới đến từ Mỹ, Công ty đã triển khai chương trình Kế hoạch Nhân sự Kế thừa cho Công ty từ nhiều năm nay và sẵn sàng đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty.
- HĐQT cam kết việc giám sát và thực hiện chính sách của Công ty một cách nghiêm túc, khách quan và minh bạch. Chính sách này bao gồm việc tìm kiếm, đào tạo, phát triển đội ngũ nhân sự kế thừa ở cấp Ban Điều hành và cấp quản lý chủ chốt khác của Công ty.



NGUYÊN TẮC 2: THIẾT LẬP MỘT HĐQT CÓ NĂNG LỰC VÀ CHUYÊN NGHIỆP



Vinamilk đã và đang duy trì một HĐQT chuyên nghiệp, khách quan, hoạt động rất hiệu quả với vai trò bảo đảm lợi nhuận và sự bền vững của Công ty, vì lợi ích cao nhất của Công ty và toàn bộ cổ đông của Công ty.

Căn cứ theo Nghị quyết số 01/NQ-CTS.ĐHĐCĐ/2018, ngày 31/3/2018 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 thì cơ cấu HĐQT nhiệm kỳ 2017 – 2021 của Vinamilk gồm 11 thành viên và theo mô hình không có Ban Kiểm soát. HĐQT hiện tại của Vinamilk gồm:

STT	THÀNH VIÊN HĐQT	CHỨC VỤ
1	Bà Lê Thị Băng Tâm	Chủ tịch, thành viên độc lập
2	Bà Mai Kiều Liên	Thành viên điều hành
3	Ông Alain Xavier Cany	Thành viên không điều hành
4	Bà Đặng Thị Thu Hà	Thành viên không điều hành
5	Ông Đỗ Lê Hùng	Thành viên độc lập
6	Ông Michael Chye Hin Fah	Thành viên không điều hành
7	Ông Lê Thành Liêm	Thành viên điều hành
8	Ông Lee Meng Tat	Thành viên không điều hành
9	Bà Tiêu Yến Trinh	Thành viên độc lập (từ ngày 26/04/2021)
10	Ông Hoàng Ngọc Thạch	Thành viên không điều hành (từ ngày 26/04/2021)

Như vậy, HĐQT đang còn khuyết 01 thành viên do Công ty chưa tìm được ứng viên phù hợp theo chiến lược phát triển của Công ty. HĐQT đang tìm kiếm ứng viên phù hợp để trình ĐHĐCĐ gần nhất để bầu bổ sung vị trí còn thiếu này.

NGUYÊN TẮC 2.1

Tập thể HĐQT của Công ty sở hữu các quan điểm, chuyên môn, kỹ năng, năng lực đa dạng và phù hợp để đóng vai trò chèo lái và giám sát Công ty hiệu quả. Vui lòng xem thông tin giới thiệu từng thành viên HĐQT trong báo cáo này từ trang 30 đến trang 39.

- 2.1.1. Theo đánh giá của Công ty, HĐQT của Vinamilk đã hội đủ các điều kiện về năng lực và chuyên nghiệp như sự đa dạng về kiến thức, kinh nghiệm quản trị, điều hành tại doanh nghiệp và phù hợp với yêu cầu của Công ty.
- 2.1.2. Việc giới thiệu ứng viên để bầu bổ sung, bầu mới thành viên HĐQT cũng được Ủy Ban Nhân sự trực thuộc HĐQT xem xét cẩn trọng theo quy trình lựa chọn ứng viên thành viên HĐQT trước khi trình HĐQT xem xét và đưa vào chương trình bầu cử của ĐHĐCĐ của Công ty theo quy trình đã được ban hành và đang áp dụng tại Công ty.
- 2.1.3. HĐQT của Vinamilk hiện nay có 04 thành viên là nữ, chiếm 40% tổng số thành viên HĐQT đương nhiệm. Điều này thể hiện sự đa dạng về giới trong HĐQT.



NGUYÊN TẮC 2.2

HĐQT của Vinamilk hiện nay bao gồm 2 thành viên điều hành và 8 thành viên không điều hành. Các thành viên không điều hành có các tiêu chuẩn cần thiết để tham gia một cách hiệu quả và giúp HĐQT luôn có các nhận định khách quan, độc lập về hoạt động của Công ty và bảo đảm có được cơ chế kiểm soát và cân bằng phù hợp.

NGUYÊN TẮC 2.3

HĐQT đã bổ nhiệm Ban Thư ký Công ty gồm 03 người. Ban Thư ký là bộ phận chịu trách nhiệm trực tiếp trước HĐQT về tất cả các vấn đề có liên quan đến chức năng và hoạt động của HĐQT. Ngoài ra, Ban Thư ký được HĐQT giao nhiệm vụ phụ trách nội dung quản trị cho Công ty.

Ban Thư ký gồm:

STT	THÀNH VIÊN HĐQT	CHỨC VỤ
1	Ông Trần Chí Sơn	Trưởng Bộ phận Tài chính
2	Bà Lê Quang Thanh Trúc	Giám đốc Phòng Quản lý các chi nhánh nước ngoài
3	Ông Nguyễn Trung	Giám đốc Điều Vận kiêm phụ trách Khối Chuỗi Cung ứng

Tất cả các thành viên Ban Thư ký đều đã được đào tạo và cấp chứng chỉ Quản trị Công ty.

Vui lòng xem thông tin giới thiệu của Ban Thư ký trong báo cáo này từ trang 47 đến trang 49

NGUYÊN TẮC 2.4

Tất cả các thành viên HĐQT đã tham gia khóa đào tạo Quản trị Công ty trong nước hoặc trong khu vực.

NGUYÊN TẮC 3: BẢO ĐẢM VAI TRÒ LÃNH ĐẠO HIỆU QUẢ VÀ TÍNH ĐỘC LẬP CỦA HĐQT

NGUYÊN TẮC 3.1

HĐQT của Vinamilk có 03 thành viên độc lập, đảm bảo yêu cầu về số lượng thành viên độc lập theo qui định hiện hành. Các thành viên độc lập gồm có: Bà Lê Thị Băng Tâm, Bà Tiêu Yến Trinh và Ông Đỗ Lê Hùng. Thành viên độc lập HĐQT tại Vinamilk có năng lực để thúc đẩy nhận định độc lập của tất cả thành viên HĐQT và sự liên chính của hệ thống quản trị tại Vinamilk.

NGUYÊN TẮC 3.2

Ông Hùng là thành viên độc lập HĐQT tại Vinamilk với thời gian không quá 5 năm. Riêng Bà Tâm là thành viên độc lập HĐQT từ năm 2013 và đang ở nhiệm kỳ thứ 2 nên vẫn đảm bảo tính độc lập HĐQT của Bà Tâm tại Vinamilk. Thành viên độc lập thứ ba là Bà Tiêu Yến Trinh được ĐHĐCĐ bổ nhiệm ngày 26/04/2021. Tất cả 03 thành viên HĐQT độc lập này đều đứng đầu các ủy ban trực thuộc HĐQT như được trình bày tại Nguyên tắc 4 dưới đây.

NGUYÊN TẮC 3.3

Chủ tịch HĐQT (Bà Lê Thị Băng Tâm) là thành viên HĐQT độc lập.

NGUYÊN TẮC 4: THÀNH LẬP CÁC ỦY BAN TRỰC THUỘC HĐQT

Tại Vinamilk, HĐQT đã thành lập 04 ủy ban chuyên trách thuộc HĐQT như sau:



Ủy ban Kiểm toán



Ủy ban Nhân sự



Ủy ban Lương thưởng



Ủy ban Chiến lược

Việc thành lập các ủy ban này để hỗ trợ HĐQT trong việc thực hiện các trách nhiệm cụ thể và thực hiện tốt nhiệm vụ giám sát của mình. HĐQT cũng đã xác lập các giới hạn cho phép và phê duyệt tài chính cho chi tiêu hoạt động và chi tiêu đầu tư, mua sắm hàng hoá và dịch vụ, và nhằm tối ưu hóa hiệu quả hoạt động, đã phân cấp rõ ràng cho các ủy ban HĐQT liên quan xem xét và phê duyệt các giao dịch nằm trong những giới hạn nói trên. Ngoài những vấn đề đặc biệt đòi hỏi sự chấp thuận của HĐQT, HĐQT cũng chịu trách nhiệm về việc xem xét và phê duyệt ngân sách hàng năm, các kế hoạch tài chính, báo cáo tài chính, chiến lược kinh doanh và các giao dịch quan trọng, như các hoạt động mua bán sáp nhập, thoái vốn, các đề xuất tài trợ và đầu tư, và cũng có trách nhiệm xem xét và phê duyệt các giao dịch vượt quá ngưỡng giới hạn nhất định.

Để giải quyết và quản lý các xung đột lợi ích có thể xảy ra liên quan đến lợi ích của các thành viên HĐQT và Công ty, các thành viên HĐQT không phải bỏ phiếu cho bất kỳ vấn đề nào mà họ có lợi ích hoặc xung đột trong đó.

Ủy ban Chiến lược

HĐQT thành lập Ủy ban Chiến lược (“UBCL”). Theo Nghị quyết của HĐQT số 05/NQ-CTS.HĐQT/2021, ngày 26/04/2021, UBCL bao gồm 04 thành viên và có sự thay đổi trong năm như sau:

STT	Chức vụ	Từ 01/01/2021	Từ ngày 26/04/2021
1	Chủ tịch Ủy ban Thành viên điều hành	Bà Mai Kiều Liên	Bà Mai Kiều Liên
2	Thành viên không điều hành	Ông Lee Meng Tat	Ông Lee Meng Tat
3	Thành viên điều hành		Ông Lê Thành Liêm
4	Thành viên không điều hành	Ông Alain Cany	Ông Alain Cany
5	Thành viên không điều hành	Bà Đặng Thị Thu Hà	Bà Đặng Thị Thu Hà

UBCL chịu trách nhiệm chính trong việc soạn thảo và đề xuất chiến lược kinh doanh của Công ty lên HĐQT bao gồm:

	Phê chuẩn tầm nhìn, sứ mệnh và các mục tiêu chiến lược dài hạn.
	Giám sát việc lập, triển khai và thực thi chiến lược
	Phụ trách định hướng về phát triển bền vững và có trách nhiệm
	Giám sát việc lập, triển khai và thực thi chiến lược
	Phụ trách lĩnh vực báo cáo tích hợp
	Phụ trách lĩnh vực quan hệ với các bên liên quan

Ủy ban Kiểm toán

HĐQT thành lập Ủy ban Kiểm toán (“UBKT”) và xác định năng lực của các thành viên, thẩm quyền và trách nhiệm của Ủy ban trong Quy chế hoạt động của UBKT. UBKT bao gồm bốn thành viên HĐQT và theo thông lệ quản trị tốt thì Ông Lê Thành Liêm không tham gia ủy ban này theo Nghị quyết của HĐQT số 05/NQ-CTS.HĐQT/2021, ngày 26/04/2021. Các thay đổi nhân sự trong năm như sau:

STT	Chức vụ	Từ 01/01/2021	Từ ngày 26/04/2021
1	Chủ tịch Ủy ban Thành viên điều hành	Ông Đỗ Lê Hùng	Ông Đỗ Lê Hùng
2	Thành viên không điều hành	Ông Michael Chye Hin Fah	Ông Michael Chye Hin Fah
3	Thành viên điều hành	Ông Lê Thành Liêm	
4	Thành viên không điều hành	Bà Nguyễn Thị Thắm	Ông Hoàng Ngọc Thạch
5	Thành viên không điều hành	Ông Alain Cany	Ông Alain Cany

Ủy ban Kiểm toán chịu trách nhiệm chính trong việc rà soát các vấn đề và các xét đoán trọng yếu của báo cáo tài chính để đảm bảo tính trung thực của báo cáo tài chính, hệ thống kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ, tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty, các giao dịch liên kết, các giao dịch của bên có quyền lợi liên quan hoặc giao dịch của người có thể gây xung đột lợi ích, phạm vi và kết quả của kiểm toán độc lập, cũng như xem xét lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho Công ty và các công ty con.

Ủy ban Kiểm toán giám sát thực hiện chức năng quản lý rủi ro và tính hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ cho toàn Công ty và báo cáo cho HĐQT theo định kỳ hàng quý.

Vui lòng xem báo cáo của Ủy ban Kiểm toán về việc thực hiện nhiệm vụ và trách nhiệm của UBKT cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2021 tại trang 66 của báo cáo này.

Ủy ban Nhân sự

- » HĐQT thành lập Ủy ban Nhân sự (“UBNS”) do Bà Lê Thị Băng Tâm (là thành viên HĐQT độc lập) làm Chủ tịch UBNS và các thành viên của ủy ban gồm có Bà Mai Kiều Liên, Ông Lee Meng Tat và Bà Đặng Thị Thu Hà.
- » UBNS chịu trách nhiệm chính trong việc xác định tiêu chuẩn và lựa chọn nhân sự phù hợp để được bổ nhiệm làm thành viên HĐQT và cán bộ quản lý chủ chốt, xây dựng các quy trình và hướng dẫn cho công tác lựa chọn đó nhằm duy trì sự minh bạch, thực hiện các nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật và Quy chế niêm yết cũng như bất kỳ sửa đổi nào được thực hiện theo đó và các mệnh lệnh của các cơ quan có thẩm quyền trong phạm vi quyền hạn, nhiệm vụ và trách nhiệm của UBNS, xem xét việc đề cử tái bổ nhiệm thành viên HĐQT và giúp HĐQT trong việc quyết định và xem xét lại tính độc lập của các thành viên HĐQT độc lập ít nhất mỗi năm 1 lần.
- » UBNS chịu trách nhiệm giám sát việc triển khai chương trình nhân sự kế thừa theo Nguyên tắc số 1.4 về Quản trị Công ty như đã trình bày.
- » Trong năm 2021, UBNS đã họp và báo cáo cho HĐQT phê duyệt hồ sơ ứng viên thành viên HĐQT của Công ty dự kiến sẽ được trình ĐHĐCĐ thường niên 2022 để bầu bổ sung vị trí đang khuyết.

Ủy ban Lương thưởng

- » HĐQT thành lập Ủy ban Lương thưởng (“UBLT”). UBLT hiện nay gồm 04 thành viên và có sự thay đổi trong năm theo Nghị quyết của HĐQT số 05/NQ-CTS.HĐQT/2021, ngày 26/04/2021 như sau:

STT	Chức vụ	Từ 01/01/2021	Từ ngày 26/04/2021
1	Chủ tịch Ủy ban Thành viên điều hành	Bà Lê Thị Băng Tâm	Bà Tiêu Yến Trinh
2	Thành viên không điều hành	Ông Michael Chye Hin Fah	Ông Michael Chye Hin Fah
3	Thành viên độc lập		Bà Lê Thị Băng Tâm
4	Thành viên không điều hành	Bà Nguyễn Thị Thắm	Ông Hoàng Ngọc Thạch

- » UBLT chủ yếu chịu trách nhiệm về:
 - Xây dựng các chính sách và hướng dẫn trong việc xác định lương, thưởng và thù lao cho các thành viên HĐQT và Ban Điều hành cũng như rà soát, sửa đổi, tu chỉnh hoặc thu hồi các quy trình và quy định về thù lao của các thành viên HĐQT để được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên thông qua;
 - Xem xét và đánh giá mức lương, thưởng và thù lao của các thành viên HĐQT và Ban Điều hành và đề xuất với HĐQT;
 - Đề xuất với HĐQT một khuôn khổ và các tiêu chuẩn lương, thưởng và thù lao cho các thành viên HĐQT và Ban Điều hành;
 - Đề xuất lương, thưởng và thù lao cụ thể cho từng thành viên HĐQT và Giám đốc Điều hành.
- » Trong năm 2021, UBLT đã họp và trình HĐQT quyết định các nội dung chính trong năm gồm:
 - Thù lao còn lại năm 2020 của HĐQT (thông quan Nghị quyết số 00/NQ-CTS.HĐQT/2021, ngày 26/01/2021);
 - Khung thưởng Ban điều hành năm 2021 (thông quan Nghị quyết số 12/NQ-CTS.HĐQT/2021, ngày 15/12/2021).



NGUYÊN TẮC 5: BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG HIỆU QUẢ CỦA HĐQT



Vinamilk thực hiện thước đo tốt nhất về hiệu quả của HĐQT là thông qua quy trình đánh giá HĐQT. Tất cả các thành viên HĐQT đều được đánh giá ít nhất một lần trong năm để thẩm định kết quả công việc của mình với vai trò một chủ thể quản trị cũng như hiệu quả hoạt động của HĐQT nói chung để có những điều chỉnh phù hợp.

NGUYÊN TẮC 5.1

Hằng năm, HĐQT đều có thực hiện việc đánh giá kết quả hoạt động của từng ủy ban bằng cách mỗi ủy ban tự đánh giá. Sau đó, HĐQT sẽ họp chính thức để đánh giá chung hoạt động của từng ủy ban và cả HĐQT trong năm. Việc đánh giá hoạt động của từng thành viên sẽ được HĐQT cân nhắc và xem xét áp dụng trong thời gian thích hợp sau này.

NGUYÊN TẮC 5.2

Việc đánh giá thành viên HĐQT đều được thực hiện thông qua quy trình được ban hành với các tiêu chí đánh giá được quy định rõ ràng và soát xét cẩn trọng nhằm xác định hiệu quả công việc, đóng góp công sức của từng thành viên và các ủy ban trực thuộc HĐQT một cách chính xác, đầy đủ và khách quan.

NGUYÊN TẮC 5.3

Thù lao cho HĐQT năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty phê duyệt là 25 tỷ đồng, tính theo số lượng 11 thành viên. Thù lao HĐQT sẽ được tính và chi trả tương ứng với số lượng thành viên thực tế. Mức thù lao thực chi trả cho từng thành viên sẽ do Ủy ban Lương thưởng đề xuất cho HĐQT xét duyệt dựa trên vai trò, nhiệm vụ, kết quả hoạt động của từng cá nhân và của Công ty trong năm, và tạo động lực để HĐQT lãnh đạo Công ty đạt được cả mục tiêu ngắn hạn và dài hạn. Bên cạnh các lợi ích nêu dưới đây, các thành viên HĐQT và Ban Điều hành được tham gia vào Chương trình Bảo hiểm sức khỏe & Tai nạn dành cho bản thân và người thân gia đình trực hệ theo chính sách Bảo hiểm chung của Công ty.

Thù lao của từng thành viên HĐQT đã trả trong năm 2021 như sau:

STT	THÀNH VIÊN HĐQT	Thù lao (triệu đồng)	CHỨC VỤ
1	Bà Lê Thị Băng Tâm	3.646	Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch UBNS
2	Bà Mai Kiều Liên	2.118	Thành viên HĐQT, Chủ tịch UBCL, Tổng Giám đốc
3	Ông Alain Xavier Cany	2.675	Thành viên HĐQT
4	Ông Michael Chye Hin Fah	2.712	Thành viên HĐQT
5	Bà Đặng Thị Thu Hà	2.495	Thành viên HĐQT
6	Ông Đỗ Lê Hùng	2.458	Thành viên HĐQT, Chủ tịch UBKT
7	Ông Lê Thành Liêm	1.064	Thành viên HĐQT, GĐĐH Tài chính
8	Ông Lee Meng Tat	2.458	Thành viên HĐQT
9	Nguyễn Thị Thắm	1.046	Thành viên HĐQT (đến tháng 4/2021)
10	Bà Tiêu Yến Trinh	920	Thành viên HĐQT, Chủ tịch UBLT (từ tháng 4/2021)
11	Ông Hoàng Ngọc Thạch	1.280	Thành viên HĐQT (từ tháng 4/2021)
TỔNG CỘNG		22.872	

Đối với Ban Điều Hành, các GĐĐH là đội ngũ quan trọng của Công ty trong môi trường cạnh tranh cao về nguồn nhân lực, cùng với bản chất bảo mật của chính sách đãi ngộ và thu nhập của từng cá nhân, để hài hòa giữa các yếu tố và các bên liên quan, Công ty thực hiện công bố theo từng dải khung thu nhập thực nhận của từng cá nhân trong năm tài chính 2021 như sau:

STT	Họ và tên	Khung thu nhập	Lương	Thu nhập theo kết quả hoạt động kinh doanh	Phụ cấp	Các lợi ích khác
1	Bà Mai Kiều Liên	C	30.0%	70.0%	0.1%	0.0%
2	Ông Mai Hoài Anh	B	50.0%	45.8%	4.0%	0.0%
3	Ông Trịnh Quốc Dũng	B	53.0%	47.0%	0.0%	0.1%
4	Bà Nguyễn Thị Thanh Hòa	B	52.0%	45.0%	3.0%	0.1%
5	Bà Bùi Thị Hương	B	44.7%	51.9%	3.3%	0.1%
6	Ông Nguyễn Quốc Khánh	B	53.0%	47.4%	0.3%	0.1%
7	Ông Lê Thành Liêm	B	50.0%	46.0%	4.2%	0.0%
8	Ông Phan Minh Tiên (1)	A	69.0%	12.0%	19.0%	0.1%
9	Ông Nguyễn Quang Trí (2)	A	56.0%	43.0%	1.1%	0.0%
10	Ông Trần Minh Văn	B	53.0%	47.5%	0.2%	0.1%

Khung thu nhập:
“A” tổng thu nhập trong khoảng 1.000.000.000 đồng đến 4.000.000.000 đồng
“B” tổng thu nhập trong khoảng 4.000.000.000 đồng đến 10.000.000.000 đồng
“C” tổng thu nhập trong khoảng 10.000.000.000 đồng đến 16.000.000.000 đồng
(1) Ông Phan Minh Tiên thôi đảm nhiệm vị trí kể từ ngày 01/06/2021.
(2) Ông Nguyễn Quang Trí được bổ nhiệm từ ngày 05/07/2021.



NGUYÊN TẮC 6: THIẾT LẬP VÀ DUY TRÌ VĂN HOÁ ĐẠO ĐỨC CÔNG TY



Vinamilk đã ban hành Bộ Quy Tắc Ứng Xử vào tháng 01/2010 và áp dụng cho tất cả thành viên HĐQT, Ban Điều hành cùng toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty. Trong thời gian tới, Bộ Quy tắc ứng xử sẽ được tiếp tục sửa đổi, bổ sung cùng với việc triển khai Dự án cập nhật các nguyên tắc văn hóa của Vinamilk nhằm tích hợp, thống nhất và hỗ trợ cho việc triển khai với các nguyên tắc văn hóa của Vinamilk. Trong báo cáo này thì Công ty xin trình bày các nội dung theo Bộ Quy Tắc Ứng Xử hiện hành.

NGUYÊN TẮC 6.1

Ủy ban Nhân sự giám sát để bảo đảm việc áp dụng Bộ Quy Tắc Ứng Xử nhằm thiết lập một văn hoá kinh doanh với chuẩn mực cao trong toàn Công ty. Bộ Quy Tắc Ứng Xử này cung cấp chuẩn mực cho hành vi chuyên môn và đạo đức, cũng như làm rõ những hành vi và hoạt động được và không được chấp nhận trong quan hệ nội bộ và bên ngoài. Bộ Quy Tắc Ứng Xử đã được phổ biến phù hợp cho Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và nhân viên (bao gồm cả các công ty con của Vinamilk) và được công bố công khai trên website của Công ty tại: <https://www.vinamilk.com.vn/vi/he-thong-quan-tri>

NGUYÊN TẮC 6.2

HĐQT bảo đảm triển khai phù hợp và hiệu quả và theo dõi việc tuân thủ Bộ Quy Tắc Ứng Xử này xuyên suốt trong quá trình hoạt động của Công ty. Khuyến khích việc áp dụng Bộ Quy Tắc Ứng Xử này xuống tất cả các công ty con, liên kết của Vinamilk.

NGUYÊN TẮC 6.3

HĐQT là đầu mối và chịu trách nhiệm tập thể về quản trị, thành công trong dài hạn của công ty, và việc mang lại giá trị bền vững cho các bên có quyền lợi liên quan của công ty. HĐQT luôn là tấm gương cho Ban Điều hành và nhân viên trong Công ty.



B MÔI TRƯỜNG KIỂM SOÁT

NGUYÊN TẮC 7
THIẾT LẬP CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO VÀ MÔI TRƯỜNG KIỂM SOÁT VỮNG MẠNH



HĐQT đã thiết lập một hệ thống kiểm soát nội bộ và chính sách quản lý rủi ro một cách hiệu quả. HĐQT chịu trách nhiệm tối hậu đối với chính sách quản lý rủi ro của Công ty và giám sát hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty. HĐQT thành lập Ủy ban Kiểm toán, Phòng Kiểm toán Nội bộ và Phòng Kiểm soát Nội bộ và Quản lý Rủi ro để thiết lập môi trường kiểm soát vững mạnh cho Công ty.

NGUYÊN TẮC 7.1

HĐQT đảm bảo sự tích hợp giữa chiến lược, rủi ro, kiểm soát và giám sát hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty. Mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đều phải được Ban Điều hành và HĐQT xem xét tới yếu tố rủi ro có liên quan.

Vui lòng xem Báo cáo Quản trị Rủi ro được trình bày tại trang 152 của báo cáo này.

NGUYÊN TẮC 7.2

HĐQT đã thành lập chức năng kiểm toán nội bộ để có đảm bảo khách quan và tư vấn độc lập nhằm gia tăng giá trị và cải tiến hoạt động của Công ty thông qua Phòng Kiểm toán nội bộ.



Trong đó, Ủy ban Kiểm toán giám sát chức năng Kiểm toán Nội bộ về chuyên môn, đảm bảo rằng Kiểm toán Nội bộ có đủ vị thế, quyền hạn, nguồn lực, đảm bảo tính độc lập, khách quan và chuyên nghiệp của Kiểm toán Nội bộ.



Công ty thành lập Phòng Kiểm toán Nội bộ (“KTNB”) làm đơn vị độc lập để hỗ trợ HĐQT thông qua UBKT bằng cách đánh giá và nâng cao hiệu quả quản lý rủi ro, kiểm soát nội bộ và quy trình quản trị.



Trong năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2021, KTNB đã tiến hành kiểm toán như đã trình bày chi tiết trong kế hoạch kiểm toán nội bộ đã đệ trình và phê duyệt bởi UBKT. Vui lòng xem báo cáo của Ủy ban Kiểm toán để biết thêm chi tiết.

NGUYÊN TẮC 7.3

HĐQT cũng đã thành lập một chức năng tuân thủ, Phòng Kiểm soát Nội bộ và Quản lý Rủi ro, như là tuyến phòng vệ thứ 2 với vị trí và quyền hạn cần thiết.

- » HĐQT công nhận trách nhiệm đảm bảo một hệ thống quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ nhằm bảo vệ khoản đầu tư của các cổ đông và tài sản của Công ty. Về mặt này, Ủy ban Kiểm toán, trong đó mỗi thành viên của Ủy ban giám sát các lĩnh vực khác nhau để đảm bảo tính đầy đủ và hiệu quả của các kiểm soát tài chính, vận hành, tuân thủ và công nghệ thông tin, bao gồm quản lý rủi ro có hệ thống thông qua việc xác định chủ thể cấu trúc, chiến lược và rủi ro, theo dõi kết quả quản lý rủi ro.
- » Để hỗ trợ việc tuân thủ luật pháp và các quy định hiện hành, HĐQT cũng đã xây dựng các hệ thống kiểm soát nội bộ hiệu quả để giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

NGUYÊN TẮC 7.4

Nhận định được tầm quan trọng của công nghệ thông tin đối với hoạt động kinh doanh của Công ty, HĐQT đã thiết lập phù hợp và giám sát sự vận hành hiệu quả của chính sách quản lý an ninh mạng trong nhiều năm qua. Chính sách an ninh mạng mà Vinamilk thiết lập và đang áp dụng là một phần không thể tách rời trong hệ thống quản lý rủi ro tổng thể của Công ty.

NGUYÊN TẮC 7.5

HĐQT đã thiết lập các tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, đánh giá chất lượng công việc của kiểm toán độc lập cũng như quy trình để theo dõi việc thực hiện các khuyến nghị mà kiểm toán độc lập đưa ra.



Khi thực hiện nhiệm vụ lựa chọn kiểm toán độc lập của Công ty, UBKT xem xét năng lực, trình độ chuyên môn của ứng viên kiểm toán độc lập, thành tích được công nhận trong quá khứ và tính độc lập trong việc cung cấp dịch vụ kiểm toán mà không có quan hệ hay lợi ích với Công ty, bao gồm các dịch vụ phi kiểm toán sẽ ảnh hưởng đến tính độc lập của kiểm toán viên. Quy trình đấu thầu lựa chọn công ty kiểm toán đã được triển khai tại Công ty với tính chuyên nghiệp, công khai và minh bạch cao.

ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 đã phê chuẩn chọn Công ty TNHH KPMG Việt Nam (KPMG) là đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2021. Theo đánh giá của UBKT và đã có báo cáo cho HĐQT về chất lượng và tiến độ cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính quý và năm cho Công ty trong năm là đạt yêu cầu của Công ty.

UBKT họp định kỳ với đơn vị kiểm toán độc lập hàng quý trước khi công bố báo cáo tài chính quý. Trong các cuộc họp này, UBKT sẽ xem xét tất cả các nội dung liên quan đến báo cáo tài chính, các khuyến nghị của đơn vị kiểm toán độc lập (nếu có).

Tổng các chi phí dịch vụ phi kiểm toán phát sinh trong 2021 chiếm 67% mức phí trả cho tổng chi phí dịch vụ trong năm (năm 2020 là 53%). Dịch vụ tư vấn phi kiểm toán chủ yếu là cung cấp dịch vụ tư vấn thuế thường xuyên, dịch vụ hỗ trợ tuân thủ xác định giá trị giao dịch liên kết và dịch vụ tư vấn lập báo cáo tài chính theo chuẩn mực kế toán quốc tế ("IFRS").

C CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH

NGUYÊN TẮC 8: TĂNG CƯỜNG HOẠT ĐỘNG CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÔNG TY



HĐQT cam kết và bảo đảm truyền thông đầy đủ với cổ đông, nhà đầu tư, cơ quan quản lý và công chúng bằng việc thực hiện chính sách công bố thông tin minh bạch và hiệu quả.

NGUYÊN TẮC 8.1

Công ty cam kết luôn tuân thủ việc minh bạch và công bằng trong việc công bố thông tin đến tất cả các cổ đông và các bên có quyền lợi liên quan khác.



Tổng Giám đốc là người công bố thông tin của Công ty và trong năm Công ty không có vi phạm pháp luật về công bố thông tin.



Tất cả nội dung công bố thông tin khi gửi ra bên ngoài công ty thì cũng được gửi đồng thời đến tất cả thành viên HĐQT, bộ phận phụ trách quản trị công ty và các phòng chức năng có liên quan để giám sát việc công bố thông tin này.

NGUYÊN TẮC 8.2

Để thúc đẩy tiếp cận hiệu quả và tối ưu về chi phí đối với các thông tin liên quan, Vinamilk luôn bảo đảm có được sự tiếp cận dễ dàng và không phân biệt đối xử với những thông tin đã được công bố bằng các công cụ truyền thông đa dạng. Ngoài ra, Vinamilk có bộ phận chuyên trách về công tác quan hệ nhà đầu tư luôn sẵn sàng tiếp đón cổ đông và nhà đầu tư như dưới đây.

- » Vinamilk cam kết luôn công bố thông tin song ngữ (Tiếng Việt và Tiếng Anh) để cổ đông và nhà đầu tư nước ngoài có thể cập nhật được thông tin nhanh nhất thuận tiện nhất.
- » Vinamilk duy trì kênh công bố thông tin bằng nhiều hình thức như:
 - Trên website của Công ty tại: <https://www.vinamilk.com.vn/vi/thong-bao-co-dong>
 - Trên website của HOSE tại: <https://www.hsx.vn/Modules/Listed/Web/SymbolView/128>
 - Trên các phương tiện truyền thông đại chúng
 - Thông qua Ban quan hệ nhà đầu tư (IR) của Công ty như sau:
 - » Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam
 - » 10 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh
 - » Trang quan hệ cổ đông: <https://www.vinamilk.com.vn/vi/lien-he-thong-tin-co-dong>
 - » Hoặc Ông Đồng Quang Trung – Trưởng ban IR
 - » Email: dqtrung@vinamilk.com.vn
 - » Tel: (+84 – 28) 541 55555, Số nội bộ: 108247
- » Trong bối cảnh dịch bệnh covid-19 vẫn còn phức tạp nên Công ty không thể tiếp đón nhà đầu tư và cổ đông nhiều tại Công ty. Thay vào đó, Vinamilk chủ động tham gia các hội nghị, các cuộc gặp gỡ nhà đầu tư trong và ngoài nước bằng hình thức trực tuyến để thông tin về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

NGUYÊN TẮC 8.3

HĐQT cam kết bảo đảm việc công bố các thông tin phi tài chính một cách tốt nhất có thể, bao gồm báo cáo về môi trường và xã hội. Vui lòng xem nội dung đã trình bày tại Nguyên tắc 1.1.3 của báo cáo này.

D CÁC QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG

NGUYÊN TẮC 9: THIẾT LẬP KHUÔN KHỔ ĐỂ THỰC HIỆN HIỆU QUẢ QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG



HĐQT cần phải bảo vệ các quyền của cổ đông và bảo đảm đối xử công bằng với mọi cổ đông, kể cả cổ đông thiểu số và nước ngoài.

NGUYÊN TẮC 9.1

Quyền của cổ đông:

- » Công ty công nhận và coi trọng quyền của các cổ đông, chủ sở hữu của Công ty, bao gồm cổ đông thiểu số và cổ đông nước ngoài.
- » Công ty đã đảm bảo đối xử công bằng và phù hợp đối với từng cổ đông thông qua việc công bố thông tin chính xác, minh bạch và kịp thời. Công ty chú trọng đến tính đầy đủ của việc công bố thông tin để các cổ đông có thể đưa ra những quyết định có căn cứ tại cuộc họp cổ đông, bao gồm việc bỏ phiếu và bày tỏ ý kiến về những thay đổi đáng kể và bầu cử các thành viên HĐQT dựa trên những thông tin chính xác, đầy đủ, minh bạch, và được chia sẻ một cách công bằng.
- » Quyền của cổ đông cũng được Điều lệ của Công ty quy định cách rõ ràng và được pháp luật Việt Nam bảo vệ. Ngoài ra, HĐQT cũng giám sát chặt chẽ các nội dung này. Chi tiết về quyền của cổ đông trong Điều lệ Công ty được công bố trên website của Công ty tại: <https://www.vinamilk.com.vn/vi/he-thong-quan-tri>

NGUYÊN TẮC 9.2

HĐQT hàng năm đều có tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên hiệu quả.

- » Các cuộc họp ĐHĐCĐ được tổ chức phù hợp với chương trình nghị sự đã đề cập trong thư mời dự họp có liên quan. Công ty gửi đến các cổ đông đầy đủ thông tin mời họp cổ đông, bao gồm các tài liệu đính kèm, có đầy đủ thông tin liên quan đến cuộc họp. Công ty cũng niêm yết các thông tin liên quan đến cuộc họp trên website của HOSE và Vinamilk để các cổ đông có thời gian nghiên cứu kỹ lưỡng các thông tin này. Ngoài ra, ít nhất 21 ngày trước ngày họp, thông báo về cuộc họp của cổ đông và tập hợp đầy đủ các tài liệu họp sẽ được công khai trên website của Vinamilk nhằm cung cấp cho các cổ đông đủ thời gian để chuẩn bị dự họp theo yêu cầu của luật pháp và quy định có liên quan.
- » Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch các ủy ban trực thuộc HĐQT như UBKT, UBLT, UBCL và UBNS, và các thành viên HĐQT điều hành thường có mặt và sẵn sàng để giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại các cuộc họp này. Kiểm toán độc lập của chúng tôi là Công ty TNHH KPMG Việt Nam cũng có mặt để giải quyết các yêu cầu của cổ đông về việc tiến hành kiểm toán và việc soạn thảo và nội dung báo cáo kiểm toán độc lập. Trong cuộc họp, Chủ tịch HĐQT cho phép các cổ đông đặt câu hỏi, bày tỏ ý kiến cũng như đưa ra khuyến nghị một cách công khai và bình đẳng.
- » Trong ĐHĐCĐ năm 2021, Công ty đã mời đại diện của Phòng Kiểm toán nội bộ, Phòng Kiểm soát và Quản lý Rủi ro làm thành viên Ban kiểm phiếu và mời một đại diện của các cổ đông để chứng kiến việc kiểm phiếu với tư cách người giám sát độc lập.
- » Chủ tịch HĐQT, Ban Điều hành cũng trả lời các câu hỏi và cung cấp đầy đủ thông tin theo yêu cầu của các cổ đông. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được ghi chép chính xác, đầy đủ kịp thời theo quy định của pháp luật và được công bố kèm theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ cho HOSE, SSC và niêm yết trên website của Vinamilk trong vòng 24 giờ sau cuộc họp ĐHĐCĐ.
- » Do tình hình dịch bệnh phức tạp và nhằm đảm bảo sức khỏe của các cổ đông thì Công ty đã tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 theo hình thức trực tuyến phù hợp với qui định của pháp luật hiện hành. Tất cả các tài liệu liên quan đến các cuộc họp ĐHĐCĐ (bao gồm biên bản và nghị quyết của ĐHĐCĐ) không chỉ trong năm 2021 mà còn từ những năm trước được lưu giữ trên website của Vinamilk bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh để giúp các cổ đông có thể truy cập bất cứ lúc nào tại: <https://www.vinamilk.com.vn/vi/dai-hoi-dong-co-dong>.

NGUYÊN TẮC 9.3

Thực hiện chính sách cổ tức công bằng và nhất quán.



Chính sách cổ tức của Vinamilk đều được ĐHĐCĐ thường niên hàng năm phê duyệt căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm. Và thông thường, Vinamilk sẽ thanh toán cổ tức cho cổ đông thành 03 (ba) đợt trong năm.



ĐHĐCĐ thường niên phê chuẩn chính sách cổ tức bằng tiền của năm tài chính 2021 tối thiểu là 50% lợi nhuận sau thuế hợp nhất (loại trừ lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông thiểu số). Trong đó:

- Tạm ứng đợt 1/2021: 1.500 đồng/cổ phần và đã thanh toán vào ngày 30/09/2021.
- Tạm ứng đợt 2/2021: 1.400 đồng/cổ phần và đã thanh toán vào ngày 25/02/2022.

Như vậy, Công ty đã tạm ứng 2 đợt cổ tức trên với tổng giá trị là 6.061 tỷ đồng. Và cổ tức còn lại của năm 2021 sẽ do ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 quyết định.



Cổ tức của năm tài chính 2020: Tổng cổ tức của năm tài chính 2020 đã được ĐHĐCĐ thường niên 2020 phê duyệt là 7.871 tỷ đồng, tương đương 71% lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Công ty (năm 2019 có tổng cổ tức là 7.836 tỷ đồng, tương đương 74% lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Công ty).

NGUYÊN TẮC 9.4

Giao dịch với bên liên quan cần phải được thông qua và tiến hành theo cách thức đảm bảo các xung đột lợi ích được quản lý hợp lý và bảo vệ lợi ích của công ty và cổ đông.



Công ty đã xây dựng chính sách quản lý rủi ro và trách xung đột lợi ích. Theo đó, tất cả các cấp quản lý đều phải kê khai thông tin cho mục đích kiểm soát giao dịch tránh xung đột lợi ích của người nội bộ và của các bên liên quan.

Trong năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2021, các giao dịch kinh doanh giữa Vinamilk với người trong nội bộ và các bên liên quan được trình bày tại trang 227 của báo cáo tài chính đính kèm.

Các giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan đến người nội bộ của Công ty được công bố như bên dưới:

Giao dịch cổ phiếu của người trong nội bộ:

NGƯỜI TRONG NỘI BỘ		Chức vụ tại Vinamilk	Số cổ phiếu sở hữu đầu năm		Số cổ phiếu sở hữu cuối năm		Ghi chú
			Số cổ phiếu	%	Số cổ phiếu	%	
1	Mai Kiều Liên	Thành viên HĐQT, kiêm TGD	6.400.444	0,31%	6.400.444	0,31%	
2	Nguyễn Thị Thanh Hòa	Giám đốc Điều hành	1.108.184	0,05%	1.108.184	0,05%	
3	Trần Minh Văn	Giám đốc Điều hành	887.236	0,04%	887.236	0,04%	
4	Mai Hoài Anh	Giám đốc Điều hành	512.511	0,02%	512.511	0,02%	
5	Lê Thành Liêm	Thành viên HĐQT kiêm GĐDH Tài chính	493.381	0,02%	493.381	0,02%	
6	Trịnh Quốc Dũng	Giám đốc Điều hành	241.950	0,01%	241.950	0,01%	
7	Bùi Thị Hương	Giám đốc Điều hành	134.176	0,01%	134.176	0,01%	
8	Phan Minh Tiên	Giám đốc Điều hành	115.716	0,01%	1.616	0,00%	(*)
9	Nguyễn Quốc Khánh	Giám đốc Điều hành	29.755	0,00%	29.755	0,00%	
10	Nguyễn Quang Trí	Giám đốc Điều hành	7.651	0,00%	7.651	0,00%	(**)

(*) : Giao dịch bán sau khi từ nhiệm Giám đốc điều hành
(**) : Bỏ nhiệm ngày 05/07/2021

Giao dịch cổ phiếu của các bên liên quan:

CÁC BÊN LIÊN QUAN		Mối quan hệ với người trong nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu năm		Số cổ phiếu sở hữu cuối năm		Ghi chú
			Số cổ phiếu	%	Số cổ phiếu	%	
1	Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước	Đặng Thị Thu Hà, Lê Thành Liêm, Hoàng Ngọc Thạch	752.476.602	36,00%	752.476.602	36,00%	-
2	F&N Dairy Investments Pte Ltd	Michael Chye Hin Fah và Lee Meng Tat	369.752.859	17,69%	369.752.859	17,69%	-
3	F&Nbev Manufacturing Pte. Ltd.	Michael Chye Hin Fah và Lee Meng Tat	56.432.376	2,70%	56.432.376	2,70%	-
4	Platinum Victory Pte. Ltd.	Alain Xavier Cany	221.856.553	10,62%	221.856.553	10,62%	-
5	Mai Quang Liêm	Em trai của bà Mai Kiều Liên	36.094	0,00%	36.094	0,00%	-
6	Lê Thị Ngọc Thúy	Em dâu của bà Mai Kiều Liên	619.303	0,03%	619.303	0,03%	-
7	Nguyễn Minh Ấn	Em trai của bà Nguyễn Thị Thanh Hòa	251.721	0,01%	251.721	0,01%	-
8	Dương Thị Ngọc Trinh	Mẹ của ông Mai Hoài Anh	275.976	0,01%	275.976	0,01%	-
9	Nguyễn Lan Hương	Em dâu bà Nguyễn Thị Thanh Hòa	15.574	0,00%	15.574	0,00%	-

E QUAN HỆ VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN

NGUYÊN TẮC 10: TĂNG CƯỜNG THAM GIA HIỆU QUẢ CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN



HĐQT cam kết xem xét và tôn trọng lợi ích của tất cả các bên có quyền lợi liên quan, các bên chịu ảnh hưởng từ các hoạt động của Công ty.

- » Vinamilk đã và đang áp dụng tốt Bộ Quy Tắc Ứng Xử của Công ty đối với các bên có quyền lợi liên quan. Bộ Quy Tắc này được công bố trên website của Công ty tại: <https://www.vinamilk.com.vn/vi/he-thong-quan-tri>
- » Ngoài ra, Công ty cũng ban hành các chính sách quản lý giao dịch với các bên liên quan. Và trong năm Công ty không phát hiện bất kỳ giao dịch nào có xung đột lợi ích với Công ty. Chính sách chống tham nhũng và chống hối lộ cũng được Công ty thực thi nghiêm chỉnh.



Báo cáo Quản trị Rủi ro

Năm 2021 đã khép lại với rất nhiều thử thách, khó khăn chưa từng có trong tiền lệ đối với kinh tế, đời sống xã hội trên thế giới và ở Việt Nam. Dịch bệnh lan rộng, nhiều biến thể nguy hiểm xuất hiện, nhiều biện pháp phòng, chống dịch bệnh được kiểm soát nghiêm ngặt trên phạm vi cả nước, ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, hoạt động lưu thông hàng hóa và triển khai các kế hoạch, chiến lược kinh doanh của các doanh nghiệp.

Đại dịch Covid đã đặt ra bài toán với các doanh nghiệp là làm sao vẫn duy trì được hoạt động không chỉ trong giai đoạn dịch bệnh mà

còn trong tương lai với nhiều ẩn số tiềm ẩn khó lường? Câu trả lời chính là nền tảng quản trị doanh nghiệp hiệu quả sẽ giúp doanh nghiệp giữ vững tay lái, vững vàng vượt qua những đợt sóng lớn, là vai trò then chốt trong việc duy trì hoạt động liên tục, sẵn sàng ứng phó với các rủi ro tiềm ẩn có thể phát sinh trong tương lai cũng như dẫn dắt doanh nghiệp nắm bắt cơ hội để tăng trưởng bền vững.

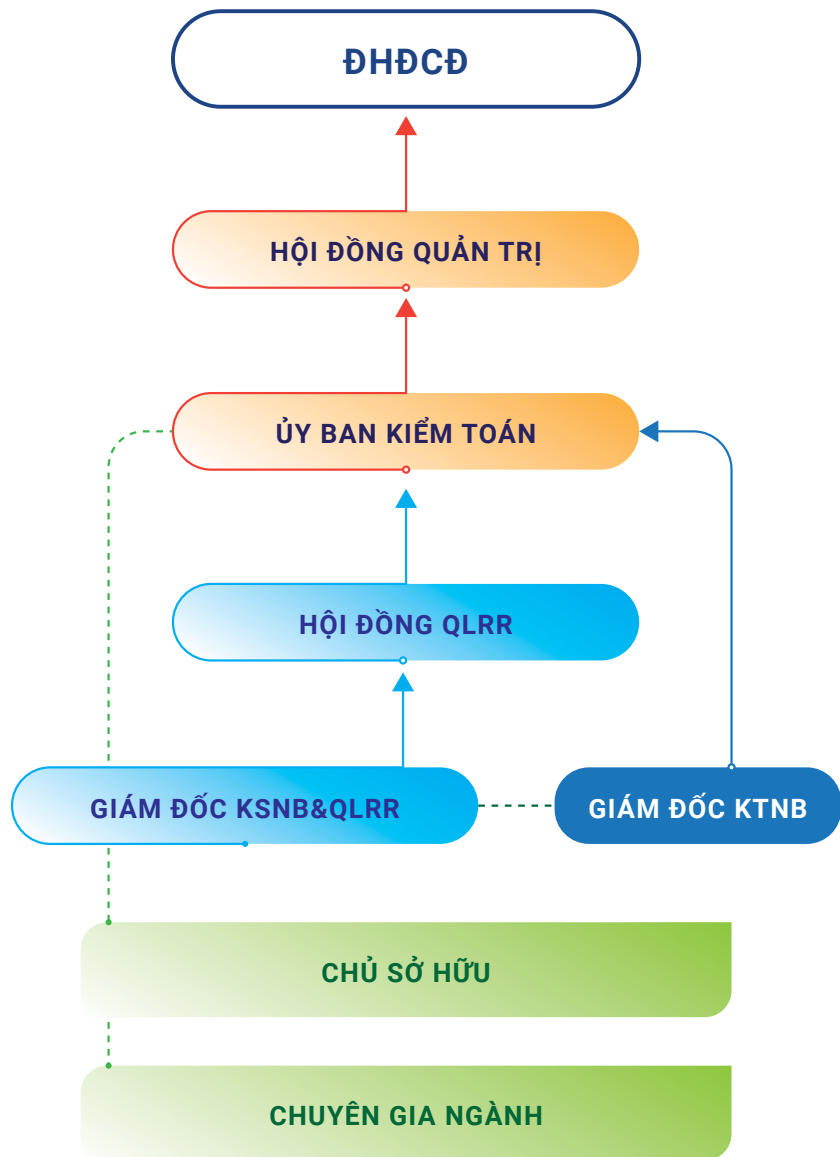
Năm 2021 cũng là mốc trọng đại đánh dấu dấu son 45 năm hành trình phát triển liên tục và bền vững của Vinamilk.

Trong giai đoạn đầy khó khăn và thách thức, Vinamilk đã có những ứng phó kịp thời để đạt mục tiêu kép là đảm bảo tăng trưởng đồng thời ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh trong điều kiện tuân thủ các quy định về phòng chống dịch. Để thực hiện được điều này, hệ thống quản lý rủi ro doanh nghiệp đã phát huy hiệu quả, giúp Vinamilk tăng khả năng chống chịu với biến động, thích ứng linh hoạt, vượt qua khủng hoảng, duy trì hoạt động liên tục và giữ vững tăng trưởng bền vững trong năm 2021.

Cơ cấu quản trị rủi ro hiện tại của Vinamilk

Cơ cấu QLRR của Công ty vẫn được tiếp tục duy trì với 4 lớp: Xác lập – Quản lý – Thực thi và Đảm bảo.

Cơ cấu có cấu trúc thống nhất, hợp lý, định rõ vai trò, trách nhiệm của các cấp khác nhau.



- Kí hiệu:
- Lớp xác lập
 - Lớp quản lý
 - Lớp thực thi
 - Lớp đảm bảo
 - Kênh báo cáo rủi ro
 - Trao đổi thông tin 2 chiều hoặc phối hợp quản lý rủi ro

“ Khung Quản lý rủi ro tại Vinamilk được thiết kế theo khung quản lý rủi ro doanh nghiệp để đảm bảo việc thiết lập, vận hành, tích hợp và liên tục cải tiến của hệ thống Quản lý rủi ro. ”

Tương ứng với khung quản trị rủi ro trên, hệ thống quản lý rủi ro tại Vinamilk được dựa trên 3 tầng Kiểm soát:

PHÒNG NGỪA	Tầng phòng vệ này đặt trọng tâm vào việc giảm thiểu khả năng xảy ra rủi ro thông qua việc đánh giá rủi ro một cách cẩn trọng và thiết lập các phương pháp kiểm soát phòng ngừa.
PHÁT HIỆN	Tầng phòng vệ này có 2 mục tiêu chính: (i) Giảm khả năng/xác suất xảy ra rủi ro thông qua việc phát hiện sớm bằng các chỉ số cảnh báo. (ii) Giảm thiểu mức độ tác động hoặc thiệt hại.
KHẮC PHỤC/ ỨNG PHÓ	Tầng phòng vệ này hướng đến mục tiêu là giảm thiểu tác động/thiệt hại khi rủi ro thực tế xảy ra.

Hoạt động Quản lý rủi ro đã thực hiện trong năm 2021

Trong năm 2021 đầy khó khăn và thách thức, các hoạt động Quản lý rủi ro tại Vinamilk vẫn được tiếp tục duy trì thực hiện thường xuyên để quản lý các rủi ro trong danh mục rủi ro, theo quy trình nhận diện rủi ro – đánh giá rủi ro – giám sát rủi ro và báo cáo rủi ro, nổi bật với các hoạt động:

1 Quản lý rủi ro trong giai đoạn dịch bệnh Covid

Trong bối cảnh dịch bệnh Covid bùng phát và diễn biến liên tục và phức tạp trong năm 2021, Vinamilk đã thực hiện việc đánh giá các tác động của dịch bệnh lên các khía cạnh chính trong chuỗi hoạt động sản xuất kinh doanh và triển khai thực hiện các kế hoạch ứng phó tương ứng, để giảm thiểu tác động từ dịch bệnh và đảm bảo các hoạt động sản xuất kinh doanh liên tục trên tất cả các khía cạnh hoạt động của Công ty như : Chiến lược và thực thi chiến lược – Tài chính – Hoạt động – Tuân thủ, pháp lý – Bất khả kháng. Các rủi ro này được theo dõi thường xuyên, đánh giá định kỳ và đưa ra các biện pháp kiểm soát chặt chẽ, kịp thời nhằm ngăn chặn và giảm thiểu thiệt hại nếu rủi ro xảy ra.

2 Thực hiện dự án Rà soát và nâng cấp hệ thống QLRR của Vinamilk

Năm 2021, Vinamilk triển khai dự án “Rà soát và nâng cấp hệ thống Quản lý rủi ro” với công ty tư vấn độc lập PwC Việt Nam, nhằm mục đích nâng cao hệ thống quản lý rủi ro của VNM theo thông lệ tiên tiến. Dự án đã thực hiện rà soát và đánh giá toàn diện hệ thống quản lý rủi ro hiện tại, tiến hành rà soát và cập nhật các tài liệu của hệ thống quản lý rủi ro trên cơ sở đối chiếu với các thông lệ tiên tiến trên thế giới, với danh mục các rủi ro chung của ngành Sữa và đồ uống cũng như đối chiếu với chiến lược, mục tiêu của Công ty, có tính đến các yếu tố thay đổi về bối cảnh bên ngoài (kinh tế, chính trị, công nghệ, dịch bệnh,...) và bối cảnh nội bộ của Công ty (chiến lược phát triển, hoạt động công ty, cơ cấu công ty,...). Các kết quả chính đạt được của dự án:

- » Thực hiện khảo sát Văn hóa Quản lý rủi ro Vinamilk.
- » Thực hiện rà soát và đánh giá toàn diện thực trạng cơ cấu và hệ thống Quản lý rủi ro hiện tại so với thông lệ quốc tế và thông lệ ngành trên các mặt: con người, kỹ thuật, quy trình, công nghệ.
- » Thực hiện khảo sát với Ủy Ban Kiểm toán và Tổng giám đốc về Khẩu vị rủi ro và Mức độ tín nhiệm với hệ thống Kiểm soát nội bộ.
- » Xây dựng Khẩu vị rủi ro, Danh mục rủi ro, Tiêu chí-thông số đo lường rủi ro, các chỉ số cảnh báo rủi ro - KRIs của Công ty.
- » Rà soát và cập nhật hệ thống tài liệu liên quan đến hoạt động Quản lý rủi ro như Chính sách, Thủ tục và các biểu mẫu thực hiện.
- » Thực hiện mục tiêu đảm bảo hoạt động kinh doanh liên tục được tích hợp vào kiểm soát các rủi ro của Công ty.

“ Chúng tôi lấy làm vinh hạnh khi được hỗ trợ Vinamilk thực hiện đề án trọng điểm này của Công ty. Chức năng quản lý rủi ro được chúng tôi soi xét dưới nhiều lăng kính và đưa ra các khuyến nghị cải tiến theo các thông lệ tốt nhất với sự tinh chỉnh phù hợp với mục đích, văn hóa và đặc thù riêng của Vinamilk nhằm hỗ trợ cho Công ty trong việc đạt được các mục tiêu kinh doanh, chiến lược và sự phát triển bền vững. Chúng tôi tin rằng sự cam kết và dẫn dắt từ các cấp lãnh đạo của Công ty chính là cơ sở quan trọng để dự án được triển khai một cách thành công tốt đẹp và đồng thời là bộ phận vững chắc cho những sáng kiến mới về Quản lý rủi ro của Công ty trong năm 2022 và trong tương lai.

Ông Xavier Potier
Phó Tổng Giám đốc và Lãnh đạo dự án “Rà soát và nâng cấp hệ thống Quản lý rủi ro”
Đại diện đơn vị tư vấn PwC Việt Nam

”

Các hoạt động Quản lý rủi ro sẽ được triển khai trong năm 2022:

Năm 2022 tình hình kinh tế - chính trị - xã hội thế giới nhiều biến động khó lường, tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp với sự xuất hiện của những biến chủng mới, điều này sẽ tiếp tục tiềm ẩn những rủi ro, thách thức cho mục tiêu tăng trưởng của Vinamilk.

Đồng thời, năm 2022 là năm tiền đề cho việc thực thi chiến lược 2022-2026, do đó hoạt động Quản lý rủi ro cũng đặt ra những nhiệm vụ nhằm hỗ trợ tốt nhất cho việc đạt được chiến lược của Công ty, chú trọng tập trung hướng đến việc tích hợp Quản lý rủi ro chuyên sâu vào các hoạt động trọng yếu nhằm gia tăng kiểm soát hiệu quả các rủi ro và duy trì hoạt động kinh doanh liên tục . Các hoạt động chính:



Xác lập một Chương trình đào tạo toàn diện nhằm trang bị kiến thức cần thiết quản lý rủi ro cho toàn bộ các cấp, sẵn sàng nguồn lực đáp ứng chiến lược Công ty giai đoạn 05 năm tiếp theo (2022 - 2026).



Ứng dụng kết quả của Dự án rà soát và nâng cấp hệ thống Quản lý rủi ro đi vào vận hành thực tế.



Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh công tác đánh giá kiểm soát định kỳ 6 tháng/lần và mở rộng ra cho các rủi ro trong Danh mục rủi ro 2022.



Lập kế hoạch ứng dụng chuyển đổi số thông qua việc lựa chọn phần mềm Quản lý rủi ro phù hợp cho hoạt động QLRR.

Với các điểm nhấn nêu trên, Quản lý rủi ro sẽ ngày càng được đi sâu vào công việc hàng ngày và trở thành một phần không thể thiếu, không những giúp Vinamilk ngày một vững vàng đảm bảo đạt được mục tiêu mà còn đưa hệ thống Quản lý rủi ro đạt được bước tiến trưởng thành mới.



CHƯƠNG 06

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Nội dung tóm tắt báo cáo Phát Triển Bền Vững 158

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

VINAMILK

KIẾN TẠO NIỀM TIN

CHIA SẺ THỊNH VƯỢNG VÀ ĐỒNG HÀNH CÙNG CÁC BÊN LIÊN QUAN

“HƯỚNG TỚI THẬP KỶ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TỐT ĐẸP HƠN”



Phát triển bền vững là “Thẻ xanh thông hành” để đưa doanh nghiệp vươn đến khát vọng thịnh vượng về kinh tế, bền vững về môi trường và công bằng về xã hội. Nhất là trong bối cảnh nền kinh tế bị gián đoạn từ đại dịch kết hợp với sự mất cân bằng thị trường lao động, khoảng cách về công nghệ, giáo dục, y tế,... có nguy cơ chia thế giới thành các quỹ đạo khác nhau và khoảng cách giữa các quốc gia ngày càng xa khi nhân loại bắt đầu tăng tốc phục hồi sau đại dịch.

45 năm - Vinamilk đương đầu và vượt qua các thách thức cũng như tự thách thức các giới hạn để chuyển mình, thay da đổi thịt và phát triển mạnh mẽ. Trên hành trình mang Sữa Việt vươn tầm thế giới, Vinamilk luôn lấy con người làm trọng tâm của mọi hoạt động, kiên định với các giá trị bền vững đã gầy dựng để Kiến tạo niềm tin và Chia sẻ thịnh vượng đến các bên liên quan; đồng hành cùng Chính phủ và các bên liên quan “Hướng đến thập kỷ Phát triển bền vững tốt đẹp hơn, không để ai bị bỏ lại phía sau”.

Khách hàng

Vinamilk cam kết luôn thỏa mãn và có trách nhiệm với khách hàng bằng các sản phẩm dinh dưỡng với giá cả cạnh tranh, sản phẩm Việt Nam chất lượng quốc tế:

- » Sản phẩm an toàn và chất lượng
- » Đáp ứng đa dạng đối tượng khách hàng
- » Mang đến sản phẩm dinh dưỡng với lợi ích tốt nhất cho sức khỏe con người
- » Sản phẩm xanh, sạch, hữu cơ
- » Sản phẩm thân thiện môi trường

Cổ đông

Giá trị hiện tại của doanh nghiệp là điểm son thu hút cổ đông và nhà đầu tư. Giá trị tương lai chính là mắt xích gắn kết quan hệ bền vững. Đầu tư vào Vinamilk là đầu tư vào giá trị tăng trưởng bền vững.

- » Đảm bảo quyền lợi cổ đông
- » Minh bạch thông tin
- » Quản trị doanh nghiệp tiên tiến
- » Đầu tư xanh và bền vững

Bên cạnh các giá trị hữu hình, Vinamilk mong muốn cổ đông với vai trò là chủ doanh nghiệp, luôn ủng hộ quan điểm kinh doanh, các trách nhiệm đã cam kết với xã hội và tìm kiếm cơ hội cải tiến thông qua những chia sẻ về xu hướng và thực hành Phát triển bền vững tiên tiến từ nhà đầu tư để cùng xây dựng cộng đồng bền vững hơn.

Đối tác

Vinamilk cam kết tôn trọng, công bằng, minh bạch và hợp tác cùng phát triển.

Nông dân/hộ chăn nuôi

- » Hợp tác toàn diện và cam kết nâng tầm ngành chăn nuôi bò sữa Việt Nam
- » Giảm nhập khẩu và giúp nông dân cải thiện cuộc sống thông qua chính sách thu mua cạnh tranh, hỗ trợ các giải pháp tài chính
- » Ứng dụng và chuyển giao nông nghiệp kỹ thuật cao.

Hiệp hội và tổ chức phi chính phủ

- » Chủ động tìm kiếm cơ hội hợp tác và tham gia, đóng góp vào hoạt động và sự phát triển bền vững của ngành Sữa
- » Thành viên tích cực triển khai các chương trình sáng kiến về Phát triển bền vững tại Việt Nam và thế giới.

Người lao động

Vinamilk luôn xem con người là nhân tố cốt lõi của tổ chức, là tài sản quý giá nhất và là trung tâm vận hành mọi nguồn lực và hoạt động của tổ chức. Vinamilk hướng đến xây dựng môi trường làm việc tốt nhất cho người lao động, bao hàm bởi nhiều khía cạnh:

- » Điều kiện lao động an toàn
- » Đào tạo và thăng tiến
- » Chế độ làm việc, thu nhập và phúc lợi tốt
- » Tôn trọng quyền con người, lắng nghe ý kiến và nguyện vọng của người lao động
- » Tạo điều kiện cho người lao động tham gia các hoạt động đoàn thể, cộng đồng
- » Phát triển tích cực và lành mạnh, cân bằng cuộc sống và công việc

Cộng đồng

Vinamilk đã, đang và sẽ không ngừng đóng góp nguồn lực để phát triển cùng cộng đồng và thực hiện các sáng kiến phù hợp với địa phương, sản xuất và kinh doanh có trách nhiệm, chung tay xây dựng cộng đồng phát triển và văn minh, đầu tư cho sức khỏe cộng đồng vì một Việt Nam vươn cao.

- » Tư vấn dinh dưỡng, chăm sóc sức khỏe cộng đồng
- » Hiệp lực cùng nhau vượt qua đại dịch
- » Tạo ra cơ hội kinh tế tăng trưởng cho các cộng đồng mà Công ty hoạt động
- » Chung tay bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu

Chính phủ

Vinamilk đồng hành cùng Chính phủ kiến tạo vì một Việt Nam tốt đẹp hơn, thông qua:

- » Đóng góp vào ngân sách, tăng trưởng kinh tế
- » Tiên phong trong chiến lược nâng cao năng lực cạnh tranh thương hiệu Việt trên trường quốc tế
- » Trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong việc tạo việc làm, cải thiện đời sống, nâng cao thu nhập cho người lao động
- » Nâng tầm ngành chăn nuôi bò sữa, góp phần phát triển kinh tế địa phương và phát triển bền vững của quốc gia

CÁC TRỤ CỘT TRỌNG YẾU TẠI VINAMILK

Lĩnh vực	Khía cạnh	Lĩnh vực trọng yếu	Mục tiêu SDGs
Kinh tế	Kinh tế địa phương	Phát triển ngành chăn nuôi bò sữa	
		Thu mua và ưu tiên sử dụng nguồn cung ứng phù hợp tại địa phương	 
		Giá trị mang lại cho các bên liên quan	 
	Phát triển thị trường	Mở rộng hoạt động về Phát triển bền vững đến các nhà cung cấp trong chuỗi cung ứng	 
		Đầu tư bền vững, đưa tiêu chí liên quan Phát triển bền vững vào đánh giá khi có cơ hội đầu tư.	
Xã hội	Điều kiện làm việc	Xây dựng môi trường làm việc đảm bảo an toàn và chăm lo sức khỏe nhân viên.	
		Tôn trọng trên tinh thần tự nguyện, bình đẳng, không phân biệt đối xử, tôn trọng nhân quyền và lắng nghe tiếng nói của người lao động.	 
		Phát triển tích cực và lành mạnh, vun đắp nhân tài thông qua các hoạt động đào tạo và thăng tiến, đảm bảo thu nhập và phúc lợi, khuyến khích và tạo điều kiện cho các hoạt động cộng đồng, cân bằng cuộc sống và công việc.	 
		Văn hóa liêm chính trong tổ chức, đạo đức kinh doanh	 
	An toàn và chất lượng sản phẩm	Thông tin ghi nhãn minh bạch	 
		Truyền thông và tiếp thị minh bạch, trung thực, có trách nhiệm	
		Sản phẩm an toàn và chất lượng	

Lĩnh vực	Khía cạnh	Lĩnh vực trọng yếu	Mục tiêu SDGs
Môi trường	Phát thải khí nhà kính	Sử dụng tài nguyên hiệu quả và có trách nhiệm	
		Giảm phát thải khí nhà kính, ứng phó biến đổi khí hậu	
		Ứng dụng công nghệ trong sản xuất và chăn nuôi	 
		Sử dụng năng lượng xanh: năng lượng mặt trời, Biomas, CNG,..	 
	Chất thải	Ứng dụng giải pháp 3R (Giảm thiểu-Reduce, Tái sử dụng-Reuse, Tái chế-recycle) và kinh tế tuần hoàn	 
		Kiểm soát nước thải và chất thải	 
	Nguồn nước và Chất lượng nước	Sử dụng nguồn nước có trách nhiệm, hiệu quả và tuần hoàn	
Tiêu chuẩn ngành	An toàn và chất lượng sản phẩm	Sản phẩm đáp ứng đa dạng nhu cầu	 
		Sản phẩm xanh, sạch, hữu cơ	 
	Chăm sóc động vật		 
		Phúc lợi cho đàn bò	

HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI VINAMILK TRONG NĂM 2021
VỚI 17 MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA LIÊN HIỆP QUỐC



1 Xóa nghèo

- Việc làm cho hơn **7.933** lao động
- Phát triển kinh tế địa phương



2 Xóa đói

- Danh mục sản phẩm trên 250 mặt hàng sữa và các sản phẩm từ sữa của Vinamilk được phủ đều **63/63 tỉnh thành**.
- **45.000** hộp sữa cho trẻ em cách ly trong đợt Tết Nguyên Đán.
- San sẻ gánh lo mùa dịch trợ giá bằng sản phẩm với ngân sách ước tính lên đến **170 tỷ đồng**.
- Trao tặng hơn **38,7 triệu ly sữa** cho hơn **479.000** trẻ em khó khăn tính đến năm 2021.



3 Sức khỏe tốt và cuộc sống hạnh phúc

- **>50%** danh mục sản phẩm là thực phẩm bổ sung.
- Cung cấp Sữa học đường tại **25** tỉnh, thành đang thực hiện chương trình Sữa học đường trên toàn quốc.
- **23** chương trình truyền thông và **13** đợt tư vấn thực địa cộng đồng về sức khỏe dinh dưỡng, tiêm ngừa và phòng chống dịch Covid-19.
- Góp **10 tỷ đồng** hỗ trợ vaccine phòng Covid-19 cho trẻ em, hỗ trợ trẻ em bị tác động bởi đại dịch.
- **5 tỷ đồng** mua sắm trang thiết bị vật tư y tế cho các bệnh viện tuyến đầu tại TP.HCM.
- **45.000** phần quà cho người dân khó khăn ở 03 tỉnh: TP.HCM, Đồng Nai, Bình Dương.
- Ủng hộ **500 triệu đồng** giúp mổ tim cho trẻ em bệnh tim bẩm sinh.
- Trao tặng gần **4 triệu** sản phẩm cho tuyến đầu, trẻ em, người dân cần hỗ trợ.
- Trao tặng gần **200.000** sản phẩm Sure Prevent Gold cho **10.000** cán bộ y tế tại hơn 63 bệnh viện trên cả nước.
- Hỗ trợ hơn **700.000** sản phẩm cho tuyến đầu chống dịch tại TP.HCM.



4 Giáo dục chất lượng

- **585** khóa đào tạo với **25.267** lượt học viên.
- Đào tạo nghề và hỗ trợ thực hành chăn nuôi bò sữa tại địa phương.



5 Bình đẳng giới

- Không phân biệt đối xử.
- **40%** trong đội ngũ điều hành là lãnh đạo nữ.



6 Nước sạch và điều kiện vệ sinh

- **100%** nước thải hoạt động sản xuất được xử lý đạt chuẩn.
- **100%** đơn vị khai thác nước đúng công suất cho phép.
- **100%** nước sử dụng đạt chuẩn.



7 Năng lượng sạch và giá hợp lý

- Tỷ lệ năng lượng xanh/nhiên liệu: **86,52%** (mảng sản xuất).
- Năng lượng mặt trời tại các Trang trại và Nhà máy.



8 Việc làm bền vững và tăng trưởng kinh tế

- Việc làm thu nhập cao cho **7.933** lao động
- Xuất khẩu sang **57** quốc gia và vùng lãnh thổ
- Hệ thống quản lý an toàn, sức khỏe nghề nghiệp theo ISO 45001
- **Top 8** thương hiệu sữa giá trị nhất toàn cầu (giá trị 2,4 tỷ USD).
- **Top 27** thương hiệu giá trị nhất ngành thực phẩm toàn cầu.
- **Top 36** công ty sữa có doanh thu cao nhất thế giới (theo Plimsoll - Anh).



9 Công nghiệp, đổi mới và cơ sở hạ tầng

- Triển khai **69** sáng kiến về tiết kiệm năng lượng, phát triển bền vững
- **100%** cơ sở hạ tầng được đánh giá rà soát và tìm kiếm cơ hội đầu tư mới



10 Giảm bất bình đẳng

- Không có khiếu nại về bất bình đẳng
- Không có khiếu nại về phân biệt đối xử
- Không lao động cưỡng bức, không lao động trẻ em



11 Các thành phố và cộng đồng bền vững

- **100%** nhà cung cấp dịch vụ xử lý chất thải có giấy phép hành nghề.
- Không có khiếu nại của cộng đồng xung quanh về môi trường.
- **Doanh nghiệp có chương trình cộng đồng tốt nhất** (Best Community Programme Award) được vinh danh bởi The Global CSR Awards
- **"Doanh nghiệp hướng về cộng đồng nhất của Châu Á năm 2021"** (Asia's Best Community Centric Company Of The Year) bởi Giải thưởng **Doanh nghiệp Xuất sắc và Bền vững châu Á 2021** (ACES Awards)



12 Tiêu dùng và sản xuất có trách nhiệm

- Hệ thống nhà máy đạt chứng nhận FSSC 22000, ISO 14001, ISO 50001, Organic EU, Organic China
- Hệ thống trang trại được chứng nhận GlobalG.A.P., Organic EU, Organic Trung Quốc, Organic USDA NOP
- Tuân thủ trách nhiệm xã hội theo tiêu chuẩn Smeta Sedex 4 Pillars
- Minh bạch thông tin đến các bên liên quan
- Dịch vụ khách hàng tốt
- Lần thứ 6 liên tiếp lọt **Top 10** Doanh nghiệp phát triển bền vững lĩnh vực sản xuất tại Việt Nam.



13 Ứng phó với biến đổi khí hậu

- Triển khai **69** sáng kiến về tiết kiệm năng lượng, phát triển bền vững
- Ứng dụng năng lượng xanh và kinh tế tuần hoàn.



14 Đời sống dưới nước

- Nước thải hoạt động sản xuất được xử lý trước khi thải ra môi trường.



15 Đời sống trên cạn

- Hệ thống trang trại đang hoạt động đạt GlobalG.A.P.
- **3** trang trại đạt chuẩn Organic EU
- **2** trang trại đạt chuẩn Organic Trung Quốc
- **1** trang trại đạt chuẩn Organic USDA NOP



16 Hòa bình, công lý và thể chế hiệu quả

- Tham vấn xây dựng và điều chỉnh văn bản pháp luật.
- Hỗ trợ và đồng hành cùng Chính phủ hướng đến **17** mục tiêu phát triển bền vững.



17 Hợp tác đạt mục tiêu

- Thúc đẩy và thiết lập cơ chế của ngành sữa tại Việt Nam trong việc xuất khẩu.
- Đồng hành bền vững cùng Nhà cung cấp, Đối tác và Hộ chăn nuôi.
- Hợp tác thực hiện dự án về Phát triển bền vững theo Khung phát triển bền vững ngành sữa toàn cầu DSF (Dairy Sustainability Framework).



CHƯƠNG 07

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2021

Nội dung báo cáo tài chính

166

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON
THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số	4103001932 0300588569	ngày 20 tháng 11 năm 2003 ngày 26 tháng 10 năm 2020
	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, và lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0300588569 ngày 26 tháng 10 năm 2020. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và các bản điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.	
Hội đồng Quản trị	Bà Lê Thị Băng Tâm Bà Mai Kiều Liên Ông Lee Meng Tat Bà Đặng Thị Thu Hà Ông Lê Thành Liêm Ông Michael Chye Hin Fah Ông Đỗ Lê Hùng Ông Alain Xavier Cany Bà Nguyễn Thị Thắm Bà Tiêu Yến Trinh Ông Hoàng Ngọc Thạch	Chủ tịch Thành viên Thành viên Thành viên Thành viên Thành viên Thành viên Thành viên Thành viên (đến ngày 26 tháng 4 năm 2021) Thành viên (đến ngày 26 tháng 4 năm 2021) Thành viên (đến ngày 26 tháng 4 năm 2021)
Ban Điều hành	Bà Mai Kiều Liên Bà Bùi Thị Hương Ông Mai Hoài Anh Ông Lê Thành Liêm Ông Nguyễn Quang Trí Ông Phan Minh Tiên Bà Nguyễn Thị Thanh Hòa Ông Lê Hoàng Minh Ông Trần Minh Văn Ông Nguyễn Quốc Khánh Ông Trịnh Quốc Dũng	Tổng Giám đốc Giám đốc Điều hành – Nhân sự – Hành chính và Đối ngoại Giám đốc Điều hành – Kinh doanh Giám đốc Điều hành – Tài chính Giám đốc Điều hành – Tiếp thị (từ ngày 5 tháng 7 năm 2021) Giám đốc Điều hành – Tiếp thị (đến ngày 1 tháng 6 năm 2021) Giám đốc Điều hành – Chuỗi cung ứng (đến ngày 1 tháng 1 năm 2022) Giám đốc Điều hành – Sản xuất (từ ngày 1 tháng 2 năm 2022) Giám đốc Điều hành – Sản xuất (đến ngày 1 tháng 2 năm 2022) Giám đốc Điều hành–Nghiên cứu và Phát triển Giám đốc Điều hành–Phát triển vùng nguyên liệu
Trụ sở đăng ký	10 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	
Công ty kiểm toán	Công ty TNHH KPMG Việt Nam	

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON
BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Điều hành chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam (“Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”) phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày. Trong quá trình lập các báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Điều hành phải:

- » Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- » Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- » Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ khi cơ sở này không còn thích hợp.

Ban Điều hành chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán đúng đắn đã được duy trì để thể hiện tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Điều hành cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Chúng tôi phê duyệt báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm, được trình bày từ trang 170 đến trang 229, báo cáo này đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Điều hành



Mai Kiều Liên
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 2 năm 2022

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông
Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam và các công ty con

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam (“Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), bao gồm báo cáo tình hình tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Điều hành Công ty phê duyệt phát hành ngày 28 tháng 2 năm 2022, được trình bày từ trang 170 đến trang 229.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành của Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Báo cáo kiểm toán số: 21-01-00189-22-8



Chong Kwang Puay
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0864-2018-007-1
Phó Tổng Giám đốc



Hà Vũ Định
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0414-2018-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 2 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mẫu B 01 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết Minh	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		36.109.910.649.785	29.665.725.805.058
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	2.348.551.874.348	2.111.242.815.581
Tiền	111		1.187.350.251.579	863.853.260.384
Các khoản tương đương tiền	112		1.161.201.622.769	1.247.389.555.197
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		21.025.735.779.475	17.313.679.774.893
Chứng khoán kinh doanh	121	V.4(a)	1.119.781.812	1.124.178.861
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.4(a)	(666.201.430)	(936.520.806)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.4(b)	21.025.282.199.093	17.313.492.116.838
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		5.822.028.742.791	5.187.253.172.150
Phải thu khách hàng	131		4.367.766.482.060	4.173.563.213.813
Trả trước cho người bán	132		655.822.646.219	546.236.562.342
Phải thu từ cho vay ngắn hạn	135		-	150.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	136	V.3(a)	810.697.107.773	483.737.475.103
Dự phòng phải thu khó đòi	137	V.2	(12.257.493.261)	(16.434.079.108)
Hàng tồn kho	140	V.5	6.773.071.634.017	4.905.068.613.616
Hàng tồn kho	141	V.5	6.820.486.391.670	4.952.848.688.011
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.5	(47.414.757.653)	(47.780.074.395)
Tài sản ngắn hạn khác	150		140.522.619.154	148.481.428.818
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.11(a)	57.272.673.101	57.414.707.597
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		79.012.114.725	37.158.670.216
Thuế phải thu Ngân sách Nhà nước	153		4.237.831.328	53.908.051.005

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 (Tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết Minh	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 230 + 240 + 250 +260)	200		17.222.492.788.434	18.766.754.868.571
Các khoản phải thu dài hạn	210		16.695.104.495	19.974.111.715
Phải thu dài hạn khác	216	V.3(b)	16.695.104.495	19.974.111.715
Tài sản cố định	220		12.706.598.557.849	13.853.807.867.036
Tài sản cố định hữu hình	221	V.6	11.620.094.589.519	12.717.306.878.414
Nguyên giá	222		27.645.343.065.556	27.037.635.338.368
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(16.025.248.476.037)	(14.320.328.459.954)
Tài sản cố định vô hình	227	V.7	1.086.503.968.330	1.136.500.988.622
Nguyên giá	228		1.341.664.803.067	1.338.628.984.267
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(255.160.834.737)	(202.127.995.645)
Bất động sản đầu tư	230	V.8	60.049.893.676	59.996.974.041
Nguyên giá	231		98.822.678.885	81.481.271.444
Giá trị hao mòn lũy kế	232		(38.772.785.209)	(21.484.297.403)
Tài sản dở dang dài hạn	240		1.130.023.695.910	1.062.633.519.957
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn	241	V.9	295.204.758.395	268.812.038.616
Xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	834.818.937.515	793.821.481.341
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		743.862.023.831	973.440.912.476
Đầu tư vào các công ty liên doanh, liên kết	252	V.4(c)	661.023.754.422	686.485.729.063
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	253	V.4(c)	101.921.059.081	101.924.299.081
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254	V.4(c)	(19.082.789.672)	(14.969.115.668)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.4(b)	-	200.000.000.000
Tài sản dài hạn khác	260		2.565.263.512.673	2.796.901.483.346
Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11(b)	725.108.101.375	713.499.307.014
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.12(a)	27.147.520.911	24.854.170.720
Lợi thế thương mại	269	V.13	1.813.007.890.387	2.058.548.005.612
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		53.332.403.438.219	48.432.480.673.629

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 (Tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết Minh	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		17.482.289.188.835	14.785.358.443.807
Nợ ngắn hạn	310		17.068.416.995.519	14.212.646.285.475
Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14	4.213.887.652.294	3.199.186.016.787
Người mua trả tiền trước	312		66.036.392.886	111.159.982.412
Thuế phải nộp Ngân sách Nhà nước	313	V.16	648.146.741.635	659.550.222.596
Phải trả người lao động	314		304.671.997.074	279.673.306.451
Chi phí phải trả	315	V.17	1.817.263.017.920	1.910.213.748.076
Doanh thu chưa thực hiện	318		3.983.400.698	15.927.234.779
Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18	114.417.067.658	145.835.054.429
Vay ngắn hạn	320	V.15(a)	9.382.354.118.118	7.316.497.078.307
Dự phòng phải trả	321	V.19	10.290.982.323	15.278.019.908
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	322	V.20	507.365.624.913	559.325.621.730
Nợ dài hạn	330		413.872.193.316	572.712.158.332
Phải trả dài hạn khác	337	V.18	21.900.931.811	59.731.299.502
Vay dài hạn	338	V.15(b)	75.636.000.000	167.421.748.884
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	V.12(b)	316.335.261.505	345.559.109.946

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 (Tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết Minh	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		35.850.114.249.384	33.647.122.229.822
Vốn chủ sở hữu	410	V.21	35.850.114.249.384	33.647.122.229.822
Vốn cổ phần	411	V.22	20.899.554.450.000	20.899.554.450.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		34.110.709.700	-
Vốn khác của chủ sở hữu	414		202.658.418.215	202.658.418.215
Cổ phiếu quỹ	415	V.22	-	(11.644.956.120)
Chênh lệch quy đổi tiền tệ	417		253.569.601	10.647.239.612
Quỹ đầu tư phát triển	418		4.352.441.335.060	3.286.241.911.090
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		7.594.260.378.375	6.909.725.668.453
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		2.521.098.332.953	1.578.060.922.710
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		5.073.162.045.422	5.331.664.745.743
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		2.766.835.388.433	2.349.939.498.572
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		53.332.403.438.219	48.432.480.673.629

Ngày 28 tháng 2 năm 2022

Người lập:

Lê Thành Liêm
Giám đốc Điều hành Tài chính
kiểm Kế toán trưởng

Người duyệt:

Mai Kiều Liên
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mẫu B 02 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết Minh	2021 VND	2020 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	61.012.074.147.764	59.722.908.393.236
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	92.909.301.618	86.622.167.689
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	VI.1	60.919.164.846.146	59.636.286.225.547
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	VI.2	34.640.863.353.839	31.967.662.837.839
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		26.278.301.492.307	27.668.623.387.708
Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.214.683.819.394	1.581.092.655.317
Chi phí tài chính	22	VI.4	202.338.232.232	308.569.328.835
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		88.799.090.663	143.818.465.177
(Lỗ)/lợi nhuận chia từ công ty liên kết	24	V.4(c)	(45.044.429.889)	3.882.188.676
Chi phí bán hàng	25	VI.5	12.950.670.402.404	13.447.492.622.165
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	1.567.312.426.985	1.958.155.456.285
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) + 24 - (25 + 26)}	30		12.727.619.820.191	13.539.380.824.416
Thu nhập khác	31	VI.7	422.823.192.290	212.386.195.135
Chi phí khác	32	VI.8	228.207.525.562	233.230.932.527
Kết quả từ hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		194.615.666.728	(20.844.737.392)
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		12.922.235.486.919	13.518.536.087.024
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.10	2.320.981.674.175	2.310.674.009.890
Lợi ích thuế TNDN hoãn lại	52	VI.10	(31.282.159.734)	(27.870.156.991)
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52) (mang sang trang sau)	60		10.632.535.972.478	11.235.732.234.125

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 02 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết Minh	2021 VND	2020 VND
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52) (mang sang từ trang trước)	60		10.632.535.972.478	11.235.732.234.125
Phân bổ cho:				
Chủ sở hữu của Công ty	61		10.532.477.099.899	11.098.936.856.369
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	62		100.058.872.579	136.795.377.756
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11	4.517	4.770

Ngày 28 tháng 2 năm 2022

Người lập:

Lê Thành Liêm
Giám đốc Điều hành Tài chính
kiêm Kế toán trưởng

Người duyệt:

Mai Kiều Liên
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết Minh	2021 VND	2020 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	01		12.922.235.486.919	13.518.536.087.024
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		2.121.337.734.780	2.208.866.621.752
Phân bổ lợi thế thương mại	02	V.13	245.540.115.225	608.148.574.973
Các khoản dự phòng	03		33.465.629.186	49.503.861.013
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(1.658.368.628)	637.221.447
Lãi do đánh giá lại theo giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào công ty liên kết tại thời điểm công ty này trở thành công ty con	05		-	(300.636.476.590)
Lỗ từ thanh lý/xóa sổ tài sản cố định hữu hình và xây dựng cơ bản dở dang	05		73.844.049.508	43.139.101.409
Thu nhập từ cổ tức, lãi tiền gửi và hoạt động đầu tư khác	05		(1.106.041.407.749)	(1.177.792.557.781)
Lỗ/(lợi nhuận) chia từ công ty liên kết	05		45.044.429.889	(3.882.188.676)
Chi phí lãi vay	06	VI.4	88.799.090.663	143.818.465.177
Thu nhập từ khoản vay được miễn giảm	07		(70.747.452.470)	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		14.351.819.307.323	15.090.338.709.748
Biến động các khoản phải thu	09		(516.850.818.361)	(714.954.818.416)
Biến động hàng tồn kho	10		(2.260.680.842.222)	(270.075.299.427)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		1.484.048.321.527	(212.797.659.741)
Biến động chi phí trả trước	12		115.756.136	23.640.914.247

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết Minh	2021 VND	2020 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (TIẾP THEO)				
Biến động chứng khoán kinh doanh	13		-	23.488.016
Tiền lãi vay đã trả	14		(98.339.684.932)	(212.768.515.107)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.16	(2.356.597.912.369)	(2.286.330.907.427)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(1.171.540.563.209)	(1.236.906.523.665)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		9.431.973.563.893	10.180.169.388.228
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21		(1.531.025.359.270)	(1.264.816.995.703)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang	22		133.904.995.529	150.342.752.442
Tiền chi tiền gửi có kì hạn	23		(3.514.465.835.454)	(4.881.270.877.530)
Tiền thu hồi cho vay	24		150.000.000	31.565.648.327
Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25		(23.227.732.575)	(8.134.000)
Tiền thu hồi đầu tư vào các đơn vị khác	26		1.336.500.000	21.631.584.086
Tiền thu lãi tiền gửi và cổ tức	27		1.000.079.344.561	1.140.545.861.067
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(3.933.248.087.209)	(4.802.010.161.311)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ bán cổ phiếu quỹ	31		60.119.994.553	-
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu bởi công ty con cho cổ đông không kiểm soát	31		39.200.670.000	-
Tiền thu từ nhận vốn góp của cổ đông không kiểm soát	31		218.540.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết Minh	2021 VND	2020 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)				
Tiền chi mua lại cổ phiếu quỹ từ cổ đông không kiểm soát	32		-	(14.364.328.733)
Tiền thu từ đi vay	33		9.596.960.360.003	7.769.144.505.494
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(7.551.460.199.195)	(5.753.602.224.085)
Tiền chi trả cổ tức	36		(7.523.560.503.000)	(7.836.199.623.000)
Tiền chi trả cổ tức của các công ty con chia cho cổ đông không kiểm soát	36		(97.197.960.150)	(91.511.921.061)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(5.257.397.637.789)	(5.926.533.591.385)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50		241.327.838.895	(548.374.364.468)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60		2.111.242.815.581	2.665.194.638.452
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái đối với tiền và các khoản tương đương tiền	61		(2.270.210.170)	(1.530.516.223)
Chênh lệch do quy đổi tiền tệ	62		(1.748.569.958)	(4.046.942.180)
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61 + 62)	70	V.1	2.348.551.874.348	2.111.242.815.581

Ngày 28 tháng 2 năm 2022

Người lập:

Lê Thành Liêm
Giám đốc Điều hành Tài chính
kiêm Kế toán trưởng

Người duyệt:

Mai Kiều Liên
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành, và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính đính kèm.

I THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

Các mốc quan trọng liên quan đến việc hình thành và phát triển của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”) được ghi nhận như sau:

- » Ngày 20/8/1976: Công ty được thành lập dựa trên cơ sở tiếp quản 3 nhà máy sữa bao gồm: Nhà máy sữa Thống Nhất, Nhà máy sữa Trường Thọ và Nhà máy sữa Bột Dielac.
- » Ngày 29/4/1993: Công ty Sữa Việt Nam (loại hình Doanh Nghiệp Nhà Nước) được thành lập theo Quyết định số 420/CNN/TCLD của Bộ Công Nghiệp Nhẹ.
- » Ngày 1/10/2003: Công ty được cổ phần hoá từ Doanh nghiệp Nhà Nước của Bộ Công Nghiệp theo Quyết định 155/2003/QĐ-BCN.
- » Ngày 20/11/2003: Công ty đăng ký trở thành một công ty cổ phần và bắt đầu hoạt động theo Luật Doanh Nghiệp Việt Nam và được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy phép Đăng ký Kinh doanh số 4103001932.
- » Ngày 28/12/2005: Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép niêm yết số 42/UBCK-GPNY.
- » Ngày 19/1/2006: Cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
- » Ngày 12/12/2006: Công ty TNHH Một Thành Viên Đầu Tư Bất Động Sản Quốc Tế thành lập theo Giấy phép kinh doanh số 4104000260 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.
- » Ngày 14/12/2006: Công ty TNHH Một Thành Viên Bò Sữa Việt Nam được thành lập theo Giấy phép kinh doanh số 150400003 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Tuyên Quang cấp.
- » Ngày 26/2/2007: Công ty Cổ Phần Sữa Lam Sơn được thành lập theo Giấy phép kinh doanh số 2603000521 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Thanh Hóa cấp.
- » Ngày 24/6/2010: Công ty Cổ Phần Sữa Lam Sơn được chuyển đổi thành Công ty TNHH Một Thành Viên Sữa Lam Sơn.
- » Ngày 30/9/2010: Công ty TNHH Một Thành Viên Sữa Dielac được đăng ký thành lập dựa trên đăng ký lại từ Công ty TNHH Thực phẩm F&N Việt Nam theo Giấy chứng nhận đầu tư số 463041000209, do Ban quản lý Khu Công Nghiệp Việt Nam – Singapore cấp.

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

- » Ngày 18/9/2012: Công ty đã ra quyết định số 2482/QĐ-CTS.KSNB/2012 về việc giải thể Công ty TNHH Một Thành Viên Sữa Dielac để thành lập chi nhánh trực thuộc Công ty. Vào ngày 25 tháng 9 năm 2012, Ban Quản lý KCN Việt Nam – Singapore cũng ra quyết định số 37/QĐ-BQL về việc chấm dứt hoạt động của Công ty TNHH Một Thành Viên Sữa Dielac. Tháng 7 năm 2013, Công ty TNHH Một Thành Viên Sữa Dielac đã hoàn tất thủ tục giải thể doanh nghiệp.
- » Ngày 21/10/2013: Công ty TNHH Một Thành Viên Bò Sữa Thống Nhất Thanh Hóa được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2801971744 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp.
- » Ngày 6/12/2013: Công ty đã nhận được giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 663/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp, đầu tư vào Công ty Driftwood Dairy Holding Corporation tại Bang Carlifornia, Hoa Kỳ. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Công ty đã hoàn tất thủ tục chuyển tiền đầu tư 7 triệu USD và nắm giữ 70% vốn chủ sở hữu tại Driftwood Dairy Holding Corporation.
- » Ngày 6/1/2014: Công ty đã nhận được giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 667/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp, đầu tư vào Angkor Dairy Products Co., Ltd. tại Phnom Penh, Campuchia với tỷ lệ sở hữu 51%.
- » Ngày 24/2/2014: Hội đồng Quản trị Công ty đã ra nghị quyết giải thể Công ty TNHH Một Thành Viên Bất động sản Quốc tế. Ngày 14 tháng 1 năm 2015, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh đã ra thông báo số 14191/15 giải thể Công ty TNHH Một Thành Viên Bất động sản Quốc tế.
- » Ngày 30/5/2014: Công ty đã nhận được giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 709//BKHĐT-ĐTRNN do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp, để thành lập Vinamilk Europe sp.z.o.o tại Ba Lan do Vinamilk sở hữu 100% vốn.
- » Ngày 19/5/2016: Công ty đã nhận được giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 201600140 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp, phê duyệt tăng vốn đầu tư thêm 3 triệu USD vào Driftwood Dairy Holding Corporation. Tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, Công ty đã hoàn tất thủ tục chuyển tiền đầu tư trị giá 3 triệu USD, nâng tổng số vốn đầu tư lên 10 triệu USD và tăng tỷ lệ sở hữu tại Driftwood Dairy Holding Corporation từ 70% lên 100%.
- » Ngày 19/1/2017: Công ty đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 25, ngày 18 tháng 1 năm 2017 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Theo đó Công ty TNHH MTV Sữa Lam Sơn được sáp nhập vào Công ty (trước khi sáp nhập là Công ty con 100% vốn của Công ty). Công ty đã hoàn tất các thủ tục sáp nhập vào ngày 1 tháng 3 năm 2017.

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

- » Ngày 31/7/2017: Ngày 23 tháng 3 năm 2017, Công ty đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài điều chỉnh lần thứ nhất ngày 10 tháng 3 năm 2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam liên quan đến Angkor Dairy Products Co., Ltd. (“Angkormilk”). Theo đó vốn đầu tư của Công ty tại Angkormilk sẽ tăng từ 10.210.000 USD lên 20.995.390 USD. Lý do tăng vốn là mua lại toàn bộ phần vốn góp của đối tác tại Angkormilk. Tại ngày 31 tháng 7 năm 2017, Công ty đã hoàn tất thủ tục chuyển tiền đầu tư, nâng tổng số vốn đầu tư lên 20,9 triệu USD và tăng tỷ lệ sở hữu tại Angkormilk từ 51% lên 100%.
- » Ngày 21/10/2017: Ngày 30 tháng 9 năm 2017, Công ty đã tiến hành ký kết hợp đồng mua lại 3,89% vốn chủ sở hữu tại Công ty TNHH Bò Sữa Thống Nhất Thanh Hóa từ cổ đông không kiểm soát. Ngày 21 tháng 10 năm 2017, Công ty đã hoàn tất thủ tục chuyển đổi quyền sở hữu.
- » Ngày 1/11/2017: Vào ngày 25 tháng 10 năm 2017, Công ty đã tiến hành ký kết hợp đồng mua cổ phần mới phát hành của Công ty Cổ phần Đường Khánh Hòa và nắm giữ 65% vốn chủ sở hữu của công ty này. Giao dịch hoàn tất vào ngày 1 tháng 11 năm 2017. Ngày 14 tháng 11 năm 2017, Công ty Cổ phần Đường Khánh Hòa đã chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Đường Việt Nam.
- » Ngày 23/11/2018: Vào tháng 7 năm 2018, Công ty đã tiến hành ký kết hợp đồng đầu tư nắm giữ 51% cổ phần của Công ty Lao-Jagro Development Xiengkhouang Co., Ltd để phát triển tổ hợp trang trại bò sữa và bò thịt công nghệ cao. Giao dịch này hoàn tất vào ngày 23 tháng 11 năm 2018. Ngày 29 tháng 1 năm 2019, Công ty đã đầu tư 51.547 triệu VND theo tỷ lệ sở hữu trong công ty này theo quyết định của các cổ đông. Vào ngày 1 tháng 4 năm 2019 và ngày 15 tháng 7 năm 2021 Công ty đã thanh toán lần lượt 154.391 triệu VND và 20.790 triệu VND cho chủ sở hữu trước đây theo hợp đồng mua cổ phần.
- » Ngày 12/9/2019: Công ty nhận được Giấy Chứng nhận Đăng ký Đầu tư ra nước ngoài số 201600140, đăng ký điều chỉnh lần thứ 2 về việc tăng vốn đầu tư của Công ty tại công ty con do Công ty sở hữu 100% là Driftwood Dairy Holding Corporation, bang California, Hoa Kỳ, từ 10 triệu USD lên 20 triệu USD. Tại ngày 30 tháng 9 năm 2019, Công ty đã hoàn tất thủ tục chuyển tiền đầu tư.
- » Ngày 19/12/2019: Công ty đã hoàn tất việc mua 75% vốn cổ phần của Công ty Cổ phần GTNFoods thông qua nhiều giao dịch mua cổ phần.
- » Ngày 10/8/2020: Công ty nhận được Giấy Chứng nhận Đăng ký Đầu tư Nước ngoài điều chỉnh lần đầu ngày 10 tháng 8 năm 2020 từ Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tăng vốn đầu tư của Công ty tại Lao-Jagro từ 25.411.924 USD lên 66.413.630 USD. Ngày 19 tháng 4 năm 2021 và ngày 29 tháng 12 năm 2021, Công ty đã góp thêm vốn lần lượt là 328.578 triệu VND và 11.232 triệu VND vào Lao-Jagro Development Xiengkhouang Co., Ltd. Do đó, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại Lao-Jagro Development Xiengkhouang Co., Ltd. tăng từ 80,29% lên 85,54%.

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

2 Hoạt động chính

Những hoạt động chính của Tập đoàn là:

- » Sản xuất và kinh doanh bánh, sữa đậu nành, nước giải khát, sữa hộp, sữa bột, bột dinh dưỡng và các sản phẩm từ sữa khác
- » Kinh doanh thực phẩm công nghệ, thiết bị phụ tùng, vật tư, hóa chất và nguyên liệu
- » Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (theo quy định tại điều 11.3 Luật Kinh doanh Bất động sản năm 2014)
- » Kinh doanh kho, bến bãi, vận tải
- » Vận tải hàng hóa nội bộ bằng ô tô phục vụ cho hoạt động sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của công ty
- » Sản xuất, mua bán rượu, bia, đồ uống không cồn, nước khoáng, thực phẩm chế biến, chè uống và cà phê rang-xay-phin-hòa tan (không sản xuất chế biến tại trụ sở)
- » Sản xuất và mua bán bao bì, sản phẩm nhựa (không hoạt động tại trụ sở)
- » Phòng khám đa khoa (không hoạt động tại trụ sở)
- » Chăn nuôi, trồng trọt
- » Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột và thực phẩm khác

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

- » Bán lẻ đồ uống có cồn, đồ uống không chứa cồn (các loại đồ uống nhẹ, có chất ngọt, có hoặc không có ga), nước khoáng thiên nhiên, rượu vang và bia cồn ở nồng độ thấp hoặc không chứa cồn
- » Sản xuất và kinh doanh các mặt hàng từ trà và rượu vang
- » Sản xuất, chăn nuôi, chế biến và kinh doanh các sản phẩm chăn nuôi và hỗn hợp bột phục vụ hoạt động chăn nuôi.

3 Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là trong vòng 12 tháng.

4 Cấu trúc Tập đoàn

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Tập đoàn có 12 công ty con, 8 công ty liên kết, 1 công ty liên doanh và các đơn vị trực thuộc (1/1/2021: Tập đoàn có 10 công ty con, 9 công ty liên kết và các đơn vị trực thuộc) như sau:

(a) Công ty con

Tên	Trụ sở	Hoạt động chính	Lợi ích kinh tế	
			31/12/2021	1/1/2021
Các công ty con sở hữu trực tiếp				
Công ty TNHH Một Thành Viên Bò Sữa Việt Nam	10 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	Chăn nuôi bò sữa	100,00%	100,00%
Công ty TNHH Một Thành Viên Bò Sữa Thống Nhất Thanh Hóa	Khu phố 1, Thị trấn Thống nhất, Huyện Yên Định, Tỉnh Thanh Hóa	Sản xuất sữa và chăn nuôi gia súc	100,00%	100,00%
Driftwood Dairy Holding Corporation	Số 10724, giao lộ Lower Azusa và El Monte Boulevards, California 91731-1390, Hoa Kỳ	Sản xuất sữa	100,00%	100,00%
Angkor Dairy Products Co., Ltd.	Lô P2-096 và P2-097, Đặc khu kinh tế Phnom Penh (PPSEZ), Quốc lộ 4, Khan Posenchey, Phnom Penh, Vương Quốc Campuchia	Sản xuất sữa	100,00%	100,00%
Vinamilk Europe Spółka Z Ograniczona Odpowiedzialnoscia	Ul. Gwiazdzista 7a/401-651 Warszawa, Ba Lan	Kinh doanh nguyên liệu sữa và động vật sống	100,00%	100,00%
Công ty Cổ phần Đường Việt Nam	Thôn Thủy Xương, Xã Suối Hiệp, Huyện Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	Sản xuất và tinh luyện đường	65,00%	65,00%
Lao-Jagro Development Xiengkhouang Co., Ltd.	Làng Boungvene, quận Paek, tỉnh Xiengkhouang, Lào	Chăn nuôi bò sữa và kinh doanh sản phẩm nông nghiệp	85,54%	80,29%

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Tên	Trụ sở	Hoạt động chính	Lợi ích kinh tế	
			31/12/2021	1/1/2021
Các công ty con sở hữu trực tiếp (tiếp theo)				
Công ty Cổ phần GTNFoods	Tầng 14, Tháp A, Tòa nhà Handi Resco, 521 Kim Mã, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội	Sản xuất và kinh doanh các mặt hàng từ sữa, trà và rượu vang	75,00%	75,30%
Công ty TNHH Liên doanh Thực phẩm và Đồ uống Vibev	10 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	Sản xuất kem và đồ uống không cồn	51,00%	-
Các công ty con sở hữu gián tiếp thông qua Công ty Cổ phần GTNFoods				
Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – Công ty Cổ phần	519 Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội Ba Đình, Hà Nội	Sản xuất, chăn nuôi, chế biến và kinh doanh các sản phẩm chăn nuôi	55,87%	56,09%
Công ty Cổ phần Giống Bò sữa Mộc Châu (*)	Km194 Thị trấn Nông trường Mộc Châu, Phiêng Luông, Huyện Mộc Châu, Tỉnh Sơn La	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	47,12%	28,61%
Công ty TNHH Chăn nuôi Việt Nhật	519 Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	Nhập khẩu, chế biến và kinh doanh các sản phẩm từ thịt bò	28,49%	-

(*) Trong tháng 1 năm 2021, Công ty, Công ty Cổ phần GTNFoods, và Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – Công ty Cổ phần đã hoàn tất việc mua lần lượt 9,7 triệu, 29,5 triệu và 1,7 triệu cổ phiếu phát hành thêm của Công ty Cổ phần Giống Bò sữa Mộc Châu. Do đó, tổng lợi ích kinh tế trực tiếp và gián tiếp của Công ty trong Công ty Cổ phần Giống Bò sữa Mộc Châu đã tăng từ 28,61% lên 47,12%.

(b) Công ty liên doanh, liên kết

Tên	Trụ sở	Hoạt động chính	Lợi ích kinh tế	
			31/12/2021	1/1/2021
Các công ty liên doanh, liên kết sở hữu trực tiếp				
Miraka Holdings Limited	108 Tuwharetoa, Taupo, New Zealand	Sản xuất sữa	22,81%	22,81%
Công ty Cổ phần APIS	Số 18A, VSIP II-A, đường 27, Khu công nghiệp Việt Nam – Singapore II-A, Phường Vĩnh Tân, Huyện Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương	Kinh doanh nguyên liệu thực phẩm	20,00%	20,00%
Công ty Cổ phần Chế biến Dừa Á Châu	Khu công nghiệp Giao Long, Giai Đoạn II, Xã An Phước, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam	Sản xuất và kinh doanh các mặt hàng từ dừa	25,00%	25,00%

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Tên	Trụ sở	Hoạt động chính	Lợi ích kinh tế	
			31/12/2021	1/1/2021
Các công ty liên doanh, liên kết sở hữu trực tiếp (tiếp theo)				
Del Monte – Vinamilk Dairy Inc., Philippines	Tòa nhà JY Campos Centre, Đại lộ 9, Góc phố 30, Thành phố Bonifacio Global, Thành phố Taguig, Nước Cộng Hòa Philippines	Nhập khẩu và kinh doanh sữa và các sản phẩm từ sữa	50,00%	-
Các công ty liên kết sở hữu gián tiếp thông qua Công ty Cổ phần GTNFoods				
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Tập đoàn có 5 công ty liên kết (1/1/2021: 6 công ty liên kết) sở hữu gián tiếp thông qua Công ty Cổ phần GTNFoods.				

(c) Các đơn vị trực thuộc

Các chi nhánh bán hàng:

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam tại Hà Nội – Tầng 11, Tháp B, Tòa nhà Handi Resco, 521 Kim Mã, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam tại Đà Nẵng – Tầng 7 Tòa nhà Bưu Điện, 271 Nguyễn Văn Linh, Phường Vĩnh Trung, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng.
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam tại Cần Thơ – Số 77-77B Võ Văn Tần, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.

Các nhà máy sản xuất:

- Nhà máy Sữa Thống Nhất – Số 12 Đặng Văn Bi, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Nhà máy Sữa Trường Thọ – Số 32 Đặng Văn Bi, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Nhà máy Sữa Dielac – Khu Công nghiệp Biên Hòa I, Tỉnh Đồng Nai.
- Nhà máy Sữa Cần Thơ – Khu Công nghiệp Trà Nóc, Thành phố Cần Thơ.
- Nhà máy Sữa Sài Gòn – Khu CN Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Nhà máy Sữa Nghệ An – Đường Sào Nam, xã Nghi Thu, Thị xã Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An.
- Nhà máy Sữa Bình Định – 87 Hoàng Văn Thụ, Phường Quang Trung, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định.
- Nhà máy Nước Giải khát Việt Nam – Khu Công nghiệp Mỹ Phước II, Tỉnh Bình Dương.
- Nhà máy Sữa Tiên Sơn – Khu Công nghiệp Tiên Sơn, Tỉnh Bắc Ninh.
- Nhà máy Sữa Đà Nẵng – Khu Công nghiệp Hòa Khánh, Thành phố Đà Nẵng.
- Nhà máy Sữa bột Việt Nam – 9 Đại lộ Tự Do – Khu công nghiệp Việt Nam-Singapore, Huyện Thuận An, Tỉnh Bình Dương.
- Nhà máy Sữa Việt Nam – Khu Công nghiệp Mỹ Phước II, Tỉnh Bình Dương.
- Nhà máy Sữa Lam Sơn – Khu Công nghiệp Lễ Môn, TP. Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa.

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Các kho vận:

- 1. Xí nghiệp Kho Vận Hồ Chí Minh – Số 32 Đặng Văn Bi, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
- 2. Xí nghiệp Kho Vận Hà Nội – Km 10 Quốc lộ 5, Xã Dương Xá, Quận Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

Phòng khám:

- 1. Nhà thuốc – Phòng khám đa khoa An Khang – 184-186-188 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trung tâm thu mua sữa tươi:

- 1. Trung tâm sữa tươi nguyên liệu Củ Chi – Lô B14-1, B14-2 đường D4, Khu Công nghiệp Đông Nam, xã Hòa Phú, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Tập đoàn có 9.732 nhân viên (1/1/2021: 9.361 nhân viên).

II KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2 Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”) cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Toàn bộ các số liệu được trình bày bằng VND, trừ khi được ghi chú khác trong thuyết minh VII.1.

III CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1 Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực và chế độ kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2 Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính hợp nhất, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo phương pháp gián tiếp.

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

IV TÓM TẮT NHỮNG CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Tập đoàn áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

Những chính sách kế toán được Tập đoàn áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này nhất quán với các chính sách kế toán áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất của năm gần nhất.

1 Cơ sở hợp nhất

(a) Công ty con

Công ty con là những đơn vị mà Tập đoàn có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của đơn vị, thường đi kèm là việc nắm giữ hơn một nửa quyền biểu quyết. Quyền biểu quyết tiềm tàng có thể được thực thi sẽ được xem xét khi đánh giá liệu Tập đoàn có quyền kiểm soát đơn vị hay không. Báo cáo tài chính của các công ty con được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày quyền kiểm soát bắt đầu có hiệu lực cho tới ngày quyền kiểm soát chấm dứt.

(b) Lợi ích cổ đông không kiểm soát

Lợi ích cổ đông không kiểm soát (“NCI”) được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Việc thay đổi vốn của Tập đoàn trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty con và số chi hoặc thu từ việc thay đổi vốn tại công ty con được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.

(c) Mất quyền kiểm soát

Khi mất quyền kiểm soát tại một công ty con, Tập đoàn dừng ghi nhận tài sản và nợ phải trả của công ty con cũng như NCI và các khoản mục vốn chủ sở hữu khác. Lãi hoặc lỗ phát sinh từ sự kiện này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau khi thoái vốn, phần lợi ích còn lại trong công ty con trước đó được ghi nhận theo giá trị ghi sổ còn lại của khoản đầu tư trên báo cáo tài chính hợp nhất, sau khi được điều chỉnh theo tỷ lệ tương ứng cho những thay đổi trong vốn chủ sở hữu kể từ ngày mua nếu Tập đoàn vẫn còn ảnh hưởng đáng kể trong đơn vị nhận đầu tư, hoặc trình bày theo giá gốc của khoản đầu tư còn lại nếu không còn ảnh hưởng đáng kể.

(d) Công ty liên doanh và liên kết

Công ty liên doanh và liên kết là tất cả các đơn vị trong đó Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không kiểm soát, thường được thể hiện thông qua việc nắm giữ từ 20% đến 50% quyền biểu quyết ở đơn vị đó. Công ty liên doanh, liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần mà Tập đoàn được hưởng trong thu nhập và chi phí của công ty liên doanh, liên kết được

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, sau khi điều chỉnh theo chính sách kế toán của Tập đoàn, từ ngày bắt đầu cho tới ngày chấm dứt sự ảnh hưởng đáng kể đối với các công ty này.

Khi phần lỗ của công ty liên doanh, liên kết mà Tập đoàn phải chia sẻ vượt quá lợi ích của Tập đoàn trong công ty liên doanh, liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn, nếu có) sẽ được ghi giảm tới bằng không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ phát sinh trong tương lai trừ các khoản lỗ thuộc phạm vi mà Tập đoàn có nghĩa vụ phải trả hoặc đã trả thay cho công ty liên doanh, liên kết.

(e) Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất

Các số dư, giao dịch trong nội bộ Tập đoàn và các khoản thu nhập và chi phí chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản lãi và lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên doanh, liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu được trừ vào khoản đầu tư trong phạm vi lợi ích của Tập đoàn tại công ty liên doanh, liên kết.

(f) Hợp nhất kinh doanh

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp mua tại ngày mua, là ngày mà quyền kiểm soát được chuyển giao cho Tập đoàn. Quyền kiểm soát tồn tại khi Tập đoàn có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của đơn vị nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của đơn vị đó. Việc đánh giá quyền kiểm soát có xét đến quyền bỏ phiếu tiềm năng có thể thực hiện được tại thời điểm hiện tại.

2 Ngoại tệ

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND lần lượt theo tỷ giá mua chuyển khoản và bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Công ty và các công ty con thường xuyên có giao dịch và có số dư ngoại tệ lớn nhất tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

(b) Cơ sở hoạt động ở nước ngoài

Các tài sản và nợ phải trả của cơ sở hoạt động ở nước ngoài, bao gồm lợi thế thương mại và các điều chỉnh giá trị hợp lý phát sinh trong quá trình mua, được quy đổi sang VND theo tỷ giá hối đoái tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Thu nhập và chi phí của cơ sở hoạt động ở nước ngoài được quy đổi sang VND theo tỷ giá hối đoái bình quân trong năm.

Các chênh lệch quy đổi tiền tệ phát sinh do quy đổi cơ sở hoạt động ở nước ngoài được ghi nhận vào khoản mục “Chênh lệch quy đổi tiền tệ” thuộc vốn chủ sở hữu trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

3 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

4 Các khoản đầu tư

(a) Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh bao gồm các loại chứng khoán nắm giữ vì mục đích kinh doanh (kể cả các chứng khoán có thời gian đáo hạn trên 12 tháng) được mua để bán lại để tạo lợi nhuận. Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận theo giá gốc bao gồm giá mua cộng các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, chứng khoán được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Tập đoàn có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- » Chứng khoán niêm yết được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- » Chứng khoán chưa niêm yết được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Dự phòng được lập khi có bằng chứng là giá thị trường của chứng khoán kinh doanh giảm xuống thấp hơn giá trị ghi sổ. Sau khi khoản dự phòng này được lập, nếu giá thị trường của chứng khoán kinh doanh này tăng lên thì khoản dự phòng sẽ được hoàn nhập. Khoản dự phòng được hoàn nhập trong phạm vi không làm giá trị ghi sổ của các chứng khoán vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

(b) Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản mà Ban Điều hành Tập đoàn có ý định và khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Các khoản đầu tư này phản ánh theo giá gốc trừ dự phòng giảm giá các khoản đầu tư.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được phân loại là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá thực tế tại ngày báo cáo.

(c) Các khoản cho vay

Các khoản cho vay là các khoản cho vay theo thỏa thuận giữa các bên nhưng không được giao dịch mua bán trên thị trường như chứng khoán. Dự phòng các khoản cho vay khó đòi được lập cho từng khoản cho vay khó đòi căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất dự kiến có thể xảy ra.

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(d) Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ dẫn đến Tập đoàn có khả năng mất vốn, trừ khi có bằng chứng rằng giá trị của khoản đầu tư không bị suy giảm. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

5 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Tập đoàn. Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán. Phải thu khác gồm các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán. Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày báo cáo.

Phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phân loại là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá thực tế tại ngày báo cáo.

6 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và sản phẩm dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

7 Tài sản cố định hữu hình

(a) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến, và chi phí để tháo dỡ, di dời tài sản và khôi phục hiện trường tại địa điểm đặt tài sản. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(b) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

» Nhà cửa và vật kiến trúc	5 – 50 năm
» Máy móc và thiết bị	2 – 20 năm
» Phương tiện vận chuyển	4 – 10 năm
» Thiết bị văn phòng	2 – 12 năm
» Gia súc	6 năm
» Tài sản khác	3 – 20 năm

8 Tài sản cố định vô hình

(a) Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất có thời hạn xác định được thể hiện theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp tới việc có được quyền sử dụng đất. Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hiệu lực của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất không có thời hạn xác định được thể hiện theo nguyên giá và không tính khấu hao.

Quyền thuê đất có được thông qua hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá trị hợp lý và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê đất.

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(b) Thương hiệu

Thương hiệu có được thông qua hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá trị hợp lý và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong trong vòng 20 năm.

(c) Vùng nguyên liệu

Vùng nguyên liệu có được thông qua hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá trị hợp lý và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong trong vòng 18 năm.

(d) Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 – 8 năm.

(e) Tài sản cố định vô hình khác

Tài sản cố định vô hình khác được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 4 – 10 năm.

9 Bất động sản đầu tư

(a) Nguyên giá

Bất động sản đầu tư nắm giữ để cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của bất động sản đầu tư nắm giữ để cho thuê bao gồm giá mua, chi phí quyền sử dụng đất và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đến điều kiện cần thiết để tài sản có thể hoạt động theo cách thức đã dự kiến bởi Ban Điều hành. Các chi phí phát sinh sau khi bất động sản đầu tư nắm giữ để cho thuê đã được đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa và bảo trì được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà các chi phí này phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng bất động sản đầu tư nắm giữ để cho thuê vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của bất động sản đầu tư.

(b) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của bất động sản đầu tư nắm giữ để cho thuê. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- » Quyền sử dụng đất có thời hạn xác định 13 – 50 năm
- » Cơ sở hạ tầng 8 – 10 năm
- » Nhà cửa 6 – 50 năm

Quyền sử dụng đất không có thời hạn xác định được thể hiện theo nguyên giá và không tính khấu hao.

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

10 Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng hoặc triển khai tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình chưa hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

11 Chi phí trả trước

(a) Chi phí đất trả trước

Chi phí đất trả trước bao gồm tiền thuê đất trả trước, kể cả các khoản liên quan đến đất thuê mà Tập đoàn đã nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định vô hình theo các quy định pháp luật hiện hành, và các chi phí phát sinh khác liên quan đến việc bảo đảm cho việc sử dụng đất thuê. Các chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê đất.

(b) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Tập đoàn nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 1 – 5 năm.

(c) Chi phí trả trước khác

Chi phí trả trước khác được ghi nhận theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng từ 1 – 3 năm.

12 Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại phát sinh trong việc mua lại công ty con, công ty liên doanh và liên kết. Lợi thế thương mại được xác định theo giá gốc trừ đi phân bổ lũy kế. Giá gốc của lợi thế thương mại là khoản chênh lệch giữa chi phí mua và lợi ích của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng của đơn vị bị mua. Khoản chênh lệch âm (giao dịch mua rẻ) được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Lợi thế thương mại phát sinh trong việc mua lại công ty con được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 10 năm. Giá trị ghi sổ của lợi thế thương mại phát sinh trong việc mua lại công ty con được ghi giảm đến giá trị có thể thu hồi khi Ban Điều hành xác định rằng khoản này không thể thu hồi đầy đủ.

Đối với các khoản đầu tư được kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, giá trị ghi sổ của lợi thế thương mại được bao gồm trong giá trị ghi sổ của khoản đầu tư và không được khấu hao.

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

13 Phải trả người bán và các khoản phải trả khác

Các khoản phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Tập đoàn. Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua - bán và các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác (trong giao dịch nhập khẩu ủy thác). Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

Phải trả người bán và các khoản phải trả khác thể hiện theo giá gốc. Phải trả người bán và các khoản phải trả khác được phân loại là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá thực tế tại ngày báo cáo.

14 Chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong năm nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào báo cáo dựa trên điều khoản ghi trong các hợp đồng tương ứng.

15 Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Tập đoàn có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, khi nhân viên làm việc cho công ty từ 12 tháng trở lên (“nhân viên đủ điều kiện”) tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động của mình thì bên sử dụng lao động phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho nhân viên đó tính dựa trên số năm làm việc và mức lương tại thời điểm thôi việc của nhân viên đó. Dự phòng trợ cấp thôi việc được lập trên cơ sở số năm nhân viên làm việc cho Công ty và mức lương bình quân của họ trong vòng sáu tháng trước ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Cho mục đích xác định số năm làm việc của nhân viên, thời gian nhân viên đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Công ty chi trả trợ cấp thôi việc được loại trừ.

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

16 Vốn cổ phần

(a) Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Khoản tiền thu được từ việc phát hành cổ phiếu vượt quá mệnh giá được ghi nhận là thặng dư vốn cổ phần. Các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ các ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(b) Mua lại và phát hành lại cổ phiếu phổ thông (cổ phiếu quỹ)

Trước ngày 1 tháng 1 năm 2021

Khi mua lại cổ phiếu đã được ghi nhận là vốn chủ sở hữu, giá trị khoản thanh toán bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp, trừ đi thuế, được ghi giảm vào vốn chủ sở hữu. Cổ phiếu đã mua lại được phân loại là cổ phiếu quỹ trong phần vốn chủ sở hữu. Khi cổ phiếu quỹ được bán ra sau đó (phát hành lại), giá vốn của cổ phiếu phát hành lại được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Chênh lệch giữa giá trị khoản nhận được và giá vốn của cổ phiếu phát hành lại được trình bày trong thặng dư vốn cổ phần.

Từ ngày 1 tháng 1 năm 2021

Cổ phiếu quỹ chỉ được ghi nhận đối với việc mua lại các cổ phiếu lẻ phát sinh khi phát hành cổ phiếu để trả cổ tức hoặc phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu theo phương án đã được thông qua, hoặc mua lại cổ phiếu lô lẻ theo yêu cầu của cổ đông. Cổ phiếu lẻ là cổ phiếu đại diện cho phần vốn cổ phần hình thành do gộp các phần lẻ cổ phần chia theo tỉ lệ cho nhà đầu tư. Trong tất cả các trường hợp khác, khi mua lại cổ phiếu mà trước đó đã được ghi nhận là vốn chủ sở hữu, mệnh giá của các cổ phiếu mua lại phải được ghi giảm trừ vào vốn cổ phần. Chênh lệch giữa mệnh giá của cổ phiếu mua lại và giá trị khoản thanh toán bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp, trừ đi thuế, được ghi nhận vào thặng dư vốn cổ phần.

Thay đổi chính sách kế toán này được áp dụng phi hồi tố từ ngày 1 tháng 1 năm 2021 do các thay đổi trong các quy định pháp luật áp dụng đối với việc mua lại cổ phiếu.

17 Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ hợp nhất của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

18 Doanh thu và thu nhập khác

- (a) Doanh thu bán hàng
Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu hàng bán được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.
- (b) Doanh thu cung cấp dịch vụ
Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo tỷ lệ hoàn thành giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tỷ lệ hoàn thành giao dịch được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã được thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.
- (c) Doanh thu cho thuê
Doanh thu cho thuê tài sản được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng cho thuê được ghi nhận như là một bộ phận hợp thành của tổng doanh thu cho thuê.
- (d) Thu nhập từ tiền lãi
Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.
- (e) Thu nhập từ cổ tức
Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập.
- (f) Thu nhập từ thanh lý các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn
Thu nhập từ thanh lý các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu được chuyển giao cho người mua. Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu chỉ được chuyển giao cho người mua khi hoàn thành giao dịch mua bán (đối với chứng khoán đã niêm yết) hoặc hoàn thành hợp đồng chuyển nhượng tài sản (đối với chứng khoán chưa niêm yết).

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

19 Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ trong kỳ báo cáo nhưng đến kỳ sau mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán hoặc hàng bán bị trả lại thì Tập đoàn ghi giảm doanh thu ghi nhận trong kỳ báo cáo nếu các khoản giảm trừ này phát sinh trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính hợp nhất.

20 Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán bao gồm giá vốn của sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ cung cấp trong năm và được ghi nhận phù hợp với doanh thu đã tiêu thụ trong năm. Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công và chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

21 Các khoản thanh toán thuê hoạt động

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê, trong suốt thời hạn thuê.

22 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là một chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay trong thời gian hình thành tài sản sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

23 Phân phối cổ tức

Lợi nhuận sau thuế của Tập đoàn được trích chia cổ tức cho các cổ đông sau khi được phê duyệt bởi Hội đồng cổ đông tại Đại hội thường niên của Công ty và sau khi đã trích lập các quỹ dự trữ theo Điều lệ của Công ty.

Cổ tức được công bố và chi trả dựa trên số lợi nhuận ước tính đạt được trong năm. Cổ tức chính thức được công bố và chi trả trong năm kế tiếp từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối căn cứ vào sự phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông tại Đại hội thường niên của Công ty.

24 Các quỹ

Các quỹ được trích lập dựa theo Điều lệ của Công ty như sau:

- » Quỹ khen thưởng và phúc lợi 10% lợi nhuận sau thuế
- » Quỹ đầu tư phát triển 10% lợi nhuận sau thuế

Việc sử dụng các quỹ nói trên phải được sự phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc, tùy thuộc vào bản chất và quy mô của nghiệp vụ đã được nêu trong Điều lệ của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

25Lãi trên cổ phiếu

Tập đoàn trình bày lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty (sau khi trích quỹ khen thưởng và phúc lợi trong kỳ kế toán năm) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng cách điều chỉnh lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân đang lưu hành có tính đến các ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông tiềm năng, bao gồm trái phiếu có thể chuyển đổi và quyền mua cổ phiếu.

26Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Tập đoàn là dựa theo bộ phận chia theo khu vực địa lý.

27Các bên liên quan

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Tập đoàn hoặc chịu sự kiểm soát của Tập đoàn, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Tập đoàn, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết là các bên liên quan của Tập đoàn. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Tập đoàn mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Tập đoàn, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm các giám đốc, các cán bộ điều hành của Tập đoàn, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

28Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính hợp nhất này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài hợp chính nhất năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

VTHÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

1Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
Tiền mặt	1.485.618.484	1.347.052.417
Tiền gửi ngân hàng	1.185.864.633.095	862.506.207.967
Các khoản tương đương tiền	1.161.201.622.769	1.247.389.555.197
	2.348.551.874.348	2.111.242.815.581

2Dự phòng phải thu khó đòi

Biến động dự phòng phải thu khó đòi trong năm như sau:

	2021 VND	2020 VND
Số dư đầu năm	(16.434.079.108)	(16.794.705.625)
Tăng dự phòng trong năm	(466.127.562)	(2.405.219.918)
Sử dụng dự phòng trong năm	3.060.361.538	851.765.474
Hoàn nhập dự phòng trong năm	1.572.227.183	1.885.733.814
Chênh lệch quy đổi tiền tệ	10.124.688	28.347.147
Số dư cuối năm	(12.257.493.261)	(16.434.079.108)

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

3 Các khoản phải thu khác

(a) Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
Lãi tiền gửi và cổ tức	432.204.790.110	323.933.949.595
Phải thu từ nhân viên	1.033.203.389	1.911.386.028
Tạm ứng cho nhân viên	41.579.487.025	40.530.325.166
Ký quỹ ngắn hạn	108.968.676.520	4.636.064.550
Thuế nhập khẩu được hoàn lại	4.664.338.506	900.657.091
Các khoản thu nhập được hỗ trợ từ nhà cung cấp	128.258.346.989	20.395.323.959
Phải thu khác	93.988.265.234	91.429.768.714
	810.697.107.773	483.737.475.103

(b) Phải thu dài hạn khác

	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
Ký cược và ký quỹ dài hạn	12.442.333.595	15.721.340.815
Phải thu khác	4.252.770.900	4.252.770.900
	16.695.104.495	19.974.111.715

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

4 Các khoản đầu tư

(a) Chứng khoán kinh doanh

	31/12/2021			1/1/2021		
	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng giảm giá VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng giảm giá VND
Đầu tư ngắn hạn vào cổ phiếu	1.119.781.812	453.580.382	(666.201.430)	1.124.178.861	187.658.055	(936.520.806)

(b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn * tiền gửi có kỳ hạn	21.025.282.199.093	17.313.492.116.838
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – dài hạn * tiền gửi có kỳ hạn	-	200.000.000.000

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(c) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	31/12/2021				1/1/2021			
	% vốn sở hữu và quyền biểu quyết	Giá trị ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu/giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng giảm giá VND	% vốn sở hữu và quyền biểu quyết	Giá trị ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu/giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng giảm giá VND
Đầu tư vào các công ty liên doanh, liên kết								
Miraka Holdings Limited	22,81%	325.236.308.653	(*)	-	22,81%	359.933.689.425	(*)	-
Công ty Cổ phần APIS	20,00%	32.456.749.642	(*)	-	20,00%	30.674.569.203	(*)	-
Công ty Cổ phần Chế biến Dừa A Châu	25,00%	106.218.560.860	(*)	-	25,00%	86.870.895.709	(*)	-
Del Monte – Vinamilk Dairy Inc., Philippines	50,00%	4.285.501.160	(*)	-	-	-		-
Các công ty liên kết sở hữu gián tiếp thông qua Công ty Cổ phần GTNFoods		192.826.634.107	(*)	-		209.006.574.726	(*)	-
		661.023.754.422		-		686.485.729.063		-
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác								
Công ty Cổ phần Nguyên liệu Thực phẩm A Châu Sài Gòn	14,71%	69.261.607.154	(*)	-	14,71%	69.261.607.154	(*)	-
Nhà thuốc – Phòng khám đa khoa An Khang		300.000.000	(*)	-		300.000.000	(*)	-
Các đơn vị khác		32.359.451.927	(*)	(19.082.789.672)		32.362.691.927	(*)	(14.969.115.668)
		101.921.059.081		(19.082.789.672)		101.924.299.081		(14.969.115.668)
		762.944.813.503		(19.082.789.672)		788.410.028.144		(14.969.115.668)

(*) Tại ngày báo cáo, Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các công cụ tài chính này và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ của chúng.

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Biến động của các khoản đầu tư góp vốn vào các công ty liên doanh, liên kết trong năm như sau:

	2021 VND	2020 VND
Số dư đầu năm	686.485.729.063	688.112.587.059
Đầu tư thêm	23.227.732.575	-
Tăng khác	-	2.270.219.533
Cổ tức nhận được	(2.600.000.000)	(121.500.000)
Thanh lý	(1.045.277.327)	(7.657.766.205)
(Lỗ)/lợi nhuận chia từ công ty liên kết	(45.044.429.889)	3.882.188.676
Số dư cuối năm	661.023.754.422	686.485.729.063

Biến động dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh trong năm như sau:

	2021 VND	2020 VND
Số dư đầu năm	(936.520.806)	(840.586.787)
Tăng dự phòng trong năm	-	(100.563.091)
Hoàn nhập dự phòng trong năm	267.749.939	-
Chênh lệch quy đổi tiền tệ	2.569.437	4.629.072
Số dư cuối năm	(666.201.430)	(936.520.806)

Biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn trong năm như sau:

	2021 VND	2020 VND
Số dư đầu năm	(14.969.115.668)	(5.973.306.842)
Tăng dự phòng trong năm	(6.325.491.549)	(4.752.980.411)
Hoàn nhập dự phòng trong năm	2.211.817.545	-
Tăng khác	-	(4.242.828.415)
Số dư cuối năm	(19.082.789.672)	(14.969.115.668)

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

5Hàng tồn kho

	31/12/2021		1/1/2021	
	Giá trị ghi sổ VND	Dự phòng VND	Giá trị ghi sổ VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi trên đường	1.074.655.773.411	-	503.903.375.198	-
Nguyên vật liệu	4.226.624.123.827	(16.060.209.799)	2.923.632.361.907	(12.307.783.410)
Công cụ và dụng cụ	65.185.806.961	(548.075.465)	58.380.347.644	(34.115.719)
Sản phẩm dở dang	257.787.043.440	(29.811.948.260)	217.923.916.830	(14.845.850.302)
Thành phẩm	1.124.201.739.313	(994.524.129)	1.185.827.459.309	(20.463.190.100)
Hàng hóa	65.918.346.190	-	52.957.999.917	(129.134.864)
Hàng gửi đi bán	6.113.558.528	-	10.223.227.206	-
	6.820.486.391.670	(47.414.757.653)	4.952.848.688.011	(47.780.074.395)

Biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

	2021 VND	2020 VND
Số dư đầu năm	(47.780.074.395)	(13.070.396.061)
Tăng dự phòng trong năm	(47.777.803.432)	(58.607.152.943)
Hoàn nhập dự phòng trong năm	22.197.765.545	19.335.886.062
Sử dụng dự phòng trong năm	25.825.670.746	4.468.035.818
Chênh lệch quy đổi tiền tệ	119.683.883	93.552.729
Số dư cuối năm	(47.414.757.653)	(47.780.074.395)

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

6Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa và vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị văn phòng VND	Gia súc VND	Tài sản khác VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá							
Số dư đầu năm	5.572.782.190.918	18.224.161.792.060	1.256.615.164.374	657.295.375.886	1.319.902.320.479	6.878.494.651	27.037.635.338.368
Tăng trong năm	9.171.305.464	100.865.940.027	36.798.101.062	41.193.543.463	88.330.992.957	37.812.002	276.397.694.975
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	253.788.525.009	317.855.536.854	10.476.917.044	2.455.256.076	-	214.759.000	584.790.993.983
Chuyển từ hàng tồn kho	-	-	-	-	391.972.981.325	-	391.972.981.325
Chuyển sang bất động sản đầu tư	(16.828.971.741)	(512.435.700)	-	-	-	-	(17.341.407.441)
Phân loại lại	697.845.454	-	(830.145.456)	-	132.300.002	-	-
Thanh lý/xóa sổ	(17.057.665.262)	(59.383.445.613)	(15.409.456.143)	(5.411.249.613)	(382.960.901.531)	(154.239.828)	(480.376.957.990)
(Giảm)/tăng khác	(2.816.644.810)	(55.499.365.672)	122.000.000	-	(84.529.057.304)	-	(142.723.067.786)
Chênh lệch quy đổi tiền tệ	(815.211.329)	(3.674.870.065)	(325.750.185)	(109.926.899)	(83.482.640)	(3.268.760)	(5.012.509.878)
Số dư cuối năm	5.798.921.373.703	18.523.813.151.891	1.287.446.830.696	695.422.998.913	1.332.765.153.288	6.973.557.065	27.645.343.065.556
Giá trị hao mòn lũy kế							
Số dư đầu năm	2.184.257.360.770	10.386.860.192.140	787.588.750.157	492.515.882.597	462.882.320.588	6.223.953.702	14.320.328.459.954
Khấu hao trong năm	295.013.929.550	1.416.431.846.964	81.106.449.207	47.591.633.331	223.814.424.590	579.547.565	2.064.537.831.207
Chuyển sang bất động sản đầu tư	(13.220.276.630)	(445.331.025)	-	-	-	-	(13.665.607.655)
Phân loại lại	720.308.108	270.452.930	(990.351.733)	-	126.647.585	(127.056.890)	-
Thanh lý/xóa sổ	(11.264.993.062)	(45.953.992.314)	(12.814.904.209)	(5.402.987.587)	(197.326.334.767)	(116.427.826)	(272.879.639.765)
Giảm khác	(868.465.483)	(31.106.343.778)	-	-	(38.123.517.398)	-	(70.098.326.659)
Chênh lệch quy đổi tiền tệ	(348.834.631)	(2.253.746.076)	(222.494.794)	(106.911.761)	(39.943.898)	(2.309.885)	(2.974.241.045)
Số dư cuối năm	2.454.289.028.622	11.723.803.078.841	854.667.448.628	534.597.616.580	451.333.596.700	6.557.706.666	16.025.248.476.037
Giá trị còn lại							
Số dư đầu năm	3.388.524.830.148	7.837.301.599.920	469.026.414.217	164.779.493.289	857.019.999.891	654.540.949	12.717.306.878.414
Số dư cuối năm	3.344.632.345.081	6.800.010.073.050	432.779.382.068	160.825.382.333	881.431.556.588	415.850.399	11.620.094.589.519

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 có các tài sản có nguyên giá 5.686.436 triệu VND đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng (1/1/2021: 4.736.593 triệu VND).

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

7 Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất VND	Thương hiệu VND	Vùng nguyên liệu VND	Phần mềm máy vi tính VND	Tài sản cố định vô hình khác VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá						
Số dư đầu năm	723.044.213.359	276.413.594.392	164.964.058.635	124.275.417.881	49.931.700.000	1.338.628.984.267
Tăng trong năm	-	-	-	5.514.722.036	-	5.514.722.036
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	-	-	-	9.805.777.108	-	9.805.777.108
Giảm khác	(11.233.473.547)	-	-	-	-	(11.233.473.547)
Chênh lệch quy đổi tiền tệ	(829.324.172)	-	-	(26.582.625)	(195.300.000)	(1.051.206.797)
Số dư cuối năm	710.981.415.640	276.413.594.392	164.964.058.635	139.569.334.400	49.736.400.000	1.341.664.803.067
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	34.348.539.231	16.259.623.199	10.997.603.909	106.697.529.306	33.824.700.000	202.127.995.645
Khấu hao trong năm	16.614.232.208	16.259.623.200	10.997.603.909	9.305.564.105	-	53.177.023.422
Chênh lệch quy đổi tiền tệ	-	-	-	(11.884.325)	(132.300.005)	(144.184.330)
Số dư cuối năm	50.962.771.439	32.519.246.399	21.995.207.818	115.991.209.086	33.692.399.995	255.160.834.737
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	688.695.674.128	260.153.971.193	153.966.454.726	17.577.888.575	16.107.000.000	1.136.500.988.622
Số dư cuối năm	660.018.644.201	243.894.347.993	142.968.850.817	23.578.125.314	16.044.000.005	1.086.503.968.330

Trong tài sản cố định vô hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 có các tài sản có nguyên giá 91.560 triệu VND đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng (1/1/2021: 83.092 triệu VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

8 Bất động sản đầu tư

	Quyền sử dụng đất VND	Cơ sở hạ tầng VND	Nhà cửa VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá				
Số dư đầu năm	39.821.793.375	469.928.364	41.189.549.705	81.481.271.444
Chuyển từ tài sản cố định hữu hình	-	512.435.700	16.828.971.741	17.341.407.441
Số dư cuối năm	39.821.793.375	982.364.064	58.018.521.446	98.822.678.885
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	6.342.256.731	469.928.364	14.672.112.308	21.484.297.403
Khấu hao trong năm	865.672.684	61.004.250	2.696.203.217	3.622.880.151
Chuyển từ tài sản cố định hữu hình	-	445.331.025	13.220.276.630	13.665.607.655
Số dư cuối năm	7.207.929.415	976.263.639	30.588.592.155	38.772.785.209
Giá trị còn lại				
Số dư đầu năm	33.479.536.644	-	26.517.437.397	59.996.974.041
Số dư cuối năm	32.613.863.960	6.100.425	27.429.929.291	60.049.893.676

Bất động sản đầu tư của Tập đoàn phản ánh quyền sử dụng đất, nhà cửa và cơ sở hạ tầng nắm giữ để cho thuê.

Tại ngày báo cáo, Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư nắm giữ để cho thuê để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất bởi vì các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư nắm giữ để cho thuê có thể khác với giá trị ghi sổ của chúng.

Trong bất động sản đầu tư nắm giữ để cho thuê tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 có các tài sản có nguyên giá 4.433 triệu VND đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng (1/1/2021: 3.875 triệu VND).

9 Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn phản ánh giá trị ghi sổ của bò sữa dưới 16 tháng tuổi, và chi phí này sẽ được chuyển vào tài sản cố định hữu hình dưới danh mục gia súc khi bò đủ mười sáu tháng tuổi, là khi bò đã sẵn sàng cho việc sản xuất sữa.

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

10	Xây dựng cơ bản dở dang		
		2021 VND	2020 VND
	Số dư đầu năm	793.821.481.341	694.211.658.507
	Tăng trong năm	699.233.714.086	804.687.483.899
	Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(584.790.993.983)	(630.991.054.102)
	Chuyển sang tài sản cố định vô hình	(9.805.777.108)	-
	Chuyển sang hàng tồn kho	(4.145.910.049)	(7.465.976.084)
	Chuyển sang chi phí trả trước ngắn hạn	(2.394.716.320)	(1.760.555.092)
	Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	(9.352.479.360)	(40.232.557.176)
	Thanh lý	(251.726.812)	(4.585.064.945)
	Giảm khác	(45.799.778.777)	(18.698.614.871)
	Chênh lệch quy đổi tiền tệ	(1.694.875.503)	(1.343.838.795)
	Số dư cuối năm	834.818.937.515	793.821.481.341
Các công trình xây dựng cơ bản dở dang lớn đang thực hiện theo từng đơn vị trong Tập đoàn như sau:			
		31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	185.208.805.297	172.902.613.971
	Công ty TNHH Một Thành Viên Bò Sữa Việt Nam	38.998.571.441	321.520.100.900
	Lao-Jagro Development Xiengkhouang Co., Ltd.	385.541.144.205	194.824.183.791
	Công ty Cổ phần Giống Bò sữa Mộc Châu	102.119.517.256	-
	Các công ty khác	122.950.899.316	104.574.582.679
		834.818.937.515	793.821.481.341

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

11	Chi phí trả trước				
	(a) Chi phí trả trước ngắn hạn				
		31/12/2021 VND	1/1/2021 VND		
	Bảo trì hệ thống và triển khai phần mềm	12.701.896.856	13.444.591.545		
	Quảng cáo	1.884.131.751	3.073.357.070		
	Thuê hoạt động	2.935.474.635	2.775.891.081		
	Vật liệu, công cụ và dụng cụ	12.276.634.485	11.644.154.656		
	Cải tạo và sửa chữa lớn	1.209.272.308	2.467.885.300		
	Bò tân đáo	982.649.464	1.126.237.206		
	Chi phí trả trước ngắn hạn khác	25.282.613.602	22.882.590.739		
		57.272.673.101	57.414.707.597		
	(b) Chi phí trả trước dài hạn				
	Chi phí đất trả trước VND	Công cụ và dụng cụ VND	Chi phí trả trước khác VND	Tổng cộng VND	
	Số dư đầu năm	360.378.589.603	313.579.764.224	39.540.953.187	713.499.307.014
	Tăng trong năm	1.994.417.330	199.992.199.544	39.730.320.823	241.716.937.697
	Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	142.395.901	9.084.018.979	126.064.480	9.352.479.360
	Phân bổ trong năm	(13.915.101.782)	(193.034.014.722)	(33.117.926.232)	(240.067.042.736)
	(Giảm)/tăng khác	-	(302.871.398)	1.071.506.569	768.635.171
	Chênh lệch quy đổi tiền tệ	(119.169.394)	(33.591.376)	(9.454.361)	(162.215.131)
	Số dư cuối năm	348.481.131.658	329.285.505.251	47.341.464.466	725.108.101.375

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

12 Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả

(a) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	582.265.598	303.463.416
Chi phí phải trả, các khoản dự phòng và tài sản cố định	26.565.255.313	24.550.707.304
	27.147.520.911	24.854.170.720

(b) Thuế thu nhập hoãn lại phải trả – thuần

	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		
Giá trị thuế của các khoản lỗ mang sang	45.661.384.440	41.085.965.700
Chi phí phải trả	8.428.646.640	5.396.236.170
Phải thu khách hàng	1.733.600.040	1.492.658.700
Hàng tồn kho	996.607.440	834.802.800
Khác	3.063.120.480	3.702.654.150
Tổng tài sản thuế thu nhập hoãn lại	59.883.359.040	52.512.317.520
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		
Tài sản cố định	(340.194.799.510)	(373.762.052.764)
Khác	(36.023.821.035)	(24.309.374.702)
Tổng thuế thu nhập hoãn lại phải trả	(376.218.620.545)	(398.071.427.466)
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả thuần	(316.335.261.505)	(345.559.109.946)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trên chênh lệch tạm thời được khấu trừ và lỗ tính thuế sử dụng mức thuế suất có hiệu lực của Driftwood Dairy Holding Corporation, công ty con này được thành lập và hoạt động tại Mỹ.

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

13 Lợi thế thương mại

	2021 VND	2020 VND
Số dư đầu năm	2.058.548.005.612	2.366.060.103.995
Tăng từ lãi do đánh giá lại theo giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào công ty liên kết tại thời điểm công ty này trở thành công ty con	-	300.636.476.590
Phân bổ trong năm	(245.540.115.225)	(608.148.574.973)
Số dư cuối năm	1.813.007.890.387	2.058.548.005.612

14 Phải trả người bán ngắn hạn

Phải trả người bán là các bên liên quan

	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
Các công ty liên kết		
Công ty Cổ phần APIS	57.204.285.214	11.757.967.902
Công ty Cổ phần Chế biến Dừa Á Châu	2.577.889.096	2.964.852.019
Miraka Holdings Limited	-	15.801.851.520

Khoản phải trả thương mại cho bên liên quan không được đảm bảo, không chịu lãi và phải trả trong vòng 60 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

15

Vay

(a) Vay ngắn hạn

	1/1/2021 VND	Tăng thêm VND	Trả VND	Chênh lệch quy đổi tiền tệ VND	31/12/2021 VND
Vay ngắn hạn	7.295.788.078.307	9.596.960.360.003	(7.530.703.006.361)	(319.313.831)	9.361.726.118.118
Vay dài hạn đến hạn trả	20.709.000.000	20.712.600.000	(20.712.600.000)	(81.000.000)	20.628.000.000
	7.316.497.078.307	9.617.672.960.003	(7.551.415.606.361)	(400.313.831)	9.382.354.118.118

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn hiện còn số dư như sau:

Bên cho vay	Thuyết minh	Loại tiền	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
Ngân hàng Sumitomo Mitsui Banking Corporation, Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	(i)	USD	2.991.350.000.000	2.130.220.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	(i)	VND	-	2.071.058.149.400
Ngân hàng MUFG Bank, Ltd., Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	(i)	USD	3.558.850.000.000	1.670.816.000.000
Ngân hàng DBS Bank, Singapore	(i)	USD	-	1.159.500.000.000
Ngân hàng BNP Paribas, Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	(i)	USD	1.138.000.000.000	-
Ngân hàng Mizuho Bank, Ltd., Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	(i)	USD	1.150.500.000.000	-
Ngân hàng HSBC Việt Nam, Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	(i)	VND	444.192.575.505	241.183.928.907
Ngân hàng HSBC Hoa Kỳ	(ii)	USD	78.833.542.613	23.010.000.000
			9.361.726.118.118	7.295.788.078.307

- (i) Các khoản vay này không được đảm bảo.
- (ii) Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản có giá trị ghi sổ là 801.145 triệu VND tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 (1/1/2021: 819.579 triệu VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

(b) Vay dài hạn

	1/1/2021 VND	Tăng thêm VND	Phân loại lại VND	Trả VND	Giảm khác (*) VND	Chênh lệch quy đổi tiền tệ VND	31/12/2021 VND
Vay dài hạn	188.130.748.884	-	(20.712.600.000)	(44.592.834)	(70.747.452.470)	(362.103.580)	96.264.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	(20.709.000.000)	(20.712.600.000)	-	20.712.600.000	-	81.000.000	(20.628.000.000)
	167.421.748.884	(20.712.600.000)	(20.712.600.000)	20.668.007.166	(70.747.452.470)	(281.103.580)	75.636.000.000

Các công trình xây dựng cơ bản dở dang lớn đang thực hiện theo từng đơn vị trong Tập đoàn như sau:

Bên cho vay	Thuyết minh	Loại tiền	Năm đáo hạn	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
Ngân hàng HSBC Hoa Kỳ	(i)	USD	2024	96.264.000.000	117.351.000.000
Ngân hàng HSBC Hoa Kỳ (*)	(ii)	USD	2022	-	70.735.156.050
Các cá nhân	(ii)	VND	2039	-	44.592.834
				96.264.000.000	188.130.748.884

- (*) Khoản vay này được miễn giảm theo chương trình hỗ trợ của chính phủ Hoa Kỳ.
- (i) Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản có giá trị ghi sổ là 801.145 triệu VND tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 (1/1/2021: 819.579 triệu VND).
- (ii) Các khoản vay này không được đảm bảo.

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Thuế phải nộp Ngân sách Nhà nước

16		1/1/2021 VND	Phải nộp VND	Đã nộp VND	Chênh lệch quy đổi tiền tệ VND	31/12/2021 VND
	Thuế giá trị gia tăng	143.981.709.811	2.525.838.505.581	(2.487.801.847.056)	(764.041)	182.017.604.295
	Thuế thu nhập doanh nghiệp	472.615.387.982	2.320.981.674.175	(2.356.597.912.369)	1.815.780	437.000.965.568
	Thuế thu nhập cá nhân	36.154.993.512	249.024.310.232	(266.068.656.964)	(1.968.927)	19.108.677.853
	Thuế nhập khẩu	5.276.169.416	180.587.971.561	(177.329.510.679)	(12.743.427)	8.521.886.871
	Thuế khác	1.521.961.875	34.605.415.022	(34.629.349.922)	(419.927)	1.497.607.048
		659.550.222.596	5.311.037.876.571	(5.322.427.276.990)	(14.080.542)	648.146.741.635

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

17 Chi phí phải trả

	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
Hỗ trợ bán hàng và khuyến mãi	1.004.191.792.903	1.109.541.836.461
Chi phí quảng cáo	334.356.713.062	371.838.819.801
Chi phí vận chuyển	109.774.054.216	80.137.873.178
Chi phí nhân công thuê ngoài	107.782.976.757	116.189.367.411
Chi phí lãi vay	33.242.334.779	42.782.929.048
Chi phí bảo trì và sửa chữa	31.916.483.333	33.408.621.034
Chi phí thuê kệ trưng bày	41.097.998.583	27.254.550.442
Chi phí nhiên liệu	9.356.705.167	6.393.229.218
Chi phí phải trả khác	145.543.959.120	122.666.521.483
	1.817.263.017.920	1.910.213.748.076

18 Phải trả khác

	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
Nhận ký quỹ ngắn hạn	37.079.820.897	20.961.514.946
Bảo hiểm và kinh phí công đoàn	7.455.897.780	8.372.563.407
Cổ tức phải trả	61.054.000	19.526.250
Quỹ hỗ trợ thu từ và quản lý cho các hộ nông dân	17.382.287.343	55.771.446.244
Phải trả khác	74.338.939.449	120.441.303.084
	136.317.999.469	205.566.353.931
Trong đó:		
Ngắn hạn	114.417.067.658	145.835.054.429
Dài hạn	21.900.931.811	59.731.299.502

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

19Dự phòng phải trả

	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
Dự phòng trợ cấp thôi việc (*)	6.438.083.860	4.769.394.680
Dự phòng khác	3.852.898.463	10.508.625.228
	10.290.982.323	15.278.019.908

(*) Biến động dự phòng trợ cấp thôi việc trong năm như sau:

	2021 VND	2020 VND
Số dư đầu năm	4.769.394.680	5.223.048.135
Tăng dự phòng trong năm	5.223.050.845	5.181.648.257
Sử dụng dự phòng trong năm	(3.477.077.675)	(5.313.217.982)
Hoàn nhập dự phòng trong năm	(77.283.990)	(322.083.730)
Số dư cuối năm	6.438.083.860	4.769.394.680

20Quỹ khen thưởng và phúc lợi

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối do các cổ đông phê duyệt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Quỹ này được dùng để trả khen thưởng và phúc lợi cho nhân viên của Công ty và các công ty con theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Công ty.

Biến động quỹ khen thưởng và phúc lợi trong năm như sau:

	2021 VND	2020 VND
Số dư đầu năm	559.325.621.730	633.936.556.611
Trích quỹ trong năm (Thuyết minh V.21)	1.116.210.797.835	1.154.191.473.898
Tăng khác	173.789.837	329.712.625
Sử dụng quỹ trong năm	(1.168.344.584.489)	(1.229.132.121.404)
Số dư cuối năm	507.365.624.913	559.325.621.730

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Cổ phiếu quỹ VND	Chênh lệch quy đổi tiền tệ VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2020	17.416.877.930.000	-	-	(11.644.956.120)	23.174.494.894	2.200.188.373.195	7.875.462.401.924	2.227.196.960.471	29.731.255.204.364
Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	3.482.676.520.000	-	-	-	-	-	(3.482.676.520.000)	-	-
Công ty con tăng vốn từ lợi nhuận chưa phân phối	-	-	202.658.418.215	-	-	-	(202.658.418.215)	-	-
Góp vốn vào một công ty con	-	-	-	-	-	-	(67.033.233.495)	67.033.233.495	-
Công ty con mua cổ phiếu quỹ từ cổ đông thiểu số	-	-	-	-	-	-	-	(14.364.328.733)	(14.364.328.733)
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	-	11.098.936.856.369	136.795.377.756	11.235.732.234.125
Trích quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	-	-	-	1.086.053.319.442	(1.086.053.319.442)	-	-
Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi (Thuyết minh V.20)	-	-	-	-	-	-	(1.131.165.414.048)	(23.026.059.850)	(1.154.191.473.898)
Tăng/(giảm) khác	-	-	-	-	-	218.453	(264.755.640)	(1.304.258.887)	(1.568.796.074)
Cổ tức (Thuyết minh V.23)	-	-	-	-	-	-	(6.094.821.929.000)	-	(6.094.821.929.000)
Cổ tức của công ty con chia cho cổ đông thiểu số	-	-	-	-	-	-	-	(42.391.425.680)	(42.391.425.680)
Chênh lệch quy đổi tiền tệ	-	-	-	-	(12.527.255.282)	-	-	-	(12.527.255.282)
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	20.899.554.450.000	-	202.658.418.215	(11.644.956.120)	10.647.239.612	3.286.241.911.090	6.909.725.668.453	2.349.939.498.572	33.647.122.229.822

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Cổ phiếu quỹ VND	Chênh lệch quy đổi tiền tệ VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2021									
Công ty con phát hành thêm cổ phiếu	-	-	-	-	-	-	(166.137.328.617)	205.337.998.617	39.200.670.000
Công ty con nhận vốn góp	-	-	-	-	-	-	-	218.540.000.000	218.540.000.000
Bán cổ phiếu quỹ	-	34.110.709.700	-	11.644.956.120	-	-	-	14.364.328.733	60.119.994.553
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	-	10.532.477.099.899	100.058.872.579	10.632.535.972.478
Trích quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	-	-	-	1.066.198.750.215	(1.066.198.750.215)	-	-
Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi (Thuyết minh V.20)	-	-	-	-	-	-	(1.092.036.658.532)	(24.174.139.303)	(1.116.210.797.835)
Tặng/(giảm) khác	-	-	-	-	-	673.755	(9.149.613)	8.317.135	(158.723)
Cổ tức (Thuyết minh V.23)	-	-	-	-	-	-	(7.523.560.503.000)	-	(7.523.560.503.000)
Cổ tức của công ty con chia cho cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-	-	-	-	(97.239.487.900)	(97.239.487.900)
Chênh lệch quy đổi tiền tệ	-	-	-	-	(10.393.670.011)	-	-	-	(10.393.670.011)
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	20.899.554.450.000	34.110.709.700	202.658.418.215	-	253.569.601	4.352.441.335.060	7.594.260.378.375	2.766.835.388.433	35.850.114.249.384

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

22Vốn cổ phần

Vốn cổ phần đã được duyệt và phát hành của công ty là:

	31/12/2021		1/1/2021	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt	2.089.955.445	20.899.554.450.000	2.089.955.445	20.899.554.450.000
Cổ phiếu đã phát hành				
Cổ phiếu phổ thông	2.089.955.445	20.899.554.450.000	2.089.955.445	20.899.554.450.000
Cổ phiếu quỹ				
Cổ phiếu phổ thông	-	-	(310.099)	(11.644.956.120)
Cổ phiếu đang lưu hành				
Cổ phiếu phổ thông	2.089.955.445	20.899.554.450.000	2.089.645.346	20.887.909.493.880

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

Chi tiết vốn cổ phần:

	31/12/2021 và 1/1/2021	
	VND	%
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước	7.524.766.020.000	36,00%
Vốn góp của các cổ đông khác	13.374.788.430.000	64,00%
	20.899.554.450.000	100,00%

23Cổ tức

Vào ngày 7 tháng 12 năm 2020, ngày 26 tháng 4 năm 2021 và ngày 9 tháng 8 năm 2021, Hội đồng Quản trị Công ty đã thông qua việc chia cổ tức dựa trên kết quả kinh doanh năm 2020 và 2021 với tổng số tiền là 7.523.561 triệu VND (lần lượt là 1.000 VND/cổ phiếu và 1.100 VND/cổ phiếu cho phần còn lại của năm 2020 và 1.500 VND/cổ phiếu cho đợt tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2021). Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020: tổng số cổ tức đã chia là 6.094.822 triệu VND dựa trên kết quả kinh doanh năm 2019 và 2020 (1.500 VND/cổ phiếu cho phần còn lại của năm 2019 và 2.000 VND/cổ phiếu cho đợt tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2020).

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Vào ngày 1 tháng 12 năm 2021, Hội đồng Quản trị Công ty đã quyết định tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2021 với số tiền là 1.400VND/cổ phiếu. Ngày đăng ký cuối cùng cho việc nhận cổ tức này là ngày 11 tháng 1 năm 2022, do đó, khoản cổ tức phải trả ước tính là 2.925.938 triệu VND chưa được ghi nhận trên báo cáo tài chính hợp nhất này.

24 Các khoản mục ngoài báo cáo tình hình tài chính hợp nhất

(a) Tài sản thuê ngoài

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
Trong vòng một năm	33.407.705.100	36.565.727.595
Từ hai đến năm năm	97.744.848.655	93.592.232.777
Trên năm năm	529.551.568.253	510.017.011.707
	660.704.122.008	640.174.972.079

(b) Ngoại tệ

	31/12/2021		1/1/2021	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
USD	22.377.924	506.636.207.058	7.111.150	163.627.566.102
EUR	4.871	123.691.735	16.390	458.275.294
		506.759.898.793		164.085.841.396

(c) Cam kết chi tiêu vốn

Tại ngày báo cáo, Tập đoàn có các cam kết sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán:

	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
Đã được duyệt và ký kết hợp đồng	1.533.701.726.846	893.004.471.215

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

VI THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng bán và dịch vụ đã cung cấp không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Doanh thu thuần bao gồm:

	2021 VND	2020 VND
Tổng doanh thu		
Bán thành phẩm	57.932.322.582.280	57.113.912.829.752
Bán hàng hóa	2.855.102.775.305	2.390.241.370.776
Các dịch vụ khác	39.701.901.834	48.194.896.963
Cho thuê bất động sản đầu tư	4.956.165.148	8.820.628.654
Doanh thu khác	179.990.723.197	161.738.667.091
	61.012.074.147.764	59.722.908.393.236
Trừ đi các khoản giảm trừ doanh thu		
Chiết khấu thương mại	57.048.684.900	47.989.924.856
Giảm giá hàng bán	493.094.566	-
Hàng bán bị trả lại	35.367.522.152	38.632.242.833
	92.909.301.618	86.622.167.689
Doanh thu thuần	60.919.164.846.146	59.636.286.225.547

Trong đó, doanh thu với khách hàng là các bên liên quan như sau:

	2021 VND	2020 VND
Các công ty liên kết		
Công ty Cổ phần APIS	-	632.878.546
Công ty Cổ phần Chế Biến Dừa Á Châu	210.648.156	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

2	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp		
		2021 VND	2020 VND
	Tổng giá vốn hàng bán		
	Thành phẩm đã bán	30.848.721.191.467	29.083.357.351.405
	Hàng hoá đã bán	2.737.726.621.353	2.194.365.115.120
	Hàng khuyến mại	893.257.186.779	523.113.088.263
	Chi phí hoạt động của bất động sản đầu tư	1.643.358.165	2.021.142.695
	Dịch vụ khác	5.720.963.973	12.581.009.761
	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	25.580.037.887	39.271.266.881
	Giá vốn khác	128.213.994.215	112.953.863.714
		34.640.863.353.839	31.967.662.837.839
3	Doanh thu hoạt động tài chính		
		2021 VND	2020 VND
	Lãi tiền gửi	1.103.472.820.884	1.148.535.809.815
	Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	53.270.754.380	53.635.725.251
	Thu nhập cổ tức	7.930.883	18.021.315.215
	Lãi thanh lý khoản đầu tư tài chính	291.222.673	11.945.412.881
	Lãi do đánh giá lại theo giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào công ty liên kết tại thời điểm công ty này trở thành công ty con	-	300.636.476.590
	Doanh thu hoạt động tài chính khác	57.641.090.574	48.317.915.565
		1.214.683.819.394	1.581.092.655.317

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

4	Chi phí tài chính
	</

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

6	Chi phí quản lý doanh nghiệp		
		2021 VND	2020 VND
	Chi phí nhân viên	573.819.360.808	577.934.438.889
	Chi phí dịch vụ mua ngoài	347.777.620.697	352.697.363.079
	Chi phí khấu hao	91.338.899.765	100.595.000.203
	Công tác phí	26.902.387.638	39.968.855.820
	Chi phí vật liệu quản lý	45.127.448.787	36.992.500.615
	Chi phí vận chuyển	45.605.841.439	37.394.278.075
	Chi phí chứng từ nhập hàng	24.713.287.238	30.596.558.141
	Chi phí đồ dùng văn phòng	24.456.574.998	20.689.042.010
	Thuế, phí và lệ phí	42.639.484.562	21.238.023.841
	Chi phí dịch vụ ngân hàng	10.410.130.912	11.449.788.958
	Dự phòng phải thu khó đòi và dự phòng trợ cấp thôi việc	4.039.667.234	5.379.050.631
	Chi phí phân bổ lợi thế thương mại	245.540.115.225	608.148.574.973
	Chi phí khác	84.941.607.682	115.071.981.050
		1.567.312.426.985	1.958.155.456.285
7	Thu nhập khác		
		2021 VND	2020 VND
	Thu nhập được hỗ trợ từ nhà cung cấp	180.625.374.966	38.926.748.666
	Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang	133.916.631.891	150.657.740.381
	Thu nhập từ khoản vay được miễn giảm do hỗ trợ bởi chính phủ	70.747.452.470	-
	Bồi thường nhận từ các bên khác	8.827.111.365	5.915.739.507
	Thu nhập khác	28.706.621.598	16.885.966.581
		422.823.192.290	212.386.195.135

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

8	Chi phí khác		
		2021 VND	2020 VND
	Giá trị ghi sổ của tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang đã thanh lý/xóa sổ	207.497.318.225	193.780.231.206
	Chi phí khác	20.710.207.337	39.450.701.321
		228.207.525.562	233.230.932.527
9	Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố		
		2021 VND	2020 VND
	Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất	26.791.762.196.999	24.697.908.977.731
	Chi phí nhân công	2.610.866.195.351	2.554.790.095.717
	Chi phí khấu hao và phân bổ	2.114.227.260.665	2.195.909.047.456
	Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.328.399.860.750	2.923.270.919.069
	Chi phí khác	12.238.525.067.822	12.978.185.551.898
10	Thuế thu nhập		
	(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất		
		2021 VND	2020 VND
	Chi phí thuế hiện hành	2.320.981.674.175	2.310.674.009.890
	Trong đó: tăng/(giảm) chi phí thuế hiện hành liên quan đến thu nhập chịu thuế của các năm trước	65.592.640.708	(2.442.466.867)
	Lợi ích thuế thu nhập hoãn lại		
	Phát sinh và hoàn nhập các chênh lệch tạm thời	(31.282.159.734)	(27.870.156.991)
	Chi phí thuế thu nhập	2.289.699.514.441	2.282.803.852.899

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2021 VND	2020 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	12.922.235.486.919	13.518.536.087.024
Thuế theo thuế suất của Công ty	2.584.447.097.384	2.703.707.217.405
Ảnh hưởng của chênh lệch thuế suất của các công ty con, các chi nhánh và các nhà máy của Công ty	(79.696.711.272)	(65.019.245.734)
Thu nhập không bị tính thuế	(1.586.177)	(3.604.263.043)
Chi phí không được khấu trừ thuế	10.776.368.530	11.445.580.837
Ưu đãi thuế	(290.245.639.640)	(428.544.736.036)
Thay đổi tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận	(1.172.655.092)	67.261.766.337
Tăng/(giảm) chi phí thuế hiện hành liên quan đến thu nhập chịu thuế của các năm trước	65.592.640.708	(2.442.466.867)
Chi phí thuế thu nhập	2.289.699.514.441	2.282.803.852.899

(c) Thuế suất áp dụng

Các công ty trong Tập đoàn chịu thuế thu nhập theo các mức thuế suất khác nhau từ 10% đến 21% tính trên thu nhập chịu thuế tùy thuộc vào hoạt động kinh doanh chính của các nhà máy và chi nhánh. Công ty và tất cả công ty con đã phát sinh chi phí thuế thu nhập.

11 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 được dựa trên lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng và phúc lợi và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, chi tiết như sau:

(a) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông

	2021 VND	2020 VND
Lợi nhuận thuần trong năm – thuộc về cổ đông phổ thông trước khi trích quỹ khen thưởng và phúc lợi	10.532.477.099.899	11.098.936.856.369
Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi – thuộc về cổ đông phổ thông	(1.092.036.658.532)	(1.131.165.414.048)
Lợi nhuận thuần trong năm thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trích quỹ khen thưởng và phúc lợi	9.440.440.441.367	9.967.771.442.321

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(b) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

	2021 Số cổ phiếu	2020 Số cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu phổ thông đầu năm	2.089.645.346	1.741.377.694
Ảnh hưởng của cổ phiếu quỹ bán ra trong năm	285.461	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu thưởng phát hành trong năm	-	348.273.880
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông	2.089.930.807	2.089.651.574

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Tập đoàn không có các cổ phiếu có tiềm năng suy giảm lãi trên cổ phiếu.

VII NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1 Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài các số dư và giao dịch với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính hợp nhất, trong năm Tập đoàn có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Loại giao dịch	2021 VND	2020 VND
Miraka Limited	Công ty liên kết	Mua hàng hóa	155.017.742.176	325.836.306.170
Công ty Cổ phần APIS	Công ty liên kết	Mua hàng hóa và dịch vụ	233.374.210.894	77.113.561.028
		Cổ tức được chia	2.600.000.000	-
Công ty Cổ phần Chế Biến Dừa Á Châu	Công ty liên kết	Mua dịch vụ	22.901.079.806	24.243.112.320
Del Monte – Vinamilk Dairy Inc., Philippines	Công ty liên doanh	Góp vốn	22.810.312.500	-
Công ty Cổ phần Nguyên liệu thực phẩm Á Châu Sài Gòn	Đầu tư khác	Cổ tức được chia	-	18.000.000.000
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước	Cổ đông	Cổ tức	2.708.915.767.200	2.194.723.422.500

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Thù lao, lương của người quản lý chủ chốt

	2021 Triệu VND
Thành viên Hội đồng quản trị	
Tổng thù lao	
Bà Lê Thị Bằng Tâm – Chủ tịch	3.646
Bà Mai Kiều Liên – Thành viên ⁽¹⁾	2.118
Ông Lee Meng Tat – Thành viên	2.458
Bà Đặng Thị Thu Hà – Thành viên	2.495
Ông Lê Thành Liêm – Thành viên ⁽²⁾	1.064
Ông Michael Chye Hin Fah – Thành viên	2.712
Ông Đỗ Lê Hùng – Thành viên	2.458
Ông Alain Xavier Cany – Thành viên	2.675
Bà Nguyễn Thị Thắm – Thành viên	1.046
Bà Tiêu Yến Trinh – Thành viên	920
Ông Hoàng Ngọc Thạch – Thành viên	1.280
(1) Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc. (2) Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Điều hành Tài chính.	
	2021 Triệu VND
Tổng Giám đốc	
Tiền lương trung bình một tháng	
Bà Mai Kiều Liên	366
Những người quản lý khác	
Tiền lương trung bình một tháng cho một người	
Các Giám đốc Điều hành	218

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Báo cáo bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo bộ phận cơ bản của Tập đoàn là bộ phận chia theo khu vực địa lý.

Kết quả của bộ phận bao gồm các khoản mục phân bổ trực tiếp cho một bộ phận cũng như cho các bộ phận được phân chia theo một cơ sở hợp lý. Các khoản mục không được phân chia bao gồm tài sản và nợ phải trả, doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp, lợi nhuận và lỗ khác, và thuế thu nhập doanh nghiệp.

Bộ phận theo khu vực địa lý

Khi trình bày thông tin bộ phận theo khu vực địa lý, doanh thu của bộ phận được đưa vào vị trí địa lý của khách hàng tại Việt Nam (“Trong nước”) hay ở các nước khác Việt Nam (“Nước ngoài”). Tài sản bộ phận và chi tiêu vốn không được trình bày do vị trí của tài sản và có cơ sở sản xuất chủ yếu là ở Việt Nam.

	Trong nước (Khách hàng tại Việt Nam)		Nước ngoài (Khách hàng ở các nước khác Việt Nam)		Tổng cộng	
	2021 VND	2020 VND	2021 VND	2020 VND	2021 VND	2020 VND
Doanh thu thuần	51.202.029.350.725	50.841.840.213.844	9.717.135.495.421	8.794.446.011.703	60.919.164.846.146	59.636.286.225.547
Giá vốn hàng bán	(29.154.535.362.690)	(27.342.508.032.054)	(5.486.327.991.149)	(4.625.154.805.785)	(34.640.863.353.839)	(31.967.662.837.839)
Lợi nhuận góp theo bộ phận	22.047.493.988.035	23.499.332.181.790	4.230.807.504.272	4.169.291.205.918	26.278.301.492.307	27.668.623.387.708

Người lập:



Lê Thành Liêm
Giám đốc Điều hành Tài chính
kiêm Kế toán trưởng

Người duyệt:



Mai Kiều Liên
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 2 năm 2022

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Lập theo chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế (IFRS)

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 lập theo Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc Tế (IFRS)

	31/12/2021 Triệu VND	31/12/2020 Triệu VND
Tài sản ngắn hạn	36.072.451	29.632.809
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.348.552	2.111.243
Các khoản đầu tư khác	21.025.736	17.313.680
Phải thu khách hàng và phải thu khác	5.962.551	5.335.735
Hàng tồn kho	6.735.612	4.872.151
Tài sản dài hạn	18.164.572	19.356.366
Phải thu khách hàng và phải thu khác	390.442	423.820
Quyền sử dụng tài sản	758.853	615.053
Các khoản đầu tư khác	82.838	286.955
Nhà xưởng, máy móc và thiết bị	11.784.683	12.866.139
Tài sản sinh học	1.214.416	1.158.775
Tài sản vô hình	3.187.114	3.236.282
Bất động sản đầu tư	60.050	59.997
Đầu tư vốn được hoạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu	661.024	686.486
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	25.152	22.859
TỔNG TÀI SẢN	54.237.023	48.989.175

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 lập theo Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc Tế (IFRS)

	31/12/2021 Triệu VND	31/12/2020 Triệu VND
NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		
NỢ PHẢI TRẢ	18.064.937	15.248.015
Nợ ngắn hạn	17.063.335	14.209.236
Vay ngắn hạn	9.382.354	7.316.497
Phải trả người bán và phải trả khác	6.966.798	6.122.029
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	437.001	472.615
Thuế phải nộp khác	211.146	186.935
Người mua trả tiền trước	66.036	111.160
Nợ dài hạn	1.001.602	1.038.779
Vay dài hạn	75.636	167.422
Phải trả người bán và phải trả khác	21.901	59.731
Nợ thuê tài sản	430.262	315.844
Dự phòng trợ cấp thôi việc	157.468	150.223
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	316.335	345.559
VỐN CHỦ SỞ HỮU	36.172.086	33.741.160
Vốn chủ sở hữu của cổ đông Công ty	33.361.179	31.379.697
Vốn cổ phần	20.899.554	20.899.554
Thặng dư vốn cổ phần	34.111	1.883.570
Vốn khác của chủ sở hữu	202.658	202.658
Cổ phiếu quỹ	-	(11.645)
Chênh lệch giá trị hợp lý	(10.293)	(6.450)
Chênh lệch quy đổi tiền tệ	258	10.654
Các quỹ khác	4.352.442	3.286.242
Lợi nhuận chưa phân phối	7.882.449	5.115.114
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	2.810.907	2.361.463
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	54.237.023	48.989.175

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON
BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 lập theo Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc Tế (IFRS)

	2021 Triệu VND	2020 Triệu VND Điều chỉnh lại
I Báo cáo lãi lỗ		
Doanh thu	51.834.145	49.929.033
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	(36.058.863)	(33.186.168)
Lợi nhuận gộp	15.775.282	16.742.865
Thu nhập khác	288.907	61.728
Chi phí bán hàng	(3.336.811)	(3.416.225)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(1.605.084)	(2.080.370)
(Lỗ)/lãi khác – thuần	(73.555)	190.792
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	11.048.739	11.498.790
Doanh thu hoạt động tài chính	1.103.481	1.166.557
Chi phí tài chính	(109.118)	(158.783)
Thu nhập tài chính thuần	994.363	1.007.774
(Lỗ)/lợi nhuận được chia từ phần đầu tư vốn được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu	(45.044)	3.882
Lợi nhuận trước thuế	11.998.058	12.510.446
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(2.289.700)	(2.282.804)
Lợi nhuận thuần	9.708.358	10.227.642

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON
BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 lập theo Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc Tế (IFRS)

	2021 Triệu VND	2020 Triệu VND Điều chỉnh lại
II Báo cáo thu nhập toàn diện khác		
Các khoản mục sẽ không được phân loại lại vào báo cáo lãi lỗ		
Các khoản đầu tư vốn FVOCI – thay đổi thuần trong giá trị hợp lý	(3.843)	(4.849)
Các khoản mục có thể được phân loại lại vào báo cáo lãi lỗ		
Hoạt động ở nước ngoài – chênh lệch quy đổi ngoại tệ	(10.396)	(12.532)
Tổng các nhóm thu nhập	9.694.119	10.210.261
Lợi nhuận thuần phân bổ cho:		
Cổ đông Công ty	9.639.671	10.102.350
Cổ đông không kiểm soát	68.687	125.292
Lợi nhuận thuần	9.708.358	10.227.642
Tổng các nhóm thu nhập phân bổ cho:		
Cổ đông Công ty	9.625.432	10.084.969
Cổ đông không kiểm soát	68.687	125.292
Tổng thu nhập	9.694.119	10.210.261
Lãi trên cổ phiếu		
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	4.612	4.834
Lãi cơ bản trên cổ phiếu từ hoạt động kinh doanh còn tiếp tục (VND)	4.612	4.834

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON
BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 lập theo Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc Tế (IFRS)

	2021 Triệu VND	2020 Triệu VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
Lợi nhuận trước thuế	11.998.058	12.510.446
Điều chỉnh cho các khoản		
Khấu hao và phân bổ	2.148.844	2.230.732
Lỗi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	(1.658)	637
Lỗi từ thanh lý nhà xưởng, máy móc, thiết bị và tài sản sinh học	73.844	43.139
Chi phí lãi vay	89.020	144.030
Thu nhập từ cổ tức, lãi tiền gửi và hoạt động đầu tư khác	(1.106.042)	(1.177.792)
Lỗi/(lãi) được chia từ phần đầu tư vốn được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu	45.044	(3.882)
Tổn thất lợi thế thương mại	-	478.807
Lãi do đánh giá lại khoản đầu tư vào công ty liên kết	-	(300.636)
Thu nhập từ khoản vay được miễn giảm	(70.747)	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phát hành theo Chương trình chi trả bằng cổ phiếu cho người lao động (“ESOP”)	39.746	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	13.216.109	13.925.481
Biến động các khoản phải thu	(476.868)	(471.926)
Biến động hàng tồn kho	(1.860.439)	85.500
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	1.438.403	(576.365)
	12.317.205	12.962.690
Tiền lãi vay đã trả	(98.561)	(212.980)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(2.356.598)	(2.286.331)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	9.862.046	10.463.379

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON
BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 lập theo Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc Tế (IFRS)

	2021 Triệu VND	2020 Triệu VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
Tiền chi mua nhà xưởng, máy móc và thiết bị, tài sản vô hình và tài sản sinh học	(1.936.256)	(1.525.720)
Tiền thu từ thanh lý nhà xưởng, máy móc và thiết bị và tài sản sinh học	133.905	150.343
Tiền thu hồi cho vay	150	31.565
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	(23.227)	(8)
Tiền thu hồi đầu tư vào các đơn vị khác	1.337	21.632
Tiền chi tiền gửi có kỳ hạn – thuần	(3.514.466)	(4.881.271)
Tiền thu lãi tiền gửi và cổ tức	1.000.079	1.140.546
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(4.338.478)	(5.062.913)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
Tiền thu từ bán cổ phiếu quỹ	60.120	-
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu bởi công ty con cho cổ đông không kiểm soát	39.201	-
Tiền thu từ nhận vốn góp của cổ đông không kiểm soát	218.540	-
Tiền chi mua lại cổ phiếu quỹ từ cổ đông không kiểm soát	-	(14.364)
Tiền thu từ đi vay	9.596.960	7.769.145
Tiền chi trả nợ gốc vay	(7.551.460)	(5.753.602)
Tiền chi trả nợ thuê tài sản	(24.843)	(22.306)
Tiền chi trả cổ tức	(7.523.561)	(7.836.200)
Tiền chi trả cổ tức của các công ty con chia cho cổ đông không kiểm soát	(97.198)	(91.512)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(5.282.241)	(5.948.839)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	241.327	(548.373)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	2.111.243	2.665.195
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá đối với tiền và các khoản tương đương tiền	(2.270)	(1.531)
Chênh lệch quy đổi tiền tệ	(1.748)	(4.048)
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	2.348.552	2.111.243

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

	TRỤ SỞ	10 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	ĐT: (+84. 28) 54 155 555 Fax: (+84. 28) 54 161 226
I	CHI NHÁNH BÁN HÀNG		
1	CHI NHÁNH TẠI HÀ NỘI	Tầng 11, Tháp B, Tòa nhà Handi Resco, 521 Kim Mã, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội	ĐT: (+84. 24) 37 246 019 Fax: (+84. 24) 37 246 005
2	CHI NHÁNH TẠI ĐÀ NẴNG	Tầng 7- tòa nhà Bưu điện – 271 Nguyễn Văn Linh, Phường Vĩnh Trung Quận Thanh Khê TP. Đà Nẵng	ĐT: (+84. 236) 3 584 848 Fax: (+84. 236) 3 897 223
3	CHI NHÁNH TẠI CẦN THƠ	Tầng 4-5-6 số 77-77B Đường Võ Văn Tần – Phường Tân An Quận Ninh Kiều – TP. Cần Thơ	ĐT: (+84. 292) 6 256 555 Fax: (+84. 292) 6 255 969
II	CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC		
1	NHÀ MÁY SỮA CẦN THƠ	Khu Công nghiệp Trà Nóc, Phường Trà Nóc, Quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ, Việt Nam	Tel: (+84. 292) 6 258 555 Fax: (+84. 292) 6 255 998
2	NHÀ MÁY SỮA TRƯỜNG THỌ	32 Đặng Văn Bi, Phường Trường Thọ, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	ĐT: (+84. 28) 62 529 555 Fax: (+84. 28) 62 885 727
3	NHÀ MÁY SỮA THỐNG NHẤT	12 Đặng Văn Bi, Phường Trường Thọ, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	ĐT: (+84. 28) 62 529 555 Fax: (+84. 28) 62 885 727
4	NHÀ MÁY SỮA SÀI GÒN	Lô 1-18 Khu G1- KCN Tân Thới Hiệp, Hương lộ 80, Phường Hiệp Thành, Q.12, TP. HCM	ĐT: (+84. 28) 62 528 555 Fax: (+84. 28) 37 176 353
5	NHÀ MÁY SỮA DIELAC	KCN Biên Hòa 1, Xa lộ Hà Nội- Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	ĐT: (+84. 251) 6 256 555 Fax: (+84. 251) 3 836 015
6	NHÀ MÁY SỮA BỘT VIỆT NAM	Số 9, Đại lộ Tự Do, KCN Việt Nam - Singapore 1, Phường Bình Hòa, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương	ĐT: (+84. 274) 3 799 628 Fax: (+84. 274) 3 799 625
7	NHÀ MÁY SỮA VIỆT NAM	Lô A-4,5,6,7-CN, Đường NA7, KCN Mỹ Phước 2, Phường Mỹ Phước, Huyện Bến Cát, Tỉnh Bình Dương	ĐT: (+84. 274) 3 556 839 Fax: (+84. 274) 3 556 890
8	NHÀ MÁY NƯỚC GIẢI KHÁT VIỆT NAM	Lô A, Đường NA7, KCN Mỹ Phước 2, Phường Mỹ Phước, Huyện Bến Cát, Tỉnh Bình Dương	ĐT: (+84. 274) 3 556 839 Fax: (+84. 274) 3 556 890
9	NHÀ MÁY SỮA ĐÀ NẴNG	Lô Q, Đường số 7, KCN Hòa Khánh, Phường Hòa Khánh Bắc, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng	ĐT: (+84. 236) 6 259 777 Fax: (+84. 236) 6 259 555
10	NHÀ MÁY SỮA BÌNH ĐỊNH	87 Hoàng Văn Thụ, Phường Quang Trung, TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định	ĐT: (+84. 256) 6 253 555 Fax: (+84. 256) 3 746 065
11	NHÀ MÁY SỮA NGHỆ AN	Đường Sào Nam, Phường Nghi Thu, Thị Xã Cửa Lò, Nghệ An	ĐT: (+84. 238) 6 259 555 Fax: (+84. 238) 3 824 717
12	NHÀ MÁY SỮA TIỀN SƠN	Khu Công nghiệp Tiên Sơn, Xã Hoàn Sơn, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh	ĐT: (+84. 222) 3 739 568 Fax: (+84. 222) 3 714 814
13	NHÀ MÁY SỮA LAM SƠN	Khu Công nghiệp Lễ Môn, TP. Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	ĐT: (+84. 237) 3 912 540 Fax: (+84. 237) 3 912 541
14	XÍ NGHIỆP KHO VẬN HCM	32 Đặng Văn Bi, Phường Trường Thọ, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	ĐT: (+84. 28) 62 526 555 Fax: (+84. 28) 38 960 804
15	XÍ NGHIỆP KHO VẬN HÀ NỘI	Km 10, Quốc lộ 5, Xã Dương Xá, Huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội	ĐT: (+84. 24) 36 789 489 Fax: (+84. 24) 38 276 966
16	PHÒNG KHÁM AN KHANG	184-186-188 Nguyễn Đình Chiểu, P.6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	ĐT: (+84. 28) 39 302 785 Fax: (+84. 28) 39 302 708
17	TRUNG TÂM SỮA TƯƠI NGUYÊN LIỆU CÚ CHI	Lô B14-1; B14-2; đường D4; KCN Đông Nam, xã Hòa Phú, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh	ĐT: (+84. 292) 3735 0030

	TRỤ SỞ	10 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	ĐT: (+84. 28) 54 155 555 Fax: (+84. 28) 54 161 226
III	CÁC CÔNG TY CON, LIÊN KẾT TRONG NƯỚC		
1	CÔNG TY TNHH MTV BÒ SỮA VIỆT NAM	10 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	ĐT: (+84. 28) 54 155 555 Fax: (+84. 28) 54 161 226
2	CÔNG TY TNHH MTV BÒ SỮA THỐNG NHẤT THANH HÓA	Khu phố Sao Đỏ, Thị trấn Thống Nhất, Huyện Yên Định, Tỉnh Thanh Hóa	ĐT: (+84. 237) 3 514 020 Fax: (+84. 237) 3 599 008
3	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG VIỆT NAM	Thôn Thủy Xương, Xã Suối Hiệp, Huyện Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	ĐT: (+84. 258) 3 745 453 (+84. 258) 3 745 424 Fax: (+84. 258) 3 744 440 www.vietsugar.com.vn
4	CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN DỪA Á CHÂU	Lô EI-2, EI-3, EI-4, KCN Giao Long, Giai Đoạn II, Xã An Phước, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre	ĐT: (+84. 275) 3 656 999 Fax: (+84. 275) 3 626 999 www.acp.com.vn
5	CÔNG TY CỔ PHẦN APIS	77 Hoàng Văn Thái, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh.	ĐT: (+84. 274) 54 165 166 Fax: (+84. 274) 54 111 066 www.apis-corp.com
6	CÔNG TY CỔ PHẦN GTNFOODS	Tầng 9, Tòa nhà Vinatea, 92 Võ Thị Sáu, Phường Thanh Nhàn, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	ĐT: (+84. 24) 6276 6366 Fax: (+84. 24) 6276 6466 www.gtnfoods.com.vn
7	CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH THỰC PHẨM VÀ ĐỒ UỐNG VIBEV	Số 10, Đường Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	ĐT: (028) 5416 1279
IV	CÁC CÔNG TY CON, LIÊN KẾT NƯỚC NGOÀI		
1	DRIFTWOOD DAIRY HOLDING CORPORATION	10724 E. Lower Azusa Road, El Monte, California 91734, United States	ĐT: (+1) 1 800 864 6455 www.driftwooddairy.com
2	ANGKOR DAIRY PRODUCTS CO., LTD.	Lô P2-096 và P2-097, Đặc khu kinh tế Phnom Penh (PPSEZ), Quốc lộ 4, Sangkat, Phleung Chhes Totes, Khan PoSenChey, Thủ đô Phnom Penh, Campuchia	ĐT: (+855) 24683 9999 www.angkormilk.com.kh
3	CÔNG TY TNHH MIRAKA HOLDINGS	108 Tuwharetoa St, Po Box 740, Taupo 3351, New Zealand	ĐT: (+64) 7 376 0075 Fax: (+64) 7 377 0694 www.miraka.co.nz
4	CÔNG TY TNHH LAO-JAGRO DEVELOPMENT XIENGKHUANG	Tiếng việt: Unit 04, bản Ven-bản Phanh, huyện Paek, tỉnh Xiêng Khoang, Lào. Tiếng anh: Unit.04, Ven and Phanh Village, Paek District, Xiengkhouang Province, Lao P.D.R.	ĐT: (+856) 21563053 Fax: (+856) 21563054 laojagro@yahoo.com
5	DEL MONTE VINAMILK DAIRY PHILIPPINES INC.	Tiếng việt: Tầng 5, JY Campos Centre, 9th Avenue corner 30th Street, Bonifacio Global City, Taguig, Metro Manila Tiếng anh: 5th Floor, JY Campos Centre, 9th Avenue corner 30th Street, Bonifacio Global City, Taguig, Metro Manila	feedback@delmonte-phil.com https://lifegetsbetter.ph/our-products/dairy





Công ty Cổ phần Sữa Việt nam

10 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (+84. 28) 54 155 555

Fax: (+84. 28) 54 161 226

Email: vinamilk@vinamilk.com.vn

www.vinamilk.com.vn